

785

TIỂU THOẠI

tập trung

JUILLET — AOÛT 1949

CƠ QUAN VIỆT - NGŨ ĐẤU TIỀN
THAU THẬP TÀI LIỆU SÁCH BÁO THẾ GIỚI

Nam-Chi — Bằng-Phi — Việt-Quang — Việt-hồ-Nam — Mạnh-Quỳnh — Trọng-
Lang — Ngũ-Việt — Hoa-Lê — Quang-Minh — Nguyễn-Bảo-Hóa — Trừ-
Đông — Thành-Kính — Tiêu-Mặc — Nguyễn-Dương — Long-Châu — Lê-minh-
Đức — Liễu-Ngà — Anh-Việt — Quách-Tấn — Mặc-long-Giang — Xuân-
Huyền — Minh-Điền — Lê-huỳnh-Mai — Lê-ngọc-Mai — Minh-Châu —
Phượng-Lan nữ-sĩ — Phùng-văn-Hoành — Triều-tư-Chính và Ngũ-văn-Bảng

220 TRANG... 12\$00

המחלקה

42-2-49

1



ÂM-THÂM

Nhớ lại buổi lòng trai căng gió lộng.
Mạch sống sôi như con gợn từng-dương.
Khói lửa đen, ngói Bắc-đầu soi đường:
Sao lý tưởng bừng qua màu quan-lát.



Từ độ ấy mắt nhòm trời ngược đất.
Tay siết tay mà càng thấy lẻ loi.
Ôi tương lai ! có phải đáng tới đời.
Chờ ta tới muốn cần xiềng xích nặng?



Bường lổ cũ đôi bờ in xương trắng.
Mang đức tin chế ngự lớp gian lao.
Nhưng than ôi ! Ai thấy dưới chiến bào
Của hồ tướng mình không đầy thương tích !



Như thế đó, tim này thêm tim ơi,
Mấy đi quan là rạn mấy lần tim.
Bao ngày qua đã trôi áng mây chìm,
Tình già thế héo hơn nơi ngưỡng cửa !



Đôi giếng mắt, lệ thay bằng ánh lửa.
Lòng đang Xuân chỉ biết có ý Thu !
Mộng lưu-ly, hồng phấn với hoa cù,
Đã rụng hết bên mùa ghi tháng tám.



Tiểu cách mạng cuồng dung tim thông cảm.
Lòng lửa bình không ngỡ dễ ương ương.
Ôi đấu tranh, nào ngọt như môi hương !
Đau mấy thắm, mà đau : hơn hớn mặt !...



Giữa cảnh đó, tim này, xin oen sắc.
Hoa lòng đầy hàm tiểu nữ tương lai.
Ngày mai kia, trời sáng mặt đường đời :
Xin khép lại ba năm thơ sầu hân ...

Chủ bút :
Ngũ-văn-BằngTòa soạn :
126. Cl. Boudonnet. SaigonThư-ký tòa soạn :
T.ào-tư-Chính

Qua một cuộc cách-mạng lịch-sử vĩ-đại, những kho tàng tài liệu cơ hồ như không còn nữa. Một quyền sách mà trước kia không được chúng ta giới thì lúc này không còn tìm đâu

QUAN ĐIỂM

CỦA

CHÚNG TÔI

Muốn
cũng phải cần có
của con tim.

quan tâm đến, bây
phải bực tức
ra nó.

lắm chăng nữa
một đời sống cao

Không giới thiệu một bộ biên tập rườm rà, chúng tôi là những kẻ đã từng chịu đói ở ngôi chết. Vì thế, ngay lúc chủ trương tòa soạn báo này chúng tôi cần phải tìm một cuộc sống khác để đủ điều kiện thuận lợi cho "đọc" rồi mới giúp làm cái kiếp con tim để tìm lại cái gì đã mất, và góp lại ở đây cái gì phải "thêm" cho các bạn.

Dễ kể luận, trong khi không giếm hứa dài dòng, chúng tôi xin mượn lời nhà thông thái Pháp, có Live Curie, để làm đầu đề cho đề tài của chúng tôi:

Tôi cả chúng ta có nhiều điều phải học cho biết những sự xa lạ với chúng ta, và chúng ta cũng muốn rằng những sự ấy cũng phải học cho biết về chúng ta. Đó là một tri thức chung rất hay mà những bốn quốc gia của Reader's Digest, hiện nay đã có bán trong nhiều xứ, được hoan nghênh nhiệt liệt. Dần dần, dần dà, tìm thấy trong các bản bằng tiếng Pháp, tiếng Ý, tiếng Bồ-đào-nha, tiếng Thụy-điển, tiếng Đan-mạch, tiếng Á-rập, những hình ảnh của một vũ-trụ minh-mông càng bí mật. Họ cũng lại tìm thấy rằng những dân-tộc cách xa họ thường chung cùng lòng, nhu-cầu, mộng tưởng như họ.

Những bốn quốc gia của Reader's Digest đem lại cho mỗi người bằng tiếng của người ấy, một sự chọn lọc những văn phẩm có giá trị trong rừng sách báo.

Và, như vậy là để làm tròn một sứ mạng gần như cách mạng.

NGŨ-VĂN-BẰNG

AI MUỐN MUA NHỮNG TÀI-LIỆU BI-MẬT

của Bàng-Phi

Ủy ban thâu góp tài liệu của lực lượng không quân Mỹ nhận được không biết bao nhiêu thư gởi mua tài liệu về những máy phản lực của Đức. Tác giả những thư ấy được cho biết rằng phần nhiều những sự bí mật thâu được của Đức đã đem ra bán cho công chúng. Những tài liệu ấy cần nặng đến 50 tấn.

Năm chục tấn ! Nhưng đó chỉ là một phần nhỏ của những tài liệu cất ở 3 chỗ khác nhau:

ở Wright Field (Ohio), ở thư viện Quốc Hội và ở sở tài liệu của bộ thương mại Washington.

Cả ngàn tấn nguyên liệu tượng trưng hầu hết những sự bí mật khoa học, kỹ-nghệ và quân sự của Đức. Sự giao nghiệm đã đem lại gần một triệu trường hợp khác nhau.

Năm 1944, chỉ huy trưởng quân đội Đồng Minh đặt ra một nhóm người, phần nửa thường dân, phần nửa binh lính, chuyển trả trở lại theo quĩa đội khi tiến vào nước Đức để tìm kiếm những tài liệu thật cần ích dùng chống lại Nhật trong một thời gian ngắn.

Những tài-liệu phát minh hết sức bí-mật của Đức, bị Đảng M nh tịch thâu, hiện tại lần lượt được bán ra lối vài mươi ngàn quon, cái mà trước kia là một báu vật.

Nhóm người này đang đầu tiên những sự kỳ diệu tuyệt hảo và bí mật. Một lần, hai người trong nhóm ngấm phong phanh rằng nhiều tài liệu cất trong một quả núi. Họ liền dùng một chiếc xe con cóc chạy vào một đường mòn trong rừng. Đến nơi họ thấy một tấm bản treo ngang đường có một hàng chữ:

Đề đề phò...
cửa thân. họ liền
bớt mấy lời cho
chạy ngay vào
Nhưng vào lúc

không có gì xảy ra : trước họ
tấm bia bằng đá cẩm thạch gần
chiếc cửa sắt: "Đừng mở cửa,
nó nguy hiểm".

Họ lẹ làng nhảy xuống cội
xuống sát một đống trên cánh
một đầu vào dĩa xe rồi rồi
Không có chất nổ gì hết, cách
mở ra. Bên trong những tài liệu
chấp chông.

Sở tài liệu Đức dấu nhiều tài
bí mật vào một hầm mỏ sâu đến
thuộc ở gần thành Floringen. N
lúc tìm ra, những tài liệu ấy
đóng lớp nhưng vẫn còn đọc được
Một toán người chuyên môn đư

được tìm trong để tìm những tài liệu và gần máy tuyến ảnh vào.

Những tài liệu của Himmler cũng được trong một quả núi gần Halle và một số quả núi ấy rất hiếm hoi. Những chôn vùi trong ban tìm kiếm của Mỹ cũng thành công.

Hiện tại, công cuộc tìm kiếm vẫn còn tiếp tục ở Âu-Châu gồm lối bốn năm trăm người.

Trong những sự bí mật tìm được của Đức, có một cái máy chữa tia hồng-ngoại (rayons infra-rouges) dùng về đêm thấy sáng như ban ngày. Nhờ đó những tài xế Đức có thể chạy trong đêm tối thấy rõ như ban ngày một khoảng đường 200 thước. Những chiến xa gần máy ấy có thể thấy rõ được 3 cây số ngàn. Thập nhò lại, một người lính có thể như máy ấy bắn được địch thủ trong đêm tối.

Sự phát minh này đã đem dùng lần đầu tiên ở Okinawa làm cho người Nhật phải kinh ngạc.

Về lương-thực, sự bí mật đến do từ T. G. Farbenindustrie, công ty những sản xuất nguyên liệu hóa học, thuốc nhuộm và màu nhuộm mà cả những vật liệu bằng loại kim, cao su hóa học và những chất dẻo. Hơn nữa Đức còn có cách tuyệt hảo làm đồ ăn động vật và vào hộp. Kết quả là những tìm thấy dành Đức nhờ đi lần qua đến Thái-bình-dương một 2 tháng đến khi về, không cần ấy thêm lương thực. Chẳng hạn như một lít bánh mì trong đó đem ra những vào

một chất dẻo, phơi khô, phơi lại một lần nữa rồi hấp trong lò đến 140 độ trong nửa giờ có thể 8 tháng sau còn dùng được.

Nhưng nhà bác học Đức còn tìm được một phương sách làm nước máu hóa học y như nước máu tự nhiên để dùng trị những bệnh mất máu (bệnh này đã giết của Mỹ hàng năm đến 750.000 người.) Hiện tại, Mỹ giữ sự bí mật này để sản xuất.

Về chiến cụ, Đức đã phát minh những hỏa tiễn phóng xa và khi giới điều khiển bằng vô tuyến điện. Khi trận giặc sắp dứt, Đức đã có 138 thứ phóng xa điều khiển bằng vô tuyến điện, đang làm hoặc đang nghiên cứu. Hỏa tiễn A 4 vừa làm xong rất nhiều thí nghiệm cũng vừa sẵn. Thứ hỏa tiễn này cần nặng 10 tấn và có thể đi xa 3000 cây số. Khi lên cao 90 cây số nó bay mau 6000 cây số một giờ. Điều khiển bằng vô tuyến điện hoặc bằng máy phóng xạ. Đi mau hơn 2m thành nên loại hơi hơn, nặng 15 tấn, đi xa 4500 cây số và mau đến 9300 cây số một giờ.

Một loại cơ động năng với máy phản lực có thể đi từ Đức qua Mỹ trong 40 phút dừng hồ, nhưng phải bỏ ở vì nằm gần kết thúc sớm quá. Loại cơ động gồm một phòng ghi rằng thật là và chịu đựng nổi với áp lực không khí nên lên cao không thể tưởng tượng. Đến bây giờ người ta vẫn chưa tìm ra.

Với 103 danh tác cơ này. Đức hy-vọng sẽ tàn phá trong vài giờ bất kỳ thành phố lớn nào trên thế giới.

Mười ngày sau khi Nhật đầu hàng, tổng thống Truman ra lệnh đăng những tài liệu bí mật của dịch quốc cho công chúng biết chỉ từ những bí mật khoa học và vô tuyến điện học ch ến này. Sự kỹ thuật phải xuất bản một tập sau hàng tuần để đăng tin tức những tài liệu nào đã sẵn sàng công bố.

Hàng vạn đơn xin của những nhà thông thái, kỹ sư và thương mại. Số đơn ấy hàng ngày có đến cả ngàn cái hỏi khác nhau. Một nhà sản xuất máy hát đòi tài liệu để làm một thứ máy đổi đĩa tự động. Chủ hãng bột thì hỏi cách sản xuất bột và làm bánh. Chủ xưởng hóa sơn thì hỏi cách làm thuốc sát trùng. Trong số đó có hãng Armstrong, cơ quan ngoại thương Nga là to mớ hơn hết. Tháng năm 1945, hãng ấy gửi đến trên một triệu quan hỏi mua hai ngàn tài liệu bí mật chiến cụ và mua tất cả những báo cáo đã được công bố.

Sau khi đọc xong bản nghị-ên cứu đầy đủ về kỹ nghệ làm sợi hóa học của Đức, một chủ xưởng tuyên bố: "Nếu chỉ mình tôi có tài nghiên cứu này, hãng tôi có thể lợi được 20 triệu đô la."

Những bản nghị-ên cứu ấy và cả ngàn bản khác nữa, hiện tại ai cũng có thể tìm thấy vài trăm qua mạng được. Tất cả những bí mật chiến tranh đã tiết lộ đều được công bố, chỉ từ những tài liệu Mỹ đi bìa tờ nước chần tạnh.

(Tài liệu của Hội)

• HARPER'S MAGAZINE (Nº 1) •

CON CHÓ BƯỞI

Chuyện ngắn
VIỆT-QUA

Mình ngồi dưới đất, bên cạnh con chó Bưởi. Con Bưởi gần ba tuổi, một vết sẹo trên cái lưng. Từ lâu rồi nó đến hôm ấy đã gần hai năm, nó chưa từng được một bữa ăn cùng cực lành. Trước kia, nó chỉ biết dẫu xương cá, canh cợn cơm thừa, nghèo chung khổ với chủ nó. Rồi nó, ai nó không hiểu vì đâu hôm ấy nó được ăn sung-sướng đặc biệt như thế. Nhưng có lẽ nó rất mừng lắm: nó cứ cầm cõ ăn, thì thoảng ngốc dậy nhìn chủ dường như ý hân-hoan và dường như cảm ơn. Mình lấy tay vuốt đầu, gãi lưng nó, dường như chia sẻ. Thật là một cảnh hạnh-phúc hiếm.

Nhưng cặp mắt thiết-thu của nó để lộ một nỗi đau thương khổ, nỗi đau vô cùng thành tâm khi nó được nuôi. Bữa ăn hôm nay một bữa tiệc phi-thường, một bữa vĩnh-biệt. Mình biết như thế chỉ có mình biết thôi. Con Bưởi, nó cũng hiểu là đây cái ngày cuối cùng.

Vâng, lịnh giết chó đã ban hành
 con Bưởi sẽ theo đồng loại về đến
 nó . . . Chủ thất đại nó để đến bù
 chó nó giữ nhà, bắt chuột bầy lâu
 và để đáp lại tấm trung-thành triệt-
 đề của nó. Phải nó biết được việc
 lớn của nước, phải nó hiểu được
 lòng người, có lẽ chủ nó bơi đầu
 khổ hơn. Duy có chủ nó hiểu biết.
 Chủ nó ngồi bên cạnh nó, tay sờ sấm
 mà người dường như đã mất
 hồn. Chủ nó không dám được nói
 thương-tâm. Hai tròng doanh luy.
 Khóc con vĩnh-biệt.

Bỗng đất động bên ngoài. Con
 Bưởi nước đầu lên, vui chạy nhào
 ra cửa. Một đoàn người trai trẻ xông
 vào. Anh cầm hồ, anh xách vòng,
 ví nó. Nó tháo lui, rút ra vườn rồi
 biệt dạng. Người ta theo nó quăng
 kiếm, nhưng thất công. Nó lẫn mất
 ngõ nào rồi. Mấy anh trai trẻ bỏ đi,
 dặn lại:

— Anh Minh, anh biết cái lịnh
 giết chó chó? Thì anh phải thi-hành.
 Chúng tôi biết con Bưởi của anh
 khôn lắm, quý lắm, nhưng xin anh
 nên nhớ! . . .

Minh đã hiểu lắm, từ trước kia
 lắm. Nhưng anh không sờ xuống tay:
 đàn tằm thú tiêu một con thú khôn
 ngoan đáng thương như con Bưởi,
 đàn tằm thú tiêu cái tiêu biểu của
 đức trung-thành!

— . . . Anh nên nhớ Cái Gì cao
 quý nhiều hơn! . . .

Minh vẫn nhớ như thế. Minh vẫn
 nhớ thành ngữ: Cái Gì cao quý hơn

nhưng con Bưởi! Con Bưởi, phần
 nó, cũng nhớ Cái Gì cao quý của nó:
 chủ nó. Đoàn trai tráng đã qua mắt
 rồi, nó lo mọ mọ vào nhà, chạy nhào
 vào chơn chủ, quẩn-quít, nhảy-nhót,
 bơi quào. Minh có gò lưng cho nó
 một đập. Nó té lăn cù ra xa. Nó
 chỗi dậy, dương đôi tròng ngo ngoe
 nhìn chủ. Nó lại đập đuôi, lộng
 xuống chạy tới. Chủ nó có giết. Nó
 liền nằm mọp xuống, như con heo té
 thềm. Cái chơn chủ tổng nó lết tròn.
 Nó đứng lên, thì thề. Chỉ nó chụp
 cây đòn gánh, phang nó một hèo. Nó
 sẽ khỏi. Chủ nó bắt theo, nó dong
 mắt.

Suốt ngày ấy. Minh buồn rầu.
 Đêm lại, anh cứ thao thức. Hết
 đàng đây, anh vừa bước xuống
 chông, con Bưởi đã chực hồ bên
 chơn. Anh chụp con dao giấu. Con
 Bưởi thối lui ra. Bỗng mắt nhìn nhau
 lẫn trời.

Bỗng vùng dậy rền trời. Thiên-hạ
 từ ngoài rầm rồ xô vỡ, kẻ chạy bộ,
 người bơi xuống, kẻ chèo ghe, vừa
 kéo nhau vừa la ầm-ôi:

— Chạy! chạy!

Minh nhảy phốc xuống xuống, bơi
 nước đại. Con Bưởi trên bờ tấp-
 quính, kêu la vang dậy. Chủ nó
 không màng tới nó nữa. Tiếng người
 lấp mắt tiếng nó đi. Chủ nó bơi bơi
 tới chết. Nó nhảy lửng tưng, kêu
 vang trời, nhưng chủ nó cứ bơi.

Nước ngược chảy như cát. Bơi ra
 tay, mà xuống không đi. Trên bờ,
 đoàn tằm, nước chảy như thác, chảy

CUỘC VINHÀNH KHÔNG TIỀN KHOẢNG HẬU CỦA VUA MINH-MẠNG

của Việt-Hỗ-Nam

Dương Chấn ngày xưa — hình như thế — làm quan thứ-sứ, có tiếng là thanh-liêm. Hôm nọ, một tên đầu đem lễ vật tới để lo lót một việc gì đó, nhưng đi giữa ban ngày thì sợ sai mất thiện-họ làm cho quá lớn tránh tiếng không nhận chẳng, cho nên đêm khuya anh ta gõ cửa vào hầu.

Song tính liêm-tực của Dương rắn như sắt đá, sức mạnh của bạc tiền không thể nào lay chuyển. Tên đầu kia tìm cách nói khéo :

— Gợi là chút lễ “vi-thiền” xin qua lớn đãi thương nhận dùm, đêm khuya nào có ai biết.

Dương phải nổi giận :

— Có trời biết, đất biết, quỷ thần biết, mi biết, ta biết, nói rằng không có ai biết sao được ?

Dân hồi lộ quan hay là quan ăn tiền đầu, có lẽ là một chứng bệnh cùng sinh ra với loài người, ngay từ khi còn rừng bọ-lạc và bắt đầu từ viên vũ-trưởng thứ nhất đã có. Đến sau có những luật-lý, lễ-giao, pháp-luật như phương thuốc và hừng hừng

quốc. Ở lại, hồi lộ vẫn có vũ-trưởng nằm ngấm trong máu của kẻ mục-dầu. Con tròng ấy, chẳng những đã không tiêu mất đi được tí nào, lại còn to thêm với sự cần dùng và tùy theo khối óc khôn ngoan biến trá của người ta ở mỗi thời đại mà tăng tiến lên mãi.

Trong khoảng ba triều Minh-mạng, Thiệu-trị, Tự-dức, đếm không hết từ thánh-dụ khuyến bảo quan lại phải giữ đức thanh-liêm, có khi trong một năm mà nhà vua xuống đến ba bốn tờ dụ nhắc đi, nhắc lại một mục-dịch ấy. Lại sai thanh-tra đi dò xét dân-tình lại-trị khắp các châu quận địa-phương. Các cụ khâm-phải thanh tra đó thường phải dùng cách trá hình đổi dạng để dò xét cho được công-bình, chắc chắn. Vì, một ông quan nào biết trước sắp có thanh-tra tới dò xét mình, lại chẳng khôn ngoan che đậy hết cả những vết xấu họ có ?

Sau đời ba phen hạ chiếu khuyến liêm, lần này thì vua Lê-chi-mạng từ

hèm cho đến ra vào lo lốt, như kiến
anh chàng vào dinh Dương Chấn kia
không ?

Vì thế một đêm kia ngài không
ngần ngại đi theo một tên trộm để
đưa ra việc minh dò xét cho tới cùng
lột.

Một tập bút ký viết về thời Tự-
Đức của một vọng-tộc ở kinh-thành
mà tôi tôi-cờ được xem, thấy có
đoạn chép đức tiên-đế (chỉ vua Minh-
mang) giữa hồi tai-vị, thường đem
giã gạo làm người bán cùng, làm lễ,
ra ngoài cấm thành, dò xét chung
quanh các dinh-thự quan in xem có
sự động tĩnh gì khi nghi chướng. Vì
các cụ có thể hồi lộ ban đêm, tưởng
không ai biết đây là đầu.

Nhiều đêm mưa rét dáo dẻ, mà
ngài cũng lộ mồm vi hành trình-sắc như
thế không bỏ. Cũng những lúc ấy lại
càng dễ gặp những chuyện bí ẩn
ly-kỳ.

Thật thế. Một đêm mưa dầm gió
bắc, ngài đổi nón lá, khoác áo tơi, từ
trong cấm thành lữu thưng đi ra.
Đến sau vườn Hậu-bà, giữa khoảng
lạnh lũng vắng vẻ, thấy bóng một
người đang đi lui thoi phía trước, ra
dáng khá-nghi, vua đoán chắc là một
bạn Đạo-Chích nào đó tới đi kiểm
áo, nên ngài gọi giật lại hỏi :

— Ờ đi đâu đó, đợi tao cùng đi
với !

Quả thật, tên ấy là kẻ trộm. Nó
tưởng người gọi cũng là một bạn
đồng hành, bèn quay lại nói chuyện :

Đêm

cho ta kiểm chắc một mẻ, hầu
lấy lãi qua ngày. Chả cớ giấu
tao có muốn làm nghề này
nhưng cảnh nghèo khổ bất đắc
ngày mai nhà tao không còn một
gạo, mà vợ ốm con đau, trăm bề
nhóc... Và lại, chỉ kiếm chắc
nhà quao to giàu có dư dật,
không thàm lấy của người thườn

Động lòng hiếu-kỳ, nhà vua
hỏi :

— Sao lại chỉ lấy của nhà quao

— Mấy lại dốt thế à ? Nhà
giàu là vì nhiều hồi lộ mà thôi,
vợ của dân nhiều, mình kiếm chắc
của họ bất quá chút đỉnh có phải
với trời cũng nhẹ. Giờ mày có
đi làm ăn chung với tao thì đi.

— Ủ thế mới đúng đều chỗ.

— Vậy tao cắt phều mày
ngoài coi chừng, tao vào khuôn
Chúng ta chia hai.

Thế rồi hai người dắt nhau

Dinh thự mỗi ông quan nào
ngài chẳng biết. Qua được mấy
quan, tên trộm vẫn bỏ qua. Ngài
tại sao không vào, nó nói ông
thanh-liêm, ông kia nhàn-dức,
nên lấy trộm tư hèn của họ. Sau
một dinh-thự huy hoàng nó buột
nói :

— Đây rồi lão này tịch-sức
dân nhiều lắm. Tiếc làm quan
ngoài dân dè ta-thán, giờ về
cũng thế. Ta nên vợ của lão một
Mày đứng ngoài cổng, cố mở mắt
chừng linh tráng, tao vào nhà. T

thế nhằng như không, bên trong chẳng nghe động gì hết.

Nửa tiếng đồng hồ sao, cũng hết giờ, tén như ru. Đạo-Chức ta công một bọc đồ ra trước sao lưng, chứng chạc đi ra.

Ngay tại chỗ ấy, nó chia hai đồ vật bỏ một phần vào trong cái dầy, rồi nói vừa trao cho người mà nó không ngờ là vua :

— Phần của mầy dầy.

Nhà vua như định chối từ, nhưng nó cũng như định không nghe, nói rằng một lời đã từa với nhau, sống chết cũng không thể tái được. Nó bắt buộc ngài phải nhận lấy phần chia và ước hẹn đêm mai lại gặp nhau chỗ cũ để đi làm ăn chung nữa, vì còn nhiều nhà nó biết làm giàu bất nghĩa. Đêm nay chỉ kịp vớ được một đám thì đã sang đầu canh năm rồi.

Sau khi từ biệt mỗi người một ngã, nhà vua vừa đi vừa suy nghĩ tay xách cái dầy trở về nơi cung. Trong dầy có một chiếc mâm, một cái nồi, mấy cặp áo vóc thêu và mấy món đồ vàng bạc.

Qua sáng hôm sau, lúc xong buổi

chầu, vua Mich mạng phó hỏi ngay, vị quan kia đem trước mặt trộm những gì ? Ông này tự hải sanh mặt, bởi việc mất trộm, ông đành tiếc của ngậm hơi, nên không nói bất cứ gì với ty Hộ-phản, mà sao nhà vua lại biết, lạ thay !

Nghiêm nghị, thật thà đức vua thuật hết câu chuyện đêm trước, rồi đưa cái dầy đựng đồ kia ra báo ông quan mất trộm lãnh lấy đem về.

Liên hôm ấy, ông bị giáng ba trật và dời đi cung chức ở miền thượng đạo. Đó là một cách ông bị trừng phạt.

Chuyện lạ lùng nói trên, làm cho các quan trong triều ngoài quận đều phải kinh hãi. Nhất là các cụ nhà có tham lam ít nhiều.

Việc làm lý-thứ của nhà vua, chắc hẳn một lúc có ảnh-hưởng cho liêm-đức của quan-lại thần-dân cũng phải là nhỏ. Ước gì nó có ảnh hưởng toàn đời.

(tài liệu của Đào-trình-Nhất
T.B.C.N.)

“TÌM HỌC” là cơ quan văn-
chương thuần-túy nên không có
màu sắc chánh-trị và đảng-phái

CHUYỆN ĐI

của **MANH-QUYNH**



— Vấn đề hết đơn giản. Người ta cho chúng ta biết đã đề ra một cái máy hơi nước ở Paris, đường Vasseau số 283. Máy ấy phải được đem đến nơi đây.

Tại đây, là một con đường nhỏ gần ga Guillemeux, nơi mà Henry và Jean đặt trụ sở thông tin bí mật. Ngay dưới trụ một sĩ quan cảnh sát đã thêm Đức ở. Đầu óc không hại mà thật là hữu ích. Nhờ y, họ biết được những tin tức thật, mỗi lần cấp sửa hành động.

Trong khi chờ đợi, vấn đề máy hơi nước gây ra một cuộc bàn cãi giữa hai người :

— Đừng nghĩ đến chuyện đem đi bằng đường bộ. Có vẻ nơi kiểm soát ngay ở cửa Paris đến bên giới. Và lại, phải cần có dầu xăng. nhưng lấy gì làm tiền ?

— Nếu có xăng rồi xe ở đâu. Vậy có thể thuê đi bằng xe đạp ?

— Thật dễ ợt. Sao không đến nói ngay với bọn kiểm soát Đức rằng mình đi từ i . . . đến Paris để

— Như thế mà có thể trốn được sự kiểm soát.

— Ừ, thì máy có thể trốn những sự kiểm soát thường trực, còn xe hơi thì hẳn là không. Nghĩa là chưa kể những sự rò rỉ của chúng. Và lại, chúng ta phải có cái máy ở đây trong vòng 4 ngày. Máy không còn cách gì để hóa thành công việc trong ngày ?

— Còn có xe lửa.

— Nhưng sự kiểm soát càng gắt hơn.

— Nó chỉ kiểm soát một hai lần thôi. Còn chất bay vọt qua khói.

Cuộc cãi vã càng lâu càng gay gắt nhưng sau cùng cả hai phải trở về thực tế. Chỉ có một giải pháp, mà đây là giải pháp nguy hiểm, nhưng có thể thi hành được là xe lửa.

— Vậy, Henry kết luận, lần n . . . thì đến phiên tao. Ngày mai tao đi chuyển xe lửa.

Có nhiều bạn bị được huấn luyện theo sở thích; tán gẫu với họ khách cũng đi một xe, và khi đến n . . . những tháng của

Henry đến đường Vancou, ra khỏi hiệu và được tiếp rước như một người anh. Nơi đây cũng hai người trong một uỷ ban. Cả một buổi chiều họ chỉ cách đem đi cho Henry :

— Nếu anh có một món đồ nguy hiểm mà khi ra cửa ga bị xét gài quá, đây anh theo mảnh lời của tôi: njab mấy bà lớn tuổi.

Henry mỉm cười :

— Nhưng anh tưởng rồi bọn ấy để tôi đi thông thả sao?

— Không đâu. Chiếc va ly đựng cái máy khâu thanh thì nhẹ. Anh sẽ nói với người đàn bà lớn tuổi như vậy: « Bà để tôi xách giúp chiếc va ly cuối nặng của bà, còn bà xách chiếc va ly của tôi nhẹ hơn... » Đến lúc kiểm soát, anh thoát thân ra trước để mục kích tấn tuồng. Nếu bà già đi khỏi thì tốt bằng trái lại bọn nó xét gài chiếc máy khâu thanh thì anh chuẩn ngay.

— Nhưng, Henry phảo dối, tôi nhận thấy thật là hèn hạ. Nếu chúng sẽ giúp bà thì sao?

— Có sao. Thì sau một cuộc điều tra rõ ràng, bà sẽ được thả ngay. Như thế có tiện không?

Thế là Henry đánh một giấc thật lẹc quan.

Nhưng hôm sau chàng không còn giữ được cử chỉ tự nhiên khi bước vào nhà ga phía Bắc với chiếc va ly trên tay. Không khí kiểm soát bao trùm phủ ga. Chàng có cảm giác rằng tất cả đều biết chiếc va ly ấy đựng gì.

Tuy nhiên mặc cho định mệnh. Henry bước vào ga lấy vé, qua sân ga và lên xe. Nơi đây, để chiếc va ly ở một góc rồi tìm chỗ thật xa mà ngồi. Như thế, khi bị khám phá, có thể thoát thân được.

Đoàn xe từ từ lăn tiến đường sắt, chàng từ toa này sang toa khác rồi gọi chuyển với hành khách trên xe:

— Sự kiểm soát có lẽ gắt lắm?

— Có thật. Mới tuần rồi đây, một người mang ba chiếc va ly to tưởng đã bị bắt phải đồ hết những vật dụng ở trong ra, hơn nữa, người ta còn xét những miếng vải lót bên trong chiếc áo của anh ta mặc trong mình.

Khiếp quá. Henry nhắm nghẹn đôi mắt lại.

Trước khi đi, Jean đã căn dặn hẳn hoi :

— Mày nên xuống ga Namur và đến Liège sự kiểm soát gắt gao lắm. Tao đến đón mày bằng xe đạp và chúng mình sẽ đi đường đồng ruộng về đây.

Đến Namur, Henry rất mừng xách chiếc va ly ra cửa ga, định nhón tổng tài napa đã hết. Nhưng đi được nít đôi lại gặp một tốp Đức buộc tất cả người đi đường phải mở va ly ra để khám.

Tập đoàn phong đến chiếm lấy chàng. Thật là xui xẻo, nhưng ừ sao, cứ đành liều.

Bỗng một đứa bé lớn 12 tuổi đi bên Henry, với một chiếc va ly quá nặng nên phải cúi đầu cúi xuống.

KHI NGƯỜI CHIẾN-SĨ TRỞ VỀ

chuyện dài của Trọng-Lang

I

Kể một hơi thuốc dài, phả khói lên trần nhà. Nghi luông lăm mắt nhìn theo đến những cuộn cuối cùng để đưa tam bản đi tận đầu dân.

Một ý nghĩ hồng thông qua tri óc chàng nhưng rồi bị sua đuổi đi trong chớp lát. Và suốt

xách sỏ. Chàng sợ nhờ mảnh lời của ông chi:

— Này, lại đây, tôi xách giùm chiếc va ly cho. Phần em, mang chiếc va ly nhẹ của tôi đây.

— Cảm ơn lắm lắm.

Đứa bé hết sức mừng như gặp cứu tinh. Và, khi đã đổi va ly nhẹ nhàng đi trước. Phần Henry cũng cố gồng đến cho hết đầu. Lính Đức vì mặc cái va ly với nhau nên chỉ ngó sơ Henry rồi bảo "đi".

Tiền tiê hy vọng, anh ta xem chừng đứa bé cũng qua được sự kiểm soát không trở ngại gì hết.

— Đây va ly ông đây thật nhẹ. Cảm ơn ông tiếp tay.

Henry rất bằng lòng và không để lộ dip:

— Không nặng, đành vậy, nhưng

đang rất cần rất quý, nếu lính

ngày chàng phải trải qua những sự cố gắng để đánh đổ những ý nghĩ đen tối đến xâm chiếm tâm hồn.

Khi con sen cho chàng hay Liên vẫn còn thức chàng vội đi điều thuốc gần tàn và bỏ tư bước một trên thang lầu.

Từ Hanoi về, Nghi như định đến thăm nan Liên một lần sau cùng nhưng khi đã đổi diện Liên lần này chàng không còn giữ được tự nhiên, từ lời nói đến cử chỉ khác hơn những lần mà cũng từ Hanoi về, chàng được Liên vốn đã đón chào với những lời âu-yếm. Nên gọi

Đức mà xé gấp thì nó sẽ bắn tới liên.

Với câu ấy, Henry hy vọng sẽ yên ủi đứa bé.

Nhưng đứa bé không ngạc nhiên:

— Còn ông, ông có biết va ly tôi có những gì không?

— Không, chỉ biết nó nặng quá là thôi.

— Một cây tiểu liên thanh mười lạng đạn và bị súng trong ấy. Xin chào ông và cảm ơn ông lần nữa.

Đứa bé ranh mãnh vừa nói vừa nhanh chồm phứt chiếc đã mảy dạn.
(tái bản của Pat Aitch SPI)

“Em Liên như mấy lúc trước kia, Liên còn là con sen nhà?”

Không thể được, Liên cũng thế. Thực tế đã tạo nên một bức rào mới giữa hai người và buộc họ đóng một vai trò bề trên sân khấu.

Cuộc diện đối thay đổi hẳn và lần đầu tiên, khi cửa vừa mở họ không còn tự nhiên gọi nhau âu yếm như xưa. Cả đến Nghi, một chương trình chặt chẽ đã sắp sẵn từ trên xe cũng không còn thi thố được một lời, mãi đến khi Liên lên tiếng:

— Nghi lại về?

— Vâng, tôi vừa về chuyển xe chót.

Và, đứng trước pho tượng đẹp Nghi không còn đủ nghị lực tấn công ngay, chỉ có thể diễn lại một vai trò vụng về:

— Liên hãy cho phép tôi nói. Tôi không có thể đổi lòng từ ép buộc gọi Liên là “kẻ mẫu” được, vì tôi cũng thấy chúng ta chỉ có thể coi nhau như anh em. Hơn nữa, trước kia, chính cha cũng có ý nghĩ đầu tiên như thế. Cha đã chẳng gọi chúng ta bằng “Các con” là gì?

Và, ngừng một lúc như để lấy lại hơi thở rồi kết luận:

— Vâng, tôi sẽ là một người lạ lẫm đối với Liên.

Rồi nhìn Liên với cặp mắt đắm đuối, Nghi đành bao cần lấy tay nâng bóp nhẹ. Liên vẫn để Nghi tự do. Xong, nâng hẳn ní Nghi trở xuống. Ngoan ngoãn như đứa bé. Nghi xây lưng đi, Liên đóng xăm cửa lại.

Suốt ngày Nghi sống một mình. Đơn độc, giận mình, giận cả cha. Mãi đến chiều hôm sau khi bắt được dịp đối diện mình Liên, Nghi lên nói:

— Tôi nhất định trở về Hà Nội. Không biết bao giờ chúng ta lại mới gặp nhau. Vậy xin từ giả Liên.

— Nghi, tôi chỉ có thể nói với Ngươi rằng tôi rất buồn. Và tôi chỉ biết có lời ấy.

— Liên buồn vì tôi đi?

— Vâng, chính thế một phần. Nhưng cũng vì mọi chuyện đã qua.

— Quên đi. Tôi cũng quên như Liên vì không có gì đáng kể. Nhưng còn Liên, vâng, còn Liên không bao giờ tôi quên được.

— Nghi đi đến bao giờ?

— Sau hoặc tam tháng, không chừng hơn.

— Nghi nhớ nhé. Mua sách cho tôi và... gửi thư nữa đây chứ?

— Vâng, hứa nhé.

— Tôi sẽ trả lời khi được thư.

— Liên ! Sao trời lại dật dờ thế được chứ.

Hôm sau, Nghi đi chuyển xe bằng đầu liên để về Hà Nội sớm. Liên không xuống tiễn đưa chỉ nhìn qua ngưỡng cửa lúc Nghi lẻ gót trước sân nhỏ.

Sau đến tám tháng ! Liên trông tượng thật cả một thời gian...

Từ đây, cuộc đời lảng bửa đổi với Liên đã khác hẳn. Nàng bắt đầu mơ mộng, bắt đầu nuôi những ý tưởng tư đầu đầu. Như Nghi, như những gì Nghi đã thổ lộ với nàng. Nghi hứa sẽ viết thư về. Sẽ gửi sách cho Liên đọc. Nàng mong đợi, mong đợi những thư ấy để tư học. Nàng ham học và muốn học.

Nàng nghĩ đến sự học của Nghi mà bắt đầu chôn trước những cái chữ lẽ phép cung kính của Nghi bên cha chàng. Những sự êm dịu trong tâm hồn con người trẻ tuổi kỳ lạ làm cho nàng cảm mến. Tâm óc nàng cũng có ý nghĩ dần rõ là trời không nuôi nàng được làm người mẹ đẻ ra Nghi.

Một sáng, dậy sớm, như đến Nghi và suốt ngày trí óc nàng luôn luôn quanh quẩn bên chàng, lập tức chiều lại nàng viết cho chàng một phong thư vắn tắt : " mau lên gửi sách cho tôi. Tôi không thể chờ lâu hơn nữa".

Thư sách đã về cả một thùng đầy. Lúc nàng đang soạn lễ chõng nàng, lại đến với giọng gắt gỏng :

— Sách với vở. Những sách nhảm ! Không thể thế được.

Nhưng Liên vang lên :

— Cậu nên hiểu tôi. Cậu có việc làm, có bè bạn, đi dạo đi đây. Riêng tôi, cả mùa đông lạnh tôi phải chôn thủ mình trong một xô nhà, không lấy sách làm bạn, làm thế nào ?

— Chính thế, song mơ hãy nghe tôi. Những sách nhảm mơ có thể học năm lòng nhưng khi đọc hết mơ cũng không tiến được gì hơn buổi đầu. Những sách ấy sẽ không giúp ích được chút nào đâu. Mơ nên hỏi tưởng lại những ngày mơ mới đến đây.

Buồn rầu Liên đáp :

— Nhưng mơ cậu lại cười tôi ?

— Mơ khố tánh nhĩ. Bây giờ thì mơ nên nhớ mơ đã là vợ tôi. Mơ phải có lòng phận. Tôi

vọng rồi mơ sẽ lư đắc Mơ nên hiểu rằng những gì ở chung quanh tôi, tôi đều biết hết. Tôi mong sẽ được mơ lên cạnh tôi như một cớ vắn, nhưng tôi phải thất vọng khi thấy mơ không quan gì đến đồn điền của tôi. Luôn cả nhiều tuần liên tiếp mơ không buồn

thăm đồng. Tôi có thể tưởng tượng rằng một khi cả đồng bị người ta chiếm, hẳn mơ cũng không biết gì.

Rồi với một giọng đánh thép Lê nắm vai Liên :

— Bây giờ thì tôi muốn mơ đi đánh giúp xe bò ra đồng với tôi.

Liên nũng nịu :

— Sao hơn sáng cậu không bảo thế ?

— Nhưng mơ có đi không ?

— Hẳn đi rồi, Liên trả lời, và lo xếp lại những sách bừa bãi.

Bỗng Liên ra. Yên lặng một giây, để đôi mắt nhìn qua bàn tay nắm nà, trắng trong của Liên, những ngón dài, nhọn trên những quyển sách. Lê có

cảm giác muốn hôn, nhưng rồi ý nghĩ ấy thoáng đi. Vì giờ này tuổi đời đến nay tuổi đã hơn mười lẽ chưa từng nếm được hương vị nồng nàn của một cái hôn thuần thục. Lê lại dịu giọng :

Tôi không trách những hành động của mơ. Tôi cũng không can ngăn những gì mơ muốn và mơ nhận là cần. Vì mơ là vợ tôi.

— Nhưng coi kìa, tôi có bảo tôi không là vợ cậu đâu ? À xin cậu nói thế ?

— Những quyển sách ấy.

— Tôi không hiểu cậu muốn nói gì.

— Thì mơ cứ đọc đi rồi khi mơ đọc xong mơ sẽ hiểu chữ gì.

— Thế cậu ghen với những quyển sách ?

— Không, một trăm lần không.

Ngừng một lúc để suy nghĩ Lê gột từ cửa sổ đến buồng, nhìn từ vết nhò trong gương phòng. Sau cũng buồn ngủ nằm trên chiếc ghế phủ tờ băng điện bóng, tay hộp trên Lê nói.

— Tôi đặt cả hy vọng sau chúa của đời tôi ở mơ. Tôi tự phụ làm được gì ở mơ cũn

như cho tôi những ngày êm
đềm ấm áp. Nếu những sách mơ
đọc là những sách nói về lịch
sử mơ sẽ hiểu thêm rằng, ở
truyền thống, chúng ta là nông
dân. Chúng ta cũng sống trong
một hoàn cảnh. Chúng ta cần
phải tiếp tục khuyến khích
đồn điền của tôi phụ để lại cùng
bước.

Lê nói, nói liên miên quên
cả ý nghĩa những câu mình đã
tự miệng thốt ra. Liên thì trái
lại cần nhắc và không ngớt so
sánh từ câu nói của chồng.

Lê tiếp:

— Ờ ra tôi cũng hy vọng
rằng mơ sẽ thành thật với tôi,
phải không? Vì tôi muốn nhìn
thấy mơ được hạnh phúc cũng
như tôi rất trông đợi mơ thấy
tôi như thế. Lúc ấy chúng ta
sẽ gặp nhau luôn. Một cuộc
đời ngay thẳng và chọn thật
phải hết sức khó nhọc mới làm
được, sao mơ không giữ lấy
nó. Tội gì chúng ta lại không
thành thật với nhau?

Như tìm thấy một tia sáng
trong câu chuyện, mặc dầu ban
sơ là câu chuyện không hay
cho nàng, Liên rú lên:

— Cậu... cậu...

Không để cho Liên nói được

bết câu:

— Hãy cương quyết lên. Tôi
đã lớn tuổi, mơ vẫn thấy rằng
tôi cần phải tiết kiệm sức khỏe
cho tôi. Không vậy, mai kia
mơ sẽ trở nên một góa phụ
trước khi hạnh phúc đến cho
mơ. Liên xúc động đến cực
điểm, quàng lấy vai chồng ngổ
đầu vào ngực. Lê ôm lấy Liên
thôn thứa. Lần này là lần đầu
tiên đối vợ chồng lấy mới lần
được chân lý của tình yêu, mặc
dù tuổi có chênh lệch. Nhưng
bằng hình ảnh của Nghi lại
đến. Nàng thấy như máu trong
người động lại. Rồi nàng lại
nhớ lời chồng: "Tội gì chúng
ta không thành thật với nhau"
thế là đôi môi tươi thắm của
nàng và chàng lại gặp nhau,
hơi thở đều đều. Liên hướng
chồng nũng nịu:

— Cậu không thì giờ cho rành
à. Bao lại mới tôi đau đớn thế
này.

Lê khoái trá thú thật rằng
thì giờ đều mắc đề cả vào công
việc đồng bãi. Liên mỉm cười
nhìn qua cửa sổ. Người kia
sương lạnh vẫn rơi.

— Vâng, tôi sẽ đi cho rành
đây.

Nhưng rồi một quyển màu hồng bày trên bàn chàng lại.

— Sách gì đẹp thế. Sách gì ? Hân đây rồi tôi vẫn đoán được thế chứ.

Rồi lật tung trang một đến loạn chốt trên khuôn giấy chưa bằng chữ viết, bìa là của Nghi. Lê cố ý đọc to :

“ Đây là quyển sách nghiên cứu chân đạo tâm lý tình. Nó chỉ nên đọc từng đoạn một thật nghiên ngẫm và ở vào những lúc trí não rảnh rang. Lúc ấy người ta thấy rõ ràng ý nghĩa bên trong. Ngoài quyển này, nên xem những sách của Rousseau, Goethe, của Montaigne và Spinoza. Nhưng trước khi chưa hiểu thấu đáo những tác phẩm ấy, người đọc đừng cao vọng đến những học thuyết của Darwin và Nietzsche ”.

— Mơ có hiểu mấy lời ấy chẳng ? Liên lật đầu, hỏi bạn :

— Không !

— Tôi biết chắc mơ hiểu. Bỏ quyển sách trên bàn. Lê

— Theo tôi, mơ nên chú trọng những công việc làm bạn. Học,

mơ chỉ nên đọc những sách hữu ích, chẳng hạn như sách phong hóa; mơ sẽ tìm ở đấy, lẽ phải.”

— Tôi, thì tôi không nghĩ gì đến sách. Rồi tôi sẽ nghe câu, bảo Nghi mua cho những thứ ấy nhé. Nghi là một sinh viên kia mà. Nghi hiểu tất cả đấy.

— Mơ làm. Sinh viên là một nghề của kẻ chỉ biết có học, thế thôi.

— Học mà cũng có thể gọi là một nghề ?

— Hân đây.

— Nhưng theo cậu, tôi phải chịu dốt vĩnh viễn ?

— Ai lại bảo thế. Thì mơ cứ đọc nhưng tôi khuyên mơ nên đọc vừa thôi.

Liên đứng bên cửa sổ, tay chống cằm nghĩ ngợi :

— Tôi phải học. Tôi muốn như vậy và tôi cũng nhất định như vậy.

— Thì ai lại cấm mơ.

Chàng từ giả xuống lầu. Nàng vẫn đứng tần ngần đến khi chàng khuất dạng mới trở vào lên giường nằm.

(c' n nữa)

Thiên phóng sự

Phóng sự của
NGUYỄN VIỆT

Điạ là một thiên phóng sự xã hội.

Nó là phóng sự thì những nhơn vật chủ động trong chuyện phải có thật và tác giả của nó là ra cũng phải là người đã luyện, cháng đặng hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp mới có thể gắp cho thiên phóng sự một ý chí mạnh mẽ.

Thiên phóng sự này sanh ra trên một cơ quan xã hội. nên tác giả vẫn giữ đúng lập trường khách quan mà tả sự thật, cam đoan không công kích một nhơn vật nào để cho nó tự do nổi lên trên phạm vi diễn chương ngoài là chánh trị.

L. T. G.

Ban trời không mời thiên
địa!

Đó là câu ngạn ngữ bình dân
hơn hết của người Việt.

Ông Trời!

Một đấng thiêng liêng được
người Việt xem là một đấng chí
cao bất di bất dịch và bất khả
xâm phạm. Thế mà có kẻ còn
dám bân trí, thì những kẻ này,
khỏi nói, đi ra cũng ghê gớm
lắm mới được.

Cuối năm 1939, ai có ở Saigon
cũng đều như rằng vườn Ông
Thượng có mở một hội chợ
trên sân. Chợ: trên sân đầu
tiên một mẽ như và được chú
ý như là "Nhà đồ."

"Nhà đồ" nghĩa trắng của nó
là cái nhà sơn đồ, chỉ có thể
thời. Nhưng sự kỳ diệu của nó,
là nơi qui tụ những cuộc "đồ
đem". Nhà đồ được hoan nghênh
nhiệt liệt.

Thấy thế người ta vội bảo
rằng dân Việt là giống dân ưa
"cờ bạc" như. Nhưng người ta
còn biết dân rằng ở khắp thế giới
đâu đâu cũng có cờ bạc, riêng
có hình thức là khác nhau mà
thời. Ở Mỹ, ở Anh, ở Nga, ở
Pháp, ở Tàu, như là ở Tân
người ta sát phạt với nhau đến
này qua đêm khác. Sự ăn thua
bạc vạn là rất thường. Thôi
chỉ có người thuật rằng một
quan họ, Mạc-lức-thuê, trấn giữ
Đông giang bỏ thành trì

đánh bạc. Giữa đêm quân dịch
bộ chiến mất thành trì mà
quan ta cũng chưa hay, vẫn còn
sút phạt với nhau trong cuộc
đổ đên.

Như thế, nói người Việt có
màn cờ bạc cũng hơi quá đáng,
bởi vì những "con sấu" đồ
đen của Việt-Nam phần nhiều
người tay không chưa rồi.
Họ mài miệt ở những nơi ấy
để tìm lấy sự sống thì, với họ,
thua là mất ăn thì nhiều. Đó là
những tay cờ bạc chuyên môn.
Sự ăn thua với họ là thường.

Một phần nữa, những người
buôn bán thua lỗ, làm ăn thất
bại, còn một chút vốn liếng
đánh liều nhẩy vào cuộc đổ đên
may ra gỡ được nợ nần. Những
người ấy thường thì thua mà
thối. Mà mỗi lúc thua như thế
sự thất vọng tràn ngập cõi lòng,
đâm ra ngàn đời rồi đi vào con
đường tự tử.

Tren một lực, có đám cờ bạc
"thượng lưu". Họ dư giả năm ba
trăm ngàn hay năm bảy triệu
bạc, thì với họ, cuộc đổ đên
chẳng qua là để giết thời giờ trong
chốc lát. Ăn thua một vài mươi
ngàn cũng không lấy làm quan
trọng.

Trở lại "nhà dõ".

Hồi ấy, thường đêm vào 9 giờ
hơn, ai có đề ý đến được mục

TÌM HỌC SỐ 2

Muốn thông cáo nhìn thấy "văn
hóa trong bồn", người Việt đến quay
về với viết ngữ. Ngũ-cổn-Đặng

Hai cái chết Mạnh-Quỳnh

Đồng Quê Truag

Hoa đỏ

Quang-Minh

Cuốn phim hay trong tuần Hoa-Lê

Chuyến con chó bằng Ôn-Như

đá và học học (chuyến cổ tích)

Trận đánh Hải Phòng

(hồi ký) của Thiếu-lãng-Quân

Người ăn trộm lãnh lương

của chánh phủ Mỹ Việt-hồ-Nam

Những chuyến kỳ lạ và

những người lạ kỳ Trọng-Khánh

và bài của Liễu-Ngôn, Ngưu-Việt,

Trọng-Lang, Bình-Phi, Nam-Chi,

Việt-Quang, Trầ-Đông, Hoàng-

trọng-Việt.

Chuyến vui lạ đẹp khác.

Trang lao động...

Nhân tin

Bạn Việt-Quang, Trọng-Khánh...

đây muốn gặp hai bạn để bàn chuyện.

Mỗi sáng từ 8 đến 10 giờ tại 128

12-Lại Saigon.

NGŨ-VĂN-BANG

kịch một cuộc sát phạt to lớn
giữa năm ba người với chủ
sông. Cuộc sát phạt này ăn của
thua lại trong một ván bài đến
năm ba chục ngàn.

(còn tiếp)

CHUYỆN CỎ - TÍCH

củ

ÔN - NHƯ

Thành từ cỏ có sup đồ, chôn vùi xuống đất. còn có lúc được người đào bới, mà phùng mà xới dấp lại được. Chữ truyền cỏ, không ai ghi chép, cứ để trong lời nói. trong cái lối gọi là "truyền khẩu". mà đã quên đi, là mất hẳn, sau này không tài nào cứu vớt, xây dựng lại cho được. "Cứ xem như hiện trạng, truyền cỏ bỏ mất cũng đã nhicu rồi. Huống hồ trong ông hai ba mươi năm nữa, nếu cứ như thế này mãi, chính tại e rồi có ngày không còn mấy người mà người bà kể được một đôi truyền cỏ tích nào của nước nhà cho con cháu nghe nữa.

Giữa lúc cừ kim xung đột, kim có thế mạnh như muỗi nuốt cỏ, mà ta cố lựa lọc giữ được một vài phần sau trong những cái cỏ của ta, nó khiến ta bao giờ cũng phải nhớ **TÀ LÀ TA, KHÔNG PHẢI LÀ AI**, thì cái công việc ta làm quy t nhiên không phải vô ích.

Là người Việt nên biết truyền cỏ nước Việt. Tinh thần người Việt hiện ra ở đây, tinh hoa Việt muốn lưu lại cũng ở đây.

Cho nên, kể từ nay, tác giả Ôn như sẽ sưu tập những truyền cỏ tích hiện báo đọc mỗi tuần nơi trang này.

I

Tam đại con gà

Xưa có anh học trò học hành dốt nát, nhưng ở đời "xấu thì ưa làm tốt, dốt lại ưa nói chữ". nên đi đâu anh ta cũng khoe khoang lên mặt chữ nghĩa giỏi lắm.

Có người trông anh hay chữ thật nên nước về nhà để dạy mấy đứa con.

Một hôm dạy thằng con chữ nhà học sách "tam thiên tư"

chữ "tức" là 𪛗, đến chữ "kê" là 𪛖. anh ta thấy cái chữ nhiều nét khó khăn, bĩ lối không biết phải dạy là chữ gì và nghĩa ra làm sao cả.

Trẻ hỏi gặp quá, thầy cũng quyết liền dạy nó học liền: "Đã đi là con dúi dúi. Nhưng thầy cũng khôn, vợ người nghe nên bảo trẻ học nhỏ tiếng thôi. Tuy vậy trong lòng vẫn thắc thỏm.

Tối hôm ấy, nhân nhà chủ có

bàn thờ Thổ thần, thầy đến
khấn thắp xin ba keo âm
đương để quyết xem hai chữ
này có thật là *đũ dĩ* hay không.

Thổ thần cho ba keo được
cả.

Thầy vậy thầy lấy làm đặc
sắc, hôm sau bệ vệ ngồi trên
giường cao, hươu trẻ học cho to
tiếng.

Được thế, trẻ nọ học lên thật
răng :

“*Đũ dĩ* là con *đũ dĩ*! *Đũ dĩ*
con *đũ dĩ*”.

Bất đồ chủ nhà đang dạo
cuộc ngoài vườn nghe tiếng học
là, bỏ cuộc chạy vào xem lại
sách rồi hỏi thầy rằng :

— Chết chửa chữ ấy là chữ
“*kê*” là gà sao thầy lại dạy
cháu nó học *đũ dĩ* là con *đũ dĩ*?

Bấy giờ thầy mới nghĩ thầm :
“*Mình đã đốt, cái thùng chia*
Tổ thần nhà nó cũng đốt nốt”.

Rồi nhàn trí khôn, thầy vội
nói gở rằng :

— Ông tưởng tôi không biết
chữ ấy là chữ “*kê*” mà *kê* nghĩa
là gà hay sao? Nhưng tôi dạy
cháu thế, là dạy cho nó biết tận
tâm đại con gà kia đây.

Chủ nhà ngạc nhiên hỏi :

— Thầy làm tâm đại con gà
là thế nào? Ông bà gì vậy?

Thầy vội cắt nghĩa rằng :

— Này thế này như :

Đũ dĩ là chỉ con công

Con công là ông con gà

Thế chẳng phải tôi đã dạy
nó đến ba đời con gà là gì?

Chủ nhà không biết cái sao
văn phải chịu là thầy hay chữ.

Và từ đấy con công, con gà
thành có họ với nhau, công là
ông gà là cháu.

II. Sự tích con dê

Xưa có một anh chàng, kẻ ra
cũng tài giỏi dân, nhưng tánh
hay nói khoác. Lúc nhỏ anh ta
thường khoe với thiên hạ rằng :

Ta đây chỉ lớn tài cao,

Trong tay lọc nước mai sủi
chắc rồi.

Có người hỏi :

— Quả được thế chăng?

Anh ta thề rằng :

— Không được thì tôi ta
làm con vật.

Đến sau tuổi đã ngoài tám
mười mà anh ta cũng chẳng
làm nên thân gì cả.

Thiên hạ thấy vậy t. t.ong hát
dén rằng :

Hơn đâu hơn nỏ, hơn đồng,

Lọc đâu có lọc, ta trông
thang mui.

Xin tha rày *ngươi* là
ai rồi.

Gia rồi hết lọc, thì người
biết chăng?

Nghe hát, trước anh ta còn
chưa thẹn hết lại rằng :

Càng già càng dẻo, càng dẻo

Ăn như lọc nước c. i. hơn lọc

HỀ BỎ LAI

Bỏ
xương
khô

của ông



TAM-ÍCH

**HAY LÀ VẤN-ĐỀ
CHÂN-LÝ TUYỆT-ĐỐI
CỦA LOẠI NGƯỜI**

của HOÀNG TRỌNG-VIỆT

Nhà Xuất-bản Nam-Việt vừa
rồi xuất-bản cuốn "Văn-
Chương và Xã-hội" có đóng
một bài của anh Tam-ích:
"Một hồ Xương khô và vấn-đề
chân-lý của loài người", đã
đăng ở báo "Tiếng Chuông"
ngày 20.5.1942. Tôi đã đọc, đọc
hại lần, một lần nữa người,
một lần nữa rồi năm này. Là
một nhà-đề, tôi thiết tưởng chỉ
dành riêng cho những nhà học-

Nhưng sau thiên hạ đều
quá, từ mình cấp đến vào hơn
đã chết đi mà hoá thành con
đẻ đẻ ăn lộc. Hoa như thế có ý
báo cáo thiên hạ biết: không
có lộc nước, thì ăn lộc trời
cũng đều ăn lộc cả.

Nhưng hoa như thế lại còn
từ bạc, mình tại bên sức non
tươi, đem cái ngón nữa non
nổi nạng là kêu "bê bê" mà

giả uyên-thâm thảo luận mà
thôi.

Mặc dầu bài cáo-luận kia
không, chín-chắn nó còn mở
vài chỗ làm cho tôi thắc-mắc
tôi còn do-dự không liệt
thương-xúc với anh Tam-ích. Vì
lẽ tôi chỉ sợ đọc-giả kết án tôi
vào tội thông-thái dốt
(pédant).

Thật vậy, dẫu lẽ tôi không
muốn gặp anh Tam-ích hôm
nay ở đây. Tôi dẫu gặp anh
Tam-ích là khi nào đã thất to
nhân nhai lại, là khi nào là
xương tôi không còn phải
chết nữa. Tuy-hoà, khi này
không còn thời gian và sức
gọn nữa. Đứng trước sự biến
chuyển của Vũ-tru, tôi đã
một ngày rất gần đây tôi đã
lỗi không còn là người nữa. Tôi
gặp anh Tam-ích.

Theo anh Tam-ích thì tôi
trước tại đây, vấn đề chân lý

chưa được giải quyết xong, còn trong địa hạt thảo luận. Người cho không có chân lý tuyệt đối, người thì nói chỉ có chân-tương đối. Phải chăng những người đi tìm phương thuốc cho căn bệnh của nhân-loại lại chính không phải là thầy thuốc. Một căn bệnh không bao giờ đối chứng với một thứ thuốc thích hợp tại

Chính là thầy thuốc không giỏi; cái không giỏi của thầy thuốc lại chính ở chỗ không có kinh-nghiệm; sự kinh-nghiệm là công việc của thời-gian. Như thế là thời gian chưa đem gộp thứ thuốc thích hợp với chứng bệnh chứ không phải là không có thuốc để chữa bệnh.

Như thế thì chân lý cũng tuyệt đối, nhưng tuyệt đối có hạn; chứ không phải từ xưa đến nay người ta chưa tìm thấy chân lý như anh Tam-ích đã viết.

Còn theo anh Tam-ích nữa, chân lý tuyệt đối xuất hiện là khi nào xã-hội không còn có giai-cấp. Mà muốn thực hiện cái chân lý tuyệt đối ấy phải cải-tạo xã-hội, mà muốn cải-tạo xã-hội, phải áp dụng chân

nguyên cách-mạng. Tôi đồng ý với anh Tam-ích chỗ đó, như g. một điều làm cho tôi thắc-mắc là tôi thấy ở anh Tam-ích—anh Tam-ích đã nhận thấy rằng vũ-tru luôn luôn biến-đổi—cho sự biến-chuyển bình như có giới-hạn, nghĩa là khi nào xã-hội không còn giai-cấp nữa, sự biến-chuyển phải ngừng. Có phải thế không, thưa anh? Rồi đây nhân loại không còn giai-cấp. Bão táp tranh đấu không còn nữa, sẽ tể-liệt, không còn cựa-quay. Ta sẽ ra sao? Sẽ có một chân lý khác tuyệt đối nữa không, hay là cứ có một phản-động lại là có một chân lý nữa?

Một phút đi, một giây đi, một luồng gió thổi, một làn bụi bay, biết bao nhiêu là thay đổi, biết bao nhiêu là tiến-hoàn, ở xã-hội, vì có sự mâu thuẫn, nên mới có sự phản-tranh; bởi sự phản-tranh đó, xã-hội mới có sự biến-đổi; sự biến-đổi ấy từ thấp lên cao, rồi từ cao xuống, thấp không chừng.

Ái gian bào như đờ-giac (georgiac) lại có thể biến đờ-giac (georgiac) thành đờ-giac (georgiac). Thế mà các nhà xã-học đã chứng-minh hai sự biến-đổi khác nhau tại h

Ấy. Thì ta thấy ngay cái thuyết
và cái phản-thuyết có một
tổng-hợp mà không thể chối-
cãi được.

Nếu ông Không-Tử mà tái-
sanh, thì phải xoe tron con
mặt nước-niên trước sự thay-
đổi của cuộc đời, ngại sẽ biểu-
mọi trước cử-chỉ của con cháu
ngại ư-tư lánh-dam với cha
mẹ; không khỏi không bắt ta
phải ôn lại cái định-ngĩa chữ
Điểu của ngài dạy xưa.

Lịch-sử nhân-loại hay sự
hoạt-dộng linh-thần cá-nhơn
trước hết phổ-bay trước mắt ta
là hình ảnh của một chuỗi
công việc liên-tiếp nhau, ảnh-
hưởng lẫn nhau: không có cái
gì đi có ngay hôm qua mà còn
lại hôm nay, cho đến cả sự
thực cũng vậy. Tất cả cái gì
cũng cử động, tất cả cái gì
cũng đi, lại, thanh, nên, rồi
chết. Tất cả cái gì cũng có, tất
cả cái gì cũng không có, tất cả
cái gì cũng lưu di cả, tất cả cái
gì cũng ở trong sự biến-chuyển
vĩnh-viễn, trong sự trở nên
vĩnh-viễn, trong sự chết vĩnh-
viễn. Mà có ở với ta họa chăng
chỉ trong một thời-gian nhất-
định.

Các Kant và Laplace đã làm
mịch lòng anh Tam-ích nhiều
lắm rồi thì phải?



Đức tâm

Khi còn là một đứa bé mới
đầy, không kể số gì hết, chủ-
yếu của tôi là thói chỉ liên kh
gặp một việc làm hời kh
.

Hồi ấy, tôi không phải là một
anh thợ cưa.

Một bữa chiều, cha tôi đem
đến cho tôi một tấm ván dày
một con dao nhỏ, bảo tôi rạch
một đường theo chiều dài củ
tấm ván. Tôi vâng lời và sau đ
cha tôi liền mang tấm ván c
đi.

Thế rồi mỗi chiều trò ấy đi
lại một lần.

Một tuần sau, sự học mới l
đầu dành vào óc tôi. Mỗi b
chiều cầm dao rạch vào lán
của tấm ván, lần hồi xin th
Sau cùng thì không còn
nữa, tấm ván đã đứt làm c
Hôm ấy, cha tôi nhìn tôi
chằm chằm và nói:

— “Mày không ngờ cái sức nhỏ mọn của mày có thể làm được như thế này. Vậy thì sự thành hay bại trong đời mày không phải do sức mạnh bao của mày mà do sự bền bỉ mà mày theo đuổi đấy.”

N. S.

Thương và ghét

Một hôm tôi chạy vào nhà một thằng Tưng với mẹ tôi. Mẹ tôi không nói gì, cứ thản nhiên lấy một cái cân và nhiều trái cân bằng nhau đem bày trước mắt tôi rồi nói :

— Đây, một trò chơi. Mẹ thử đặt trên đĩa cân một trái là một lời của thằng Tưng. Con cứ nói những lời của nó với mẹ đi.

Tôi liền kể ra. Mẹ tôi để trên

một đĩa cân được một mớ trái cân rồi hỏi tôi :

— Bây giờ thì con nói những chuyện phải của nó. Nó có cho con mượn xe đạp không ? nó có cho con ăn quà không ?

Tôi trả lời ngay : “Có”

Mẹ tôi liền đặt lên đĩa cân kia mấy trái cân. Hai bên đồng nhau, tôi thậm ý cười xoa : những chuyện phải của thằng Tưng cũng bằng những lời của nó.

Nhờ đấy, một loạt thời gian qua, không khi nào tôi quên được câu chuyện cái cân. Và từ đó, trước khi muốn công kích ai, tôi cũng câu phân những lời và phải của họ.

L. T. H.

CÂU ĐỐ GIẢI TRÍ

Thấy em anh cũng muốn thương,
Sợ phải gai hương nó chít đau tay. (ruất quả)
Cánh nghề đi bán muối dưa,
Đội nón là dưa bán ở ngời trưa. (ruất quả)
Sinh con rồi mới sinh cha,
Sinh cha giữ nhà rồi mới sinh ông. (ruất mợ)
(xem lời giới ở số tới)

“TÂM HỌC” là nơi gặp gỡ
của các văn-nhân yêu nghệ-thuật

TRÊN MÀN ANH

của HOA-LÊ

Đi coi chiếu bóng ngày nay không phải là một cái « mới » như ngày trước mà là một thói quen, không sao bỏ được nữa.

Lúc này, những cuộc giải trí dần dần, không thể cứ quanh quẩn trong nhà với những thú vui gia đình. Đọc sách đọc báo mỗi cũng chán nên người ta cần phải có một ở các kịch trường, bi-viện và rạp chiếu bóng.

Các ông chủ các rạp chiếu bóng trong Địa-Phương không những không phải lỗ lẹ, nhân nhò như các tay doanh-thương khác mà còn há hê mỗi cuối tháng và số tiền lời to tác.

Cho nên ngay tại Saigon lúc trước chỉ độ năm bảy rạp chiếu bóng ngày nay sắp xỉ gần hai chục rạp. Một điều đáng nói là trong số đó có một vài rạp do người Việt góp vốn và trông nom.

Hiện nay, có lẽ số phim nhập cảng vào Việt-Nam chiếu sẽ không bao giờ hết, nên nhiều rạp phụ thuộc của vài Công-ty lớn đã khởi sự chiếu bán những phim mới, không chiếu những cuốn phim đã từng xuất hiện ở rạp khác tại Sa-thành nữa.

Không bù với hồi thế giới đại chiến 1939-1945, cứ phim cũ quay lại hết phim nọ đến phim kia cất ở kho.

Cũng may hồi ấy hãng nhập cảng phim lại có sáng kiến cất phim cũ vào kho lưu-trữ. Theo giao kèo những phim mua chiếu rồi phải bầy hồ bằng cách liêng xuống sông biển.

Mấy năm chinh-chiến, khán-giả được coi một hoặc hai phim là là một sự ít có vì phim một hai tháng mới đổi được Vọng các đem về.

Trong số lời chúng tôi sẽ bàn qua về « Lợi khí và trách-nhiệm của phim ảnh » ảnh hưởng đó với cuộc đời và luân lý xã hội xét xem những lời phim nào được khán-giả Việt-Nam ưa thích, phim nào được giới nhà ham mộ.

Rồi đây mỗi tuần các rạp ban coi chiếu bóng sẽ cũng chúng tôi đi qua các rạp để phân-biệt, trao đổi cảm tưởng, đối với các phim được coi là rất hay hoặc có một chút độc sắc gì riêng.

Mong rằng mục này sẽ chỗ hơn hồ góp gút của bạn trẻ từng lưu tâm đến « Nghệ Thuật Thư Bầy ».



HÈ-GIÓI VĂN RONG RAI BAO LA

của nữ văn-hào Pháp : CÔ E. CURIE

Một buổi sáng năm 1912,

bay không lộ của chúng tôi tới sân Libéria, sau một du-lịch 60.000 cây số, các trận ở Lybie, Liên-Sô, Viễn-điện và Trung-hoa. Ở đó thấy trên một cái bàn sơ sài phi-trưởng, một tờ báo New-York cũ, xuất bản cách năm ngày. Gần tôi có người : "Thế-giới trở nên nhỏ mấy !"

Nhỏ ư ? không, không nhỏ,

sau cái xô vô lý ấy được như đi nhấc lại mãi ? Hàng hình ảnh thật ra đã chuyển chỗ rất nhiều chóng trên gác này tới các chiến trường xa xôi — và cũng tới ngày mà các máy bay oanh tạc, ở một căn cứ nào, có gieo sự tàn phá, sự đau khổ một chân thành nào trên giới. Nhưng dần vậy đi nữa cũng không có nghĩa là thế giới nhỏ. Hàng triệu dân ông, dân bà, con nít do các xác dân,

trắng, vàng, nâu hay đen không đi được máy bay. Các quốc-gia vẫn không di dịch. Một người dân quê không biết chữ ở Ấn-độ vẫn không biết bộ diện của một người dân bà Java. Có lẽ y còn không biết có châu Mỹ nữa.

Trong cuộc du-lịch của tôi, tôi đã từng nói chuyện với những người không bao giờ trông thấy tuyết, với những người không bao giờ trông thấy một ngọn núi hay một biển. Ở mặt này trái đất tôi đã từng nghe nhạc đi nhạc lại mãi tiếng "Cầu-thế-giới", "Dân-chủ". Mặt kia trái đất, ở xa tôi đã ngờ thấy những tượng thờ bằng vàng trong những đền miếu mà tôi không được phép vào.

Mọi người trong chúng ta không ai là không cầu chúc cho những cách san-hoạt, tư tưởng dần dần cũng giống như nhạc, và trong một nền văn minh dài dòng ráp theo một

Y-HOC KHÁNG-CHIẾN Ở DIÊN-AN

của QUANG-MINH

Trong lúc Trung Cộng sắp tấn công Hoa-Nam, để làm chủ toàn quốc, ta cũng nên tìm hiểu lại Diên-An, thủ đô nghèo khổ xưa kia của dân quốc, bây giờ thiếu thốn mọi mặt mà phải đương đầu với quân đội hùng hậu của Nhật xâm lăng, vừa với chính phủ gầy yếu của Quốc Dân Đảng.

Đó là một thị trấn có dân trên 3.000 dân, một thành trì kiên cố ngổ ngứ trên vùng Bắc Địch từ tiền đồ xuống. Diên-An phồn thịnh trong bao thế kỷ cho tới cuộc Nội-Hội, nổi lên ở Tây-Bắc, cách đây gần một trăm năm. Cuộc qua, Diên-An thì còn trơ trọi bức thành. Nhưng rồi cũng được tái thiết lại và mở mang

khuôn, một người Trung quốc, một người Ethiopia, một người Mỹ, một người Pháp, một người Anh chỉ có khác nhau ở cái màu da mà thôi. Nên vậy thế giới còn gì là đẹp là kỳ. Trái lại, điều mà chúng ta cần biết là biết và hiểu mọi cá nhân và mỗi dân tộc khác với chúng ta.

(tái lễ của sách

Voyage par les provinces

thêm cho tới 1938.1939. lúc Nhật thù hằn Trung Cộng cố phá thủ đô của họ. Khi được thỏa lòng, chỗ thành thì chỉ còn là một đồng tro tàn.

Dẫu vậy, chính phủ và dân chúng cũng chẳng bỏ ra đi. Họ đào sâu hổng núi đất sét, để làm nơi ở được ấm trong mùa đông, vừa được mát trong mùa hè. Nhờ thế mà Diên-An, lúc bấy giờ, đã trở nên một thành "hang", có thể ăn nấp bom đạn.

Chỉ có điều sống cực, vì bị phong tỏa gạo của quân đội và Chính phủ Quốc-Dân-Đảng:

Ta hãy nghe một y sĩ, người theo Trung-Cộng 7 năm ở đây, chuyển thiếu thốn về thuốc men:

• Ở đây, y sĩ nói, điều làm tôi vui thích là chẳng có mấy ganh tị nào về nghề nghiệp. Một phần lớn nhờ chẳng háms lợi. Chúng tôi tất cả đều việc, cũng như anh em trong một gia đình. Vui cùng hưởng, buồn cùng chia. Chính cái đó đã đi lại thuốc trong vai tưởng chính của vai tưởng của một khoa học cứu đời.

Y sĩ Mỹ ấy làm việc ở

Đường Bành: International P

spital, đặt trong một dãy hầm. gần
Điền-An. Đường đường mang
đề tưởng niệm Bác-sĩ Norman
hume, giải-phẫu sư trong binh đội
nã-dại bởi nước 1914 - 1918, bỏ
năm 1939 trong lúc phụng sự
đội Trùng-Gone. Mẹ ông đây
là bà Tân-Dân-Tiến. Nhà
ông được là nhà mới chôn
của các ngoại-hành chôn. Năm
trước trong nhà của Nhựt và
ng-Khánh, tròn 3 năm rờn rợ,
thương chôn nhân dân gì hết
nổi danh, chẳng nhai vì aburac
việc đã làm, mà lại vì những
mà thiếu thốn rồi thành ra
cần đến.

Nhơn viện nhà thương là nơi
người thương mình, biết từ cơ
biến. Họ nỗ lực chế tạo đồ dùng
v.v. và lấy cây cỏ làm ra
thứ thuốc hiệu nghiệm bằng
được phẩm phương tây. Những
tây còn giữ lại không dây một
kéo, mỗi ngày một nhứt. Lâm
thuốc chỉ phát cho bệnh nhân,
chúng trường hợp ngoại-giờ
khí hồi ý nhân ban y sĩ.

Chơn mang giải gai, y-sĩ và điều
Tàu làm việc trong các phòng
nghiệm dưới hầm. Họ mài dũa
mảnh chai vụn để chữa cái
hiện vi độc chết và "già còm"
nhà thương. Để rửa mắt, họ
những chiếc bình trà con, nơi
gỗ đây nhỏ mịn. Muốn nhuộm
vỏ mắt, họ dùng ống cao-su

bít kín một đầu. Thùng đầu kia thay
thế cho cái mũi khử độc đồ mờ xé.
Dùng cu phẫn nhiều cướp được trong
tay quân Nhựt. Rõ ràng còn chỉ là thứ
bông bông tại chỗ. Còn dây băng thì
chính tay y-sĩ và điều-dưỡng đặt lấy.
với bông vải đã dùng và băng bông
đặt có thời Trung-Hoa. Mỗi phòng
vào tự dùng lấy thuốc vườn của
mình, và tự giặt lấy v. phục mành...

Nhà thương không có đồng hồ.
Người ta phải đối nhân khoảng hoặc
cho nước chảy từng giọt trong chai,
để đếm giờ. Có kẻ canh rung chuông
báo hiệu mỗi giờ.

"Cái mà chúng tôi thiếu hơn hết ở
đây, bác-sĩ Chaw Pe-l'hi nói, là
sách và báo về y khoa, như là những
bài báo về môa giải-phẫu trong lúc
gần." Ông là người xuất thân ở
trường thuốc Đức quốc. Trên tường
vỏ ở hầm thí-nghiệm của ông, có
treo hình Louis Pasteur, Robert Koch
và nhiều nhà thông-thải khác, mà ông
đã cất ra ở các tập-chí y khoa cũ.

Ngang nhà thương, phía bên kia
thung-lũng, là trường Y-khoa Đại
học Điền-An, dài dưới sự cai-quản
của ông Wang Ping, một y-sĩ có tài,
có chí và thông-minh. Lúc bấy giờ,
trường có 210 sinh-viên mà trong số
đó được 50 phụ-nữ. Thư-viện của
trường chứa toàn bản dịch, chép bằng
tay, những sách Nhựt, Anh, Mỹ và
Đức. Hình ảnh treo nơi tường phần
nhiều do tay sinh-viên sao họa, ngoài
một ít in bằng bản kẽm. Phòng dạy

ĐẠ LÝ HƯƠNG

CHUYÊN TRINH-THAM

cũ NGUYỄN-BẢO-HO

Mùa Thu.

Mùa Thu phương Nam khác hẳn phương Bắc, không có lá vàng rơi, sương thu hiu hắt khi thu buồn.

Mùa Thu phương Nam là những ngày dài kên bằng mưa gió liên miên.

Chào khoa có nhiều máy tốt lấy của người Nhật. Trường gặp lắm khó khăn vì thiếu dụng cụ về y-học và về khoa giải-phẫu. Không có *formol*, cho nên xác người để học phải ngâm trong rượu mạnh bốn xứ...

Từ tháng giêng tới tháng 6, tại cả anh và em mỗi ngày phải đi ra ba giờ đồng hồ đi dạo, hoặc tham gia một ngành vào xuất nào khác.

Mười năm trước đây, từ chỗ thiếu thốn cực độ, ngày nay Trung Cộng sắp hát khúc hát hoan.

Au cũng là một bài nghị lực đáng cho ta học.

(tài liệu của Harrison Forman trong sách "Report from Red China").

Bầu trời thường ầm ầm, thấp xuống và nặng như chì.

Mùa Thu phương Nam có mưa, và mưa, mưa nắng hay mưa phơi phới, rải rác ngày.

Chiều hôm ấy, viết xong báo, tôi quăng bút, ngã lên giường cuộn kín trong chăn mềm len.

Ngoài trời mưa trút ào ào lạnh thối hoàn ngọn cây và đi những làn trắng xóa.

Những lúc mưa gió thổi cuốn mình trong chăn ấm, giấc ngủ thật là một cái thú.

Trong phòng tôi tuy lạnh lắm, giá có một chiếc chăn thì tuyệt.

Tôi không muốn hươu thủ đọc sách, nên lấy thi vừa phết phèo vừa mơ ngủ.

Mắt nhắm nhắm nhìn bức mỹ nhân bày trên vách, nét bút tài hoa của họa

người, khuôn mặt và đôi quai
tuyệt lệ của mỹ nhân có sức
kêu gọi tiềm tàng.

Tôi nhắm mắt lại tưởng
tượng.

Truyện Tú Uyên được người
đẹp trong tranh hiện ra đùa cợt
trong "Bích Câu Kỳ Ngộ" làm
cho tôi thêm thú vị.

Cánh cửa lỏng động mạnh,
khóa kêu dồn, mở bung ra,
một luồng gió lạnh lùa vào, làm
bay mấy mảnh giấy mỏng trên
bàn.

Tôi chưa kịp mở mắt thì một
bàn tay lạnh ngắt bọc vào má.

— Dậy đi thôi, nhà vẫn gì yếu
như sen, chứng này đã cuộn
kín trong chăn.

Tôi mở mắt như người vừa
vào nhà.

Anh Hi Đình! Gớm, lâu rồi
không gặp anh.

Anh ta mỉm cười gục gặt đầu.
Hi Đình là một phóng viên
nh luân mà cũng là bạn văn
của tôi. Hơn hai tháng rồi tôi
không gặp anh ở đây. Có nhiều
dồn anh đang săn đuổi một
án tình quan trọng. Chiều
nay anh đột ngột hiện, vào nhà
chắc có chuyện chi đây.

Tôi cúi đầu, hươc xuống đất
vai Hi Đình:

— Nhảy hai tháng rồi không
gặp nhau, tôi đoán chắc anh bị
nào thâu rồi. Nếu không nhớ

các bài tường thuật đăng trên
báo, tôi đã ngỡ rằng nguồn văn
anh đã tịch, óc trình đã mòn.
Chiều nay có lẽ nướn mưa
đánh giạt vào đây, nếu không có
mong gì gặp mặt nhà phóng
viên kiêm trình thám tử nhất
của Việt-Nam...

Hi Đình run vai và xi lên một
tiếng:

— Anh tưởng ai cũng có thể
ung dung ngồi viết bài, nằm
đọc sách hay hút thuốc trong
căn phòng ấm cúng như anh?
Sự thực có bao nhiêu người
phải viết vội vàng, rồi còn xông
pha trong mưa gió để làm việc
cho xi-dội.

— Bao nhiêu người dù nên
kể... anh là một?

— Chớ sao!

Mắt Hi Đình sáng lên, anh
thông thả lấy thuốc đánh diêm
châm lửa đốt. Phai thuốc bay
cuồn cuộn. Đứng quay lưng đi
bách bộ trong phòng tôi, anh
cuối đầu có vẻ suy nghĩ.

Để mặt cho Hi Đình đi bách
bộ trong phòng tôi lại bần giấy
cầm dần vào quyển sách.

Thấy thế Hi Đình chồm biếm:

— Anh là con một sách.

— Vâng! thì tôi là con một
sách, còn anh là một... gì?

(còn nữa)

CUU THỦ-TƯỚNG ANH VÀ CON CÁ CHÉP

CHUYỆN VUI của TRÒ HỒNG

Năm 1940 vào tháng Juillet, khi mà Anh nước chỉ còn một mình phải đương đầu với địch quân. Hitler liền mời thì tướng Churchill cùng bị bắt hội đàm ở Paris.

Thì tướng Churchill bay qua Fontainebleau bắt gặp Hitler và Mussolini trên một chiếc bàn dài ở mé bờ hồ nước cá chép.

Không để cho mất thì giờ. Hitler liền vào đề ngay :

— Đây, tôi đã nghị với ngài. Xế xế của ngày đang đang trước tình trạng kêu cứu. Ngài cứ ký tên vào đây ohnà nhơn Anh quốc thua trận, thì cam đoan rằng tức khắc Âu châu sẽ hòa bình.

Thủ tướng Churchill đáp :

— Nhưng tôi rất tiếc không đủ quyền ký, vì tôi không đồng ý với lời tuyên bố của ngài.

Hitler liền đập mạnh trên bàn.

— Thật là lỗ bịch. Ngài cần trở lại thực tế hơn.

Nhưng Churchill chặn một ngón tay rồi thản nhiên tiếp :

— Ở nước Anh, chúng tôi thường ưa hòa giải bằng một cuộc đánh cá. Vậy ngài có bằng lòng như thế không. Người nào thua thì phải nhận mình thua trận ?

— Đánh cá như thế nào. Hitler trả lời khinh bỉ.

— Đây, ngài xem dưới hồ cá chép đang lội, chúng ta đánh cá bằng

không dùng đến những vật liệu ở câu. người nào bắt được trước thì con thì thắng trận.

— Chỉ có thể thôi sao. Vậy, ngài xem.

Lập tức Hitler móc khẩu súng lên bắn liên tiếp 6 phát vào một con cá lội gần hơn hết. Nhưng cá vẫn thản nhiên đi như không có việc gì xảy ra. Hitler liền bảo Mussolini :

— Bây giờ thì đến lượt ngài. Người ta đồn chú tội là lắm. Mời lên, nhày xuống hồ xem nào.

Mussolini liền thay bộ quần áo bơi lội lao mình xuống nước. Bắn gần một con cá chép hai tay chụp nhưng con cá vẫn trơn và vọt lên. Đến con thứ nhì, thứ ba, và cùng một là. Mussolini liền lội bờ.

— Còn lại. Hitler nói với Churchill, ngài trở lại xem.

Churchill liền cầm chiếc máy ảnh nhúng xuống hồ, mức nước vào cấp cá và làm như vậy liên tục không biết mệt. Hitler chăm chú nhìn hồ mà không thấy gì hết cả câu hỏi :

— Nhưng ngài làm gì thế chứ Churchill trả lời thản nhiên :

— Còn dài lắm. Nhưng tôi đoán rằng chúng tôi sẽ thắng trận.

(tài liệu "Hồi ký của một nhân vật ở Môt thám Pháp" do "do")

NÓI TIẾNG ANH

NHU NGƯỜI ANH

ĐẸ DẰNG, MAU CHÓNG

học

LINGUAPHONE

SÁCH. Đĩa. BÀI LÀM. giá 850 \$.

ĐẠI LÝ: **Trần Tu-Chính**

12/8, đường René Vigerie, Saigon

NHÀ IN

ONG-GIANG

In mau

Giá rẻ

126, Rue Colonel Boudonnet

SAIGON

Tiếp dài bất thiệp

LÀNH IN

BẢO CHU - SÁCH VỮ

TOA VÊ - BAO NHÃN

ĐỦ CÁC HẠNG ĐEN VÀ MÀU

T I M H O C

XÃ HỘI - VĂN CHƯƠNG - NGHỆ THUẬT
Cơ quan viết ngữ đầu tiên góp nhặt những tài liệu báo chí
thế giới

T I M H O C

từ báo hữu ích của mỗi gia đình, của mỗi người thích đọc
những chuyện

VUI - ĐẸP - LA

trải qua những thời đại ở thế-giới và trong nước

T I M H O C

Chủ trương : một nhóm kỹ thuật viên
Thành bầy : Ngũ-văn-Bảng
Mỹ thuật : họa sĩ Ta-chí-Ngư
Ấn loát : nhà in Long Giang
Bản kèm : Mỹ Dịch

TIM HOC

mỗi tuần mỗi nhà, mỗi tuần mỗi họ, 56 trang (nếu quảng cáo
nhỏ sẽ thêm trong) vẫn giữ giá 2500. Đọc mỗi tuần một
số trong 6 tháng các bạn sẽ được một pho sách gia đình giá
tỉ của số tiền của cả họ. Mỗi tuần nhà đọc

TIM HOC

ĐY HỌ

số 2

31-7-49

2⁵₁₀₀

Việt Ngữ

Cậu Trời cũng chém

Cây Quạt

Đồng nghiệp Việt Báo

Con rùa và con Chuột
(thơ ngôn ngữ)

Giọt nước mắt cuối cùng

Con bìm-hịp

Một vụ xử án lạ lùng

Thu lữ thư

Tên màn ảnh

Tường làm bằng giấy

TÌM HỌ

Nguyễn-huy-Tường

Tiêu-Mặc

Nguyễn-Đặng

Long-Châu

Lê-minh-Dức

Ồn-Như

»

Liên-Ngan

Hoa Lê

Anh-Viet

VÀ MỖI TUẦN MỘT
TIÊU THUYẾT DÀI, DẶNG TRON

TUẦN NÀY :

KHI NGƯỜI CHIẾN SĨ TRỞ VỀ



ĐƯỜNG MƠ VẠN-LÝ

Đây có phải là nhịp cầu bắc lối,
 Chỉ hững chồn trong ngực lối trần-gian.
 Một mớ ra không tìm thấy huy-hoàng,
 Lòng khép lại vẫn nhớ thời sụp đổ.
 Ôi! điêu-aper máy phong chiều cò-độ,
 Qua vườn rừng lang-tóc nhuộm hương xanh.
 Nạp oản-vương trong bốn bức tường thành.
 Gươm đã rỉ và xương dãi đã mồi.
 Năm lặng tiếng trường-thành càng mãi lối,
 Mà ngời hồn Tô-quốc đầy men hương.
 Và lòng nghe rộn nước lăm con trường,
 Muốn xé gió để sẽ theo định-mệnh.
 Nhưng cùm xích chỉ là loài lơ-dễnh,
 Được mình vắn lùn-khắc giữa sanh-linh.
 Cho Đâu Vương oán-aper giũa hết bình,
 Cho Hồn Lữ hồn mờ trên Thăng-Không.

o o o

Thà vịn giấc ngàn thu trong năm một,
 Nước cành dương rửa sạch bụi trần như.
 Hơn góng rim giam him một đời thư,
 Tránh nó lệ lại suồng sã.
 Ta không muốn đi ngược dòng nhưn thế,
 Mặc phù-hoa đang ập-ũ giông tan.
 Ngồi xa kẻ cao vút ngọn Thái-Hùng,
 Sao lấp-lánh trên vườn trần dầm máu.
 Thương-Đi hỡi! mong an người lái tạo.
 Giấc ngày xanh rồi rồi vẫn chưa phôi.
 Ngủ nước-gu dần trôi đến lành-hại,
 Lão già! thoát cần nưn hồn trắng-ì
 Đời còn có một đường mư vạn lý.
 Lòng còn ten những ú nhọc muốn phượng.
 Ai rồi nòn đem hạc chốc sấu thương.
 Vào ngực lối để liếm dãi chỉ cỏ!

THÀNH KINH

Mãi ba năm sau, ông Martin Quigley mới trình bày một bản nguyên tắc về sự xuất sản phim để các nhà sản xuất các công làm phim nên tuân theo.

Nhờ có các giới bồi can thiệp nên các hãng sản xuất phim đã chịu đưa trình bản thảo cốt truyện phim trước khi khởi quay những cảnh đầu tiên.

Bản luật qui của Nghệ-thuật thư bày tóm tắt như dưới đây :

1/ Cấm hẳn không được sản những phim có thể gây sự dỗi phong hai tục. Những hành động xấu xa (ăn cắp, ngoại tình, ăn cắp v. v.) không được mô tả cách nào để cho người coi khỏi cảm ghét.

2/ Phim ảnh phải cố nêu những đức tính ngay thẳng, trung thực của loài người, sự trong sạch thơm tho của cuộc đời để làm gương.

3/ Luật-lệ tự nhiên của hôn nhân hoặc luật-lệ của loài người không bao giờ được đem chế diễu và những cảnh phạm hai luật đó cũng không được tả cách nào khiến người coi có cảm thán với người phạm lỗi.

Theo ba nguyên tắc trên những thủ phạm các vụ ăn cắp không thể tả một cách khêu gợi lòng thương của khán-giả được.

Những cuộc báo-thù vì vậy không được tả rõ nguyên nhân.

Sợ bôn-nhân, và những lễ cười phải tả một cách cực kỳ kinh-cảm. Tránh đưa lên trên màn ảnh những cuộc phốt-hợp bỉ ổi.

Những cảnh cần tả tinh yếu, tả sự quyến rũ hoặc nài hoa ép liễu chỉ nên lướt qua để người coi tư hiểu chứ không được quay rõ rệt.

Những lời lẽ thô tục, chữ rủa, cấm hẳn.

Về phương-diện quần áo các vai trò không được trần truồng như nhộng và bộ diện không lảng lờ.

Những lời khiêu-vũ khéo dâm cũng cấm nhất.

Không bao giờ một phim được quay ra để chế diễu một tôn-giáo nào hoặc các nhà phụng sự của một tôn-giáo.

Về sử ký, tiểu sử các danh nhân cũng công-nhân những nước ngoài, các nhà dân-cáo rất phải thận trọng và có công tâm khi phải phác họa, mô tả trên màn ảnh.

Đàn đề một cuốn phim cũng cần phải tao nhã, tránh những sự hiểu lầm.

Năm 1917, tại Mỹ, bởi "Légion de Decences" do bà P. James Loogan sáng lập để kỉ niệm.



ĐƯỜNG MƠ VẠN-LÝ

Đây có phải là nhịp cầu bắc bắc,
 Chỉ hững chón trong ngực lối trần-gian.
 Mỗi mở ra không tìm thấy huy-hoàng,
 Lòng khép lại vẫn nhớ thời sụp đổ.
 Ở 1 điều-đợi máy phong chiều cò-đội,
 Qua muôn trùng lang-lóc nhợt hương xanh.
 Nay còn-sương trong bốn bức tường thành.
 Cơm dè ri và xương dơi đá mới.
 Năm lắng tiếng trường-thành rang mãi lối,
 Mà ngơ hồn Tô-quốc dẫu men hương.
 Và lắng nghe rợn nức tâm can trường.
 Muốn xe gió dè oẽ theo định-mệnh.
 Nhưng cùn xích chỉ là loài lo-đánh,
 Được mint sắn tàn-khốc giữa sanh-dính.
 Cho đau Vương oán-ơ giữa lối tình,
 Cho Man-lê loen mả trên Thống-Khò.

Thò lên giấc ngàn thu trong năm mợ,
 Nước lành đương rủa rạch bui trần như.
 Hưn gông rím giam hãm một đời thơ.
 Tránh nó lệ lại ru rềng nơ-ri.
 Ta không muốn đi ngược dòng nhón thế,
 Mặc phù-hoa đang ập-ủ giăng rơn.
 Ngoài xa kia cao vút ngọn Thái-Hùng.
 Sao lấp-lánh trên sườn trần dùm mầu.
 Thương-Đi hỏi! mong ăn người lái lạo.
 Giấc ngày xanh rớt rủa vẫn chưa phôi.
 Ngỡ nước-gia dầm trổ đến lành-hài,
 Lửa giết-thoát còn hun hồn trắng-si.
 Đời còn rả một đường mư sơn lý.
 Lòng còn rạo những ý nhạc muốn phương.
 Ai rồi nản đem hực chực sấm thương,
 Vào ngực lối để liếm dớn chỉ cỏ!

THÀNH

Mãi ba năm sau, ông Martin Quigley mới trình bày một bản nguyên tắc về sự xuất sản phim để các nhà sản xuất các công làm phim nên tuân theo.

Nhờ có các giao hội can thiệp nên các hãng sản-xuất phim đã chịu đưa trình bản-thảo cốt truyện phim trước khi khởi quay những cảnh đầu tiên.

Bản luật-qui của Nghệ-thuật thu bảy tôn tắc như dưới đây :

1/ Cấm hẳn không được sản những phim có thể gây sự đối phong hai tục. Những hành động xấu xa (ăn cắp, ngoại tình, ăn mạng v. v.) không được mô tả cách nào để cho người coi khỏi cảm ghét.

2/ Phim ảnh phải cố nêu những đức tính ngay thẳng, trung trực của loài người, sự trong sạch thơm tho của cuộc đời để làm gương.

3/ Luật-lệ tự nhiên của hôn công hoặc luật-lệ của loài người không bao giờ được đem chế diễu và những cảnh phạm hai luật đó cũng không được tả cách nào khiến người coi có cảm thán với người phạm lỗi.

Theo ba nguyên tắc trên những thu phẩm các vụ án mạng không thể tả một cách để khơi gợi lòng thương của khán-giả được.

Những cuộc báo-thủ vì vậy không được tả rõ nguyên-nhân.

Sự hôn-nhân, và những lễ cưới phải tả một cách cực kỳ kinh-cẩn. Tránh đưa lên trên màn ảnh những cuộc phối-hợp bí ôi.

Những cảnh cần tả tinh yếu, tả sự quyến rũ hoặc nài hoa ép liễu chỉ nên lướt qua để người coi tư biện chứ không được quay rõ rệt.

Những lời lẽ thô tục, chửi rủa, cấm hẳn.

Về phương-diện quân sự các vai trò không được trần truồng như nhộng và bộ điệu không lỏng lẻo.

Những lời khiêu-vũ khéo lắm cũng cấm nhất.

Không bao giờ một phim được quay ra để chế diễu một tôn-giáo nào hoặc các nhà phụng-sự của một tôn-giáo.

Về sử ký, tiểu-sử các danh-nhân cũng công-nhân những nước ngoài, các nhà dân-cáo rất phải thận trọng và có công-tâm khi phải phác họa, mô tả trên màn ảnh.

Đầu đề một cuốn phim cũng cần phải tao nhã, tránh những sự hiểu lầm.

Năm 1917, tại Mỹ, hội "Légion de Décence" do bà P. James Loogan sáng lập để kiểm tra.

duyet các phim thay vào cơ quan của chính phủ trong 440 cuốn phim chỉ lựa được 198 cuốn vở hai cho người lớn và con nít, 70 riêng cho các vị trưởng thành. 3 cuốn còn có lỗi trách.

Bên Pháp có hội đồng kiểm duyệt các phim chiếu bóng. họp mỗi thứ tư tại Ba-lê.

Hội đồng có quyền đề cấm các phim có hại cho phong hóa, các phim có thể làm rối trật tự, và tất cả các phim tâm thương, không có điểm gì về nghệ thuật.

Chưa có giấy phép của hội đồng này thì chưa thể đem phim chiếu tại các rạp.

Tất cả có 16 vị trí là công chức, có võ quan thay một bộ Quốc-phòng và 8 thuộc ngành kỹ-nghệ thư bảy.

Phim Mỹ "Rideau de fer" (Tấm màn sắt) là vụ do thám về chất Uranium (U-ran) và cách chế bom Nguyên-tử tại Gia-nã-đại coi như có tình cách phản đối Nga-Sô nên khi mới nhập-cảng, chưa được phép chiếu.

Tháng trước mới được chiếu ở Luân đôn có cuộc xung đột tại

rạp chiếu phim này như đã từng xung đột tại Berlin và Bruxelles và theo lời yêu cầu của một hội trí-thức Nga, phim "Tấm màn sắt" đã bị tịch thu.

Trên chỗ quần áo, các vai trò không được trần như nhộng trên phim ảnh, nhưng tuần lễ vừa qua phim Ý Sciaccia cảnh các cậu nhóc trong nhà giam lại đề tâm đã từng ngồng, kỳ o chạy đi chạy lại nhiên lưng dưới vôi nước.

Phim Pháp "Les Dieux de Dimanche", cũng cảnh tắm rửa, sau buổi tập hoặc buổi diễn hành tròn, cậu thủ cũng chỉ có một miếng vải như bà lay che chỗ kín.

Có lẽ vì đã có những phim "Au de là du Rhin" và "La Vallée du Nu" trình bày tình sự hoạt của phe thù chủ nghĩa khóa, thân nên những vai tuồng Nam trình bày đầy đủ tất thân lực-si không hai gì.

Theo quy-luật của đạo Hoạn định, không bao giờ để lộ vai trò.

Nam-nữ nằm chung trên chiếc giường chỉ có thể in hai chiếc giường cách xa như thói.

TƯỜNG LÀM BẰNG GIẤY

Anh Việt, các em được nghe thầy giáo, cô giáo em nói chuyện rằng ở nước Nhật-bồn, nhà làm bằng giấy... Thật không anh? Hay là chỉ một cách nói chuyện chơi?

Ông Hays là người Mỹ, quy-tất này dùng cho các núi sản xuất Mỹ. Còn phim Pháp cũng trong "Les Dieux du Dimeanche" Jeannette Thievenin (Clai-Maffet đóng) và Martin Lambert (cậu thủ Marc Cassol đóng)

nằm song đôi, đáp miễn, chuyện văn, ăn uống, thán một dưới ngon "veilleuse" lúc lất lúc mờ...

Để kết-luận, phim ảnh bay hoặc dừ nên có cảnh kích-thích kêu gọi nhưng ta làm chủ được lòng ta và biết suy xét phê bình thì cũng không sao.

Còn các trẻ em thì những loại phim của Walt Disney, những loại phim Tarzan hay những tường điêu của Laurel Hardy và những phim khảo cứu chắc vô hại.

KY SAU — Từ những phim Kim-oon-Kieu, Tou Fou đến Cánh đồng ma.

Anh Việt yêu nước Nhật-bồn, vì trước kia anh đã ở bên ấy nhiều năm. Nghe hỏi, anh mỉm cười:...

"Không phải, nhưng nhà Nhật không dùng hẳn bằng giấy. Nó làm bằng gỗ (cây). Chỉ những tường là làm bằng giấy. Tất cả, hay là gần tất cả những tường là những vách có thể dời đi được, là những tấm bình-phong chạy qua chạy lại trong những đường rãnh, có thể mở rộng lớn và thay thế cho những cửa lớn hay cửa sổ. Những vách ấy làm bằng giấy mà người ta có vẽ những hoa, những chim, những thú, những phong cảnh. Các em muốn anh kể cho các em nghe những gì mà anh thấy trong một nhà Nhật không?"

Không nhà nào tinh đẹp, sạch sẽ hơn nhà Nhật. Qua nhà nào cũng có sân trải chiếu rơm. Đi trên sân phải bỏ giày dép ở bên ngoài. Ban đêm ngoài những vách giấy, người ta có để những tấm cửa gỗ. Nhưng bao ngày, vách hay cửa đều cất đi hết: phía trước phải mở rộng chạy suốt ra tới vườn. Vườn được chăm nom cẩn thận và lúc nào cũng đầy hoa.

Vì người Nhật yêu hoa lắm. Họ yêu hoa đến cây trong vườn, họ yêu hoa bằng cắm bình để trên bàn, trên tủ. Ở Nhật, họ không làm từng bó như ta, họ cắm một cách có nghệ-

thuật vào chunga giá cây lỏi thời
phức đề trong chunga bề. nhưng
bản đây nước.

Cắm học là một nghệ-thuật không
thể bỏ được trong đời người Nhật
và cần yếu cho sự trang điểm nhà
cửa. Nghệ-thuật ấy có dạy trong
nhiều trường sư-học cao-dẳng.
Người Nhật không thích người ta
nói sự dạy nghệ-thuật ấy là "để chơi
vô-lịch". Trái lại, họ nghĩ rằng sự
dạy ấy giúp vào sự đào tạo một tinh
thần bình tĩnh: bởi vậy cho nên ở
Nhật-bồn, đàn ông hay trẻ con biết
nghệ-thuật cắm học!

Trong nhà Nhật chỉ thấy có
những kệ nhỏ chứ không thấy có ghế.
Người ta ngồi trên đệm. Giường
ngủ cũng không có cửa, vì họ ngồi
ngay trên chiếu trải trên sàn. Chăn
(mền) gối khi ngủ đem ra, khi thức
cất đi.

Tại khách sạn, cắm không được
tắm rửa trong phòng vì sự làm cơ
uớt. Người ta tắm rửa trong phòng
tắm công cộng. Người Nhật ham
tắm tắm. Một ngày ít ra cũng phải
tắm một lần, có khi ba bốn lần, như
là về mùa đông, nước rất nóng dùng
để rửa, hơn là để tắm rửa. Tắm ở
Nhật-bồn cũng kỳ lắm. Trước hết,
họ tắm chung nhau bảy tám người
vào trong một hồ lớn. Không có
thùng tắm như của Tây Âu, thứ
chơi phải nhớ: cắm không được xát
xà bông trong hồ tắm. Chà xát, rồi
gi ở ngoài. Sạch sẽ rồi mới được
vào hồ tắm!

Nhờ có vệ sinh như vậy, người
Nhật thường rất mạnh giỏi, và họ
có một thân bành lực-sĩ. Họ
những tay thể thao hay lắm. Phải
họ cũng bơi lội, cũng tập thể dục
cũng chơi baseball, baseball và bóng
rổ như người Tây Âu. Nhưng họ
có môn thể thao riêng của họ:

Học-sanh ham bão cung.

Cạnh-binh sĩ-quan, học-sanh luyện
kiếm, một môn võ rất cổ điển luyện
tinh thần và kỷ luật. Trong lúc tập
luyện, họ dùng gươm bằng tre, thanh
và một có đồ che đỡ.

Sau hết, người Nhật có một môn
thể thao mà ngay thế giới dẫu đã
cũng biết đó là môn nhu-đạo (Nhật
viết là Judo và đọc là Giu-đô): một
môn võ tự vệ rất thần hiệu. Nhu-đạo
không dùng sức mạnh của mình, mà
dùng sức mạnh của địch-thủ để
lại địch-thủ. Thành ra người yếu
thể thắng nổi người mạnh.

Nói tóm lại, nước Nhật: bồn và
nhu-đạo và nhà băng giấy là một
nước đầy thú-vị. Thú-vị là trước
kia vì bây giờ chủ-nghĩa Phật-giáo
đưa nước Nhật trước kia sung sướng
tới chỗ điêu tàn: chợ đen, nổi dâm
chờ đợi, thể thực-phẩm. Bởi vậy
anh Việt khuyên các em gái của anh
các em trai của anh, hãy chờ tới một
thời bình an sẽ dẫn các em qua ch
bên ấy xem còn như xưa hay đã
thay đổi gì.

Chiều hôm ấy
Cúc với chồng
đến Thanh
trên lầu
phía tây. Đó là
một căn phòng
không
bằng lòng. Ý
tưởng không
được cái quán
đình của
lâm chủ
nâng lên ra từ
Sốt đêm
Cúc luôn luôn
hỏi học chồng:

KHI NGƯỜI CHIẾN SĨ TRỞ VỀ

Chuyện dài của
TRỌNG LANG

II

— Tôi đã bảo
bạn, tôi sẽ

không bước chân về đây và
không thể ở đây lâu hơn một
đêm. Nhà này đã bị xáo trộn cả

Có thể nói nó đã bị đánh
cướp mất. Cậu có thấy không,
bà luôn luôn ngoảnh lại bằng
một con mắt. Hừ, trước kia bà
con Liên, con sen của chúng
kia mà.

Nói vừa chừa. Cha đang
ngon giấc.

— Cô sao. Cậu lại hỏi tôi làm
làm sao. Cậu hãy tưởng
tưởng, bà đang ghì đầu vào
quyển sách trong giờ này. A,
sách với vở. Một con sen mà
cũng đeo bông! Đáng khinh hi
quá!

— Nhưng, vừa
chờ Dầu sao
cũng kể mẫu
của mẹ cơ mà.

Rồi mơ mộng
như trên nhà,
đưa cặp mắt lên
theo những bức
lường, sau cùng
ngừng trên bức
ảnh Liên, kể
mẫu của vợ
chàng. Phải
nhìn về đẹp
thầy mẹ, ngày
thơ mà phải
thêm muốn,

Nhưng Cúc vẫn chưa hết tức tối:

— Kể mẫu của tôi? Đỡ tôi, ai
mà nhận!

Phải gấp đôi, Cúc soi gương
tắm mũi tóc. Và quay lại nhìn
lại chiếc gương xa nhau một
khoảnh. Cúc cười gằn:

— Chúng mình sẽ xa nhau
đêm nay. Đây là lần đầu ta
ngủ riêng vậy phải không cậu.

— Chỉ một đêm mà lại!

— Vâng, một đêm, mà cũng
do bà sắp đặt đấy. Cậu có biết
không, một gian phòng riêng
cho bà ở dưới lầu, để những từ
sách của bà, làm cho chúng ta
mỗi khi về là phải trọ ở đây. Từ

ngày lấy lễ bá đầy tớ ấy bất
không lúc nào cha vô phước
bằng.

— Mợ không biết tâm lý ở
đời. Nên trọng lễ phải hơn!

— Tâm lý! Cậu cứ nói thế.
Bà muốn ai cũng ở dưới tay bà,
cả cậu nữa. Nhưng, tôi thì
không được...

Bác sĩ Phu vẫn đề ý rằng nhà
của bác gia mình đã thay đổi
từ trong ra ngoài. Với chàng
sự thay đổi ấy rất đáng khen.
Chỉ về có một đêm, qua một lần
ở phòng tắm, một lần ở phòng
ăn, một lần ở nhà bếp, chàng
cũng phải nhận rằng chiếc nhà
xưa cũ kỹ nay đã được xếp đặt
lại rất châu đáo. Mặc dầu nơi
đồng bãi, sự chưng dọn không
thấy kém ở thành, không bừa
bãi như xưa. Ở đây phòng tắm,
bên kia phòng ăn với đèn treo
vén khéo. Cả những bàn ghế,
tủ giường đều được đặt để vào
những chỗ đúng mỹ thuật.

Năm trước chỉ là một con
sen, năm sau lại làm được
những chuyện ngoài sự tưởng
tượng của mọi người, có thể
nói người dân bà ấy phải được
các bạn đồng phải hoan
nginh. Chỉ trừ một người,
người đó sẽ là Cúc, vợ chàng.
Một chuyện mà chính Phu

cũng chịu là những cái gì Cúc
đã cố làm ở nhà chàng không
được thì Liên lại làm được
đây. Hân Liên phải hơn
chàng.

Ngày mai, Phu lại hết sự
ngạc nhiên khi bước vào thư
viện của Liên. Một thư viện
hơn cả thư viện của chàng ở
sưu tập trọn quang đời du học.
Đủ các loại, giáo khoa, y học,
khoa học, hóa học, cả những
pho sách nghiên cứu giá trị.
Phu phải tự hỏi: "Nàng lại đọc
nhiều đến thế?" nhưng khi
nhìn đến gương mặt của Liên
người chàng sẽ gọi là kẻ
Phu rất bằng lòng.

Cúc luôn luôn theo bà
chồng để thường thức những
sự thay đổi trong nhà. Nàng
thích nhất bức ảnh của chàng
trong khung cầm thạch để trên
chiếc bàn bán nguyệt.

Lễ ra nông phải ca tụng việc
làm của người mà trước m
cha, nàng phải ép lòng gọi "k
mẫu". Sự thật, làm lúc nào
cũng có ý nghĩ ấy, nhưng l
giờ thì không còn nữa vì Li
đã là vợ của cha nàng. H
nữa Liên bỗng đến chiêm c
nàng cả

nhân viên đã gây cho nàng sự cảm
bồn, khiến nàng phải khinh bỉ
mất. Phương chi, chỉ thấy ở
Liên một kẻ thù, thì những cái
giàu đẹp đến đâu mà do tay
Liên làm ra, đối với nàng là lỗ
biết cỡ.

Phần Liên, Liên vẫn am hiểu
như thế. Nàng rất đau lòng và
cũng rất hài lòng cảm ơn Trời
Phật khi nghe tiếng từ giả của
chồng Cúc.

Sự tiến bộ của Liên thật bất
ngờ. Từ một cô gái sơn dã quê
mùa, Liên bỗng trở nên một bà
chủ đồn điền như mi, khiếm
đáng yêu.

Liên biết thương người
chung quanh mình vì nàng
luôn nhớ lại những sự đau đớn
lần lượt chui vào quảng đời
niên thiếu của nàng. Hồi tưởng
những ngày qua, nàng phải
ngạc nhiên cho là cơn ác mộng.
Nhưng định mạng sẽ giúp nàng
hay trên nàng?

Hiện tại, nàng là vợ một phú
gia có tiền của, sẵn tự do, dư
thi giờ để đọc, để học, nhưng
rồi ngày mai?

Nghĩ đến ngày mai, Liên cảm
thấy một cơn gió lạnh lòng
chạy ngang qua xương tủy.

Ngày mai biết đâu sẽ chẳng như
tuyết già ở buổi tàn đông?

Nàng đã đọc qua những
truyện cổ tích về đời đời. Lâm
lúc nàng cho mình là một trong
những người ấy. Nàng cũng đã
đọc những quyển sách nói về
hồn phẫn làm vợ nhưng sách
ấy không làm cho nàng quan
tâm lắm. Vì phải đời đời nàng
chỉ là một chuỗi dài phận sự,
thả phụng và phụng thờ? Không,
đối với Lê nàng chỉ có một bổn
phận: người vợ hiền trong
thương hại chứ không phải
trong tình yêu chơn thật. Vì
tình yêu không còn có giữa
người già nua với cô gái vừa
đỉnh tuổi.

Thương hại để thù phụng
một người mà nàng muốn yên
nít trong những ngày tàn, thế
thôi.

III

Mùa hạ ở Thanh thất bức.
Ngày này qua ngày kia dầy
Hoành Sơn dài đường vượt
phụng những hơi nóng thiêu
đốt loài người.

Đường lộ toàn bụi và cát.

Không thể đi trốn ở bãi biển. Liên chỉ còn cách chui vào rừng cây um tùm bên đồn điền để mơ mộng, để um những bí ẩn của cuộc đời. Nàng đang sống trong sự mâu thuẫn. Từ xa diệu vợi mở cõi cha lẫn mẹ, nàng theo những người lái buôn đến đây để rồi họ bỏ hết vốn nàng không được theo họ về quê; để rồi nàng vào ở cho nhà chủ đồn điền Lê và để rồi ngày nay ngẫm nhìn lại là bà Lê chánh thức. Nàng lại không được thỏa nguyện vì tình yêu của nàng không có đất nầy nở. Miếng đất mà, đáng lẽ tình yêu nàng sẽ ghé vào là Nghi, nhưng nay nàng thấy rõ rằng đối với Nghi, nàng không còn cái quyền tuyệt đối để phung phí tình yêu. Nàng phải thu mình về trong khuôn vực phận sự: mẹ hơn vợ. Vì hiện tại nàng đang ở trong cảnh thu phung để mà sống.

Cần trên tay bức thư chót của Nghi, một thư thất đại với những ý tứ xáo trộn, tỏ ra Nghi đã thương tổn vì sự im lặng của nàng. Nàng cảm thấy mình đã làm một việc quá đáng, nhưng biết sao? Đã nhiều lần nàng

bồi lương tâm và những lần bồi lương tâm không cho nàng công nhận câu sau cùng trong thư Nghi: "tôi luôn luôn nhớ cuộc đời vô phước của Liên". Vô phước! Không, nàng phải cấm bắt Nghi nói lời ấy với nàng. Bây giờ thì nàng chỉ còn muốn nghe ở Nghi hai tiếng "kể mẫu" dùng theo nghĩa tráo của nó, dầu Nghi không ở bên nàng cũng vậy...

Mấy hôm nay Lê thấy không khỏe. Mùa hè vừa tàn thì Lê không còn đi đứng được như xưa. Và một sáng muốn xuống giường, Lê thấy đau buốt bên hông. Thế rồi Lê phải trườn ra chiếc mền, chỉ mấy hôm sau có người khách quen đến thăm Lê cũng không nhận ra.

Người được gọi đầu tiên để khám bệnh Lê là bác sĩ Hùng đã phải lắc đầu.

Trong thời gian ấy, Liên ra là một người đàn bà kỳ mẫu lý tưởng hoàn toàn chấp nhận sự của một hiến nghị. Ban đầu nàng mượn một đời, nhưng đến khi nhận thấy sự cần

hình nhơn, nằng lại thôi đi, để
mình gánh lấy công việc ấy,
mặc dầu lắm lúc trong nhiều
đêm, liên tiếp nằng phải ở bên
cạnh chồng.

Các con thiệp rất khéo để giữ
đỡ lại, hơn là thấy Liên hèn
cha :

— Cha không nên để cho đi
gánh tất cả công việc. Đi đã
mệt, cha nên đi nghỉ. Con
thấy lắm lúc đi phải khổ sở
khi được gọi vào nửa đêm.

— Song cha rất muốn được
con săn sóc !

— Sao cha lại lạc kỷ thế ?

— Nhưng đi con vẫn vui lòng
săn sóc cha kia mà ! . . . Giờ thì
con phải nhận rằng đi con đã
trở nên hoàn toàn. Cha thường
hào con như thế, nhưng con
cò tin cha đâu.

Câu chuyện đã làm cho Các
không còn viện lẽ nào hơn. Nó
lại gây cho nằng một nỗi lo sợ
càng lớn : cha nằng đau nặng,
hiết dần rồi sẽ chết. Nếu quả
vậy thì sao ? . . . Liên lúc nào
cũng ở bên chồng, chiu
chịu, mềm mỏng với tất cả
mọi người ?

Thế là Các bán với chồng .

— Nếu Liên thành công trong
việc chiếm một phần gia tài
của chúng ta, cậu nghĩ sao ?

Cố nhiên sự lo sợ ấy kéo
được Các và chồng từ mấy
trăm cây số về thăm cha mỗi
tuần. Và, châu điạ hơn, hằng
ngày bác sĩ Phú gọi điện thoại
về hỏi tin.

Nghe lại được thư Liên yêu
cầu nên về thăm cha. Trong ấy
Liên không quên nói cha
chàng luôn luôn nhắc nhở tên
chàng những lúc mẹ sản cũng
như khi đã tỉnh. Hơn nữa, Liên
nhấn mạnh rằng cha chàng cần
phải có một người để săn sóc
những việc dồn đùn đã bỏ vơ
từ lúc nhuộm bệnh.

Thư ấy đến năm lúc Nghe
bị khủng hoảng tinh thần.
Những quyển sách đối với
chàng là thù địch. Chỉ thấy
một ché giấy và một lọ mực là
Nghe phát cáo lên. Mọi lớp bực
làm cho quả tim chàng bổi
hợp. Máu nóng trong người đã
nguội hẳn và Nghe phải thú
nhận đã chán cả cuộc đời.

Chỉ có những lý tưởng của
Liên họa chúng mới có thể vãn
cứu !

Bất được thư Liên, Nghe liền
đem hỏi ý kiến người bạn thân

là Hòa. Hòa khuyên Nghi nên trở về ngay vì là chuyện gấp rút và quan hệ :

— Nếu tôi là bạn, với sự khùng hoảng tinh thần, tôi sẽ chấp ngay cơ hội này. Có nhiều cơ chứng tỏ rằng bạn sẽ thành công ở đồn điền bơn ở những quyền sách luật. Hơn nữa, tôi tưởng rằng phần sự đầu tiên của con người là phải biết yêu mến cha mẹ.

Nghe lời bạn, không đợi trả lời thơ Liên, sáng hôm sau Nghi đáp chuyến xe sớm về ngay Thanh.

Chuyện bất ngờ đầu tiên là khi về đến nhà Nghi được Liên tiếp rước bằng sự nghiêm nghị. Lúa đã bắt đầu thiêu đốt trở lại gan phải người thiếu niên ấy. Liên lại dẫn Nghi vào giường bệnh cha chàng rồi lui ra lập tức.

Hy vọng sẽ được Liên niềm nở khi chàng về đến đã tiêu tan. Còn tìm đâu ra một Liên mà chàng nấn viết thư trao đổi?

Phần Liên, Liên tìm hết phương thế làm cho Nghi vui vẻ trong lúc trở về để làm cho chàng cảm mến quê hương, và cũng tìm đủ phương thế để

tránh Nghi. Nhưng một hôm đôi bạn trẻ lại tình cờ gặp nhau :

— Liên có đọc những sách tôi đã gửi về ?

Liên đỏ bừng mặt. Vì từ khi trở về hai bạn trẻ ấy chỉ thoáng thấy nhau chứ không bao giờ gặp nhau lần thứ hai :

— Không, tôi chỉ đọc khi nào nhàn rỗi. Cậu nên bỏ rằng ngày thân phụ cậu nằm xuống thì tôi không còn thì giờ để mà đọc. Và từ đây, tôi van cậu đừng gọi thế nữa nhé !

Nghi ghen ngào, cười nhún miệng, nhào chum chực Liên với đôi mắt cứng rắn. Nhưng Liên cũng không sợ lòng, từ giờ Nghi bằng cái gì và xuống ngay nhà bếp để chờ vào công việc.

Nghi phải tự hỏi : Phải chờ Liên của ta đã đây công huấn luyện, hay một người đàn ông nào ?

Dẫu sao những cử chỉ dè dặt của Liên đã gây cho Nghi chút ít cương quyết : đem được cho chàng sự lạnh lùng. Cho đến một sáng Liên đã được hơi dài khoan khoái khi nghe Nghi nói với cha : « Cậu

nhân thấy công việc đã xong.
giờ thì con phải trở về
Hanoi để tiếp tục sách dèn.

Thế là Liên đã thắng, bắt
thắng tình yêu. Vì nàng đã
phải khổ sở, đau đớn hơn một
người bình thường. Chỉ còn chờ
Ngôi sáng học như xưa là Liên
thắng trận hoàn toàn. Lúc ấy
Liên tự đưa mình trở lại cuộc
nó ít ngày trước một điều
nàng vẫn là bà Lê. Nàng đã trở
cuộc sống thực tế, xa tất cả
hy sinh cho chồng, và Lê đã
được hưởng lại hạnh
phúc cuối cùng của cuộc tình
duyên khắc khe ấy...

Nhưng ngày tháng qua...

Thời gian vẫn biến chuyển,
gi phải qua đã qua, cái gì
phải có rồi cũng có!

Chiến tranh!

Chiến tranh ngoài khơi đã
bùng nổ.

Những lần dài run rinh sắp
khí có lính động viên từ 20
đến 35 tuổi, và bắt đầu sắp đồ
khí lính động viên toàn quốc
ban hành.

Chiến tranh không chờ ai
cũng không tranh ai. Lê không

còn thu mình được trong chiếc
mền len, phải ôm khẩu súng
chạy ra xung lĩnh!

IV

Chuyến xe lửa đầu tiên đưa
các chiến sĩ trở về bất lực rớt
rớt. Năm mươi người trong
một toa chỉ chưa được lối ba
mươi. Chết như ném, đập
thủ, nhưng họ rất bình lòng
và lấy làm hạnh phúc vì biết
chắc rằng sau năm năm xa
cách, bây giờ thế nào rồi cũng
được trở lại với gia đình.

Hầu hết các chiến sĩ trong
toa đều có một ý nghĩ giống
nhau và bám chặt vào một
người: người vợ nhà. Họ
tưởng đến vợ với tất cả sự
vọng, đến muốn cuốn dui.

Họ sẽ gặp lại tình yêu trung
thành? Người vợ biến trước
kia đã làm những gì trong thời
gian qua, đã thấy những gì, đã
trải qua những gì?

Có thể trở lại sự sum họp
trước kia?

Những người có con được
yên lòng hơn. Vì người đàn bà
chỉ chăm chú vào việc nuôi
con chờ chồng, thì với họ, gặp

lai banh phuc gia dinh la chuyen khong kho.

Tru nhung nguoi vo khong con, nhut la vo con tre.

Trong goc loa mot nguoi lon tuoi, om yeu, mat sau ma lop co ve trai qua nhieu coa sot. Nguoi do que o Thanh, oi o cung lang deu biet la nha phu ho Le trua kia.

Xe tu tu len tren duong sat trong dem. Thinh thoang coi huyt inh oi de hao hieu cho nhung thu vat ngu quen giua duong. Le khong ngu duoc hat dau boi chuyen nguoi ban ngoi ben :

— Chu co vo chua, chu Bich

— Co chứ ... tu 2 nam trua chiến tranh ... lai sanh duoc bai chuu. Vo toi la con ong Ca Hoa ay. Moi anh khi ve, hom nao roi den chơi nha toi.

Bich nho, nguoi vui ve rut trong bop mot tam binh cu k, dua cho Le xem.

— Dep nhĩ nhưng chu khong an han gi trong chuyen ve nay?

— An han ?.. Toi vui den muon dien cho an han noi gi.

— Bui vi thiem dep, bui vi thim o mot muoi, va cung bui

vi con biet bao nhieu ngu dan ong khac...

— Anh lam toi phai non ruoi. Bối voi vo toi khong bao gio o nhieu nguoi khac... Chung ta du chung song trong banh phuc hoan toan... Hay, anh xem nhung thu ma nang da gi co loi nam nam nay...

— Thư với thân ! Hừ. ich... Toi cung co nhung thu tinh ban thẽ... Nhung toi van ban.

— Anh khong tin o chi ?

— Co chứ... It ra loi cung thien hơn cả mọi người... Chung ta đã sống chung với nhau từ sáu năm và trong khoản thời gian ấy không khi nào có một trận cuốn phong kia mà.

— Thẽ ?

— Song đó là một câu chuyện cũng như những câu chuyện khác, chu hieu chưa... Toi một trong những người được banh phuc nhut trên trần nã không lúc nào toi quên noi voi toi la vo toi rất trung thành với toi, rất đẹp và rất ngoan hơn nữa, nang lu mot ngu dan ha co hoc luc. Cai gi co lam duoc ca... Khi vo toi du đến một miếng vải, miếng

sẽ trở nên một chiếc áo dài..
 nàng chưa dọn một cửa
 quê, nhà họ sẽ là một cái
 động tiên. Tôi cũng nói với tôi
 rằng, trong thời loạn, rất nhiều
 người tản cư về chung quanh
 bà tôi và trong số họ rất nhiều
 người đẹp hơn tôi... tức nhiên
 người đàn bà của tôi phải vừa
 đẹp ít lắm là một người.

— Nhưng có sao? Nếu chị
 vẫn yêu anh...

— Vâng, nhưng trong 5 năm?
 lại Thanh không phải là quê
 hương. Ở đây nàng không có
 quyền thuộc. Thế nghĩa là sự
 bám muốn sẽ mạnh mẽ.

— Anh làm cho tôi phải nôn
 ruột. Anh có một ý nghĩ không
 chắc chắn. Thì cứ tưởng
 tượng có một cái gì xảy ra.
 Song nàng vẫn quên đi và chỉ
 anh là đang kể? Nay, anh
 xem, nên có ai nói với tôi...

sẽ trả lời ngay với họ:
 không được nói thêm nữa
 ... Nàng là vợ tôi; lúc họ là
 thời loạn, nàng ở một mình;
 bây giờ thì thời bình... tôi trở
 lại ...

— Tôi thì khác. Nếu khi về
 đến nhà, biết được đã có một
 gì...

— À, thì anh sẽ làm sao?
 Anh sẽ giết chị? chưa chắc đấy
 nhé!

— Không, tôi không động
 gì đến nàng, cả đến lời khiến
 trách. Nhưng tôi lại rút êm.
 Tôi sẽ đến sống ở một nơi
 khác, dưới một tên giả. Tôi sẽ
 đi tất cả tiền bạc, nhà cửa cho
 vợ tôi... Tôi không mang theo
 gì hết vì tôi cơ nghệ... Tôi sẽ
 làm lại cuộc đời... Biết đâu
 cuộc đời này sẽ khôn nan,
 nhưng tôi vẫn băng lòng, thế
 thôi.

Coi buýt vang. Tiếng phanh
 xe chạm trên đường sắt rầm
 rột. Hoàn xe đã chùng vào một
 nhà ga. Hai người im lặng.

Ông xã ở Thanh trước kia là
 một ông giáo, cán đảm, yêu
 đời và dùng đàn.

Một sáng, khi tiếp được thông
 cáo ngày mừng ba đoàn xe lửa
 đưa các chiến sĩ về Thanh sẽ
 có Lê, ông liền nhứt định tự
 mình đến cho bà Lê bay.

Ông gặp bà Lê đang lo
 trồng hoa kiêu trước sân nhà.
 Ông phải nhận là một cánh
 vườn đẹp như trong làng với
 buội hương trước ngõ.

— Tôi rất biết, thưa bà, bà là
 một người không cần phải lo
 tin trước khi chồng về để tránh
 một chuyện bất ngờ xảy ra
 trong gia đình. ... Hân là

không, nếu bà cho phép tôi nói thêm về banb kiem. Bà là người được hoan nghinh hơn hết ở đây... Cả đến những đàn bà ưa ngồi lê đôi mách luôn luôn nói chuyện người cũng không tìm đâu ra một câu chuyện ở bà.

— Xin lỗi, thưa ông xá, làm sao khỏi được.

— Không, tôi chắc như vậy... Bà đã làm cho họ nề tất cả... Nhưng lý do mà tôi báo tin cho bà đây, trước hết để nhìn thấy cái vui của bà... hơn nữa tôi cũng vui và tương đối bà lo dư hi cho ông một bữa về rục rừ...

Bà cũng như chúng tôi, ta bình ngày ăn không ngon, nhưng đến một cơ hội như thế.

— Vâng, ông nói rất đúng. Tôi sẽ dư hi một ngày về rục rừ... Ông nói bữa mừng bà? Ông định được giờ đây chứ?

— Thông cáo nói: "mừng bà vào 1 giờ trưa...". Đoàn xe ấy rất chậm, đi ở Thanh, và ông sẽ phải đi bộ một khoảng đường trên 3 cây số. Thế, ông sẽ về đến đây lối 2 giờ.

— Cảm ơn lắm. Tôi hứa với ông hôm ấy sẽ có một bữa ăn linh đình đợi nhà tôi và, chắc ông sẽ biết trước rằng hôm ấy

tôi rất hân-hân mong bà đến, không phải để dùng cơm mà... để chia với chúng tôi sự vui mừng.

— Ai cũng ước là tất cả thừa bà, mặc dầu bà không phải sanh trưởng ở đây nhưng ai cũng muốn làm gương bà...

Hôm ấy, mừng bà. Liên đi trước 5 giờ. Vì khi đêm nay không lúc nào nhấm nhát. Tiếng sương nang đã chường dọn xong nhà cửa. Rửa gạch, sơn tường trước mấy hôm. Hồi nhữ men xio đã cũ, thay vào nhữ màu tươi đẹp. Thay những nệm trên giường trắng trog ngay thẳng, cái mà từ 5 năm nay chưa lần nào làm.

Bây giờ nàng lại nghĩ đến chiếc áo chàng phải mặc khi về. Lễ ưa màu xanh dầm, nà đã ul xin chiếc áo màu ấy.

Trước khi làm cơm Liên nhớ lại những thư an chàng ưa nhut... Ăn cơm miệng bằng sữa chường bột gạo. Vâng, Lễ ưa làm nhưng Thanh hồi 1946, tất cả thiếu... làm thế nào có sự May quá gà đã đẻ được một hột, nàng sẽ làm một món

thế... Lẽ lại ưa thói
nhưng anh hàng thói không
có gà... Nàng bắt định
một con gà... Và, sau
cùng có người mướn ở làng bên
sữa tươi, nàng bắt định đi
mua.

Mình đi lối 8 giờ, 9 giờ bán
mình lại về, làm thế nào khi
chàng về, mình không còn
phải cúi đầu trong bếp nữa.

Liên sung sướng khác
bường. Trời in quang đãng
như hết trước hôm nay có Lẽ.
Nàng ca hát trong việc làm:
Một tấm nấp bán miếng chả
... Chén dĩa mãn hương sẽ
cho chàng sự êm đềm...
chai rượu khai vị lâu năm
như là hoa đủ thứ, vì Lẽ
thích một lọ hoa mới vào
hội sáng.

Và trước khi lên chiếc xe
đi qua làng bên mua sữa,
Liên còn dòm qua cửa sổ một
lần, ngắm nhìn những
bàn ghế trong nhà.

Vàng đẹp đầy hoàn toàn hơn
cũ. Sau những cơn khở cực
chàng sẽ rất ngạc nhiên tìm lại
được cảnh nhà đẹp vợ trẻ đi
lại bình phúc gia đình
đang hồ vớ ».

Ngôi nhà của Lẽ ở cuối làng
xa tất cả nhà cửa đến đôi
người trong làng không còn ai
thấy được anh chiến sĩ gầy,
lớn tuổi đi vào trong khuôn
vườn.

Lẽ ở đấy một lúc, ngắm
những cánh hoa đẹp đẽ.
Thường thức anh sáng mặt trời
lớn qua những cành cây um
tùm. Sau cùng mới lên tiếng
gọi:

— Liên !

Không một tiếng trả lời. Lẽ
gọi thêm nhiều lượt:

— Liên... Liên !

Vẫn im lặng. Nóng lòng Lẽ
liền đến bên cửa sổ nhìn bàn
ăn dọn sẵn cho hai người,
bông, rượu. Cái gì đã sống dậy
trong lòng chàng. Không còn
đứng được vững chàng buông
mình ngã vào tường:

— Trời ! Nàng không riêng
sống một mình !

Nửa tiếng đồng hồ sau Liên
về đến, người hàng xóm nói
với nàng:

— Tôi thấy anh, chẳng chỉ
về. Anh lại chạy trở ra đường.

CUỘC VUI GIẢI TRÍ

Giải toán

Nếu các em giỏi toán, các em hãy sắp xếp những con số sau đây

0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8,

vào trong chín ô trống dưới đây, để khi cộng, các em thấy 1.80

Tôi phải gọi theo nhưng anh ấy không trả lời.

— Nhà tôi chạy... Về phía nào?

— Phía bờ đấp.

Liên vội vã đến nhà ông xã:

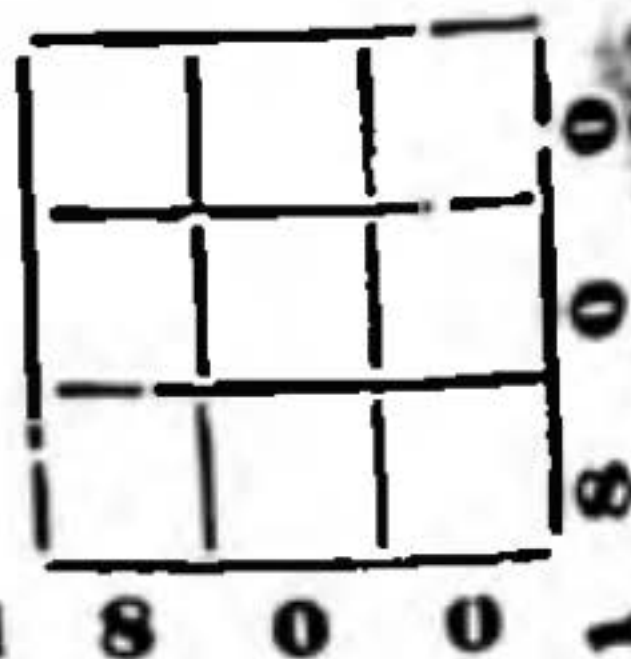
— Tôi không yên, thưa ông. Lễ rất nghiêm nghị, lễ cấm và hay ghen... Thấy dọn bai người ăn. Lễ sẽ không hiểu rằng đó là giành cho chúng và tôi... Làm thế nào gặp được Lễ ngay bây giờ, thưa ông. Lễ rất có can đảm không trả lời... Tôi thương nhà tôi lắm!!

Ông xã cho người đạp xe ra ga, báo tin cho bố, nhưng không tin đâu ra Lễ.

Liên trải qua một đêm trường trên chiếc bàn ăn với hồng, rượu, không buồn ăn một miếng nào. Thế rồi...

Một ngày qua, một tháng qua và thời gian vẫn lặng lẽ trôi qua.

HẾT



Trả lời thái độ kỷ rõ

- 1 — Trái cầu riêng
- 2 — Trái khỏ qua
- 3 — Cây tre

KỶ SAU :

Một chuyện dài đáng trọng :

**NHỮNG KẺ
BÁN TRỜI**

của NGUYỄN . VIỆT

Chủ bút :
Ngũ-văn-Bổng

Tòa soạn :
126, Cl. Boudannet, Saigon

Thư-ký tòa soạn :
Tiền-tư-Chính

VIỆT-NGỮ

Việt ngữ là tiếng nói của một
lộc nhỏ bé ở cuối gấm trời
Đông Nam Á châu!

Tiếng ấy mà mất đi, cố nhiên
lộc ấy cũng không còn; hoặc
chẳng nữa, chỉ ở trong xiềng
nó là để rồi mai kia liền đến
đường diệt tộc.

Vì thế, những ai còn nhớ đến
đỗ lò-quốc, cũng không quên
gào học tiếng mẹ đẻ.

Dân tộc Việt-Nam đã trải qua
nhiều lần cố gắng vươn mình đến
độc-lập tinh thần mà học bằng
tiếng mẹ đẻ. Ấy là dưới thời Hồ-
quy-Lý và thời vua Quang-Trung.
Năm 1945, sự học bằng tiếng mẹ đẻ
được đem ra thực hành, chỉ vì tình
đoạn loạn mà phải chịu ngưng trệ.

Nước Pháp, mãi đến cuộc cách
mạng 1789 mới được độc lập về
tinh thần, vì bắt đầu từ ngày ấy,
dân của nước Pháp mới được
dùng tiếng mẹ đẻ mà học.

Hoặc ta không muốn đi đến độc-
lập thật sự, thì mặc kệ cho quân
lính tha hồ mà thống, cứ theo cớ
đà củ mà học.

Còn nếu ta thiệt lòng muốn đi
đến độc-lập thật sự nghĩa là có củ
độc-lập tinh thần, thì sự học bằng
tiếng mẹ đẻ là căn bản, là nền móng,
nếu không có thì không thể xây
dựng tòa nhà độc-lập được.

Không còn gì chương mốt cho
hàng hai người Án mà nói tiếng
Án.

Không có gì đáng lên án cho bằng
một người Việt mà không am hiểu
được tiếng Việt.

Đừng thêm thối mình nói được
một thứ tiếng người nước nào khác
lò lò ra mình có học thức, mà coi
thường tiếng mẹ đẻ.

Hành động như thế chỉ tự đưa
mình đến chỗ vong bản mà thôi.

Cậu mới tên là Lân họ là Đặng em của Tuyền Phi Đặng Thị Huệ. Tuyền Phi là vợ rất yêu quý của chúa Trịnh do Vương Trịnh Sâm về đời cuối là.

Tuyền Phi là Bạo Tự là Đắc Kỳ của Trịnh do-Vương. Nhờ thế lực của Tuyền Phi, các Đặng-Lân mới tên vô lại đã lấy được con gái của Trịnh do-Vương là Quyên-hoa quận chúa. Bà mang danh Quốc cứu, lại thêm chức Phó mã, Lân càng làm việc tại đó.

Mỗi ngày, Lân chỉ cưỡi ngựa dạo quanh đi đông các phố phường, cũng học bộ hạ «Sân gái». Hễ thấy cô gái nào có vẻ ưa mắt, tức thì cho đòi hay bắt đến, rồi sai đặt giường quây màn ngay ngoài đường phố để thỏa nhục dục. Cô nào không chịu, không vâng, Lân thẳng tay đánh đập tàn nhẫn, có khi đánh chết không ai dám nói gì. Cho nên phu nữ coi Lân như một hung thần, gọi Lân là «cậu Trời», nên thấy bóng Lân ở xa đã phải trốn tránh đi.

Qua huyện Hoàng Công Thành hăm-hơi sinh một con gái là Hoàng-thị Ngọc, nhan sắc đẹp nhất nhì ở chốn thủ đô. Qua Huyện phải theo việc quân đi xa, nên để vợ và con gái ở nhà hầu mẹ già. Ba người dựa vào một ngôi nhà tại Thụy Khuê. Cô vẫn theo lối bình dân chèo sấm xưa xưa, thức khuya dậy sớm. Một hôm đi lễ chùa, Đặng Lân bắt gặp,

ĐẠI-NGHĨA DIỆT-THẦN

A CẬU TRỜI

may có luck chèo trốn được. Bà cháu, mẹ con, bàn nhau đóng cửa khác ở, thì có thơ qua huyện gọi cho hay sắp thăng chức tri phủ việc ở một phủ gần kinh-đô. Vì cậu Trời đã lấy Quận chúa và hai tháng, con qui đảm dục không thấy ra ngoài, nên đều yêu tên vô lại đã thay tâm đổi tánh, vậy gia đình có Ngọc ở lại Thụy.

Một hôm, chợt một bà ở bên cạnh hỏi hoạn chạy qua nói : « Bà chạy đi, cậu Trời đã đến ! »

Nhưng không kịp, bọn dâm mạt ngựa đã vào tới nhà, lúc có tới cậu Trời. Hắn cười hề hề « Mỹ nhân lại đây cùng ta uống rượu. Hắn kéo nàng lại bàn, hắn ghi dấu nàng để ngựa mạt lên, đồ dâm rước vào mạt. Nàng sắc sảo, đồ thêm ba chén. Nàng chớ uống, lo sợ chớ uống không được uống.

Lân kéo nàng lăn lộn giường. Hắn đặt mình trên nệm gấm, bỗng chồm lên cắn mạnh vào Đặng Lân. Hắn ức giận hai tay xé rách, nhưng cô Ngọc cố bấu

NG CHÉM

nào có tội mấy đời.

đường gặp gỡ cậu Trời bắt đi.

đánh tiết. Một cuộc vật lộn. Lân giơ hai tay thoi mạnh vào hai bên sườn thiếu nữ. Đau quá mắt nàng hoa nàng hết sức té xuống đệm.

Giữa lúc cậu Trời sắp thò vào ngực dục, tiếng trống cáo cấp đồ ỉa.

— Thưa cậu, ông Nguyễn Mai! Hân giới mình, hân làm tình:

— Bật lấy nó cho cậu. Chỗ là chỗ nghiêm cấm.

lịch của Chúa Thượng. dù nào là chêm. Nó đến ngày tận số. ..

Nói chưa xong, Nguyễn Mai đã gần bên giường. Nguyễn Mai là

tiếng thanh niên tuấn tú vẫn vô song toàn. có công đẹp giết nhiều.

được tinh-dó. Vương Phong cho Đe-Đốc Hộ-Thành (1). Hôm

Mai đang cùng mẹ và vợ con ăn cơm, chợt nghe tin cậu Trời làm

chuyện tồi bại ở Thụy-Khê. Mai vội vàng mang gương dẫn bộ hạ phi ngựa

vừa kịp. . .

Mai quát bộ hạ:

— Cọi Đặng Lân ra đây ta hỏi!

Lân từng thế vào mồm quát:

— Mày vào đây làm gì? Không biết đây là nơi nghiêm cấm sao?

— Ta đến hỏi tội mày! Mày làm gì ở đó?

— Tao làm gì mặc tao!

— Mặc à? Tội mày đã nhiều. . .

Ngày nay mày tên số. Mày giết người lấy của. hãm hiếp đàn bà. Ta thế

lòng mong mỏi của dân. trừ một mối hại lớn. Quân! Giữ lấy nó cho ta!

Lúc đó có Ngọc vừa mừng vừa thò, trên giường bước xuống.

Nguyễn Mai nói:

— Sự thế thế nào, có phải khai ra cho bản chức.

Có Ngọc gấp ngừng một lúc, rồi sự thật khai cả. Mai quay lại bảo Lân:

Lân:

— Mày đã biết tội chưa? Để mày làm gì?

Chỉ một bước, Mai đã đến bên Lân, Lân chạy. Mai nắm tóc lôi lại.

— Mày dám giết tao sao? Tao thách đấy!

— Bản chức đến đây chỉ có việc ấy!

Kiểm vùng lân, Đặng Lân hoa mắt:

— Gia đình chúng bấy lâu?

Kiểm đã gần hết rồi, hân rá lên:

— Ta là cậu Trời

Mai quát:

— Cậu Trời cũng chêm!

Một nhát kiếm, đầu Đặng Lân rụng. . .

(1) Cảnh Sát Trung Ương thượng.

Mại trao kiếm cho bộ hạ bảo :

— Rửa máu thanh hồi đi !

Rồi Mại ngồi vào bàn thàn sơ lễ rồi trình đầu, cho người đem về dâng Chúa Tĩnh. Còn Mại tự trôi mênh về sau.

Trong Vương Phủ . . .

Động Tuyền âm chân Chúa thóc. Vẻ đẹp càng lộng lẫy.

— Ai phi cứ yên tâm, đừng thóc nữa, ta sẽ chém đầu giết Quốc cứu !

Chúa định ra nhà nghị sự để xử Nguyễn Mại, chợt có tiếng ai gọi Chúa giật mình. Thái phi vào rèm bước vào. Chúa sụp xuống lạy.

— Mẹ ta bao giờ, con không được biết, thực mang tội bất hiếu.

— Nhà Chúa có biết chuyện gì không ?

— Thưa mẹ, mẹ dạy điều gì ?

— Nguyễn Mại có tội gì ? . . . Con nên nghĩ đến cơ nghiệp của vương . . . Nguyễn Mại trong phép nước, vì tình riêng ta giết đi sao ? . . . Con nên để cho Thiên hạ biết cái lẽ: "Đại nghĩa diệt thân" thì quốc gia may lắm, cơ đồ nhà Tĩnh may lắm !

Nhà nghị sự, đèn nến thấp sáng. Tĩnh-dỗ-vương ngồi trên榻 một uy nghi nhưng có vẻ buồn. . . . Các quan vào vào đứng hầu hai bên. Quân đao phủ dẫn Nguyễn Mại vào.

Trông chàng vẫn có một vẻ mặt tàng. Chúa thêm cảm phục. Mại xuống, "hồi thân tước".

— Khái (1) Chúa thượng, thần có tội, xin chịu chánh pháp.

Chúa phán :

— Sao người dám giết Quốc cứu ?

— Khái Chúa thượng, Quốc cứu đi chơi đem theo giường chiếu, con gái hiệp dâm giữa đường. Thái phi trái phép nước, hạ thần đã chém đầu. Vì tội phạm đến quá thích, hạ thần xin chịu tội. Xin Chúa thượng giết ngay hạ thần để khỏi hại đến tình riêng.

Chúa trầm ngâm một lúc rồi phán :

— Biết trong phép nước, nhà ngươi thực đáng khen. Ta không bắt tội, còn trong thưởng. Còn tình riêng, mặc ta xử trí.

Chúa quay lại bảo các quan :

— Nếu ai cũng biết giữ phép nước thì làm chi nước không yên, đất không mạnh. Các người nên nhớ vì việc công mà tha tội cho Mại, cho thiên hạ biết cái lẽ vì nghĩa mà bỏ tình riêng !

(tài liệu của Nguyễn-Huy-Tuấn)
Tập chí T. T.

(1) khái đối với Chúa cũng là đối với Vua

CÂY QUẠT VÀ LỊCH - SỬ ĐÔNG TÂY

Đến mùa hè, từ thành thị tới thôn quê, ai ai cũng dùng quạt. Cây quạt chỉ là một vật cầm tay rất thông thường.

Nhưng nếu ta ra công tìm tòi, ta có thể thấy rằng cây quạt đã sống qua nhiều thế kỷ và đã sinh ra 'âm chuyện' trong lịch sử Đông-Tây.

Đời nhà Chu có chàng Trang Sinh học đạo Lão-Tử, biết phép biến hóa. Vợ là Điện-thị-Quạt ở nước Tề.

Hôm ấy đi săn bắn, chàng thấy người đàn bà đẹp ngồi quạt mở chông cho dãi mau khô để cái giá. Vì khi chông chết có trở lại rằng lúc nào dãi trên mở khô rồi thì như cái giá.

Lúc trở về, Trang-Sinh đem chuyện ấy kể lại cho Điện-thị nghe. Điện-thị với chàng có gái quạt mở hứa hẹn cùng chông tiết nghĩa v. Một hôm, muốn thử 'đang vợ mình' chàng giả chết. Điện-thị liền xác chông và quan-tài.

Trang Sinh biến thành một chàng Công-tử đẹp trai vào nhà. Điện-thị theo, quên cả lời hứa với chông vừa mới chết. Công-tử sờ đau bụng và uống sương của người ta nên bị bệnh thì mới lành được. Điện-thị liền vật bùa đẹp bề quan tài định lấy

đầu Trang-Sinh làm ibốc cho Công-tử. Chồng may Trang-Sinh sống dậy Điện-thị hồ hèn và run cả người. Bà có câu ca dao truyền tụng rằng :
Ngán thay cái gái quạt mở
Chê thay những kẻ lãp cữ đạo sống !

Bà An-Tiếp-Dư vợ vua Thái-Đế nhà Hán được vua cưng và yêu chuộng nhất đời.

Sau vua mẹ phải Phi-Yến một cô gái có nhan sắc đẹp. Bà An-Tiếp-Dư nghĩ bụng rằng : mình là người trung chính, không thể sống chung với lời tình quá được. Bà xin vua vào Trùng-Tiêu-Cung để phụng dưỡng Thái-Hậu.

Vì quá vất-véc, quá buồn rầu, bà lấy quạt để thờ để thờ tâm thanh của người tuyệt vọng :

DỊCH : Lượt trống mới đặt ra
Trong sách như sương-tuyết
Chữ làm quạt hợp hoan,
Trần lỵ khuôn minh-nguyệt
Gật mở trong tay vua,
Phục-phủ động gió mát,
Chỉ sự tiết thu đặng
Khí lạnh lẫn khí nhiệt
Xếp bỏ trong góc hòm
An ninh nửa đời tuyết.

Và đôi Tam-Quốc, đôi quê hương
gà làng may của ông Khổng Minh
đo làm cho dân Nam-Mang bóng rả
và mái hèo.

Chúng ta cũng không nên quên
cột du-lich của Tam-Tang sang Tây
Phước. Cái quê của bà La-Sai
và Ngưu-Ma-Vương. Quê này có
lên Hoa-dien-Son và quê bay cá
chàng Ngộ-Không và ông lão
dân.

Vào cuối đời nhà Thanh, ông
Tự-Việt và một người đẹp mà
lúc này đầu bạc pho. Thấy con
chị em chúng cháu đầu ông và tên
quê này, nhà ông và tôi đi theo :

Mỹ nhân họ Bắc loi.
Tuông tư đến học liêu.
Ô Âu-Châu năm 1330, một viên
lãnh sự Pháp sang Algérie. Trong
một buổi đi dạo ông đi xuống
Hercules đi dọc các quê đẹp và
một viên lãnh sự. Lấy có bài nhà
ấy, nước Pháp có đại-binh chôn
đại Algérie làm thuộc địa cho đến
bây giờ.

Cái quê cũng còn làm chuyện diu-
dang với các thi-si.
Thi-si Sally-Pendhorne ông và
cái quê charm và bình sự (le vase
bielle) để mà là ian-lich của một cô
gái và ý làm cho người trẻ phải là

lại, hẻo lánh như cánh hoa
trong bình thủy nước.

Ở xứ này, và đôi Hậu-Lê có
Mạc-Binh-Chi song sự Tây.
vào châu, có người ngoại-cuộc
đang vua Tàu hay lấy quê này.
liên cho Trung-Nguyên Việt-N
họ bắt đi vào quê một bài thơ
Mạc-Binh-Chi với ngày.
Lên xong bài thơ vào quê
Mạc-Binh-Chi được vua Tần ph
chức - Lương - Quốc Trung-Nguyên

Vì một kẻ khoa-lab-dyc, nữ thi
Hò-Xuân Hương đi lấy một
mình trong những câu thơ này là
và đây sự mà mai đi vòng hi
cái quê :

Sanh ra họ gốc do còn mợ.
Khép lại đời khi thời vận là
Và đôi vua Hằng-Vương. C
chưa Mỹ-Nương dùng quê che
để lên chọn phò mã.

Mai đến bây giờ, ở thôn này
mùa màng, các gia tài ra mùa
lan-lich cũng có thôn nữ cũng
đến cái quê, lấy nhà quê mà
vua hời :

Quê này mới làm cái sự
Ai cũng đến quê chơi thú
đến người.

DÒNG NGHIỆP

VIỆT-BÁO

HÀ LÂM HỒNG CẢ
MỘT CÔNG TRÌNH

CỦA NGUYỄN-DANG

Kỹ-nghệ ấn loát ở xứ ta, cuộc cách mạng đã tiến bước khá dài.

Sách báo đủ các loại: vui chơi, hai-bước, văn-chương, sách dùng cho người lớn cho các trẻ em có.

Gần đây tờ Việt báo mới ra, chuyên về Chánh-trị Xã-hội, văn, trình bày khá quan được độc giả rất chú ý.

Nhưng không biết vì vô tình cố ý cạnh những bài khảo phê bình, nghị-luận công đồng nghiệp chêm vào một trang với đề mục "Khoa học bướng-bức" lại dùng khảo cứu y-học nói rất về bình phong tình. Nếu nói một cách phớt lờ hoàn toàn theo quan niệm văn-chương xã-hội thì cũng không có gì đáng nói.

Tác-gia của nó lại dùng hẳn của những loại sách báo y-như "Phong-tình y án" "Y-tập-chi" để trình-bày.

Không hiểu các độc-giả phụ-của tờ báo này có cảm

lường gì? Theo tôi, những bài nói về những chứng bệnh do theo cách viết của tác-giả nó đã làm hỏng nội-dung và toan-bích tờ báo.

Các ông không tin cứ thử tìm hết các báo Âu-Mỹ, không bao giờ có sự chùng đung giữa những mục thi-ca, chữ-ngbĩa để làm đề từ với một thiên t... mĩ về bình phong-tình.

Một tờ báo trình bày như thế bên Âu-Mỹ không thể ra qua được 2, 3 số. Bên ta độc-giả dễ gửi, có lẽ ưa chơi sách, coi sách, thấy cái gì lòe loẹt, là mua liền. Nhưng họ cũng biết chán ngay khi thất vọng.

Chúng tôi rất sợ những mục y-học như thế lọt vào mắt các em bé.

Tình trẻ hay tò mò và bất chước.

Đành rằng sự thật trần truồng và khoa học cần được theo sự thật nhưng mục đó không cần thiết cho tờ báo khảo sát về chánh-trị và văn-hóa (1)

(1) Chúng tôi cũng cần biết trong chương trình học-căn các Trường Trung học có nói đến các chứng bệnh phong-tình cả tại Mỹ còn có cả sự giáo dục về vấn-đề l... (sinh nam nữ (education sexuelle). Nhưng đây, không phải ý của tôi nữa.

CON RÙA VÀ CON CHUỘT

Ăn no mèo ngủ say rồi,
Chuột ra khỏi lò thối-thời vui đùa.
Nơi kia, chuột gặp con rùa,
Lơng mang mai nặng lác-cà khắp nơi.
Chuột trông thấy thế nức cười.
Bèn đến bên cạnh cất lời mỉa-mai.
«Bác ơi! Tôi gặp bác đây.
Lấy tình quen biết giải bày lòng tôi.
Đã sinh ra ở trên đời,
Chen mang nhò của tiền người làm chi.
Cái nhà bé nhỏ li-li,
Che cho thân bác, hủ dưới hủ dầu.
Tôi tuy bé nhỏ mặc dầu,
Mà nhà cửa có, vừa giàu, vừa sang.
Rùa nghe chuột nói dáo-rằng,
«Tôi cảm ơn bác có lòng tốt tôi.
Nhưng tôi đã nghĩ kỹ rồi,
Nên không ăn hận trách đời chi đâu!
Bác khoe bác sướng bác giàu,
Sấn vườn chi bác, nhà lầu của ai
Ngồi đêm lẫn-lộn trốn người,
Nom nó lo sợ, bác ơi, sướng gì!
Lại còn một gò mica-nhi,
Ngủ kìa thức đây bác thì tỉnh sao?
Tôi không của rặng lầu cao,
Tuy nhỏ bé nhỏ, nhưng nhà của tôi là.
Chuột nghe rùa nói, ngộp ngừng;
Cúi đầu nếm-nghĩ những lời xói-xo.

CA DAO :

Ta cè ta lóm ơ ta,
Dù trong dù đục ơ nhà còn ta.
LONG-CHAU

GIOT NƯỚC MẮT CUỐI CÙNG !

Chuyện ngắn của
LÊ MINH-ĐỨC

Đêm nay mưa bão thét gào cuồng
lộng. Ngoài trời tối đen như mực,
thình thình những tia chớp sáng loé
xé tan bầu không khí nặng nề
buồn tẻ. Ngón đưa tay lên miệng
ngáp một hơi dài rồi đưa mắt nhìn
quanh gian nhà chật hẹp thấp lè tè.
Anh vờ oải đứng giây lại rưng sách
rút một cuốn bla cũ phai màu.
Anh kẻ sai ngọn đèn dầu phồng và
lương vào ghế kê ngắm :

Bến lồm Dương đêm khuya
đưa khách,

Quanh hơi thu lâu lách đìu hiu

Người xuống ngựa, kẻ dừng chào
Chén quỳnh mang con nhớt chiều
trút ly.

Giọng anh trầm trầm buồn buồn
chìm trong mưa khuya. Tư bề yên
lặng, cảnh vật đều ngủ cả chỉ trừ
chiếc đồng hồ trên vách buồng từng
nhịp cậm cạch. Một cơn gió mạnh
lốc qua xô những hạt mưa vào vách
nghe rào rạt. Một cơn gió tiếp theo
làm ngôi nhà chuyển lắc lắc. Ngón
đề quyền sách xuống bìa và dương
dài mắt lơ lơ nhìn qua cửa sổ. Mấy
giọt mưa bay tung tành, anh từng
mình đứng dậy khép cánh cửa sổ.

Tiết tháng bảy mưa dầm dề sụt.
Tối hơi mấy lạnh buổi sương khò

Nào người thay buổi chiều thu.
Ngón lau nhòm học, lá ngọc rụng
cùng.

Chiếc đồng hồ trên vách rành rọt
điểm 12 giọt thời gian, tiếp theo
một tiếng sấm từ ngoài xa vọng lại.
Mắt Ngón bỗng sáng lên. Anh vùng
đứng dậy, nhưng rồi không thể
gượng được anh té phịch xuống ghế
miệng lồm bồm : "Lại một người
chết !" Anh gục mặt xuống bàn nhớ
lại câu chuyện lúc chiều anh được
nghe Lộc kể :

— Hôm qua trong lúc đi lên một
thượng du, quân đội Nhật có bắt
được một nữ cách mạng. Anh Ngón
đi, cái con người sao mà đẹp không thể
tả. Này nè : Nước da trắng hồng,
gương mặt tái xơn, đôi mắt bồ câu
lúc nào cũng long lanh như hai viên
ngọc. Lộc xoa tay và tiếp : Con
người như thế mà lại thêm thân lẻo
mỏng rừng sâu nước độc dễ làm mỗi
cho muối dãi, và rồi hôm nay lại lọt
vào tay quân Nhật. Tôi nghe nói họ
tra tấn đủ làm cho nó không chịu. Tôi

không hề người mình mai như thế mà gan... Ngón nghe đến đây bỗng lòng anh quặn lại. Anh nhớ đến Phương, người bạn gái của anh bỏ nhà ra đi nay đã hơn một năm. Anh hỏi Lộc :

— Thế anh có hay tin tức gì về cô ấy nữa không ?

— Tôi nghe hình như 12 giờ đêm nay đến xử bắn.

Đột nhiên Ngón đứng dậy quỳ quơ ra về trước đôi mắt hết sức ngạc nhiên của Lộc, và rồi đêm nay tiếng súng ấy làm lòng anh đau xót, anh tưởng tượng giờ này Phương đang nằm ở ngoài mưa gió.

Không thể ngồi yên Ngón bước lại từ rút chiếc áo mưa mặc vào và kéo ngắn từ lấy chiếc đèn bấm, đoạn anh rẽ cách cửa bước ra sân. Mưa vẫn đang hột, một luồng gió thổi qua mặt anh rừng rinh nhưng rồi cũng rào bước hương về phía có tiếng súng. Anh đèn bấm lơ lơ vừa dò soi đường Ngón đi dặng 1 quãng xa thì gặp một cái nghĩa địa. Cây cối rậm rạp ở bốn phương đồn dập. Làn tinh bốc lên chấp chớn hòa lộn với mưa bão. Ngón thấy người hơi sớn sọ, anh nhìn quanh nhìn, tư bề vẫn ngẩn, tiếng gió vi vu thổi vào ngàn cây hòa thành một bản nhạc mê ly buồn thảm.

Một tia chớp sáng lòe loẹt sáng cả nghĩa địa. Ngón đưa dài nhìn quanh bỗng đôi nhỡn tuyến của anh chạm phải một xác người ! Phải, một xác người. Anh lùi lại rút khăn tay lau mặt và rồi thảng thốt đến vào xác chết

Ngón thế là " Trời ơi, Phương Anh chạy lại ôm xác Phương rồi Ngục sàng còn sống. Tim còn đập Ngón lay Phương và gọi :

— Phương, em Phương !

Nhưng Phương mê man không biết gì cả. Ngón xót Phương 'ta và vác thủng về nhà. Anh để Phương lên giường dọn dẹp lửa lại rồi Phương dần dần hồi tỉnh, đôi mắt mở ra và đôi môi mấp mấp Ngón kề sát miệng vào tai Phương

— Phương, em Phương !

Mắt Phương mở to :

— Anh... Ngón !

Nhưng nàng quẫn quai, một giọt máu tươi từ miệng chảy ra. Ngón hoảng rút một chút bông chấm sạch và nhưa một chút " ether " để lau mũi 5 phút sau Phương tỉnh lại. Nàng nhìn Ngón bằng đôi mắt ngạc nhiên. Ngón hiểu ý bắt đầu kể lại đôi câu chuyện cho Phương nghe. Phương cảm động dương đôi mắt hé tỉnh thần nhìn Ngón và 2 giờ sáng nước mắt từ từ lăn xuống má. Ngón rút khăn tay ra lau, anh lấy tay xoa nhẹ Phương. Mặc dầu đã đâm dãi phóc thương mà cái vẻ đẹp hòa nhiên vẫn không hề thay đổi. . . Mặt Phương đột nhiên tái nhợt. . . đôi mắt hết nước mắt lại bắt đầu chảy ra và hai giờ sáng nước mắt khác cũng lăn đôi mi rơi lại. . . Ngón thấy người đứng chỉ Phương ! Anh đưa tay quẹt hai giọt nước mắt và làm bầm :

... Có lẽ là

CON BÌM BỊP

của ÔN-NHU

Xưa có nhà kia sinh nhiều lần mà không được. Sau nhờ có người bảo nên sinh được một trai, rước em dãi rồi đặt tên là Bịp cốc, là tên xấu xí như thế tức cười được. Mà quả nhiên thằng nhỏ lớn không to uội gì cả.

Nhưng phải cái tật là tên lên, đi đâu như cuốc, cõ bặc như sấm, ra vào đêm nào, ai đánh nhỏ cũng ai đánh lớn cũng cốc, không từ nào cả.

Mẹ nó bảo nó không được, dạy nó không nghe, đánh đập nó không chừa, cả ngày nó đi không kể gì sớm : cả đêm nó đi không quản gì khuya sáng.

Nó lẫn nó đi suốt ba ngày đêm không về. Đến lúc về, trên đầu chỉ còn nửa mảnh khăn đen, dưới mình còn một mảnh áo rách.

Mẹ nó hỏi khan áo đầu, thì nó nói thua bạc rách cả rồi. Mẹ nó giận lắm, đưa nó ra rình với làng.

Ông chánh cũng phải, đánh nó ba mươi roi, rồi dọa nó rằng :

— Từ nay về sau không được đánh bạc nữa. Nếu không nghe lời

tao, thì tao đưa ra làng. Làng sẽ cắt mày, đánh đập mày đến chết. Lạy mà chưa thôi cõ bặc ngay đi. Cõ bặc thì phải gũ.

Xong ông đuổi nó về.

Nhưng thói nào tật ấy, chưa sao cho được. Ngay tối hôm ấy Bịp lại đi đánh bạc, mỗi đến gà gáy cách ba mới mò về.

Mẹ nó thấy vậy càng giận nói rằng :

— Tao dạy mày năm ba phen, mày không nghe lời. Ông chánh đánh mày ba mươi roi, mày không chừa. Thôi việc đã quá lắm thế này, tao phải đem mày ra cõ làng để cho làng phân xử.

Rồi mẹ Bịp đưa Bịp ra cõ với làng thật.

Làng xử rằng :

— Ông chánh đã có lời giao với mày làm sao, mà mày không biết ăn năn sửa tội. Có phải mày đã từ chối nào tật ấy, thì làng cũng cứ khoan nhượng : Mày phải chịu đòn ba mươi roi và nộp ba mươi quan tiền. Nếu mày không chịu, thì mày phải đi làm mướn cho cả làng. Hai làng, mày chịu được làng nào, thì phải chịu ngay.

Vừa xong, vừa chiều, Bịp nói với làng rằng :

— Đánh đòn thì tôi chịu, tiền nộp thì tôi không có. Làng có bắt tôi làm mướn thì tôi làm.

Làng bảo :

— O, may mà lạc mồi thì đem

cho, cứ đến trong cạch ba, vậy cũng

phải đi khắp nơi, để tìm mồi mới mà

đi.

Bíp hỏi :

— Khu lang lang gì mà đến vào

đang phải lúc ?

Lang oo :

— Trong lang, nghe còn nhiều

đủ cạch đánh béc cho mày thì cứ

đem vào mà cạch phải đi kìa. Nếu

mày không kìa, thì lang đáp chét.

Bíp thưa với lang rằng :

— Vậy kìa anh nào xin lang dạy

ch.

Ong lý lý lý lý lang, bao rằng :

— Béc kìa cứ đến cạch ba, vậy

phải đứng ra một họ mồi, rồi mày đi

vào kạch lang : " Lang là cạch béc

đó, kìa : cạch đánh, mà lang bài được

kẻ đàn anh thì phải bỏ qua kìa, kìa

đàn em thì phải đánh bỏ mồi, rồi m.

Bíp nghe lang từ trong về nhà.

Béc hôm ấy vừa trong cạch ba, nó

đem mồi ra gõ nhai mồi hỏi, rồi nó

cạch tiếng vào lên lang :

Cóc, cóc, cóc, cóc.

Có mồi sung kìa.

Bao nhiêu phường béc

Tổ mồi đi mồi.

Cóc, cóc, cóc, cóc.

Lang nghe nó nói thế, lang đem

hôm sau lên hỏi lại đó. Bíp đến

hỏi lang :

— Béc hôm qua mày : nó c.

đó? Nếu đến nay mà mày c.

chư thế này, thì lang đáp chét kìa.

th.

Nó thưa với lang rằng :

— Tôi đi để qua qua mồi

ong lý lý. Hôm qua tôi vào thì

bay giờ tôi cũng không thấy mồi

đem hôm nay tôi xin vào lại, kìa

đem vào như đem hôm trước.

Béc hôm ấy vừa trong cạch ba

nó lại đem mồi ra, gõ nhai mồi

đó lại lên tiếng vào lên lang :

Cóc, cóc, cóc, cóc.

Có mồi sung kìa.

Bao nhiêu nhà họ

Muodou thò khyo

Cóc, cóc, cóc, cóc.

Lang nghe nó nói như thế, nó

đem hôm sau lại hợp ngữ, đó B

đến hỏi :

— Béc hôm qua mày : c.

bay thế? Hay mày muốn cho

đáp chét này ngay bây giờ?

Bíp thưa với lang rằng :

— Béc đem tôi đang ngủ

tiếng ba tôi phải dậy than hơn

thần thần tôi chẳng nhớ c.

ca. Cứ gặp tiếng gì là là

tiếng ấy thôi. Thôi, đêm nay tôi

học cho mình vào tôi xin vào cùng

cách lang lý đó. Nếu lang còn

thấy tôi vào đây nữa, lang c.

chết, tôi cũng c.

chết, tôi cũng c.

Làng báo :

... U' thối, làng cũng không chấp
phúng như bím bíp. Làng bây
đang chờ cho một phen nữa à như
cơm. Nhưng nếu đêm nay mà
mấy con rau lấu làng hẳn không tha...

Đêm hôm ấy giữa tiếng canh ba,
gì đem mò ra gõ inh ỏi một hồi rồi
quang mờm rạo rọi lên rừng :

Cốc, cốc, cốc, cốc...

Gõ mõ sừng lè

Đeo nhiều con gái.

Mưa me bện d...

Cốc, cốc, cốc, cốc

Làng nghe có rạo rạo này lão
hơn hai bận trước nữa, không
nời sáng để hội họp nữa, kéo
phau ra người máng, người chửi,
người đập, người đánh nó thùm-ì-
Cực thản quá, nó vừa gõ mõ vừa kêu
làng :

Cốc, cốc, cốc, cốc...

Giữa tiếng canh ba,

Cả làng ngũ cõ,

Với cả mình tôi,

Chết đi thì thôi,

Cốc, cốc, cốc, cốc...

Kêu xong nó lùi vào trong bụi,
không biết con gì cắn phải nó, sáng
sớm làng dậy thì đã thấy nó chết
cứng vù bao giờ, nay vẫn còn cõm
mỏ...

THU LỬ - THỨ

Thu về từ độ gió lên,

Quanh hiếu xóm dưới, buồn trên
xóm này.

Tối năm — sấm gõ lên tay —

Nghe rồi gọi lạnh... mưa ngoài
mênh-mông.

Nghe rồi lững-lẽ vào lòng.

Tầm muốn kỷ-niệm thuở còn
tho.

Giờ đây số-kiếp giang-hồ.

Cầu sương điểm nguyệt bốn mùa
cổ-đơn.

Nhớ nhung mộng xứ chóp-chờn.

Mẹ ơi, heo-hắt tâm-hồn là con.

Ấi mở châu-lệ là con.

Xoài khời sóng che môn neo què !

LIÊU-NGÂN

Sau hôm nó chết rồi hóa thành con
chim, nhớ hồi còn sống bay đến đâu
cũng kêu bíp bíp. Người ta liền gọi
con chim ấy là con bím bíp.

MỘT VỤ XỬ ÁN LẠ LÙNG

Ngày xưa, có người đàn bà mất một con gà tức mình chửi ầm ỉ :

— Ông bà, ông vài thằng nào, cca nào, bắt trộm con gà mái ghe của tôi !...

Mà đây là chửi hay ầm, chửi có văn có lối, tựa-trưng chỉ vì mất một con gà mái ghe, mà chửi mãi rư sáng đến trưa không ngớt. Kể cái mồm rư cũng dài, chửi hình mấy giờ đồng hồ mà không thấy mỏi ! Một ông quan lớn ở gần đây, lúc minh, cho gọi mẹ đàn bà mất gà đó đến. Quan lớn hỏi mẹ ra quy giữa đường cái và truyền lệnh cho phả dẫn trong xóm đó ai đi qua cũng được phép tát cho mẹ một tát vào má

Thế là từ trưa đến chiều, ai đi qua cũng phải bạt tai mẹ đàn bà hần. Những ai cũng đánh bạt tai chệch thời, vì đối với họ, mẹ kia không có thù oán rình gì. Duy có một người trong xóm đó, là bạt tai mẹ đau hơn hết...

Hắn ta sẵn tay áo lên và dơ tay cho mẹ kia một cái đấm cở má và rư cả quai hàm.

Ông quan lớn liền sai lính rư người ấy. Bây giờ bắt đầu một vụ kiện buồn cười nhất xưa nay. Q bao người ấy :

— Mày chính là người, đã trộm gà của mẹ kia.

— Bầm không !

— Đích là mày, vì mày bị chửi "dộc địa" từ sáng đến trưa, mày thù mà đánh nó đau hơn. Người ấy đã thấy quan lớn nó, trừng mắt đánh chịu tội vậy.

Studio My-Phuc

34, đường Colonel Genaud ở
Thái-bình — SAIGON.

Chụp và rư hình thật giống
thật đẹp lâu phai.

Bản máy chụp ảnh cở phim rư
rất họ.

“TIM HOC” là cơ quan văn-
chương thuần-túy nên không có
màu sắc chánh-trị và đảng-phái

TRÊN MÀN ẢNH

của HOA-LÊ

Sức mạnh và ảnh-hưởng của phim ảnh

Nghệ-thuật thứ bảy có một
mạnh vô cùng và một ảnh-
hưởng rất sâu, đối với người đi

Gần đây, nhờ đem được lời
vào mỗi cử động nên màn
đã như kết hợp, và diễn
đời sống của chúng ta một
cách hoàn toàn.

Vì người là giống có cảm
giác, nên dễ bị những hình
ảnh, âm thanh lay chuyển kích
thích.

Nghệ-thuật thứ bảy nó là
những phút cảm-dộng, hồi hợp
những sự vui mừng, những
mối cảm-tình, sự buồn rầu cảm
hờn hay oán ghét một cách thật
đủ, như hết sự thật khiến
cả người ngồi coi phim phải
thán phục.

Khán-giả khắp thế-giới dù
nam hay nữ, giàu tiếng hay
không biết tiếng cũng coi một
mảnh ảnh thì cũng có những
cảm giác giống nhau.

Vì số người lui tới các rạp
chiếu bóng có hàng triệu mỗi
năm nên ảnh hưởng đối với
quần chúng của phim ảnh rất
sâu xa, mạnh mẽ.

Màn bạc là phim ảnh của
cuộc đời. Có nhiều nhà dàn
cảnh chỉ cốt dùng nghệ-thuật
thứ bảy để mua vui cho người
đời, không có ý dùng lời khi
này để cải cách xã-hội hoặc
tranh luận về một vấn-đề triết-
lý.

Những tranh bi họa, những
bài kịch ngắn và dài thuộc
về loại phim nói trên.

Nhờ có nhiều nhà dàn cảnh
chăm khảo sát giải phẫu tâm lý
con người trên màn bạc làm
cho người đời quên hẳn những
nỗi tranh tranh, khó khăn, bị
đi đàng những hình ảnh mơ
mộng đầy vẻ diễm lệ để quên
những sự xấu xa, ghen ghét ở
đời nên được số đông vai
thích hoan nghênh.

Người ta ai lại không có lúc muốn thoát ly khỏi địa vị thấp kém làm thương của mình và muốn tìm tới học hỏi thêm.

Những buổi đi coi chiếu bóng chính là những giờ khắc để cố quên đi cuộc đời vật lộn cạnh tranh.

Trên, chúng tôi đã nói ảnh hưởng phim ảnh đối với người coi rất lớn lao.

Ngồi yên trong phòng tối luôn bài tiếng đồng hồ, không cử động, nghỉ ngơi mắt chăm chú nhìn trên mấy thước vải đen để coi hết thời sự hoạt họa rồi những chuyện ly kỳ, mơ mộng cổ kim chỉ có nghệ thuật thư bày mới có tài bắt người ta lơ lửng cũng giam cầm nơi một nhà rạp chật chội trong thời đại rất bảm cử động này.

Vì dù là cảm dỗ, kích thích, khuấy gợi, những ý tưởng cao siêu người coi hoặc suy đức họ làm điều sáng tỏ nên phim ảnh tự có một trọng trách rất quan trọng.

Cuốn phim kể một mẫu chuyện như một bài luận lý thực hành nhiều khi biện thuyết của nhà dân-cảnh rất rõ rệt nhưng vì sức học, vì sự hiểu biết của công chúng, vì tuổi tác, vì trang-huống, tâm sự của khán-giả ngay lúc ngồi coi phim nơi rạp nên có khi hiểu khác đi. Ảnh hưởng có thể xấu

xấu, thay đổi hẳn cả một đời.

Xem như vậy, các bậc mẹ có để trẻ em đi xem chiếu bóng rất nên thận trọng về sự lựa chọn tuồng. Chính mẹ phải coi trước xem có nên để con trẻ coi không.

Theo một cuộc điều tra ở Pháp, trước Âu-chiến thứ ba trong số 400 cuốn phim đem chiếu, phân tích thấy nghìn những tỉ-du xấu xa, trộm cắp, lường gạt, giết người, bất tiết...

Vậy con trẻ không nên cho đi coi chiếu bóng trước không nên để cho các em "ghiền" không coi không được. Thời-giờ của các em phải vào sự học, cần hơn.

Nghệ-thuật thư bày lúc trước hoàn toàn tự do bành trướng nên đã có nhiều sản-phẩm hưởng xấu xa cho các gia-đình và rất tai hại cho trẻ em thanh-niên.

Muốn ngăn ngừa tai hại trên chống với việc dẫn dắt thanh-niên, gây sự đồi phàm bại lạc giữa xã-hội nên năm 1927 tại Mỹ, ông Will Hays chủ-tích hội các nhà xuất-bản phim, nhất định phải giữ các phim ảnh có một giá phương diện mỹ-thuật và lý rất cao.

NHỚ TÌM MUA

« CON XI XI »

của Nguyễn-Lưu-Ci

Một loại sách Nhi Đồng rất cần thiết để nâng
cao trí và đức dục cho trẻ em.

CỦA NHÀ XUẤT-BẢN PHỤ TOÀN
ĐÃ PHÁT HÀNH

Có bán nơi các hàng sách báo.

Tiêm buôn HỒNG-HƯNG

42. Rue Saliceti - VINH LONG

Chuyên bán:

RADIO SÁCH - BÁO - ĐỒ VĂN PHÒNG
TẠP HÓA - RƯỢU - ĐỒ HỘP V. V.

Chăm-nhơn rất vui vẻ
Tiếp đãi khách hàng rất long hậu

Khởi phải bán khoảng nữa !

HÃY BẢO KÊ RADIO

nơi hiệu **RADIO RAVINA**

54. MAC-MARTIN - SAIGON

NHÀ IN và XUẤT - BẢN

LONG - GIANG

CHUYÊN XUẤT - BẢN
LOẠI SÁCH LỊCH - SỬ
XÃ-HỘI VÀ NHI-ĐỒNG



HOAN NGHĨNH
NHỮNG TÁC-PHẨM
GIẢ - TRỊ VỀ CÁC
LOẠI TRÊN XIN MỜI
ĐIỀU ĐỊNH NGAY
VỚI NHÀ XUẤT BẢN

LONG-GIANG

126, Rue Colonel Boudonnet
SAIGON



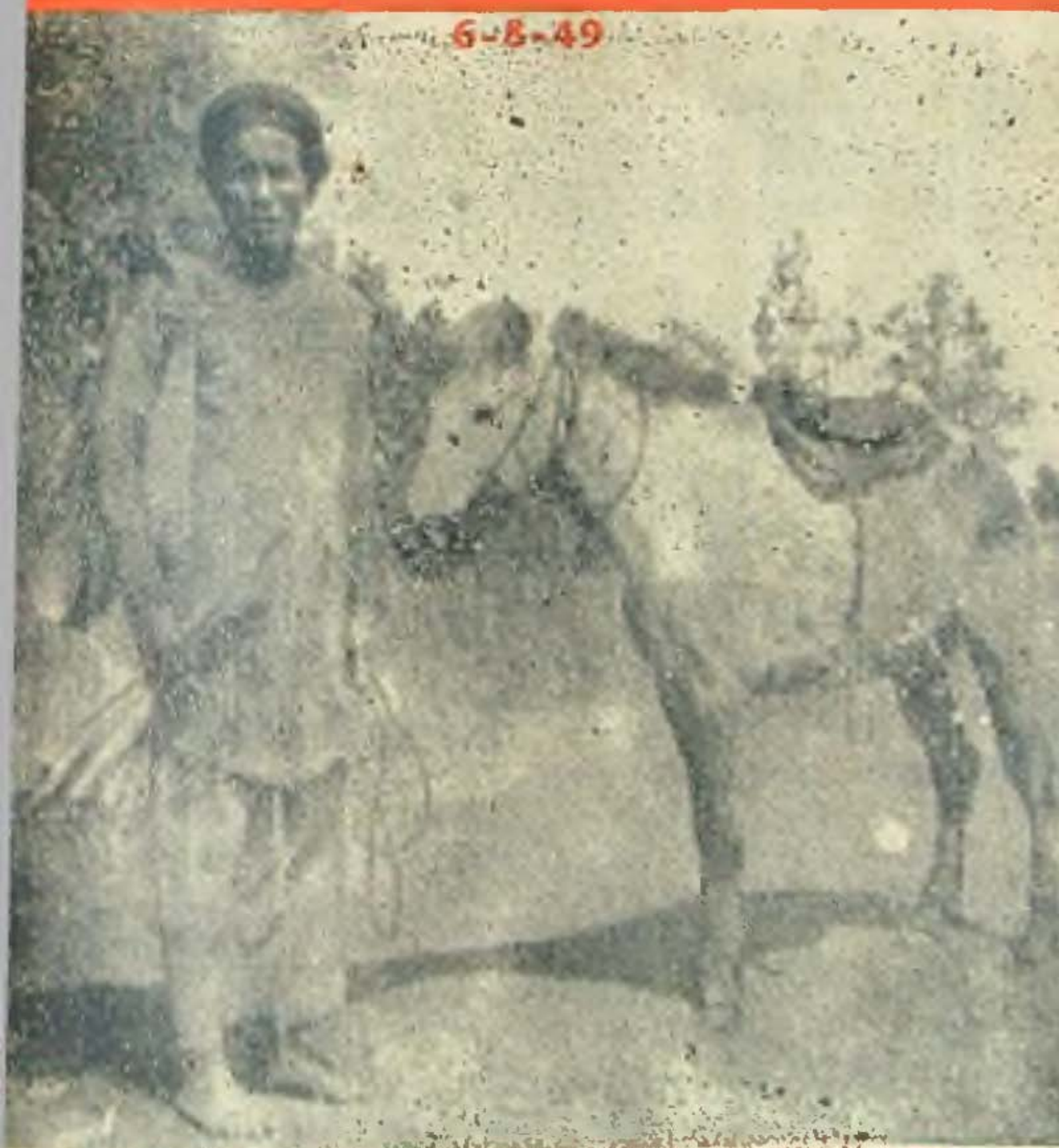
Cửa đại lý ở khắp Việt-Nam
Xin viết thư về thương lượng

Quản-nhiệm : In tại nhà in Long-Giang
NGŨ-VĂN-BANG 126 Cl. Boudonnet Saigon

Tổ
LÊ-H

ĐẠI ĐẠO

6-8-49



TUẦN NÀY : CHUYÊN ĐẠI ĐẠO TRÊN :

563

「NHỮNG KẺ CỦA THỜI-ĐẠI」

2\$
300

ẢO NGƯ HÀN

Gió se, trời thấp, hàng hồn tím,
Cành ngai mùa đọt, rộ lá gầy !
Mưa dề bụi mờ nghiêng mái rọ,
Đông về sẵn chổi dẹt the bay. . .



Rét ngợp bùng lầy, rét đi xa,
Ngòu trời trong vắng, trắng mờ ngà,
Cầm-cầm bên quanh hồn lau lách,
Đổi bóng người đi thấp-thoảng qua. . .



Đầu ướp tơ mưa, cái bụi dềng,
Bao ngày bình lửa, bấy quon-xon,
Gió se, ời lạnh đoàn chình-khách !
Có ước chẳng ời, đo ngư hàn ?



Người đi lạnh lắm, đường xa lắm
Có nhớ người chảnh khách phẫn hương ?
Chức ăn mùa đông ời nó (lẽc)
Đề hồn có-lũ rét biên cương !



Tôi thiếu tao người đan áo rét
Gối nằm thương nhớ ời chổng xo.
Tôi ước muốn người đan áo rét
Người kia thời lạnh kẻ xa nhà !

VIỆT.QUANG

Chủ bút:
Ngô-văn-Bằng

Tòa soạn:
126, Cl. Baudouin, Saigon

Thư ký tòa soạn:
Tiểu-vu-Chính

BỒI BỔ TRÍ TUỆ

SÁCH BAO MỘT RỪNG . . .
MỘT RỪNG SÁCH BAO . . .

Làm sao mà coi, làm sao mà đọc.

Hồi nhỏ đi học, thấy thầy luôn lý, giảng địa dư, chỉ toán học... rồi thấy bồi làm toán yếu, bồi lý yếu. Nhờ vậy mà bao nhiêu môn học, mình cứ biết sơ lược mặc dầu nhưng còn hơn là hoàn không biết.

Nhưng, phải đề nguyên những tác phẩm và chương, đừng động tới!

• Đoàn-trưởng lớn thanh • mà rút lại, • đức • thì còn đâu là • Đoàn-trưởng lớn thanh •!

Những sách luôn về chánh-tỷ, những sách cứu vãn địa dư, những sách khoa-học, bao nhiêu điều mà một người công dân cần phải hiểu biết, chú định về thế giới — phải nhớ tới các nhà chuyên môn. họ chẳng nên biết hay sao? Để mà bồi bổ trí-tuệ để mà theo kịp người...

Sách báo Tàu, Nhật, Pháp, Anh, v. v.... ta đem tóm tắt lại bằng tiếng Việt Nam, đem những ý tưởng của tác-giả • đức • lại bằng tiếng Việt Nam, đó là nhiệm vụ của chúng ta...

TÌM HỌC

NĂM XƯƠNG ĐÁY NƯỚC

CỦA QUÁCH TÂN

Nước Tàu có bộ «Liêu trai chí dị» của Bồ-lông-Liê rất được hoan nghinh.

Nước ta có bộ «Tân biên truyện kỳ mạn lục» bằng chữ Hán của cụ Nguyễn Dữ, sự tích kỳ lạ không kém Liêu Trai.

Có điều khác nhau là những chuyện trong Liêu Trai hầu hết do trí tưởng của tác giả. Còn những chuyện trong Truyện kỳ là tác giả nghe truyền rồi chép lấy.

Chuyện sau đây tác giả cho là hay nhất trong Truyện Kỳ.

L. T. S



ĐÔI nhà Lê, niên hiệu

Thuận Thâm (1428 — 1433) một viên quan họ Huỳnh ở phủ Lạng-Giang theo đường thủy vào Kinh chậm chạp. Đêm đến neo thuyền nghỉ nơi bến Xương Giang, một mình uống rượu ngồi trước mũi thuyền uống rượu. Trời về Thu. Trăng trong lòng sông sáng. Ngàn sa lưa thưa đôi tiếng vạc báo vương. Đêm càng khuya cảnh càng yên lặng. Bỗng tiếng than khóc từ bên kia sông theo gió lạnh làm thuyền động lòng thương. Huỳnh sai chèo thuyền tới xem: một người con gái trẻ mười bảy mười tám, ngồi vắt vẻo bên khóm hoa lau: nghe tiếng chân ngựa đến, đứng vịn vào

bường đỡ lệ, ngược lên nhón. Huỳnh đến gần hỏi:

— Trong nơi khuya vắng, vì sao khóc than, vui kẻ dưng sa phải nói?

Người con gái đứng dậy, vồn tốc mấy vòng má, thưa:

— Thiếp là Thụy Hương quê Phong Châu, mồ côi mẹ từ lúc Cha là Hồ-kỳ-Vọng làm nghề lựa. Năm ngoái đi ngang qua đây cướp dón đánh phải bỏ mình sông. Thiếp may hồn không bùng cá, thần dành sống đất. Nay trôi cơ qua ngang cảnh cũ lòng thương khóc mà không hay Huỳnh đáp:

— Ta nay có việc đến Tràng An cách Phong Châu chừng nửa buổi đi. Đắt khách không người chèo, nàng có muốn về thì thuyền ta không đến nổi kịp.

Thuy Hương che mặt áo thốt :

— Một thân tôi rồi thật không đủ chi. Riêng thương hai cốt ruột thân còn vùi lấp nơi lòng sông lạnh.

Huỳnh nói :

— Hay yêu lắm, ta sẽ vì nàng mà liệu.

Thuy Hương mừng rỡ :

— Quả ông có lòng tốt làm cho ấm lòng tôi xanh thớt. hỡi người chết có hương thì dẫn đến nơi thân, thiếp cũng lo đến ơn sống.

Huỳnh đưa Thuy Hương xuống thuyền. Hôm sau mười người lớn xuống sông dài cát mà lật xuống. Rồi giòng thuyền cũng vào Nam.

Trong khoang thuyền vắng Huỳnh lựa lời xa xôi mà vờn dặt. Thuy Hương cự tuyệt. Huỳnh đã không lấy làm mich lòng, lại càng lấy làm yêu kính.

Buổi ban no gió, không mấy ngày đã trôi thấy cột cờ Tràng An. Huỳnh đưa Thuy Hương đi thẳng đến Phong Châu, cùng đem hai cốt ruột vào bến bờ sông Bạch Hạc. Xong, Thuy Hương lấy cớ không còn thân thích ngõ lời xin cùng theo. Huỳnh vui vẻ nhận. Đoàn đưa Thuy Hương xuống thuyền xuôi vào Kinh.

Cũng người đẹp cùng chung nhà, lòng yêu đương cũng nhiều khi sóng gió. Song thấy nét người đoan chính Huỳnh can đảm gần gũi cho qua sầu. Một hôm Thuy Hương thẹn thẹn nói :

— Thiếp cũng lang quân thóa học mà gặp. Su cũng duyên trời. Ngày trước vì đạo hiếu chưa tròn, nhà không dám nhận tình họ cô. Nay đã đến tuổi con da tóc, lại thấy lang quân hôm sớm một thân, nên việc gối chăn thiếp xin vì lang quân mà chớ tiếc.

Huỳnh vui mừng hơn ngọc bái. Từ ấy tình yêu đương ngày một thêm thắm. Thuy Hương đối với chồng một cử một động đều không ra ngoài vòng lễ nghi. Hàng xóm trông vào ai cũng một lời khen ngợi. Sau chín tháng trời êm ấm, Huỳnh chợt xằng tuồng đau. Bệnh càng ngày càng nặng khi hơi hoảng khi hôn mê. Thuy Hương hết lòng săn sóc mai chiều không hề rời một bên. Người quen thân rất lấy làm thương lo. Nhưng những kẻ y sách thuật sĩ ước đến xem bộ có tài đều bị Huỳnh mắng chửi đuổi ra. Kế đó có người áo lượt rách, dép mo nan đường dột vào nhà cả tiếng nói :

— Bọn thầy kia bắt tài chẳng những không làm cho người nhẹ bệnh lại khiến sanh lòng hóa cánh thêm. Ta đây coi bệnh như thần chỉ cho uống một thang thuốc.

Hỏi điều làm thuốc thì chỉ nói về thuốc trị khí trị phủ. Mò vào tới thì thấy không chỉ khác hơn là 1, 2 uấn bì, phủ tử. Thụy Hương mỉm cười bỏ ra số. Huỳnh cũng cười theo rồi chỉ tay báo coi mạch. Người áo lượt coi xong nói:

-- Kháng hồ chí, chỉ vì tạng phủ không hòa hòa sinh chứng sốt hoặc Uống một thang tảo lực là khỏi ngay.

Rồi kê toa hỏi thuốc lấy bình bát sắc bằng vào. Mùi thơm cực sức. Huỳnh không đợi nài ai bưng uống ngay. Gifty lâu nửa nước vàng hơn mấy đấu. sắc người tươi tỉnh hẳn hẳn. Thụy Hương trở vào thấy thế mới yên, mừng to:

— Đạo tặc ở xứ nào dám tới đây làm cho vợ chồng ta phải chia rẽ? Đạo võ còn mìn đánh. Người áo lượt chào chào lui, miệng niệm chú. Thành Hloh vua đây đang thuốc giáng mạnh vào mặt Thụy Hương. Một tiếng sấm nổ. Thụy Hương té nhào hóa thành một đống xương trắng. Đồng thời Huỳnh hét to một tiếng, lên xuống giường nằm tại hơi. Người áo lượt vội lên đỡ lấy đống xương, lấy nước hoà nước phép mà rảy. Hồi lâu Huỳnh tỉnh dậy mơ màng như mới vừa chiêm bao. Hằng sớm đến hỏi thăm, người áo lượt cười đáp:

— Ta là đạo sĩ đất Phong châu. Vốn du qua xứ này nhào thấy yêu chi tâm từ lực tăng khuya. Do

nghe được chuyện ông Huỳnh không chịu uống thuốc. Tim ông xem thấy yêu khí rất thịnh. Nên dùng pháp này để mạng ông. Lúc không khỏi nguy. Nên phải dùng thuốc mau để yêu tinh không ngờ cho đến

Huỳnh lúc bấy giờ đã hỏi thăm. Nghe đạo nhân nói chuyện như vậy, khóc mà thưa:

— Nếu không gặp cao nhân đây sớm, thì nay đây còn thấy một đời!

Đạo nhân đỡ dậy, hỏi thăm căn bệnh ra làm sao. Huỳnh đem kể phần mình, đạo nhân gật gù:

— Đất Phong châu xưa kia có nhà Hồ kỳ Vọng. Ta nghe là Hồ cũng người con gái đi buôn. Li lẽ cướp giết thả xuống sông. Người nhà với được xác ông Hồ còn xác người con gái tìm thấy. Chuyện xảy ra đã dư năm mà xương cốt chưa tiêu tan. Thì gì không tức quá!

Liền hỏi Huỳnh đưa đến Bạch Hạc. Sai đào mả lên xem trong hòm chỉ thấy một hòn sỏi lớn bằng quả trứng. Vừa mới Chup lấy thì liền biến ngay. Đạo nhân thắp niệm thần:

— Đây nhành tuy từ như ngọc chưa dứt. Nếu không có bài này đây sạch thì mạng ông Huỳnh phải nguy.

Rồi ngậm ngùi từ giả. Huỳnh ra về trong lòng rất lấy lo.

một tuần trăng yên lành,
trung giữa ban ngày, bỗng hai
lính đến bắt Huỳnh giữa đi,
một nơi đến dài nghệt trong
một nơi công phủ. Một ông
mình cao lớn ngồi sau một
vương án truyền lớn :

Diêm Vương có chỉ khiến
xét việc nhà người.

Đoan truyền lấy giấy bút, đọc
tờ khai. Huỳnh thưa :

Tôi vốn nho sĩ xuất thân, xử
không trái đạo, thờ vua vào
trung. Tôi trong không được
như sao, thật không dám vắng
mặt.

Vừa dứt lời bỗng thấy Thụy
Hương từ phía hè bên đông bước
Huỳnh chợt hiểu, liền quỳ xuống
hạ bút khai :

Như tôi đây hồ hám ít học,
mắn gặp thời. Một chân quan
tieu dều, vui cây ruộng lộc.
gối cạnh khuya tịch tịch mong
tơ duyên. Ai ngờ nguyệt hạ kỳ
phùng lại chính sanh tiền nghiệp
Tội dôi mà dôi, mà mĩ dâm
ngâm. Hờ hững ngày xanh,
thần mong mỗi dịp. Nếu
chẳng gặp thầy cao tay phép, thời
cơm đổi lấy xương tằm.

Vào sông không đánh cá, nói
lên

Lấy đức để phạt người, mong
xét.

Tờ khai làm xong dâng lên. Vị
quan xem qua. Đoan truyền Thụy
Hương đến đối sai. Thụy Hương
muôn phần lúng túng, vị quan nổi
giận đập bàn mắng to :

— Nhà người lấy điều là đọc
xuyết làm hại mạng người lành. Lại
còn sanh ý dêu ngoa đến đến
Phong độ mà vu khống! Tôi nhà
người thật đáng tội. Liền truyền
quản đem ở tặc giam vào Thiệt
ngục.

Vị quan liền lấy bút phết vào
bản án. Phết xong gút bút xây lại
quả Huỳnh rằng :

— Người là kẻ nho sĩ từng đọc
sách thánh hiền. Sao chẳng biết
thấy sắc thì xa để đến nỗi mang
phải vạ. Tôi nhà người không thể
dung được nên phạt giam thọ một
kỳ.

Rồi truyền tha cho về. Huỳnh
giật mình tỉnh dậy mở mắt hỏi thăm
thêm cả áo ngoài.

Niên hiệu Thiệu Bình, mùa thu
năm Ất mao (1435) Huỳnh có việc
qua đi ngang qua đất Tam giang.
Nhân trời sáng ghé vào chùa Phong
châu nghỉ. Thấy đền dài miếu vô
cùng hình tượng vị thần một mây
may đến in bệ cảnh chiêm bao
ngày trước. Hoàng hôn nhay lên
ngựa quắt chạy thẳng không dừng
ngãch đầu ngoặt lại.



THẾ-GIỚI PHẢI HÒA-BÌNH

của ILYA EHRENBURG

Tôi xin phép nhắc nhở ở đây những "cục đá tảng liêng của châu Âu". Tôi nói chuyện ấy trong thành phố yêu mến của tất cả loài người, trong thành phố của những đại văn sĩ, những đại họa sĩ, trong thành phố của nhiều cuộc cách mạng, trong thành phố của một dân tộc vui vẻ, can đảm, nhiều sáng kiến, trong cái ổ ong kỳ lạ của văn-hóa châu Âu. Một tờ báo vô-sĩ mới tôi đã tìm hỏi nhiều người; nó đã bởi những người ấy sẽ làm gì nếu Hồng-quân chiếm đóng nước Pháp. Người Pháp biết việc chúng tôi đã làm để cứu nước Pháp; người Pháp cũng biết chúng tôi không có, mà chúng tôi không thể có ác cảm với dân tộc Pháp. Không phải xe tăng mà tờ báo vô-sĩ ấy đã đem ra hăm dọa độc-giả của nó, chính chúng tôi, những người Liên Xô, chúng tôi đã tới Paris, những nhà bác học và những người thợ. "Hac" và Chotakovich và văn hào

Fadew. Chúng tôi nói về nó: đó những bạn người Pháp của chúng tôi rằng: chúng ta hãy cứu giữ Hòa Bình, chúng ta hãy che chở nước Pháp chống lại những sự tàn khốc của một bản giết ghê tởm!

Ở đây, chúng tôi đã gặp những bạn người Anh. Chúng tôi xin nói với các bạn rằng: chúng tôi quý mến cách của dân tộc các bạn, thói phong mỹ-tục, tính bền bỉ, quả cảm can đảm làm việc của dân tộc các bạn. Chúng tôi không quên thành phố London và Coventry. Và các bạn đừng quên nhớ Leniograd. Chúng ta có thể che chở thế-giới chống lại những trận chiến-tranh mới.

Nhiều người Mỹ có mặt tại đây. Không bao giờ, tôi xin lặp lại, không bao giờ chúng tôi coi những quân-thị người là dân tộc Mỹ. Nhưng chúng tôi phải nói với các bạn rằng chúng tôi ở châu Mỹ

đừng bỏ mỗi một phút nào ! Ở nước các bạn có những người bị sự : mà làm mất lẽ phải. Danh - dự của châu Mỹ, tương lai của châu Mỹ vì vậy phải thương tổn nguy hại. Các bạn không thể, các bạn không nên thành một nước Đức khác. Các bạn và châu Âu, các bạn có cách sinh hoạt riêng của các bạn. Ở nước các bạn có nhiều điều mà chúng tôi có thể học hỏi và có nhiều điều mà chúng tôi ghét bỏ. Nhưng chúng ta không muốn giải quyết những chỗ bất đồng bằng khí-giới. Chúng ta không muốn dồn dập những tấn pháp để tỏ rằng chúng ta phải hay quấy.

Chúng tôi tới đây và chúng tôi xin với các đại biểu của những dân oanh liệt của châu Âu : chúng ta hãy gìn giữ cái nhà công cộng của chúng ta, chúng ta hãy gìn giữ nền văn hóa ngàn xưa của chúng ta. Chúng tôi kêu gọi không những các người đồng ý với chúng tôi mà tất cả những người thật tâm thành ý, không phân biệt chủ nghĩa Marx hay học thuyết Kant, lý-do tư tưởng hay thiên chúa giáo. Chúng tôi không phải đến đây để chứng minh những ý

tưởng của chúng tôi có căn bản vững chắc hay là triết lý xã-hội của chúng tôi cao hơn hay hơn : chúng tôi thích chứng minh sự đó bằng việc làm, bằng công tác sáng tạo của chúng tôi, bằng sự tiến hóa của chúng tôi. Chúng tôi tới đây để bắt tay những người thì ghét chiến tranh. Những người có nhiều, nhiều tâm, nhiều đến nỗi người ta không thể đếm được. Nào những ai đứng về phe háo chiến, về phe kích thích, về phe nguỵên tử ? Mời các ông ấy đứng ra tập hàng đi đi, coi : chắc chắn các ông không đủ để thành lập một đội nhỏ nhỏ. Còn chúng tôi, chúng tôi có tất cả các dân tộc. Người ta không thể đếm được vì những dân tộc thì nhiều vô số và không thể tiêu diệt hết được.

Lấy tư cách văn sĩ Liên-lô, đại biểu của một dân tộc bị bọn thù nghịch, bọn thù nghịch của chúng tôi và bọn thù nghịch của các bạn, bọn thù nghịch của loài người vô khốn : tôi xin kết luận bằng những tiếng mà chúng ta ghi lên đây lòng : " Thế giới phải hòa-bình " .

(Diễn văn đọc tại Đại hội nghị Hòa Bình Paris 1949).

“TIM HOC” là cơ quan văn-
chương thuần-túy nên không có
màu sắc chánh-trị và đảng-phái

NHỮNG SỰ BÍ-MẬT CỦA BẠCH-CUNG

của TRỌNG LANG

Mười ba năm làm quản gia cho gia đình Roosevelt, bà Nesbitt đã được coi hân hạnh ở "Bạch Cung" để nhìn thấy những nhà tài mốt của thế-giới ra vào. Những kỷ-niệm dưới đây là cả một hình ảnh thú vị và lạ lùng của Bạch-Cung.



Nói đến sự giận dữ hay tỏ ý giận dữ đối với bà Roosevelt thì ít khi, hiếm, và cũng dường như không có lần.

Mười ba năm trời ở trong gia đình Roosevelt, chỉ có một lần tôi được thấy bà giận mà thôi.

Một buổi sáng, ở trong phòng bà, tôi tình cờ được nghe bà gẫu ở ở điện thoại. Vì một nghị viên của Quốc hội đã đổ cáo bà lợi dụng địa vị để bán những đồ gỗ của Val-kill.

— Ngài phải hiểu rằng đó là sự ngộ nhận, bà nói, vậy ngài phải đính chánh ngay. Và tôi hẹn cho ngài từ giờ đến 10 giờ, tôi sẽ tiếp báo giới. Nếu ngài không đính chánh, tôi sẽ nói tất cả sự thật cho họ.

Mười giờ qua, nghị viên không đính chánh, bà Roosevelt liền thuật lại việc ấy trong cuộc hội họp báo giới. Tuy vậy bà cũng mỉm cười: tiền đoán rằng thế nào trong những bài

trường thuật của báo chí cũng có thể bớt.

Bà Roosevelt lại tỏ ra rất nghiêm nghị đối với những thanh niên trong tháng Janvier 1939 đã tự do vào Bạch cung mà không có giấy mời.

Hồi ấy, tôi được chứng kiến những đám ai hội của lịch sử và không khi vắng riu ở Bạch cung. Và cũng lúc ấy một cặp uyển ương lại bất ngờ đánh cò với nhau sẽ vào tận Bạch cung không cần có giấy mời.

Cặp uyển ương đã vào tận Bạch cung bế tay tổng thống. Bà Roosevelt không thể dẫn được sự tức giận:

— Nếu tôi bí mật mà biết được đôi họ sẽ bán mấy người mà không cần hỏi. Vì họ được ủy thác nhiệm vụ canh giữ tánh mạng cho tổng thống và không cho người lạ mặt vào đây. Mấy người đã làm một việc nguy hiểm và không có tư cách.

TIẾT KIỆM NHỮNG TẮM ĐÊM

Hồi ấy bà Roosevelt cho tôi hay rằng hoàng đế và hoàng hậu nước Anh sẽ đến viếng Bạch cung và lưu lại đây ít lâu cũng hai hôm.

Theo tôi biết thì từ 1933 có đến triệu người đã bước chôn 'ên đệm của Bạch cung.

Từ ngày đến đây, tôi được thấy trong phòng bà Roosevelt một tấm đệm hai màu xanh đã rách nát. Tuy vậy bà hiền nội trợ của tổng thống cho rằng còn có thể dùng được nên vá lại rồi để dùng tới tận giờ cũng xong.

Nhưng sự có mặt nhiều thứ chó ở đây làm trở ngại việc gìn giữ tấm đệm cũ kỹ ấy, sau cùng, trong việc thăm viếng của Hoàng đế Anh, bà Roosevelt như định thay một tấm đệm khác không phải đệm mới mà tấm đệm "May Flower" của chiếc thuyền du hồ của tổng thống.

MỘT THỨ NƯỚC TRÀ ĐẶC BIỆT CHO HOÀNG HẬU

Nước trong ở Washington đã khủi độc. Trà nấu bằng thứ nước không còn hương vị nữa. Chúng phải nhờ ở Lenoxes gửi qua cho kiểu nước trong ở Anh. Những nhà hoá học của chính phủ bị phá và phải tìm cách chế một thứ nước Mỹ theo hương vị của hoàng hậu. Thế rồi văn phòng của tổng thống đầy đầy những nhà hoá học.

Lúc ấy tôi lại được lệnh :

— Trong tất cả các phòng không có gối đệm, chỉ để hai gối nằm mà thôi.

— Trong phòng ngủ của hoàng hậu, những đá móc áo không nên để cao lắm, vì hoàng hậu ít móc áo dài sát đất nên việc lấy áo treo đá phải cho dễ tới.

— Báo chí : Hoàng hậu đọc báo Times, Daily Telegraph, Figaro và Daily Sketch.

— Không nên để trong phòng hoàng hậu những báo : Daily Mirror, Sunday Pictorial, Daily Express, Daily Mail. (những báo này chỉ để cho nhơn viên đoàn tùy tùng đọc mà thôi)

— Trong vài giờ khi hoàng đế và hoàng hậu trở về, phải có nước trà sẵn để phục dịch.

— Một hoặc hai đĩa gạt tàn thuốc và ống quẹt để trong phòng hoàng đế. Hoàng hậu không hút thuốc.

— Phòng của hoàng đế phải có một chiếc giường lớn ở giữa tấm đệm. Đẩy giường áp vào vách. Không nên đẩy bóng giường vào vách.

HOÀNG ĐẾ VÀ HOÀNG HẬU ANH CHỈ UỐNG RƯỢU PHÁP MÀ THÔI

Thật là lắm việc làm cho tôi phải đi ra đầu trước và sau cuộc thăm viếng của nhà vua.

Những nhà buôn rượu mạnh châu Âu đến những vùng rượu ngon để họ cũng được đãi nhà vua. Nhưng tôi cảm thấy chán đã mãi chờ sự khi vui với họ rằng nhà vua chỉ dùng có thứ rượu của sứ thần Bullit đã từ Paris gửi qua cho chúng tôi trong dịp này.

Sứ thần Pháp ở Washington cũng có gửi cho chúng tôi bốn thùng rượu sâm-banh Pommery.

Ngày 9 Jun 1939, tôi thức dậy thật sớm để cam đoan với tôi rằng Bạch cung đã sẵn sàng để tiếp rước hoàng đế và hoàng hậu nước Anh. Khi nhà vua đến, tôi thấy ngài chào tay với hoàng hậu cũng như những cặp uyên ương khác. Tôi phải ngạc nhiên về sự còn trẻ tuổi của cặp nhóc này và càng ngạc nhiên hơn nữa khi cảm thấy rằng họ có vẻ như những người trưởng thành.

Bà Roosevelt ra vào không ngại để đưa những người khác đi.

Hoàng hậu đàm luận rất tự nhiên và gần gũi và cũng không quên ngắm những đứa con của tổng thống đứng trong một góc phòng. Người ta tưởng tượng rằng khi nhìn những đứa bé ấy, hoàng hậu sẽ nhớ đến hai đứa con gái của ngài ở bên kia Đại Tây Dương.

Nếu bình tĩnh ngài hiểu lỗi với cách nước mắt ngài để đến bên mấy đứa bé và chuyện với đáng điệu hết sức kiểu dáng.

(Tờ hiệu của Bà Nesbitt quản gia của gia đình Roosevelt)

CHUYỆN NGẮN

BẾN CỬ

của LÊ MINH ĐỨC

Mấy chiếc lá vàng rơi ngoài mưa bụi chấp chôn như những cánh bướm lạc loài. Gió bắc thổi lạnh làm lỏng thêm sự buồn tẻ của một chiều đông thanh giá. Một đốm đèn hội, ngoài trời một mồi xém ngời ban đêm. Trong một góc nhà gạch chừng dọn sự sôi ở một ngoại ô Saigon, Lâm đang nhìn ra cửa sổ, anh lặng lẽ nhìn cơn gió lạnh lẽo mình qua cửa cuốn theo biết bao nhiêu uế vật lẫn trong nước sông lớn đất phù sa đỏ ối! Một màu đỏ như máu. Bỗng Lâm chợt mình như nhớ đến một cái gì gần gần, anh gục một xuống bàn suy nghĩ. Lâm thở hắt bay theo cơn gió để nhớ đến một hồi đi vắng xa...

Năm ấy cũng vẫn trời đông M như buổi chiều nay, màu trời ban đêm một màu long khố, gió rét như cắt ruột, thế mà Lâm cũng phải đi trong mình mang theo một mạng thiêng liêng nặng nề, anh cố khước chiếc áo tại định ra bến để sang sông thì Mai từ ngoài chợ về mình mẩy ướt át. Nàng lén nói:

— Anh tẻ quá, sắp đi xa mà không cho em hay!

Lâm đưa tay lên vuốt má tóc của Mai rồi nói:

— Anh sợ em buồn nên không cho biết!

Mai hỏi:

— Chẳng lẽ anh đi?

— Ngay bây giờ!

Mai lắp lạt câu nói:

Ngay bây giờ?

Lâm yên lặng. 2 mái đầu xanh kề bên nhau nhìn ra ngoài mưa bão. Bỗng Lâm đứng giậy khước lại chiếc áo tại và nói:

— Thôi anh đi!

Mai cời tay níu lấy cạp áo:

— Anh cho phép em tiễn anh ra sông...

Lâm còn dự dự thì Mai dục:

— Thôi đi Lâm à!

Thế là 2 gã thiêu niên khước nhau ra bến đò.... Gió bắc thổi cu hơ bên tại, thế mà họ không dùng bước, đường là động vũng. mưa rơi xàn xọc trên áo tại. Trời lạnh quá tại người phất đi sát cào nhau để lấy hơi ấm.

Một tiếng tú và rút cong làm xé hờu không khí nặng nề buồn tẻ. Lâm nhìn Mai nói:

— Sắp đến bến đò rồi!

Mai cũng nhìn Lâm nói bằng giọng buồn tẻ:

— Chúng ta sắp đến chỗ chia tay!

5 phút của 2 người đứng bên đò. Sau ít câu trao đổi Lâm bước xuống đò để lại trên bờ sông một cô gái ngồi thẫn thừ... Lâm phải quay mặt đi không dám nhìn ai anh sợ vum mình mềm tại... Một hồi tú và rút cong trong xòm. Lâm biết ngay là một cuộc tiễn thanh sắp khởi diễn. Lúc bấy giờ thuyền đã ra được nửa sông anh nhìn lại cần thấy Mai còn ngồi. Rồi một tiếng tú Lâm không thể thôi tại

— Trời ơi! Chết đi anh ơi! tú em tại còn ngồi đó!

Không kịp suy nghĩ, anh cời chiếc áo tại và co gù nhẩy xuống sông. Bao nhiêu người chạy lại mà không kịp... Một loạt tiếng thình nổ ròn. Lâm cũng nghe tiếng người trên thuyền xôn xáo. Anh thót mái lại thảng vờ phưu Mai gọi. Khi đến tại thì anh đã mảy nhòai. Leo được lên bờ thì anh thấy Mai rồm rùng sụt dưới đất. Anh kè tay đỡ xốc giớng nhưng Mai đã hời củ động và một phòng mau tại vào ra miệng thút cần tay anh. Lâm hây gừ như một kẻ mới hôn, anh gục mặt xuống xác Mai thỏn thực để mặc tình cho tiếng cụng rồ ròn.

☞ (Xem tiếp trang 16)

đến mai con xin theo cha ra học việc làng. Các nói hầu làng nghe.

Hôm sau hai cha con bèo nhau đi học thật. Khi đến đến đã đông đủ người con đứng dậy thưa với làng rằng :

— Các việc này xin làng cứ giao cho tôi một con trâu với một thúng gạo. Còn hai con trâu với hai thúng gạo xin làng đem ra làm thật, và ăn mừng với nhau. Khi nào đến kỳ nộp trâu trả nhà vua, làng cứ để mặc mình tôi lo liệu xong xuôi mọi việc.

Làng nghe nói, kẻ bần ra, người bần vào, không ai cảm tin rằng bé nó coi đũa. Nhưng rằng bé nó quả quyết xin làm giấy cam đoan với làng cha nó cũng ay kết vào đấy.

Bây giờ làng mới chịu tin. Làng bắt làm giấy má xong rồi, mới cho làm thật trâu ăn uống với nhau thật.

Năm sau, đúng kỳ, hai cha con người thợ cấy đưa nhau đến chỗ vua đóng. Con dặn cha đứng đợi ngoài. Con một mình can đảm đi thẳng đến trước mặt vua, quì xuống lạy, rồi thóc ăn cả đụn.

Vua bái không được, khóc nữa. Rồi phán rằng :

— Thằng bé kia có việc gì? Sao đến đây mà khóc.

Thằng bé liền kể lời của mình thật lòng.

— Tâu lạy đức vua muôn tuổi, tôi chết sớm, tôi chỉ còn cha tôi. Ngày đêm tôi thường cầu nguyện cho cha tôi mạnh thêm và ăn bẻ để nó chơi với tôi cho vui. Kéo tôi cứ một mình buồn lắm. Nhưng mấy năm nay tôi mong đợi mãi mà chẳng thấy cha tôi mạnh ra cho tôi được đùa em nhỏ nữa . . . cho nên tôi càng buồn. Tôi phải khóc. Dám xin nhà vua là đức sáng suốt lên Triều, phán xử cho tôi được nhờ.

Vua nghe nói, bái cười, phán rằng :

— Mấy muốn có em, thì phải đem vợ bé cho cha mày, chờ một mình cha mày thì làm gì được?

Thằng bé bái ngay câu ấy, tâu lại rằng :

— Đức vua phán thế, chúng tôi cũng biết. Phàm sự sinh nở phải có đũa đực, cái mới được . . . Song ngày nay Đức Vua có ban về cho dân làng chúng tôi ba con trâu đực, không có con trâu cái nào, mà lại hạn rằng phải làm sao cho ba con trâu ấy sinh được chín con để nộp trả nhà Vua. Dân chúng tôi thật đang lúng túng chưa biết làm thế nào.

Vua cười phán rằng :

Ta thử đấy thôi . . . Thế sao không đem vợ bé là làm thật mà ăn với nhau?

Thằng bé tâu

Trong số bạn sẽ vui thích mà thấy

Bao nhiêu lỗi bịp bợc
 Bao nhiêu ô bịp bợc
 Bao nhiêu hàng bịp bợc,
 sẽ bị lột ra hết
 trong thiên phóng sự.

NHỮNG KẺ BÁN TRỜI

của NGUYỄN VIỆT

AI đã từng bị bịp bợc
 và đã từng là con ọc
 sẽ thấy mình trong
 thiên phóng sự

NHỮNG KẺ BÁN TRỜI

sẽ đăng trọn trong
 số TIM HOC tiếp

Đức vua đại xá. Dân chúng
 vui ghê đã làm thịt trâu, thối xối ăn
 mừng với nhau rồi.

Vua chịu rằng bé ấy là thông
 minh tài giỏi, liền phong cho làm
 Trang nguyên. Người cùng làng
 được cái hân hạnh này, nên về sau
 thường nhắc nhở, và gọi đùa là
 Trang Trác.

Trả lời câu đố số trước

2	3	5
8	0	1
7	6	4

1 8 0 0 -

BẾN CÙ

(Tiếp theo trang 13)

5 tháng sau nhận được địa chỉ
 qua hòm cũ. Khi đi ngang qua cầu
 Mai Chi, anh vẫn còn thấy một vết
 máu khô đỏ phai màu vì mưa gió.
 Bỗng nhiên lòng anh quặn lại, cảm
 giác trước cũng máu người anh đã
 làm râm râm. Một cơn gió lạnh
 thổi qua mặt, anh rung mình đứng
 giây lăm lăm đi... và chiều hôm nay
 khi anh thấy dòng nước sông lấp
 lờn dặt dờu so đang là mình anh
 trước cửa, bất giác anh nhớ đến
 bến cù khi xưa nơi đã cướp mất
 của anh một người yêu, mà người
 ấy đã mang theo của anh tất cả
 những tình yêu quý giá...

Anh chỉ có một tình yêu thứ nhất
 Đã cho em nên anh mãi đi rồi!
 (X. D.)

Lâm vừa lưng vào vách khắc
 bài "Bến Cù" giọng của anh trầm
 trầm bay theo mưa gió:

Bến 5 ngày xưa, người đi về
 vương biệt ly... Gió cuốn mờ
 phương về đây, có thấy ngày về hay
 chăng?

ÔNG TÔI

Kính lăng
hương hồn ông tôi...

Hôm nay trăng sáng đầy vườn,
Gió râm lộng thổi chầu buồn làm sao!
Ông ơi, cháu nhớ ngày nào
Dưới trăng, bên khóm trúc đào, cùng ông.
Say sưa trong ánh máy hồng.
Say sẽ lặn chốn mặt mừng nơi xa;
Hay ngồi bên mấy bồn hoa
Ông khuyên nhủ cháu thiết tha yêu đời.
Thêm kia, cháu nhớ — ông ơi,
Những chiều em ở cháu ngồi nghe ông
Kể chuyện cô tích lạ lùng.
Cháu còn nghe cả tiếng lòng yên cui...
Hôm nay trăng sáng đầy trời,
Nhưng còn đâu nữa những người khi xưa!
Hôm nay gió thổi hừng hờ.
Bóng ông còn có bao giờ nữa đâu!
Gió, trăng như một nguồn sầu
Nhớ ông cháu chỉ khốn cầu hồn ông!...

Muốn giỏi

Đào - duy - Từ thuở còn đi học
Gặp ông thấy ác độc nghiệt cay
Học trò thiếu sợ lung - lay.
Hề mà có lỗi nào thấy tha đâu.
Ông Duy - Từ trước sau lễ phép.
Lại luôn - luôn giữ nếp học hành
Có hôm đang lúc tạo - lành
Roi song, thấy quét chực thanh oai đầu.
Còn quát to những câu dữ dội
Chỉ vì Từ có lỗi con con
Học trò thấy hạn phải đòn.
Hỏi rằng: "Không gớm không hồn lại sao?"
Ông Đáp lại: "Muốn mau chóng giỏi,
Phải nhớ thấy chưa lỗi lúc nào
Chen to câu mắng trên đòn
Là muốn ta giỏi ta khôn sau này"

LONG CHAU



TRÊN MÀN ANH

của HOA-LÊ

NHỮNG PHIM ẢNH

từng sản-xuất ra ở xứ ta

Ữ PHIM

•KIM-VÂN-KIỀU•, PHIM
LOẠI •TOU FOU• ĐẾN
•SỰ TÍCH BÀ ĐẾ, VÀ
•CẢNH ĐỒNG MA, PHIM
NÓI TIẾNG VIỆT •NAM
ĐẦU TIÊN

CHÚNG tôi còn nhớ thời kỳ còn nhỏ thường được người nhà đưa đi coi những buổi chiếu bóng công cộng trước rạp hát lớn Hanoi, phần nhiều là tuồng khôi hài của Charlot và Potty.

Rạp chiếu bóng hồi đó ít ỏi quá và chật hẹp. Về sau công-ty "Indochine Cinema" ra đời vừa chấp cảng phim và vừa có hoài vọng sản-xuất phim ngay tại Bắc-Việt.

Thuở xưa đi xem chiếu bóng từ một các, ba các, năm các đến một đồng là sang lắm rồi. Ngày nay thì từ năm đồng đến mười lăm đồng, đó không kể những ngày phụ tiền

thuê giữ xe máy nếu bạn ở xa thì rạp cần phải đem theo con ngựa sắt

Thật giá sinh hoạt tăng vọt và Muốn hấp dẫn một số khán giả Việt-Nam đã bắt đầu quen với phim chiếu bóng, ông giám đốc hãng Indochine Films Cinema, 119-121 đường Henri Rivière, hồi đó đã cho thời công sản-xuất ít nhiều cuốn phim quay ngay tại Hanoi.

Bước đầu là một bước rất khiêm, nhưng ông Nesty (?) và các người giúp việc đã không hề thôi chí trình bày được cuộc đời chìm nổi của "Vương thủy-Kiều".

Phim thì thuộc về loại phim cảnh phong cảnh lấy ở ngoài rất ít và to

chỗ đất có vẻ cổ kính bậc rất đẹp
mặt của thủ đô.

Áo mào y-phục thì do rạp Quảng
Lạc cho mượn vì những tay đóng
lại chính là những : kép Giò, sáu
Cương và các tay đào lăm tiếng thời
của giới ca-kịch nhà nghề.

Tiếp đến khán hi trường dưới
những ánh đèn, thêm vào giọng hát
một thoa phần về son thì những
cảnh tình tự nỉ non giữa Kiều và
Kim-Trọng, cảnh Hoang-Thư đánh
ghen hoặc cảnh báo ăn báo oán có
nói là linh hoạt.

Nhưng trong buổi tối chiếu lên
màn ảnh thì những bộ điệu tuồng
của các vai sấm tuồng nhà nghề tằm
phần tằm, thấy nó ngộ nghệ chộp
chập, mất hết cả tự nhiên không khác
như những hình nộm người thợ khéo
đặt máy bên trong vĩa cho cử-
động.

Lẽ ra phải là những tài tử có học-
thức và sành về đóng kịch thì mới
nổi tình trạng và tâm lý mỗi vai
trong chuyện Kim-vân-Kiều.

Một tí dụ khi Thúy-Kiều năm
mười, vai đào không dám nháy "ôm-
tuồng nước mà chỉ đi từ từ trong
ra xa cho tới khi nước ngập tới
tới phim cắt đứt.

Dù sao vì là bước đầu nên công
chúng khoan hồng. Phim dùng nhiều
cảnh ngoài đường rất đẹp. Chỗ Kiều

trên mình thì mượn cảnh hồ Tây, còn
nhà văn-ngoại họ Vương thì quay
cái cổng cổ kính có hàng rào cây
dường Rollanda, gần số 122-1061
Tài-chính. Không biết cảnh vật ngày
nay có còn nguyên vẹn không ?

Nhưng loại phim hài bước phông
theo những phim của Fatty bởi ấy do
một tài tử Trung-huê đóng từ toàn
toàn hơn và đã khiến khán-gia ngồi
coi phải phá lên cười.

Loại phim này là loại phim hài
hước "Tou Fou". Tài tử tên thật là
Vương-hữu-Thần ở Hải-phong có
chỗ trong hội thể-thao Radium đã
lấy biệt hiệu "Tou-Fou" cũng như
những biệt hiệu Charlie, Harold Lloyd,
Buster Keaton, Fernandel, v. v.

Phải nhiều trong phim này đều có
vai "cảnh-bình" vì Tou-Fou chỉ là
anh chàng nghịch ngợm, không nhà,
không cửa, ưa lang thang ngoài đường
và ở các công-viên và nhất là ưa...
trêu các thầy đồ. Tài tử Vương có
tuyệt thể-đọc của đóng từ lạnh lẽ,
tự nhiên.

Có lẽ vì chi phí nhiều và thu không
được bao nhiêu lời vì số rạp chiếu
bóng toàn xứ thuở đó rất ít ỏi nên
sau cuốn Kim-vân-Kiều và độ hơn
chục cuốn có tài tử Vương-hữu-
Thần, mãi vài năm sau đó P. Maudier,
một văn-sĩ kiêm viết báo mới đứng
ra dàn cảnh và trình bày cuốn phim

21
• Bà Đế. quay tại Đồ-sơn, theo cốt truyện của ông viết, dựa theo dã-sử Việt-Nam về đời Trịnh.

Tài-tử do ban kịch Trương-dinh-Tri và Nguyễn-hữu-Kim. Phim có thể gọi là toàn bích và đồ. với cuốn Kim-vân-Kiều đã tiến bộ rất nhiều.

Nhưng rạp chiếu bóng mỗi ngày mở này cái thêm nhiều. Công-ty "Cinema Theatre" ra đời, mục chiếu bóng đã thấy có tên một vài tờ nhật báo và có lúc báo "Chiếu Bóng" ăn lột rất mỹ-thuật đã trưng bày trên các cửa hàng sách và chòi báo báo.

Một công-ty sáng chế phim ảnh đã đề ý đến thị trường Việt-Nam.

Ban Đàm-quang-Thịeta được mời sang Hương-Cảng với một số tài-tử để quay phim "Cánh đồng ma".

Lần hợp tác Hoa-Việt đầu tiên trong địa-hạt nghệ-thuật thứ bảy làm Đàm-quang-Thịeta và các bạn hữu trung thành đi theo châu mày.

Chủ hãng có óc con buôn và cũng kỹ dấn dấn ngắm ngắm diều dảnh với một vài tài-tử ở lại Hương-Cảng đóng trò, sản thêm một hai phim mới về công Việt-Nam để đưa sang bán ở châu Âu.

Tất-nhiên khi chiếu phim "Cánh đồng ma" do bạn Thịeta viết và sẽ không gọi tình hữu ký của đồng-bào ta nữa và cũng vì vậy việc chu lờ, theo như giao kèo sẽ rất ít ỏi cho tác giả và các tài-tử nhà.

Cốt chuyện phim "Cánh đồng ma" đã mở mề, lỵ ký, và tài-tử lại đóng

rất khế: thêm vài đạo lịch-sử là đủ nên rất được hoan nghênh khi đến chiếu tại Hà-nhàh. Chỉ tiếc lúc đó vì có sự làm việc độc đoán của nhà đàn-cảnh Trung-Hoa nên cách tiếp-lập (accoupage) của có nhiều đôi làm phim kém linh-hoạt.

Chính mấy năm sau, khi Đoàn-quân có mặt tại Sài-nhàh, cái bị vài chỗ rướm rả và đôi lộn một vài "sen" nên mạch lạc chuyện phim rõ rệt, gọn gàng hơn.

Nhà đàn-cảnh không thể là một người ít học hoặc ít trải-trải đời được. Một phim nổi tiếng Việt-khắc đã hoàn toàn hỏng vì do không phải tay thợ khéo sản xuất.

Rất tiếc thời-cuộc đã không để bạn chiếu thực hành được như ý muốn.

Sản xuất phim phải vốn nhiều nhất nhưng phim đặc sắc cũng phải chi phí nhiều. Nam-phần có mấy tháng mưa Bão-phần cũng có những buổi ẩm ướt vì những mưa phùn suốt ngày không thể nào quay phim ngoài năm ở lộ thiên hoặc "Studio" (nơi làm trò) được.

Nghệ-sản xuất phim chưa thể khoáng-trong nơi xứ ta vì những trở ngại trên.

Chắc các bạn đọc cũng như chúng tôi, tất chờ mong ngày hoàn-thành cuốn phim lịch-sử "Tây-vi-mô" mà có bạn đồng-nghệ đã chu-hoay là đang quay tại Hà-lội.

NHỮNG KẺ CỦA THỜI - ĐẠI

Tân truyện của MẠC-LONG GIANG

I

HÌNH ảnh Lan mãi-mãi in sâu trong trí nhớ Tông, vào các thớ trái tim Tông, và như đã biến với chất máu lông lư thông khắp thân thể Tông để gìn giữ lấy chút tàn lực, của phần xác suy-nhược, chút khí ấm-áp còn thoi thóp của linh-bồn dạn dầy.

Vì, số kiếp Tông chỉ có thể cho đến ngày trọn đời như số kiếp một con ngựa già, vượn cồ, sỏi chân bụng đói lép-kép hợp lại, đem hết sức bành-bành kéo từng đoàn xe chông chắt những cái nặng nề ghê-gớm của Thiếu-thốn, Đói-rét, Đau-đm, và Khô-hải trên một con đường... quanh co đầy cái mùi lùm-lum.

Lan là một người đàn bà, một người bạn chia mọi sự cùng khổ đau-dớn với Tông trong 5 năm, phải dùng 5 năm ở những nơi nhơ-nhớp kinh-tóm riêng-biệt cho những hạng người cùng khổ.

Hơn Tông, Lan còn chịu đựng nhiều sự ức hiếp bất công của xã-hội để kiếm miếng ăn mà Lan vẫn vui-vẻ, vẫn không hề cất một tiếng than-van. Những kẻ yếu-đuối sẵn có một lòng thương và yêu rất giản-dị, rất chân-thật, nhưng bám-bì và bền-vững vô cùng.

Tông vẫn nhớ kỹ, một buổi chiều đã lâu lắm rồi, dạo Tông còn giữ hai nắm tóc lơ-phơ ở hai bên đầu, còn làn nước mũi xanh luôn luôn thò-lò xuống tận miệng, chạy ra tiệm mua thức ăn.

Mua xong, gần đến nhà, thì trời tối... cái quần xắn móng lợn của Tông tuột. Một tay cầm bát tương đầy, một tay cầm bát dưa cao có ngon. Tông lúng lúng không biết dắt xuống đường để xắn quần lại. Tông cứ đứng nguyên thế, một đồ bưng, nhón nhác trông mọi người.

Đã mọi người, từ ông già bà cả đến người lớn, trẻ con đều ôm bụng nhìn cái mảnh vải đen và bằng trăm mảnh lù-lù che kín cả hai bên chân Tông mà há hốc miệng cười. Họ cười thõa thê! Họ cười vui sướng! Tiếng cười rộn rã như không bao giờ ngớt, lấp cả tiếng ghen-ngạo bé nhỏ từ ngực đưa lên hòng Tông.

Một phút, hai phút, năm phút rồi mà tất cả đám người ấy vẫn cứ cười, và Tông vẫn hai tay hai bát thức ăn, nhón nhác trông vờ rung rung bộ đùi ghê kèn-càng, lồm-đồm dưới phấm xanh cho ruồi khỏi bọ.

Sau cùng, Tông thấy lanh ở hai khoé mắt. Bất giác Tông cúi mặt xuống : hai giọt lệ đều đọng lằng lể lằng trên mặt đường trắng bụi.

Thì một thân hình cũng đen dũi gầy còm, cũng chỉ có một manh quần rách-rưới như là manh quần đen che dầy đến bên Tông. Con bé ấy run bần bật, lấm lét trông mọi người như sợ bị đánh đập bay ngun-cần. Nó kéo vạt quần Tông lên, và không có thất lung, nó chẳng biết xấn cạp thế nào, đánh hai tay giữ hai bên cạp, rồi cũng như Tông, nó lại dò người ra nhìn.

Trước hai gương mặt đỏ bừng và hai cặp mắt ngây thơ dai-dặt, đứa người già trẻ lùn bé càng cười to. Tiếng cười dồn-dập và nóng rạt như một làn hơi nóng ở miệng lò than đỏ rực thổi qua mặt chúng.

Tông và con bé rùng mình.

Chợt đứa con gái bần thiêu xé-xé nói :

— Thôi, đi đi Tông.

Nói đoạn nó quay ra đằng sau giữ lấy cạp quần cho Tông. Còn Tông thong thả bước từng bước một. Cái cảnh ngộ-nghĩnh này lại nức trong trí tưởng đến người nọ cảnh dân rứa trong các cuộc đình đám.

Thế rồi họ lại cười, òm bụng cười, tiếng cười lan rộng theo Tông đến mãi tận nhà.

II

Hồi đó, Tông đầu có thể hiểu rộng ra rằng con bé xanh xao xơ xác kia, bằng sự giúp đỡ đầy-dẫy tình thương xót Tông, đã cười lên trên mặt cả đám người nọ. Tông chỉ cảm thấy rằng Lan, đưa con gái ấy là lỗi, lỗi lắm.

Vì thế, ngày hôm ấy Tông chẳng còn dám lên măng đến những chỗ con nhà giàu chơi bời, bày cỗ bàn đình chùa nữa. Tông tìm Lan rủ Lan về góc vườn nhà chơi riêng.

Chẳng một thức ăn gì Tông không để dành cho Lan. Thêm chi, những buổi chợ ế, thì Tông phải đưa bún chả về nhà ăn trư bữa, thì Tông tìm đủ mọi cách để giấu chũ và bún đi.

Một bữa, không thể bỏ túi được, không thể giấu vớ ra ngoài được. Tông đành lừa ăn, bày miếng chũ lại hết cuối cùng. Rồi đến lần và cuối cùng. Tông ăn đầy cả vào miệng, nhay vớ, nói xin vô phép. Vừa ra khỏi cửa, Tông tức chạy đi tìm Lan.

Lan mở cối cha mẹ, phải đi dắt thuê cho một bà lão ăn mày, chẳng bao giờ được miếng ăn ngon, nên khi chia tay dọn lấy những miếng thịt lẫn-lộn cơm và nước dãi, thì Lan thấy người ra nhìn Tông có vẻ cảm động lắm.

Lan không ăn một mình, bắt Tông lại búi cây gần đây, xé tới tấp ra dựng đầy lòng bàn tay, cạp Tông ăn chung.

Dù đã ăn no phởn bụng ra rồi, Tông vẫn còn thấy ngon miệng. Tông tức không thể có thêm bưng

nổi cơm nữa để cúng ban thờ. Và hãy giữ trong tâm
lời nguyện-thơ của Tông như có một sự mong ước
Lan cứ mãi mãi là một người bạn không lúc nào
đời bỏ Tông để sau những lúc cơ cực nhọc-nhà
hỏi kẻ yến duỗi trư-trọi ấy lại yên lặng an ủi nhau
bằng những bữa ngon lành như thế.



III

Nhưng, buổi chiều mùa thu năm ấy. Khi
lửa tắt dầu leo trên trên đất Việt... Sau một tháng
chạy loạn.

Chúng bị chia rẽ mỗi đứa một nơi.

Hai con chim non giương hai đôi cánh chưa
đủ lông chống đỡ sức mạnh lời cuốn không ngừng
của bao nhiêu sự biến-chuyển của thời cuộc sau
đó?

Tông bỏ Mytho lên kinh đô miền Nam nước
Việt. Trong bốn năm lam-tham lam-lu, tay làm
chẳng đủ bần nhai. Tông sống hết sức
khổ-sử vì cô-độc vì thiếu vốn qua. Cứ xem chỗ
Tông ở nay Chợ Lớn mới Chợ Đũi ít lâu nữa nhá.
với dân cu-li ở Làng-Tô thì đủ biết đời Tông
chẳng được phảng lảng một chút nào. Lại còn bao
phần không có tiền thuê một chỗ nằm, Tông đành
phải ngủ lưng va-vật ở những bờ hè, xó cửa hay ở
dưới gầm lầu.

Những đêm đông rét mướt, những ngày dài
mưa gió, gối đầu lên hạ quần áo rách mưới Tông
hàng nước đến Lan.

Rồi những lúc trông vùng trời nặng nề phủ
nón lớp mây đen. bay qua lớp mưa trắng xóa. chụp
chờn cảnh sông, bờ, đồng ruộng, đường xá mịt-mịt
xa-thẳm. Tông lại thấy lạnh-lạnh trước ở ngực rồi
dần-dần lan khắp cả thân-thể. Tim Tông bứt giờ
như đập yếu đi. Tông bèn ngai nghỉ ngay đến sự
cùng, khổ, đói rét, đau đớn không bao giờ hết giày-
vô Tông và những kẻ khác. những kẻ yếu đuối
khác. Những kẻ đã ốm lã. Những kẻ đã khản cổ vì
kêu gào. những kẻ yên-lặng chờ cái chết kéo đi.

Sao trong số người đó lại không có Lan ?

Lan ! tội nghiệp ! ... người bạn gái gầy. còm
ốm-yếu của Tông.

May thay ! Sự tỉnh-cơ run-dữ. một buổi sáng
Tông gặp Lan ở ga "Chợ Cũ" xuống. Tông đỡ
người ra bởi lâu mới dám lên tiếng gọi, vì Lan
yên-giả như chết.

Thân-thể nàng mảnh-dẻ nhưng chắc-chắn.
Nước da ngăm ngăm đen nhưng gương mặt đầy
phúc bầu. Nhất là chiếc quần lãnh mới, chiếc áo the
mịn mà đôi vai, đôi hông vàng y lấp lánh dưới cái
nón lá càng làm Tông ngạc-nhiên hơn.

Lan phát-dát đến thế ư ?

Nghĩ thế. Tông mừng rỡ cho nàng và hơi tuổi
thọ cho mình. Tông cúi nhìn hai ống quần đen
lấm-lấm xấn lên lên bắp-vế dưới mảnh áo rách rách
vai và cụt tay. Tông còn dương phản-vấn chưa
biết chuyện trở ra sao. Lan đã ôn tồn hỏi :

— Anh Tông em nom anh là quá !

Tông thành-thất cười :

— Chuyện tôi là phụ khuôn vác vác vất vả mà.

Nhìn sâu vào mắt Lan. Tông nói tiếp :

Trông Lan cũng khác trước nhiều !

Lan đưa mắt nhìn Tông lững-lẻ chép miệng :

— Anh bốn năm rồi còn gì !

Tông giọng bông nõ đi :

— Nhưng bốn năm ! chóng quá !

Rồi cả hai cùng cúi mặt xuống. Chắc như Tông, nàng đã nhớ lại cái thời-ky còn thơ-ấu. Tông và nàng hồn nhiên nô đùa trong những vườn hoang, xó chợ, dưới mái hiên, hay trong các ao khố cạn. Hương hoa thiên lý, sắc hoa râm bụt, mùi nê rang đến khét trộn cơm dón bắp khoai và mùi bùn chầy lướt qua mũi Tông, lướt qua mắt Tông cái lượng sắc quen quen của thuở ngày-thơ đã êm - đềm qua trong cảnh khốn cùng.

Một lần nữa hai người lững-lẻ nhìn nhau, bốn mắt bình như uớt át. Tông cúi-người chực nắm lấy tay Lan và tự nhiên trống ngực Tông đập mạnh qua và thân thể bức rức lu lùng.

— Lan đã có chồng rồi ?

Buột miệng thốt lên câu ấy, lòng Tông căng máu-nức bực. Thì Lan đã mỉm cười đáp :

— Phải, em đã có chồng.

Ngừng lại giây phút. Lan khẽ đưa mắt nhìn một mặt Tông đen xum bông đỏ bưng sấm ngất.

Nàng nói tiếp :

— Mà là người ở Mytho.

Tông sững sờ :

Người Mytho ? Ai đấy ?

Lan mỉm cười. Nàng ngáp ngừng :

— Tên là . . .

Giọng run run Tông hỏi :

— Lan nói đi, đừng giấu tôi mà !

Tiếng còi xe thét lên. Chuyến xe Chợ-Lớn-Saigon đã chạy lại lúc 12 giờ Lan ai-ngại bảo Tông :

— Các anh chưa ăn cơm, thì hãy vào hàng cơm dưới mé sông kia ăn với em một bữa rồi em nói chuyện chồng con em cho mà nghe.

Không dễ dàng nói hết Tông ngắt lời :

— Lan đã có con ?

Lan chỉ bơi gột đầu rồi giục Tông sang hàng cơm.

Nàng đi trước, Tông đi sau, hai cái bóng in song-song lên mặt đường như bốc hơi Tông gay gắt với hàng trăm cái bóng lúc nhúc khác của những phu thuyền thợ nhốn nháo ở các ngã đôn về.

♦ ♦ ♦

IV

Thì ra Lan chưa lấy ai tuy năm kỷ hẵn đã 23 rồi. Nàng hơn Tông gần ba tuổi. Mà chính Tông mới là người xứng đáng làm chồng Lan, để cho Lan trao xương gỏi thịt suốt một đời.

Trong 13 tháng hai vợ chồng ấy sinh được một đứa con đầu lòng. Tông đi làm cu li ở bến Lãng-Tô. Còn Lan, vẫn giữ cái nghề nấu bánh bột lọc, đi bán rong ngoài chợ như khi cách biệt Tông. Lần hỏi với người mẹ nuôi đã chết rồi ở Bến-Lức.

Kể như Tông thì hai tay làm chẳng đủ nuôi miệng, nhưng nhờ có Lan cần kiệm luôn bán và tiêu xài dè-sẻn từng đồng nên gia đình không đến nỗi thiếu thốn quá.

Trong cảnh nghèo nàn hai người vui vẻ với cái bánh phồng bẻ nhỏ bung quy bầu của đời họ.

Tuy một đôi khi vợ chồng xích mích nhau hoặc vì kẻ chiều con quá, hoặc vì người trót nặng lời. Nhưng, sự giận hờn chỉ thoáng qua rồi đời họ lại như mát mẻ một khi gió mát thì trời nên phẳng lặng dưới trời cao sáng.

Vợ Tông sanh một đứa con gái nữa. Hai đứa con một ngày một lớn. sự ăn uống may mặc cũng lớn thêm. Muốn kiếm thêm lời. Lan phải đi thêm buổi chợ nữa và làm nhiều bánh hơn. Mọi khi Lan làm bánh đến mười giờ tối thì nay Lan phải thức quá nửa đêm.

Bao phen, nhất là về những đêm bẻ oi-ả, tuy nóng nực bức bối mà phố xá đã im lặng vắng vẻ cả rồi. Tông ăn con ngủ, chợt thức giấc, vẫn còn nghe thấy tiếng lửa bếp siết ri-ri trong chảo bánh và nghe tiếng lửa reo vù vù thì Tông cực lòng quá! Tông lo ngại không cho Lan đi bán hai buổi. Nhưng nghĩ đến mấy khi sinh nở vừa qua, Lan đau yếu mà không có tiền dành dụm, phải lột chiếc quần lãnh, rồi chiếc áo the đổi vai, rồi tháo đôi bông vàng y, để bán lấy tiền uống thuốc và mua gạo. Tông đành vuốt ngực rồi nằm xuống.

Tông cũng muốn hết sức làm việc để vợ con no ấm nhưng không thể được thì biết làm sao? Và lại, Lan vẫn thường ngọt ngào an ủi Tông:

— Thôi mình à, Cảnh ngộ eo hẹp bắt buộc phải thế mình cũng đừng nên phiền muộn làm gì. Miễn tôi buôn bán vất vả nhưng chẳng phải như ai bị chồng bán đi, mẹ chồng vùi dập, chỉ em chồng

đay nghiền là được rồi. Nghèo túng là lần hồi, tiện ai người nấy xoay sở.

Và muốn Tông vui lòng hơn. Lan vẫy hai đứa con lại vừa vuốt lưng Tông vừa dịu dàng nói:

— Mà mình trông hai đứa con nhỏ hay vui-vĩnh, hai quấy khóc kia-kia: chằm nom chúng nó thật bần bịu vô cùng thế mà mình lại còn phải trông coi cả cơm nước cho cả nhà thì sự vất vả nặng nề của tôi đã thấm thía gì.

Lan nói khéo quá khiến Tông phải cười.

Tông bắt đầu mang chứng bệnh đau mắt.

Bệnh đau mắt là lúng quá! Không đầy nửa hôm đã làm hai mắt Tông đỏ ngầu, sưng mọng lên, không sao mở ra được.

Lan lo lắng. Tông kinh sợ. Lan phải mượn một người vú già để trông nom đàn trẻ và cơm nước.

Nhưng nào Lan dĩ yêu lòng, cứ cách một giờ lại lai vào nhà đắp thuốc, nhỏ thuốc cho Tông.

Hơn hai tháng, tổn không biết bao nhiêu tiền thuốc thang mà bệnh tình Tông vẫn không thấy đỡ. Trong nhà có đồ vật gì đáng giá, Lan cầm bán hết. Nàng chạy vai chõ này, dọt chõ khác, nhận làm cả bánh cho vài húng cơm sang trong.

Sau cùng, không thể ở nữa được. Tông phải xin vào nằm điều trị tại nhà thương chữa mắt...

Thì một một buổi chiều, Tông chỉ có thể nhớ được là một buổi chiều, không rõ quang đãng hay u ám, trời đẹp hay buồn rầu. Tông mở được mắt ra.

Tôi ơi! Tôi sợ quá! Tôi gọi ngay Lan và dân con lại, giương to mắt nhìn... Nhưng?... Nhưng... Nhưng Tôi chỉ thấy trước mắt là một mảng đen tối Tôi ngơ vác, đi mạnh mắt. Nhưng... vẫn cái mảng đen kịt ấy bực lấy mắt Tôi.

— Tôi mù rồi! Tôi mù rồi! Minh ơi!

Rồi không thể nên được sự chữa xối, Tôi ôm ngực ngã xuống giường. Tôi tiếp đi trong tiếng vợ con khóc như ri.

Sao lại có thể như thế được?

Sao lại có thể khốn nạn cho hai người ấy như thế được? Sao lại người ấy đã cùng khổ mà lại còn phải chịu đựng nhiều sự cay đắng lắm vậy?

Sao chỉ trôi lên đầu những kẻ biển lạnh chia kho như vợ chồng Tôi những dọa-dây khổ-ai!

Mà sao chỉ bần-phúc bẻ nõ gãy dựng trên lưng vũng mỡ hôi, vũng nước mắt, vũng máu của vợ chồng Tôi lại chồng bị phá tan đi?

Tôi mù rồi! Tôi mù rồi!

Nhưng từ ngày Tôi mù, gia đình Tôi không kém vẻ buồn hòa ấm cúng mà còn vui vẻ êm đềm hơn. Lan vẫn đi bán hai buổi và nhận làm cho nhiều hàng cơm. Và, muốn làm cho chồng yên lòng, quên sự buồn-buồn, Lan cho thằng bé lớn đi học. Rồi Lan sai nó đi các nhà mua bánh quen mượn báo chí về đọc cho chồng nghe. Nàng hay ăn cơm trưa ở chợ nữa, dù xa dù gần, nàng hay mua, cứ đến giờ thơ thuyến về là nàng đã có một ổ nhà, ăn uống với chồng con. Lan vui vẻ quá! Sau bữa cơm chiều nàng gọi hai đứa con đến giường, lấy đủ mọi trò cho chúng nó chơi.

Dần dần Tông quên hẳn sự đau-lớn dãi mả. Lòng by-ahnh của Lan, sự thương mến của dân con riu-rit đã làm mất hẳn sự tư-tưởng bắc-nam thường thì thẳm xui-gluc Tông tìm cách chết đi để Lan nhẹ một gánh nặng trên vai. Không những thế, trong tình thương yêu ấy Tông còn cảm thấy đời vui-vẻ. Tông ham thích sống, sống để làm chồng một người đàn bà yếu đuối nhưng can-đảm, để làm cha một bầy con lúc nào cũng nhộn nhạo vui cười.

Song, ít lâu sau Tông, thấy vì sự yêu vui trong gia đình mà Lan phải chịu sự ức hiếp khổ-sở qua. Nàng như là một tấm lụa chần dờ lấy trăm nghìn mũi sắc nhọn để che chở cho chồng con được vẹn toàn.

Vì thói thoảng Tông nghe lỏm được những mẩu chuyện của Lan và người vú già thì thẳm trong những đêm khuya.

— Hôm nay nó lấy thuốc nặng sao mà mợ ăn qua loa vài hột cơm như thế ?

— Mợ ơi, nó ức mợ thật, nấu thêm vài cái bánh chực trốn về nó bắt được, nó thả phat mợ nhưng lại lấy chỗ bánh thừa ấy đi và "đẻo" thêm vài cái nữa thì cũng quá tội !

— Thôi mợ ốm thế thì hẳn nghỉ nhà vài buổi vài gạo hàng xóm, rồi bớt ăn trả dần cũng được mà.

— Hay mợ để tôi đội đi bán, chứ nó đuối, xô, xe đạp đập cả chân mợ, sụt cả mấy mắt mợ thì mợ đi chợ sao được ?

— Mà mợ à, nước chanh, nước đá, cà reo, bánh nó tranh hết khách mợ thì mợ xoay hàng khác. Chứ thứ bánh bột lọc và củ cải này chỉ có thể bán cho những nhà giàu sành ăn thôi. Mà đã giàu, đã sành ăn chắc chẳng trả rẻ giá không khéo mình lỗ vốn mất.

Nhưng từng ấy sự ức hiếp, vất vả cũng chưa đủ hành hạ Lan. Giữa một buổi trưa mùa hè, một họn người kéo dầy vào nhà Tông báo tin: «Vợ Tông chết».

Tông giật nảy mình, nuốt xàm lại.

— Vợ tôi chết ? !

Thì người ta cho biết nguyên do:

— Tàu đã sắp-lè lùn thứ ba, đã kéo neo, gần chuy rồi mà Lan còn tranh nhau bán bánh. Người bán bánh ở trên tàu thấy thế bèn xô Lan ra ngoài. Giữa lúc đó một họn soát vé chợ đương bỏ hết gọi những người bán hàng khác. Lan giằng-giằng, không muốn lên bờ. Người bán hàng ở trên tàu cáo tiết, cầm cả mâm bánh liệng xuống sông. Lan phải vội nhảy theo, chuy chấn nằng từ nhào xuống sông. Nước chảy mạnh, người ta tốn công tìm dề vớt mà chưa thấy xác.

Chỉ nghe đến đây thì tại Tông ù bần dĩ, đầu Tông choáng váng. Tông chẳng còn biết họ nói, họ làm những cái gì.

Lan chết ! Thế là hết ! Đời cha con Tông thời hết cả chủ nương tựa . . . hết cả mọi sự yên vui, mọi ánh sáng, mọi hơi tươi ấm !

NGÀY nay cha con Tòng không sao còn có cái gian nhà lá lụp sụp ở ngoài ô thành phố mà chưa ra rúc vô nữa. Cái gia đình không sao còn cái ngày quây quần trên chiếc phản gỗ rộng mà vui cười bên tiếng quây bột ri-ri lùn tiêng lban củi nổ lép-bép và tiếng nói nưng con ngộ-nghĩnh của một người đàn bà nữa.

Đồ đạc đã bị chủ bán cũ rồi vì thiếu tiền nhà. Sự sum họp êm-dềm đã tan-tành hết vì Lan chết, vì cha con kẻ khốn cùng này không sao kiếm đủ miếng ăn.

Những đêm đông rét mướt cũng như những đêm hè oi-ức, cha con Tòng chỉ có thể lê-la nay xó chợ này, mai xó chợ khác, बैठ ở dưới những mái hiên trong các phố lụp sụp thì lại nằm va-vật ở gần cầu.

Thằng con lớn của Tòng, lờ mờ sáng, đã thức dậy đi lãnh bán bánh, miệng rao ồm-ồm, khắp cả nẻo đường.

Còn Tòng, Tòng dắt đưa con gái nhỏ cũng đi khắp nẻo đường, nhưng đi... Ăn mày.

Tuy đã phải làm cái nghề cùng mai này mà Tòng vẫn còn phải lo lắng. Tòng sợ một ngày kia không còn đủ sức cất tiếng kêu rên van lơn thiên-ha trên con đường lầy cát bụi. Con đường đủ chứng kiến bao nhiêu thấy chết dưới những nanh vuốt của thiếu thốn, của khổ sở..... của đọa-đày...

MÀC-LONG-GIANG

Viết xong ngày 15.6.49

tại Kinh-đô miền Nam nước

Viết trong một chiều mưa.

phải

khoảng

HÃY BẢO KÊ RADIO

nơi hiệu **RADIO RAVINA**

54, MAC-MAHON — SAIGON

NHỚ TÌM MUA

« CON XI XI »

của Nguyễn-xửu-Ci

Mọi loại sách Nhi Đồng rất cần thiết để nâng
cao trí và đức dục cho trẻ em.

**CỦA NHÀ XUẤT-BẢN PHÚ-TOÀN
ĐÃ PHÁT HÀNH**

Có bán nơi các hàng sách báo.

Tiêm buôn HỒNG-HU'NG

42, Rue Saliceti — VINH LONG

Chuyên bán:

**RADIO — SÁCH — BÁO — ĐỒ VĂN-PHONG
TẠP HÓA — RƯỢU — ĐỒ HỘP V. V.**

Chủ-nhơn rất vui vẻ
Tiếp đãi khách hàng rất trọng hậu

NHÀ XUẤT - BẢN

LONG - GIANG

CHUYÊN XUẤT - BẢN
LOẠI SÁCH LỊCH - SỬ
XÃ HỘI VÀ NHỊ-ĐỒNG

HOAN NGHINH
NHỮNG TÁC-PHẨM
GIÁ - TRỊ - VỀ CÁC
LOẠI TRÊN XIN MỜI
ĐIỀU ĐỊNH NGAY
VỚI NHÀ XUẤT BẢN

LONG - GIANG

126, Rue Colonel Boudonnet

SAIGON

Cần đại lý ở khắp Việt-Nam,
Xin viết thư về thương lượng

Quản-nhiệm : In tại nhà in Long-Giang
NGŨ-VĂN-BĂNG 126 Cl. Boudonnet Saigon

Tên
LÊ-HU

TÌM HỌC

n-Miền và
ng Bắc Việt } \$ 3.00

64

2\$
2.00

14-8-49



CHUYỆN DÀI

NHỮNG KÊ
BẢN TRỜI

VÀ BÀI CỦA: MINHDIEN, VIETHONAM.
MACLONGGIANG, XUANHUYEN, NGUVIET.
LE MINH DUC ANH VIET QUANG MINH.

H
U
Ơ
NG

N
G
U
Y
ỄN



Gửi những lòng trai đất Việt

Hãy đốt nén hương nguyên lên ơn thuở
Trai hàng-kieu xin cứu lấy quê hương
Tổ-quốc anh, rền rĩ, đang kêu thương
Lời sang đời trải qua bao sóng nôi
Hỡi những kẻ mê mông, còn đắm đuối
Hãy chồm lên mà đón gió tự-do
Tự khai xo, biển rộng đến vô bờ
Thức tỉnh bọn lên đường tìm lẽ sống
Anh là một đoàn quân đi giải-phóng
Anh là người tráng sĩ trong bóng chiều
Đang đợi-sàng phi ngựa qua cỏ-liều l
Hãy dùng lại đêm nay rừng sương quện
Quanh đồng lúa, chúng ta đồng cày ruộng
Mùa bình-an sớm nở trên sơn-hà.
Bọn sà la rừng cối tạo lời ca.
Mừng tổ-quốc rõ ràng trong gió lạ.
Hãy đốt nén hương nguyên, khai chi cả
Hãy mừng vui mà đón những hừng-kieu.

XUÂN-HUYỀN

(rút trong tập thơ Hương. Nguyễn sắp xuất)

Chủ bút :
Vũ-rắc-Bông

Tòa soạn :
126. Cl. Boudonnet. Saigon

Thư-ký tòa soạn :
Trần-v.-Chích

VU-LAN HÔI

(Ngày rằm tháng bảy
xó lợ song nhủn)

TÌM HỌC

Tại thành Be-la-nai (Bénarès),
nước Ấn-độ, Múc-kiến-Liên là
một người con rất có hiếu, là một
người rất có nhân đối với mọi người.
Tổ tiên, mẹ rất tàn ác, bất nhân,
chạy vào nhiều tội lỗi gồm ghê.
Rất mẹ mất, Múc-kiến-Liên bỏ hết
đạo đức, tu theo phép vô thượng vô
bằng đẳng và được làm học trò của
Phật Thích-Ca.
Hôm ấy, Phật ở trong vườn Kỳ-
Thọ Cấp-cơ-độc. Các học trò đứng
đong quanh, nghe Phật nói những
điều lành và tỏ ý rất sôi sảng làm bớt
những nỗi buồn khổ cho cõi đời.
Múc-kiến-Liên chơi như đến cơ

đã làm nhiều chuyện cho đời phải
buồn, đời đức bà không còn con mắt
ở chung quanh. Bà đức thấy mẹ ở
địa-ngục bị hành-phạt khổ sở và
cũng rút lưỡi, bỏ vào vạc dầu, sung
cháy trên lò lửa, cửa sẽ từ dầu xuống
chân, v.v.v.

Múc-kiến-Liên đau đớn và cũng
bỏ ra Phật cho xuống địa ngục
thăm mẹ gọi là tội chủ lòng hiếu thảo.

Phật cho đi, Múc-kiến-Liên đi hết
ngục nhỏ, sau tới ngục lớn, tới ngục
thứ bảy mới thấy mẹ đang bị quì
tứ mọi nơi móc mắt. Bà đức lại mẹ
và con đi từ nhà này, Múc-kiến-Liên.

Liên tức rồi, người gầy vóc yếu, ôm lấy con và ăn uống những điều ác đã làm ở cõi đời.

Mục-kiền-Liên rút áo lấy cơm đưa cho mẹ ăn, nhưng cơm vừa đưa lên miệng đã bốc lửa lên và chảy ra theo vết. Đại đức không còn cách gì gủi cho mẹ, đành quay trở về với Phật-tổ, bạch rõ đầu đuôi sự thể. Phật dạy rằng:

Tội ác của mẹ người rất nặng. Tuy người có đạo lý mẫu mực, phúc to đức lớn, song mới sinh khó thể cứu. Ta biết lòng hiếu của người, động đến Đấng Trời, Thần Thánh. Tuy vậy, bất kỳ là ai, không thể cứu được. Chỉ có một cách là chờ lấy lòng lành của các vị Thánh Tăng trong mười phương hội lại mới mong cứu khỏi.

Ngày rằm tháng bảy là ngày đại hội hết thảy mười phương chư tăng. Ngày chư tăng ăn oản và tự khuyên lòng với nhau là ngày Vu-lan hội. Lúc ấy, ai có muốn xin cầu phúc cho cha mẹ bà con bảy đời, thì nên lấy hết lòng thành, dâng hương đèn, hoa quả, để vào Vu-lan hội, cầu xin chư Phật, chư Bồ-tát, chư Thánh, chư Tăng đặc đạo, lấy đạo đức của các vị hợp lại, và cùng xá tội mà tha tội ban phước cho.

Mục-kiền-Liên nghe theo lời Phật dạy.

Suối đêm 14 qua ngày rằm tháng bảy, các vị ở Vu-lan hội tụng kinh cầu Phật với hết cả tấm lòng tưởng

Mục-kiền-Liên xưng tụng đức Phật ra khỏi địa-ngục. Bà mẹ, nay ít tuổi, bây giờ càng thêm trẻ, cũng tự theo con được Phật cứu khỏi địa-ngục hưởng những điều lành.

Mục-kiền-Liên bạch Phật rằng:

Bây giờ, mẹ của đệ tử đã được tha tội, đệ tử xin cảm tạ chư Phật mười phương. Tuy vậy, đệ tử còn một điều nghi ngại: đệ tử đã có ơn đức như thế này rồi, nhưng không biết bao nhiêu người khác cũng có đệ tử liệu có được hưởng ơn đức trong ngày Vu-lan hội này không?

Phật-tổ thấy lòng nhạo của Mục-kiền-Liên mệnh mỏng như vậy, làm cảm động, bèn nói rằng:

Ngày Vu-lan hội là ngày chư Phật, là ngày chư tăng xá tội cho nhau. Ai có lòng cầu nguyện, cha mẹ bà con còn sống thì được phước nếu chết thì được tha tội, mà lên thiên đường...

Nếu trong những tín-dồ, có ai có lòng hiếu nhân, mỗi năm đến rằm tháng bảy hãy cầu nguyện Phật Thánh để đền đáp công ơn mẹ-tổ-tiên. Các đệ tử phải giữ lòng.

Lúc ấy đến ngày nay hãy cầu nguyện. Có điều nên nhớ là một người làm lành cũng không thể làm tiêu cái được. Phải có cả nhiều người làm lành thì xã hội loài người mới được sung sướng. Đó lại là một chuyện khác.

Ông vua bình - dân !

— của MINH-ĐIỀN

Tiền xe-diện thủ đô Oslo, nước Norrège (Na-uy), một nữ du khách ngồi gần một ông đã có tuổi. Nữ-khách sửa soạn xuống xe, ông ta liền xách dùm chiếc va li nặng. Nữ-khách đề 'ời cảm ơn và cho ông ta hay rằng: «Nữ-khách trông mặt ông ta quen lắm mà hình như đã có dịp thấy ở một nơi nào.» Ông ta nói:

— Thưa bà, tôi là vua Haakon. Hình của tôi ở đây mà bà chẳng thấy.

Ngày đó, cũng như tất cả ngày khác, quốc-vương Na-uy đi không có hộ-vệ. Tại thủ-đô, người ta thường thấy vua đi có việc, ngồi trong công-viên hay tại nhà hàng, như vậy luôn. Vua là một tay thích hát bóng. Khi vua bận quần phục, vua thường mua giấy oản tiền dành tiếng cho binh lính.

Những chuyện lạ vật như thế nhiều lắm. Người ngoại quốc lấy làm lạ mà đồng-bào của vua không lấy gì là lạ hết. Họ luôn trực tiếp với vua của họ.

Vua Haakon cho con trai là Olaf theo học bậc trung đẳng. Ngày

sinh-nhật của Đổng cung, Đổng cung có tập viết lên bảng đen câu này: «Tôi mời tất cả lớp lại nhà tôi.»

Diện của Đổng cung, lâu đài của Quốc-Vương cũng chỉ là một cái nhà như mọi nhà. Ai cũng có thể ra vào một cách thông-thả.

Vua Haakon được quốc-dân yêu mến, được quốc-dân gần gũi. Là vì vua rất gần đi để yêu mến quốc-dân.

Năm 1947, vua ăn mừng ngày sinh thứ 75, hình ảnh của vua cho vào cũng có trưng bày. Một du khách người Mỹ nói rõ ràng:

— Chắc vua phải nghĩ rằng được tái cử quốc-vương.

Thật ra, du-khách có biết đâu rằng vua Haakon đã được quốc-dân chính thức công cử lên.

Năm 1905, khi nước Na-uy phân ly với nước Thụy-Điển (Suède), sau một năm năm thống nhất dưới một ngai vàng, chính phủ Na-uy muốn đem ngôi báu giao cho hoàng thân Carl nước Đan-mạch (Danemark). Nhưng hoàng thân muốn chắc chắn được quốc-dân hoan nghênh không phải rằng gì giới chánh khách.

ՀԻՄՆԱԿԱՆ ԲԱՆԿԱՆ ԿՈՄԻՏԵ

1978-1979: Bay area, 1000

1. The first part of the document is a list of names and titles, including "The Hon. Mr. Justice" and "The Hon. Mr. Justice".

LOW RENT HARBOR '00 NEW YORK: JACOB

...the

See this for more details.

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

ԿՄԿՑԱ-ՄԵՈՂ ԱՂԲ-ՃԳՈՆ ԴՃԱՐ ՅԱՌԴ

[illegible]

၂၀၁၈ ခုနှစ် ဖယ်ဒရယ် အစိုးရ ဝန်ထမ်း အင်အား

• 1918 1919 1920 1921 1922 1923 1924 1925 1926 1927 1928 1929 1930 1931 1932 1933 1934 1935 1936 1937 1938 1939 1940 1941 1942 1943 1944 1945 1946 1947 1948 1949 1950 1951 1952 1953 1954 1955 1956 1957 1958 1959 1960 1961 1962 1963 1964 1965 1966 1967 1968 1969 1970 1971 1972 1973 1974 1975 1976 1977 1978 1979 1980 1981 1982 1983 1984 1985 1986 1987 1988 1989 1990 1991 1992 1993 1994 1995 1996 1997 1998 1999 2000 2001 2002 2003 2004 2005 2006 2007 2008 2009 2010 2011 2012 2013 2014 2015 2016 2017 2018 2019 2020 2021 2022 2023 2024 2025 2026 2027 2028 2029 2030 2031 2032 2033 2034 2035 2036 2037 2038 2039 2040 2041 2042 2043 2044 2045 2046 2047 2048 2049 2050 2051 2052 2053 2054 2055 2056 2057 2058 2059 2060 2061 2062 2063 2064 2065 2066 2067 2068 2069 2070 2071 2072 2073 2074 2075 2076 2077 2078 2079 2080 2081 2082 2083 2084 2085 2086 2087 2088 2089 2090 2091 2092 2093 2094 2095 2096 2097 2098 2099 2100 2101 2102 2103 2104 2105 2106 2107 2108 2109 2110 2111 2112 2113 2114 2115 2116 2117 2118 2119 2120 2121 2122 2123 2124 2125 2126 2127 2128 2129 2130 2131 2132 2133 2134 2135 2136 2137 2138 2139 2140 2141 2142 2143 2144 2145 2146 2147 2148 2149 2150 2151 2152 2153 2154 2155 2156 2157 2158 2159 2160 2161 2162 2163 2164 2165 2166 2167 2168 2169 2170 2171 2172 2173 2174 2175 2176 2177 2178 2179 2180 2181 2182 2183 2184 2185 2186 2187 2188 2189 2190 2191 2192 2193 2194 2195 2196 2197 2198 2199 2200 2201 2202 2203 2204 2205 2206 2207 2208 2209 2210 2211 2212 2213 2214 2215 2216 2217 2218 2219 2220 2221 2222 2223 2224 2225 2226 2227 2228 2229 2230 2231 2232 2233 2234 2235 2236 2237 2238 2239 2240 2241 2242 2243 2244 2245 2246 2247 2248 2249 2250 2251 2252 2253 2254 2255 2256 2257 2258 2259 2260 2261 2262 2263 2264 2265 2266 2267 2268 2269 2270 2271 2272 2273 2274 2275 2276 2277 2278 2279 2280 2281 2282 2283 2284 2285 2286 2287 2288 2289 2290 2291 2292 2293 2294 2295 2296 2297 2298 2299 2300 2301 2302 2303 2304 2305 2306 2307 2308 2309 2310 2311 2312 2313 2314 2315 2316 2317 2318 2319 2320 2321 2322 2323 2324 2325 2326 2327 2328 2329 2330 2331 2332 2333 2334 2335 2336 2337 2338 2339 2340 2341 2342 2343 2344 2345 2346 2347 2348 2349 2350 2351 2352 2353 2354 2355 2356 2357 2358 2359 2360 2361 2362 2363 2364 2365 2366 2367 2368 2369 2370 2371 2372 2373 2374 2375 2376 2377 2378 2379 2380 2381 2382 2383 2384 2385 2386 2387 2388 2389 2390 2391 2392 2393 2394 2395 2396 2397 2398 2399 2400 2401 2402 2403 2404 2405 2406 2407 2408 2409 2410 2411 2412 2413 2414 2415 2416 2417 2418 2419 2420 2421 2422 2423 2424 2425 2426 2427 2428 2429 2430 2431 2432 2433 2434 2435 2436 2437 2438 2439 2440 2441 2442 2443 2444 2445 2446 2447 2448 2449 2450 2451 2452 2453 2454 2455 2456 2457 2458 2459 2460 2461 2462 2463 2464 2465 2466 2467 2468 2469 2470 2471 2472 2473 2474 2475 2476 2477 2478 2479 2480 2481 2482 2483 2484 2485 2486 2487 2488 2489 2490 2491 2492 2493 2494 2495 2496 2497 2498 2499 2500 2501 2502 2503 2504 2505 2506 2507 2508 2509 2510 2511 2512 2513 2514 2515 2516 2517 2518 2519 2520 2521 2522 2523 2524 2525 2526 2527 2528 2529 2530 2531 2532 2533 2534 2535 2536 2537 2538 2539 2540 2541 2542 2543 2544 2545 2546 2547 2548 2549 2550 2551 2552 2553 2554 2555 2556 2557 2558 2559 2560 2561 2562 2563 2564 2565 2566 2567 2568 2569 2570 2571 2572 2573 2574 2575 2576 2577 2578 2579 2580 2581 2582 2583 2584 2585 2586 2587 2588 2589 2590 2591 2592 2593 2594 2595 2596 2597 2598 2599 2600 2601 2602 2603 2604 2605 2606 2607 2608 2609 2610 2611 2612 2613 2614 2615 2616 2617 2618 2619 2620 2621 2622 2623 2624 2625 2626 2627 2628 2629 2630 2631 2632 2633 2634 2635 2636 2637 2638 2639 2640 2641 2642 2643 2644 2645 2646 2647 2648 2649 2650 2651 2652 2653 2654 2655 2656 2657 2658 2659 2660 2661 2662 2663 2664 2665 2666 2667 2668 2669 2670 2671 2672 2673 2674 2675 2676 2677 2678 2679 2680 2681 2682 2683 2684 2685 2686 2687 2688 2689 2690 2691 2692 2693 2694 2695 2696 2697 2698 2699 2700 2701 2702 2703 2704 2705 2706 2707 2708 2709 2710 2711 2712 2713 2714 2715 2716 2717 2718 2719 2720 2721 2722 2723 2724 2725 2726 2727 2728 2729 2730 2731 2732 2733 2734 2735 27

[illegible]

1997, 1998, 1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026, 2027, 2028, 2029, 2030, 2031, 2032, 2033, 2034, 2035, 2036, 2037, 2038, 2039, 2040, 2041, 2042, 2043, 2044, 2045, 2046, 2047, 2048, 2049, 2050, 2051, 2052, 2053, 2054, 2055, 2056, 2057, 2058, 2059, 2060, 2061, 2062, 2063, 2064, 2065, 2066, 2067, 2068, 2069, 2070, 2071, 2072, 2073, 2074, 2075, 2076, 2077, 2078, 2079, 2080, 2081, 2082, 2083, 2084, 2085, 2086, 2087, 2088, 2089, 2090, 2091, 2092, 2093, 2094, 2095, 2096, 2097, 2098, 2099, 2100, 2101, 2102, 2103, 2104, 2105, 2106, 2107, 2108, 2109, 2110, 2111, 2112, 2113, 2114, 2115, 2116, 2117, 2118, 2119, 2120, 2121, 2122, 2123, 2124, 2125, 2126, 2127, 2128, 2129, 2130, 2131, 2132, 2133, 2134, 2135, 2136, 2137, 2138, 2139, 2140, 2141, 2142, 2143, 2144, 2145, 2146, 2147, 2148, 2149, 2150, 2151, 2152, 2153, 2154, 2155, 2156, 2157, 2158, 2159, 2160, 2161, 2162, 2163, 2164, 2165, 2166, 2167, 2168, 2169, 2170, 2171, 2172, 2173, 2174, 2175, 2176, 2177, 2178, 2179, 2180, 2181, 2182, 2183, 2184, 2185, 2186, 2187, 2188, 2189, 2190, 2191, 2192, 2193, 2194, 2195, 2196, 2197, 2198, 2199, 2200, 2201, 2202, 2203, 2204, 2205, 2206, 2207, 2208, 2209, 2210, 2211, 2212, 2213, 2214, 2215, 2216, 2217, 2218, 2219, 2220, 2221, 2222, 2223, 2224, 2225, 2226, 2227, 2228, 2229, 2230, 2231, 2232, 2233, 2234, 2235, 2236, 2237, 2238, 2239, 2240, 2241, 2242, 2243, 2244, 2245, 2246, 2247, 2248, 2249, 2250, 2251, 2252, 2253, 2254, 2255, 2256, 2257, 2258, 2259, 2260, 2261, 2262, 2263, 2264, 2265, 2266, 2267, 2268, 2269, 2270, 2271, 2272, 2273, 2274, 2275, 2276, 2277, 2278, 2279, 2280, 2281, 2282, 2283, 2284, 2285, 2286, 2287, 2288, 2289, 2290, 2291, 2292, 2293, 2294, 2295, 2296, 2297, 2298, 2299, 2300, 2301, 2302, 2303, 2304, 2305, 2306, 2307, 2308, 2309, 2310, 2311, 2312, 2313, 2314, 2315, 2316, 2317, 2318, 2319, 2320, 2321, 2322, 2323, 2324, 2325, 2326, 2327, 2328, 2329, 2330, 2331, 2332, 2333, 2334, 2335, 2336, 2337, 2338, 2339, 2340, 2341, 2342, 2343, 2344, 2345, 2346, 2347, 2348, 2349, 2350, 2351, 2352, 2353, 2354, 2355, 2356, 2357, 2358, 2359, 2360, 2361, 2362, 2363, 2364, 2365, 2366, 2367, 2368, 2369, 2370, 2371, 2372, 2373, 2374, 2375, 2376, 2377, 2378, 2379, 2380, 2381, 2382, 2383, 2384, 2385, 2386, 2387, 2388, 2389, 2390, 2391, 2392, 2393, 2394, 2395, 2396, 2397, 2398, 2399, 2400, 2401, 2402, 2403, 2404, 2405, 2406, 2407, 2408, 2409, 2410, 2411, 2412, 2413, 2414, 2415, 2416, 2417, 2418, 2419, 2420, 2421, 2422, 2423, 2424, 2425, 2426, 2427, 2428, 2429, 2430, 2431, 2432, 2433, 2434, 2435, 2436, 2437, 2438, 2439, 2440, 2441, 2442, 2443, 2444, 2445, 2446, 2447, 2448, 2449, 2450, 2451, 2452, 2453, 2454, 2455, 2456, 2457, 2458, 2459, 2460, 2461, 2462, 2463, 2464, 2465, 2466, 2467, 2468, 2469, 2470, 2471, 2472, 2473, 2474, 2475, 2476, 2477, 2478, 2479, 2480, 2481, 2482, 2483, 2484, 2485, 2486, 2487, 2488, 2489, 2490, 2491, 2492, 2493, 2494, 2495, 2496, 2497, 2498, 2499, 2500, 2501, 2502, 2503, 2504, 2505, 2506, 2507, 2508, 2509, 2510, 2511, 2512, 2513, 2514, 2515, 2516, 2517, 2518, 2519, 2520, 2521, 2522, 2523, 2524, 2525, 2526, 2527, 2528, 2529, 2530, 2531, 2532, 2533, 2534, 2535, 2536, 2537, 2538, 2539, 2540, 2541, 2542, 2543, 2544, 2545, 2546, 2547, 2548, 2549, 2550, 2551, 2552, 2553, 2554, 2555, 2556, 2557, 2558, 2559, 2560, 2561, 2562, 2563, 2564, 2565, 2566, 2567, 2568, 2569, 2570, 2571, 2572, 2573, 2574, 2575, 2576, 2577, 2578, 2579, 2580, 2581, 2582, 2583, 2584, 2585, 2586, 2587, 2588, 2589, 2590, 2591, 2592, 2593, 2594, 2595, 2596, 2597, 2598, 2599, 2600, 2601, 2602, 2603, 2604, 2605, 2606, 2607, 2608, 2609, 2610, 2611, 2612, 2613, 2614, 2615, 2616, 2617, 2618, 2619, 2620, 2621, 2622, 2623, 2624, 2625, 2626, 2627, 2628, 2629, 2630, 2631, 2632, 2633, 2634, 2635, 2636, 2637, 2638, 2639, 2640, 2641, 2642, 2643, 2644, 2645, 2646, 2647, 2648, 2649, 2650, 2651, 2652, 2653, 2654, 2655, 2656, 2657, 2658, 2659, 2660, 2661, 2662, 2663, 2664, 2665, 2666, 2667, 2668, 2669, 2670, 2671, 2672, 2673, 2674, 2675, 2676, 2677, 2678, 26

ישיבה נחלת פרי 1987

1947 年 8 月 1 日 第 1 期 第 1 页

ප්‍රකාශන මධ්‍යස්ථානය

The following is a list of the names of the persons who have been named in the above report, in the order in which they were named:

3001: 4000 4000 3000 4000 4000 4000

1980 1003

— 10:00 am to 12:00 pm

[illegible][illegible]

THE

new 11 01 80 0000 0000 0000 0000

ԱՄԵՐԻԿԱ

THE CHURCH OF THE HOLY TRINITY

၇၂။ ပုဂ္ဂိုလ်တို့သည် ဗုဒ္ဓဘာသာကို ချစ်ခင်

1018-2000 2000 04 201

0 Na-07, 1st (1) 12 mda 1st 1hoo

Phước B. B. và gia đình đã mua được 200 triệu đồng.

11 2p on 1402 10:11

1. 1000 1000 1000 (1)

Viên vó quan muốn lo rầy kẻ thù
phạm. Vua vừa nói vừa nheo mắt
vội đưa pho đang đỏ mặt hồ thẹn:

— Đừng có mắng nó. Khi nó
bằng tuổi nó, có ngày tôi đã liệng
một cục tuyết vào hoàng hậu
Victoria (2)

Vua che miệng cười và nói tiếp:

— Nhưng không bao giờ người
ta đã biết kẻ chơi "của ấy."

Trong 35 năm, vua Haakon
đã thất bại trị vì nước Na-uy bình-
thoả và thịnh-vượng.

Rồi... ngày 9 tháng 4 năm 1940.

Sáng ngày đó, một nhân vật, bề
ngoài tầm thường — nhân vật ấy tự
 xưng là Đại-lý cho một hãng làm
sơn — từ trên một phòng khách sạn
ở thủ đô Oslo, bèn quán phục Đức
đi xuống để đảm nhiệm quyền tư lệnh
hàng đội quân mới nhẩy dù, mới
đồ bỏ hay mới đội nhập vào đất
nước Na-uy.

Tại thủ đô, vua, chánh-phủ và quốc
hội Na-uy bác bỏ lời hậu thư bất
hoạch Na-uy phải để cho Đức kiểm
soát. Những tay sai của Hitler yêu
cầu vua Haakon phải lấy Vidkun
Quisling làm thủ tướng. Vua không
chịu, cho rằng đảng của Quisling
không bao giờ được 2 phần trăm
thâm trong những cuộc tuyển cử.

Tuy rằng nhận nhiều những báo
cáo những đài phát thanh đã ở trong

(2) Mẹ của vua Anh hầu giờ

tay người Đức rồi, như toàn quốc
đã thấy rõ một cách rất mau thái độ
của vua. Khi đó, sự lễ tiết vì nạn
xâm lăng phút chốc biến thành chỉ
kháng chiến quyết cường. Tối cao tư
lệnh Đức rằng hết sức "sấn" cho
được vua Haakon. Lệnh Đức lên
lời 100% rằng vua Haakon nên ở
phía Nam là nơi mà đã trốn tránh với
chính phủ Na-uy tự do.

Phi-cơ Đức tiết lộ hết "lòng này
lời" khác, nhưng lòng không có
phòng thủ, hi vọng rằng có thể ở
đó. Nhưng vua Haakon ít khi rời,
tại một nơi hai đêm nữa. Một bữa,
vua đeo mặt kiếng đen, đội một cái
nón không ra nón, băng qua một địa
khu đầy quân Đức chồm đóng, nên
chuyển xe lửa chờ chờ.

Tuy lúc đó vua đã 68 tuổi già rồi,
nhưng vua không chịu hưởng đặc ân
về ăn uống và nhà cửa.

Một cuộc tranh đấu không đồng
sức như vậy không thể kéo dài được
nữa. Trong tuần lễ đầu tháng 6 năm
1940, hai nước Anh và Pháp cho
hay rằng hai nước ấy phải triệt thoái
quân đội về nước họ. Chiến-tranh ở
Na-uy được 63 ngày.

Ngày 7 tháng 6, ngày kỷ niệm sự
phân ly với Thụy-điển trong năm
1905, vua Haakon hội đàm "ăn chực"
với các bộ trưởng tại đất nước nhà,
lóm lắt trong một bàn tuyên ngôn,
những lý lẽ mà vua phải báo dân.
Mãi đây nước nhà, vua tuyên bố bế
mặc và nói:

Cầu Trời ban phúc lành cho nước Na uy!

Vua xuống tuần dương hạm Anh qua nước Anh.

Trong tâm tâm của dân Na uy, vua là tượng trưng của nước Na uy tự do. Họ coi thường bậc quốc xã Đức, dấu hiệu H-7 (Hitler) hiện khắp mọi nơi. Người ta khắc tên vô cây, người ta sơn gờn đường lộ những chữ lớn 2 thước, ngay cả trên vách tường các trại lính Đức nữa.

Quán xẩm làng càng nghiêm cấm họ càng làm nhiều. Dân Na uy không bao giờ nói: "khi nào được yên", họ chỉ nói "khi nào vua trở về", nghĩa là "khi nào họ đánh đuổi được quân xâm lược ra khỏi đất nước".

Ngày ấy đã tới: ngày 8 tháng 5 năm 1945, quân đội Đức phải đầu hàng, những anh hùng liệt nữ trong đội quân "nội bộ", đội quân bí mật đã can xé quân quốc xã trong thời kỳ chiếm đóng. Và ngày 7 tháng 6, bây giờ là ngày quốc-khánh, vịnh Oslo đầy đặc những tàu lớn tàu nhỏ neo bờ kết bóng, ra tiếp rước tuần dương hạm Anh Norfolk đưa quốc vương Haakon và gia quyến về với tổ quốc. Khi vua vừa đặt chân lên đất nước, một tiếng hoan hô vang dậy trời đất của dân chúng Na uy tiếp rước vua.

Thời xưa, dân Na uy có tục "hiếu", quốc vương nào có chiến công oanh

liệt, một chiếc tàu. Tháng 6 năm 1948, người ta đem dâng cho vua Haakon để thiết một du-thuyền mới tinh, tên là *Norge* (Na uy). Đó là cả một tấm lòng của cả một dân tộc đối với một ông vua đã tượng trưng đầy đủ cái quan niệm anh dũng của dân tộc Na uy.

Cái du-thuyền này nó cũng có một lịch sử cội nguồn. Trong mùa hạ năm 1947, người ta cố động lòng tiền để mua một "quả biểu" vua trong dịp lễ sinh nhật thứ 75 của vua. Khắp nước liền gọi lời như nước chảy. Từ người chạy việc (làm ép-phê) cho tới cậu học trò, từ người đánh cá cho tới bà nội-tỷ, tất cả mọi người không ngần ngại gì đều có đóng góp. Tiền đó tự vua quyết định sử dụng, nhưng đã biết vua hay thương người, lần này quốc gia buộc vua phải dùng số tiền thu được xài cho bổn thân vua.

Mỗi mớ lễ, giọt lệ biết ơn quốc dân, vua Haakon đành phải tuân theo ý muốn của quốc dân. Sau khi đã suy nghĩ chín chắn vua tuyên bố rằng:

-- Từ ngày Tôi phụng sự hải-quân Tôi luôn luôn mơ tưởng có một du-thuyền. Nhưng mà không bao giờ tôi có đủ tiền để mua lấy một chiếc.

(Tài liệu của ký giả Na uy Abel Abrahamien, lớp-chi Colonel).

HÚT

CUỐI CÙNG

Hôm nay mùa đông lại về,
Trời đông lạnh lẽo từ bề sương lay.
Ủ ẻ ngon cô là cây.
Sầu đông cánh蝶 như ngày ngất bay.

(LONG-CO)

Hôm nay mùa đông lại về, mang theo
bết bao nhiêu khí lạnh. Nó đã đập
tạt cửa thu, nó gọi vào lòng người
sầu mỗi buồn man mác. Bầu không khí
lạnh lẽo bao trùm khắp vù-
vù. Gió đông rất mạnh trong thành
thị. Gió này đã giới nghiêm nên
thành của một ai lại vắng ngoài
đường. Cảnh vật đều yên lặng.
Người ta nghe rõ từ tiếng lá rơi:
rừng thông heo buồn về phát ra từ
từng viên nghe như một bản đàn
mùa. Sương tuyết vẫn rơi đều đều
chúng gọi thời gian. Trong
mộng biệt thự nguy nga hoặc những
khí giới mọi người đều trùm chăn
lạ lẫm. Họ cầu cho sương rơi nhiều
hơn nữa để họ được đắp thêm
lớp chăn bông thật ấm...

Tối với cảnh ấy, trong đêm se,
Tuấn lạnh lùng nằm coo quèo dưới
gạch. Minh chảy ẻ ẩm, hai chân bị
rích-chắc. Anh nghe tiếng cồng thờ
ở ai ngoài đường phố khiến anh thêm
khát cuộc đời tự do phóng túng.
Tuấn rút tay lên vào cổ như lại
những kỷ niệm đã qua. Anh nhớ đến
Mai, một người vợ hiền biết chiều
chuộc chồng. Anh gác sức chờ
lại hình ảnh nàng, anh tưởng tượng
rằng giờ này bên ngọn đèn dầu, nàng
đang ngồi và vẽ trang chồng như hòa
vọng phu bề con đường nhà về phía
chân trời xa xăm để mong mọi người
chính phu trở lại...

Tuấn khẽ thở mình và lên một
tiếng phở phở. Anh lắc sức cổ đôi
mắt gần hết tinh thần chía quánh

gian nhà gạch chật hẹp như đê già.
ừ. vì chỉ còn có đêm nay thôi...
Sáng mai đây anh sẽ về bên kia thế-
giới.

Đàn muỗi dối cừ bay vo ve bên
tai nhưng anh không buồn đáp. Đầu
óc anh nặng trĩu những ý nghĩ ghê
rợn. Mỗi một cơn gió lạnh 'ốc' qua
là y như có một ngọn roi vô hình
quất vào da thịt. Có tiếng tiếng sấm
khua ở phòng bên cạnh và tiếp theo
một tiếng thờ dài náo ruột. Tuấn
giằng sức lắm mới hỏi được một câu:

— Phải anh đây không... Minh?

Có tiếng đáp lại:

— Phải, anh không ngủ à?

— Ngủ làm sao được với cái đêm
này. Cả đêm lạnh lùng như sắt đá.
Chỉ còn có đêm nay thôi. Minh ơi,
tôi và anh sẽ vĩnh biệt nhau không
hẹn ngày hội ngộ. Khờ quá Minh ơi!

Tuấn úp mặt vào tay nước mắt. Minh
an ủi bèn:

— Tuấn ơi, anh khốc làm chi cho
thêm thôi. Chẳng qua là tại ở phần
của anh phải chịu như vậy. Trong số
đoạn trường đá ghi tên anh thì
không làm sao xóa được. Anh hãy
còn dám lên để nhận lấy cái chết.
Hỏi người sớm muộn gì rồi cũng một
lần chết. Tổ thiết nghĩ chết như anh
mới có thể gọi rằng vinh hiển. Mặc
dù xác anh mãi nhưng tên tuổi anh
còn lưu lại ngàn thu. biết đâu một
ngày kia người ta lấy tên anh để đặt
tên cho một con đường nào, chừng
ấy chắc có lẽ hồn anh sẽ được yên
vui nơi suối vàng.

Tuấn thờ dài buồn bã:

— Minh ơi, tôi muốn khi chết
rồi phải để lại ngôi nhà này mãi
mãi, vậy anh biết cách gì chi trả
tôi?...
Minh suy nghĩ giây lâu rồi nói:

— Theo tôi thì tốt hơn hết là anh
nghĩ ra một bài thơ và viết vào vách
sân đây tôi có cục phấn. Anh viết
mau lên-trời sắp sáng rồi!

Tuấn thờ dài:

— Nhưng khổ quá, người
tôi đã cạn mắt từ lâu rồi... Mò được
thế nào tôi cũng phải nặn óc, chẳng
'ế' khi chết đi tên tôi lại bị xóa
theo mây gió?

Tuấn bóp óc suy nghĩ giây lâu
cầm bút viết. Minh hỏi:

— Xong chưa?

— Vừa xong đây!

— Đáo thì sẽ đọc lên cho
thường thức với!

Tuấn đọc khe khẽ:

Trống ơi một đi chẳng hẹn cớ.

Nỗi lòng xin gửi tận sơn khê.

Ngọn đèn hlu-hắt trong đêm
lạnh

Lặng lẽ xuân sang bước nắng

(Tư mã Vết)

Kính gửi tặng những bạn đồng
cảnh như tôi.

TRẦN-ANH-TUẤN

Cả bài đầu có óc gây dè báo hi
cho muôn loài biết rằng đêm sắp
Mặt con chim heo d. ăn đêm về
kêu lạch lạch trên gác nhà như
huyền một điểm huang đứ. Núi, cây

của khám iải lên một hơi dài ghê
roa và từ từ mở rộng để hiện ra 4
người lính và một võ quan. Lấp lóe
lạ công tay Tuấn. Tuấn cảm thấy
lòng mình sẽ lạnh. Anh muốn khóc
nhưng không ra tiếng. Anh chỉ lịp
nhia Minh và nói qua ngấn lệ :

-- Thôi vĩnh biệt bạn. Chúc bạn
được may mắn trên đường tranh đấu !
Vĩnh biệt bạn lần thứ hai...

Bốn người lính không muốn Tuấn
còn nhiều nên áp lại xô anh ra. Hai
cánh cửa sắt lại từ từ đóng kín. Tuấn
còn nghe tiếng của Minh trong khám
dưa ra :

— Chúc bạn được ngắm cười
nơi chín suối !

Tuấn không biết nói sao chỉ khe
gãi đầu. Trên con đường đi ra pháp-
trường, hai bên đồng ruộng xanh um.
Mặt trời chưa lên hẳn nên sương mù
còn bao phủ thành một màu trắng
đục. Ngọn đông phong thổi qua làm
sương lá dứa run lên phấp phới. Mưa
trời lác-dác, bầu không khí nặng nề
bùn bủn. Tuấn nhớ đến người mẹ
già, anh cảm thấy một nỗi buồn ăn
vào tim óc. Anh muốn viết một
bức thư gửi cho mẹ, nhưng anh cho
rằng chỉ làm cho mẹ thêm buồn. Anh
thấy thương người vợ trẻ đã vội góa
chồng. Tuấn vẫn lặng lẽ đi theo 4
người lính. Anh nhìn vũ trụ bằng
cặp mắt yêu đời. Anh lặng nghe
tiếng lòng đang thồn thức :

— Thôi nhé, từ nay ta vĩnh biệt
tôi cả, từ 'ây tre xanh đến mái nhà
lạch cù nạt. Từ mọi con chim đến
đám ruộng lúa xanh rì. Hết rồi biết

bao giờ ta mới được thấy lại những
cảnh ấy...

Đi đến một con sông nước trong
sạch và chảy lờ đờ, bỗng lính tách
cho anh biết nơi đây là chỗ kết thúc
cuộc đời. Ở anh vụt nảy ra một ý
nghĩ liều lĩnh là TRỐN. Nhưng hai
tay đều bị trói hết, làm sao bày giờ,
thì giờ cấp bách. Chẳng lẽ 'a đứng
im để nhận lấy một cái chết vô nghĩa
lý ? Bây giờ là đến nước liều lĩnh
Anh lấy hết can đảm nói với vị võ
quan :

— Thưa ông, hôm nay ngày tàn
của tôi đã đến, không còn mấy phút
nữa là tôi và ông sẽ vĩnh biệt nhau
muốn thuốc... Thưa ông... ông có thể
mở rộng chút từ tâm cho người sắp
lìa đời một liều thuốc là ?...

Viên võ quan tươi cười :

— Được, tôi sẵn lòng !

Ông móc túi lấy một liều thuốc
dưa cho Tuấn.

— Thưa ông... hai tay tôi đều bị
trói cả, làm sao hút được, tôi xin lấy
bất danh dự của một người tử tù để
hứa với ông rằng tôi không trốn khi
ông mở túi để tôi được hân hạnh
hút liều thuốc cuối cùng, và ông
có rúống ống dài đủ. Nghét ruột tại
viên võ quan ưng thuận. Chiếc công
vừa rời khỏi tay Tuấn thì với Tuấn
lao mình xuống nước. Nhiều 'cạ' liên
thình đưới theo, nhưng Tuấn đã ăn
mạnh dưới ba đào...

Bắt đầu từ hôm đó không biết
Tuấn chết hay sống mà người vùng
ấy không thấy anh nữa. Có người
cho rằng anh đã bơi giong Kình-kha
sang sông dịch-thủy.



ANH-HÙNG LAO-ĐỘNG



Đề tranh những sự ngộ nhận đang tiếc có thể xảy ra, một lần nữa, chúng tôi xin lặp lại: «Tìm Học là cơ quan văn chương thuần túy nên không có màu sắc đảng phái hay chính trị».

Hơn nữa, trong những chuyện sul lơ, hữu ích mà chúng tôi sưu tầm hay trích dịch, đó là vì mục đích «thầu thập» là: liệt sách báo thế-giới giúp một phần trong sự nghiên cứu của bạn đọc, có thể thôi. Người ta không có mục đích tuyên truyền hay công kích một chủ nghĩa hay một đảng phái nào.

L. T. S.



Bữa nay xin mời các bạn cùng chúng tôi tìm học cách sự tức của Tân Trung Hoa, trong lúc họ còn bị bó rọ giữa hai vòng vây Nhật. Bồn và Trưng-Khánh.

Vừa kháng chiến vừa lo miếng ăn trên một mảnh hoang-vu đất xấu, hẳn không phải là một việc dễ. Thế mà

Tân Trung Hoa đã thành công, nhờ có lãnh Anh-hùng Lao-động.

Một nhà nông, ông Wu Mun-Yu, này ta sáng kiến Văn-công. Những người kế cận hợp thành ừng đo lường tám, mười, hoặc mười hai nông phu. Họ vãn-công lẫn nhau, bữa nay xum lại làm ở đất người này, mai ở

bất người kia. luôn chuyển như thế cho tới khi tất cả ruộng nương của họ hoàn toàn trống rỗng. Cây bừa, gạo nếp, dây cỏ và gạo nếp đều được họ hợp một làm chung. Nếu một người trong bọn có nhiều đất hơn, thì phải trả công gấp thêm cho mấy người kia. Chẳng có một vụ ép buộc nào vào đoàn công cộng, nhưng từ chối, vì đó là một lối làm việc rất đặc biệt. Kể từ năm 1939, hợp với lòng dè dặt, Vũ Môn-Yu đã chứng minh sức hợp-tác làm việc có kết quả hơn lối cũ: ruộng người và lợi lộc.

Có tới cả 180 Anh-hùng Lạc-dộng, về canh-nông, kỹ-nghệ, binh-bị, văn hóa và vận tải, mà Vũ Môn-Yu là kẻ đầu tiên lãnh cái danh-dự. Hình ông được treo bên cạnh ảnh Mao-Troch-Đông. Cháu Đức cũng các nhân vật chính trị quân sự khác, ở những công thự và tư gia. Ông được tặng chức Anh-hùng Lạc-dộng, vì ông đã trồng cây gạo một mảnh mà bằng cả ba người nông dân thường. Cũng như các vị Anh-hùng Lạc-dộng khác, ông được dân chúng kính trọng hoàn-hoàn, và, mỗi khi có lễ tết, được mời dự ở những hàng ghế danh-dự, kể bên các pháp viên cao cấp trong chính phủ và quân giới. Ông hay đưa hai bàn tay chơi cờ của ông ra, tự hào rằng: "Chính Mao-Troch-Đông đã nhiều lần thăm nhà đến thăm tôi và mời tôi dùng

bữa tại nhà người. Và người của tôi hay tới chào hỏi là khác."

Wu Môn-Yu là một bản nhạo bêu đối đũa từ phương xa tới. Đến 47, mấy năm trước khi Hồng quân kéo tới. Thỉnh thoảng ông nhắc lại chuyện xưa: "Hồi đó tôi phải đem dưa con gái tôi ba đời lấy sáu cây lúa mì, để nuôi gia đình cầm thú cho tới khi tôi dosta được cùi trên đời bán lấy tiền mua gạo và sắm nông cụ cây cấy cho ruộng cày bừa nhà mình của người ta." Bây giờ ông có đến một số ruộng thực sự nữa, có thể nuôi sống gia đình 11 miệng ăn trong một thời hạn một năm nữa.

Ở khu giải-phóng, mỗi người đều có hợp một kế-hoạch sản-xuất cho mình và cho cả gia đình mình. Kế-hoạch của Vũ Môn-Yu đã sản-hoạch của Vũ Môn-Yu đã sản-hoạch. Ông sẽ khai phá thêm 120 mẫu đồng hoang và sản xuất thêm lúa, trong năm tới, từ 80 chỉ 120 tạ. Về việc phân công cho người nhà, ông báo: "Với ba đứa trai lớn, tôi sẽ gia nhập đoàn quân công ở xóm. Tháng cháu mới 12 tuổi của tôi sẽ giữ việc chăn nuôi. Trong số ba người đàn bà, hai sẽ lo bếp núc, người thứ ba sẽ dệt vải thì giờ kéo chỉ. Trừ ra mấy thửa lúa miễn khỏi lo, các ruộng khác phải cày ít nửa hai lần. Mỗi mẫu bốn bốn bao phân. Đất hoang làm cỏ hai lần. Riêng phần tôi, tôi sẽ dùng phần nửa thì giờ trong việc cày cấy, còn phần nửa kia ở 190 cán bộ cho đoàn tư-

cổ của chúng tôi, và kiêm điếm dân số trong địa phận chúng tôi, theo như ý muốn của chánh-phủ. Tôi sẽ biểu tâu là lưa cho những người lãnh nạn đến ở xóm tôi, còn tiền thì tôi hùn vào Hợp-tác xã nông nghiệp. Tôi sẽ hiến một con trâu cho cho hợp-tác xã dùng vào việc cấy ruộng.

Chánh-phủ khuyên dân làm hệ nào cứ ba năm thì phải dự trữ được một mùa gặt hái: hơn thế nữa, Wu Man Yu và các Anh-tùng Lao-dộng khác lại tự đặt cho mình cái bổn phận: chỉ làm việc một năm mà có thể để dành một số dự trữ bằng hai mùa gặt hái.

Bị bao vây, ai ai cũng háng hái tham dự phong trào tổng gặt sớm nhất; mục đích để tự túc. Học sinh, công chức, thợ thuyền, mỗi người đều có một cái "xô" nhỏ để kéo chỉ vào, hoặc một chiếc dĩa đất con để trồng chút ít rau đậu.

Tất cả các ngành đều có Anh-tùng Lao-dộng. L' Chih-Hwa là Anh-tùng thợ rèn, anh đã sản xuất gia đình bằng cách một mình mà cho chạy hai lò. Ông nghiệm thấy, với một lò, phải chờ tới giờ ngồi đợi sắt đỏ. Bởi vậy ông cho đốt cả hai lò một lượt. Hệ đập sắt đỏ vào hòn đe ở ở bên này, tới khi sắt ấy nguội là ông day qua làm việc trên hòn đe ở lò bên kia... Trong những phút nghỉ việc ngắn ngủi, ông không quên dạy mấy anh tập sự của ông học, cứ

mỗi ngày ba chữ mới, viết lên tấm bản đen nhỏ treo ngay trên cửa lò.

Li Wei là một quân nhân Anh-tùng Lao-dộng. Đời ông đầy khổ cho tới ngày ông theo đạo binh. Cha của ông là một nông dân nghèo, đã chết lúc ông còn vì chịu không tham những khắc của chủ. Mẹ ông phải mày mò sống lấy lấy, rồi có chồng. Lúc đó L' bị đưa tới ở chèo cho một người bà con xa, tiền không có, cơm chỉ vừa đủ ăn. Đạo binh số 11 đến Sơn-Tây nhập ngũ ngay. Chịu cực khổ, kiêm công, ông được cử làm tiếp tế cho đơn vị. Chính ông khởi đầu phong trào sản xuất: "Mỗi ngày một mẫu." Để làm gương cho dưới quyền ông, dịch tẩu ông cấy mỗi ngày hai mẫu. Thường còn giúp đỡ những ai chậm trễ để giữ cao mức sản xuất trong đơn vị của ông.

Trong trận giặc tàn phá sản chúng phải chỉ có nam Anh-tùng mà còn có 'lân nữ Anh-tùng như Kun Feng-Ying, một phụ nữ trẻ, khỏe mạnh, trái tim vững vàng. Lấy chồng từ trước 15, làm nhọc cho tới khi chồng chết 24 tuổi. Chồng để lại chín mẫu ruộng và hai con, đứa lớn đã đẻ lên 7. Bà không phải khóc than số phận; bà cũng

trước nhờ anh ai. Mạnh dạn tháo
th. (1) bà ra tay cày cấy ruộng đất
của bà. và quyết tâm cao huê lợi.
Rồi bà lần lần phát đạt. Năm đó
đang trong mùa gặt, bà được xóm
làng cử làm đại biểu ở đại hội
Anh hùng Lao động. Nơi đây, người
ta tặng cho bà chức quốc gia Anh
hùng.

Như chúng ta vừa thấy, có đủ hạng
Anh hùng Lao động. Nhưng khu
vực nông vụ hào hơn hết về hạng
phieu lưu tử. Họ trước kia chỉ biết
đời bần, cơ cực, trộm cắp...

Lúc Hồng quân đến, vào năm 1935
khu này đã có 70 ngàn phieu lưu
tử. Tám năm sau, toàn thể biến thành
khu vực tiến bộ, chỉ từ một
số 9.500 cũng đủ khó khăn. Chính
phủ không ngại công, tiếp tục tuyển
tuyển giáo sư. Qua đầu năm 1944
tên ai đó 3 ngàn tên bắt nạt. Dân
chúng thay quyền chính phủ, bắt bọn
trộm cắp nơi cánh tay nội báng và
tặng có chữ "phieu lưu tử", mặt
thên họ công khai vì mẹ cưới
chủ, mong chúng mất cơ, tự sửa
định.

Chính phủ dùng mọi phương pháp
để đào hơn. Như có một cuộc Đại
hội Anh hùng Lao động, năm tên
phieu lưu tử lừng lừng được mời đi dự.
Bên dưới ngũ sẽ mặc lụa bị nhục chi
th. chúng từ chối. Nhưng rồi chúng

cũng đi, vì bề bộn cuộc khuyển oai
mới một. Đến hội, chúng được hoan
hào, đặt ngồi chỗ danh dự, đãi kẹo
bánh kẹo, và được bồi ý kiến. Khi
mãn cuộc, chúng tuyên bố cái là qui
chánh. Hội viên Anh hùng hoan
nghênh nhiệt liệt và xin giúp lập kế
hoạch sản xuất. Chính phủ cấp đất,
cho mượn dụng cụ, lúa gạo và trâu
bò. Cảm động, chúng nói: "Nếu
gheo đây, chúng tôi không cái bó,
chúng tôi sẽ không còn phải là con
người."

Lần đó, thành phố Diên An hợp
hội đồng lưu manh, khuyến dụ chúng,
và mời năm người sửa thay phiên nhau
lên đến làng. Một số đông phieu
lưu tử hồi cải nghiệp im ăn tự túc,
cho từng đảng một tên đi ra ngoài phòng
đang ở trong vòng vây.

Nhân bản

Lê-minh Đức — Gông lẻo, được
lắm, chờ bài bạn mỗi tuần.

Lê-ngọc-Mai — Đã dăng ở số này,
gửi tiếp, tái hoan nghênh.

Các bạn gửi bài — Xin viết một
mặt giấy cho tiện bề ấn loát.

Xuân-Huyền — Rất hân hạnh đã
đọc.

Liêu-Ngôn — Chờ anh trở về đoàn
vào.

NGUYỄN VĂN BẢNG

DU - LỊCH MẶT TRỜI



CHEO GIẤY HỌC-SANH

Một chủ nhà, các em 'Tìm học' đều lại chơi anh Việt để nói chuyện 'gẫu' và bắt anh nói chuyện du lịch cho nghe. Lần này, mấy em 'rên mồm' muốn 'sử dụng' anh Việt chơi. Vì trên Địa-cầu này, chỗ nào là chỗ mà anh không dễ gói 'làng' được?

— Anh Việt à! Nước Nhật-bòn còn có tên nước mặt trời mọc, vì theo lời anh, những người ở lục địa Á-châu sống thuyền ra biển, cứ theo

hướng mặt trời mọc mà đi, nên thấy đất, thấy đảo, họ đặt tên là nước mặt trời mọc; nước ở về phía đó đó mặt trời mọc 'à', là chỗ gốc của mặt trời. Như: là mặt trời 'à' rồi phải không anh?

— Phải, nhưng khi họ tới cũng thấy mặt trời ở xa thẳm.

— Xa thì xa, nhưng anh vẫn đi tới được phải không lần này anh đưa chúng em

mặt trời, anh nhé! Lúc này ở dưới đất này, chán lắm, anh ơ! Mà anh đã đi lên mặt trời chưa?

— Chưa và không... vì hai lẽ. Lẽ thứ nhất, anh sẽ là "một con heo quay" và không bao giờ anh còn sẽ thấy đôi má "phúng phính" của các em! Lẽ thứ hai, đi như vậy vô ích, vì không cần phải đi xa như vậy: ở trên đó có gì, ai ai cũng đến rõ hết rồi.

— Nếu có thể đi được, nghe người ta nói, phải mất ngàn năm mới tới, phải không anh?

— Cái đó còn tùy đi bằng gì đó, phải không em Nam?... Đi bằng xe máy thì có lẽ tới ngàn năm, mà đứng có bề bành! Trong ngàn năm làm sao mà không có bề bành cho được kia? Nếu em cưỡi, không phải xe máy, mà V2 (rê đơ) nó đi một giây (sao) 1.300 thước, tức là 78 000 thước một phút, tức là 4.780.000 thước một giờ, em cũng phải có kiến nhân mới được, phải đem theo lương thực đủ dùng trong ba năm sáu tháng! Nếu ngồi trong máy bay tốc hành cũng phải ba mươi bốn năm. Còn nói gì tàu tốc hành, cũng phải ba trăm năm.

Len lại nói: "Ông... Trời soi sáng trần gian, em già rồi còn gì! Đã vậy mà còn khó chịu nữa, ở đó em cần ngủ hai mươi bảy lần hơn ở đây. Nếu em đứng trên cần, em sẽ thấy cần chỉ số 1.620 ki-lô! Cuốn dây và

ở đây chỉ 1 ki-lô, em coi chừng kìa ở đó, chỗ đó nó rất rộng rãi, nó rộng chừng 27 ki-lô đấy!

Nói thật ra, ngay trên mặt trời em không thể đi một bước... chơi được. Mặt trời chỉ là một khối lửa, dù các sắc mây bao bọc. Có mây đen đen tối tối, mà người ta gọi là những vết của mặt trời. Cũng có lúc nó sao rã, nhưng cứ tới tuần hạn, nó lại hiện ra. Các nhà bác học hiện đang lập thành cái bảng ngày tháng mà những vết ấy hiện ra...

— Lập thành để làm gì? Những dấu vết ấy có gì qua hệ với ta?

— Qua hệ lắm chứ! Có Hằng và Những vết ấy ra ở trên địa cầu này có dính líu gần hay xa đến chúng đều luôn luôn có một sự tương quan chắc chắn với những vết ấy. Thí dụ: nước lụt, hạn được mùa, núi phun, binh dịch thời khí, mà cho đến cả sự chú ý chăm chỉ học hành của các cô, các cậu học trò nữa.

Nhưng những vết ấy chưa phải những cái lạ kỳ ở trên mặt trời, lấy ống kính mà quan sát, ta chụp hình xem xét, ta thấy ở tinh tú luôn luôn cuốn cuộn bao ra những lửa kinh hỏa, từ lò lửa trung ương văng lên tới bảy trăm ngàn cây cao! Những vùi lửa đang phun lửa đây, đem so sánh với, thật chẳng nghĩa lý gì vậy.

Nhưng, cậu Lộc, cậu có biết mặt trời vẫn vẫn đều đều gởi...

đẹp * cho ta không? Những hội địa
đó thoát ly mặt trời vào mặt khắp vũ
trụ. Một phần địa lý sống trái
đất của chúng ta và làm ra những
* bình minh * ở bắc cực đó!

— Mà tại thế nào có nhật thực?

— Nhật thực có một cách rất giản
đơn: Mặt trăng hay có khi một vì sao
nào đó đi bằng ngang giữa mặt trời
và trái đất. Muốn xem nhật thực phải
dùng kính dẫn hay kính có kính mà
nhỏ. Các cậu, các cô học trò lấy
làm vui thích lắm, vì lúc đó nghỉ
học.

— Nhưng người ta vẫn còn thấy
một màu mặt trời. Có bao giờ có
nhật thực trọn vẹn không?

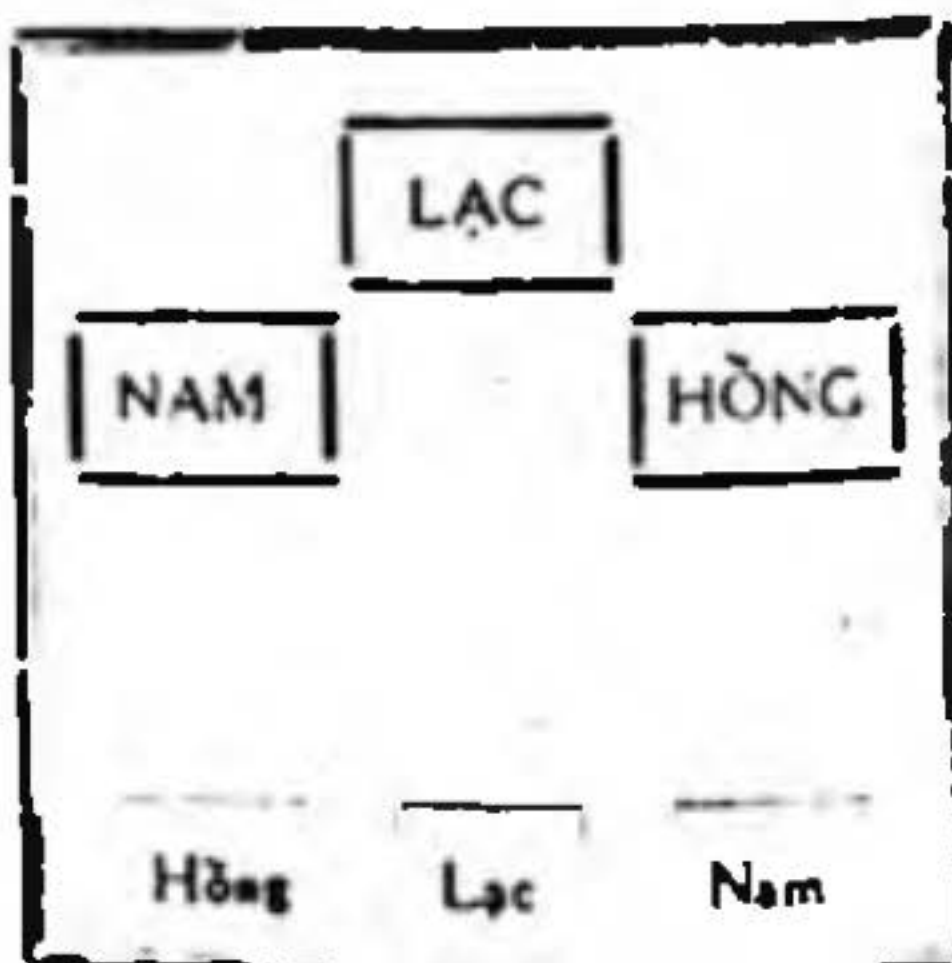
— Có chứ. Các nhà thiên văn đã
có cả một lịch rất đúng. Nhật
thực trọn vẹn lần tới sẽ vào...

— Vào khi nào? Để chúng em
sớm soạn kiếm cơ...

— () các em còn chần chừ ngày giờ
năm 1999 kia lên? Từ đây tới
đó, các em "Tìm học" còn có nhiều
lúc rảnh rỗi để mà "trần trụi" một
tường tới những sự gì đã xảy ra
trên vũ tinh tú ấy, rất xa chúng ta,
mà cũng rất gần chúng ta vì "đồng
mặt trời" ấy vẫn chơi ta nhiều "cú
"địch" chắc như... như... cảm
lãng, rồi cái mũi cứ mọt sì... và chày
mước hoai như... mưa ngâu.

ANH-VIỆT

NHỜ BẠN HÌ ĐƯƠNG



Ba người bạn: Lạc, Nam và
Hồng có ba nhà ở ba nơi và ba hồ
nước cách nhau. Hồ của Lạc thì
ngay nhà mà hồ của Nam lại ngang
nhà Hồng và của Hồng ngang nhà
Nam.

Muốn cho không dụng chạm nhau
ba người bạn tìm cách đi đến hồ
mình mà không phải đi qua con
đường của bạn.

Tìm mãi không ra, họ liền nhờ
bạn nào ra cùng tìm giúp và họ hứa sẽ
thưởng một thống báo Tìm Học cho
bạn nào chỉ được đường giúp họ
trong tuần này.

Thiên Lôi Bán Trời

Phóng sự của NGU-VIỆT

Đây là một thiên phóng sự xã hội.

Nói là phóng sự thì những nhân vật chủ động trong truyện, phải có thật và tác giả của nó ít ra cũng phải là người lão luyện, chững đàng hoặc trực tiếp. Mắc giân tiếp mới có thể gây cho thiên phóng sự một ý chí mạnh mẽ.

Thiên phóng sự nảy sinh ra trên một cơ quan cần hoạt, nên tác giả còn giữ đúng lớp trường khách quan mà là sự thật, cam đoan không công kích một nhân vật nào, để cho nó tự do nảy nở trên phạm vi cần chương, ngoài lẽ chính trị.

L. T. G.

BÁN Trời không mời Thiên Lôi, đó là câu ngạn ngữ luân luân hơn bất cứ của người Việt.

Ông Trời !

Một đấng thiêng liêng được người Việt xem là một đấng chi cao bất di, bất dịch và bất khả xâm phạm. Thế mà có kẻ còn gièm bấn Trời, thì những kẻ ấy, khi nói, ít ra cũng ghê gớm lắm mới được.

Cuối năm 1939, ai có ở Saigon cũng đều nhớ rằng ở vùng Ông Thượng có một hội chợ triển lãm. Cuộc triển lãm đầu tiên mời mẽ nhưt và được chủ ý nhứt là "nhà dõ".

«Nhà đồ» nghĩa uổng của nó là cái nhà sơn đồ, chỉ có thể thôi. Nhưng sự kỳ diệu của nó là nơi qui tụ những cuộc «đồ đen». Nhà đồ được hoan nghinh nhiệt liệt.

Thấy thế người ta vội bảo rằng dân Việt là giống dân ưa «cờ bạc» nhất. Nhưng người ta có biết đâu rằng ở khắp thế giới đâu đâu cũng có cờ bạc, riêng có hình thức là khác nhau mà thôi. Ở Mỹ, ở Anh, ở Nga, ở Pháp, ở Tàu, như là ở Tàu người ta công khai sát phạt với nhau đến nầy qua đêm khác. Sự ăn thua bạc vẫn là thường. Thậm chí có người thuật rằng một vị quan họ, Mạc-dức-Huệ, trấn giữ Hồng giang, bỏ thành trì đi đánh bạc. Giữa đêm quân địch đổ bộ chiếm mất thành trì mà quan ta cũng chưa hay, vẫn còn lo sát phạt với nhau trong cuộc đồ đen.

Như thế, nói người Việt có máu cờ bạc cũng hơi quá đáng, bởi vì những «con sâu» đồ đen của Việt Nam phần nhiều là người tay không chùn rỏi. Họ mãi miết ở những nơi ấy để tìm lấy sự sống thì với họ, thua ít mà ăn thì nhiều. Đó là những kẻ cờ bạc chuyên môn. Sự ăn thua với họ là thường.

Một phần nữa, những người buôn bán thua lỗ, lam ăn thất bại, còn một chút vốn liếng dành liễn nhẩy vào cuộc đồ đen may ra gỡ được nợ nần. Những người ấy thường thì thua mà thôi. Mà mỗi lúc thua như thế sự thất vọng tràn ngập cõi lòng, đâm ra ngán đời rồi đi vào con đường tự tử.

Trên một bậc, có đám cờ bạc «thượng lưu». Họ dư giả năm ba trăm ngàn hay năm bảy triệu bạc, thì với họ, cuộc đồ đen chẳng qua là để giết tiền trong chốc lát, ăn thua một vài mươi ngàn cũng không lấy làm quan trọng.

Trở lại nhà đồ.

Hồi ấy, thường đêm vào 9 giờ lun, ai có đề ý đều được mục kích một cuộc sát phạt to tát giữa năm ba người với chủ sông. Cuộc sát phạt này ăn qua thua lui trong một ván bài đến n m ba chục ngàn.

Con bạc được chủ sông tiếp đãi niềm nở và trọng hậu. Có thể nói là được ưu đãi vì lúc gây cuộc ăn thua con bạc không phải đứng như những người khác, mà có ghế ngồi, có thuốc hút và có nước giải lao để sẵn.

Con bạc là bậc đế vương, vì con bạc có người thơ ký đi theo đánh, có người giữ kết đi theo cất tiền. Con bạc chỉ có làm một việc tuy dễ dàng nhưng phải cần đến sự kinh nghiệm, là chỉ cho người thơ ký đặt tiền. Sự ăn thua lại do người giữ kết đảm nhận.

Những người này, nếu đứng ngoài vòng mà thấy, thì ai cũng nói họ là những chủ hàng hay tài phả nên chờ đến đến, tiệm đóng cửa, mới có thì giờ đi đánh bạc. Nhưng đi sâu vào, người ta sẽ phải lấy làm ngạc nhiên và hết sức ngạc nhiên khi được mục kích việc làm của họ. Chỉ có nước cho họ một danh từ "những kẻ bán Trời" mới đúng.

Hồi ấy, tôi giúp việc ở ban thơ ký thường trực của hội chợ nên, nhiều hơn ai hết, đêm đêm nhớ chúng đến giờ ấy tôi lại đến xem cuộc sát phạt thường lệ của "những kẻ bán Trời".

Và, một hôm, tình cờ tôi gặp người bạn của tôi làm thư ký cho một tay đồ đen. Gặp nhau giữa lúc sát phạt, chúng tôi chỉ có cách hỏi nhau bằng cặp mắt mà thôi.

Đêm ấy lại cũng là đêm may mắn cho con bác vì chỉ trong một tiếng đồng hồ, chú sông phải đến kết chanh của nhà đồ đến ba lần để lấy tiền mời đủ chúng cho con bác. Và khi cuộc sát phạt xong, người hạ thư ký của tôi được dịp gặp tôi tự do hơn.

Chúng tôi bắt tay nhau, đưa vào một quán bia trong hội chợ để chuyện trò.

Tôi lần công ngay :

— Bây giờ mày lại cũng là những tay bán Trời à ?

Bạn tôi cười xòa :

— Một phường kẻ sanh nhai đấy. Nhưng mày đừng tưởng ai cũng làm được như tao đấy nhé. Phải tập sự, phải chịu ngâm dầm nước cay rồi mới đến địa vị của kẻ bán Trời được chứ !

Tôi bĩa môi. Muốn cho tôi phải khảm phuc tại mình, bạn tôi lại tiếp :

— Mày phải biết, bởi tại mình còn là những con mọt của nhà trường mày là đứa hiền lành nhưt trong lớp mà còn phải chịu thua tao, vì tao hiền cho đến đời có đứa gọi tao là thằng "gù". Bây giờ thì có khác, cuộc đời đã đưa tao đến một việc hết ngừ, trái hẳn lúc còn học.

— Hay họ gọi một con bác !

— Mày đừng khinh. À mà quên, lâu gặp mày quá, lúc này mày sống cách nào ?

— Tôi ? Thư Ký nhưt thời của hội chợ.

— Nghĩa là mày chỉ làm cho hội chợ, khi nào hội chợ rã thì mày thất nghiệp.

— Vâng.

— Như vậy mày không có tương lai. Hồi mày sẽ tiến đến con đường đời khổ như tao lúc nọ. Chỗ anh em với nhau không lẽ tao có ăn mà quên được mày. Thời thì mày cũng nên theo tao kiếm ăn vậy. Có được không?

— Bằng cách nào mới được chứ. Mà mày nên nhớ rằng bản tâm tao không ưa những chuyện làm trái lương tâm.

— Lương với tâm cái cóc gì. Thơ kỹ cho bội chơ cũng là thơ kỹ. Thơ kỹ cho băng buôn cũng là thơ kỹ, mà thơ kỹ cho người cờ bạc cũng là thơ kỹ vậy. Nhưng có điều là làm chỗ nào vừa dễ giải, vừa thông thả lại vừa rộng rãi tiền bạc thì tao làm. Tự mình là buôn làm công ăn lương kia mà.

— Nhưng tao có biết đánh bạc đâu.

— Ai lão mày đánh. Mày chỉ đánh theo mạng linh của người ta chứ. À, mày muốn theo tao thì đi ngay đêm nay vì chúng nó ăn trên triệu bạc, thế nào rồi cũng có chén ở Cholon. Theo tao chơi bầy với nó một đêm cho thích.

— Đi thì đi, nhưng mày có chữ được bội chơ đóng cửa thì tao cũng đi với.

— Cũng được, dư chán. Ở 12 giờ thiếu mười lăm tao đến «bet-ma-năng» tìm mày.

Thế là 12 giờ khuya hôm ấy, tôi chễm chệ trên một khách sạn to như ở Cholon. Ban tôi bắt thiệp đến đời tôi không ngờ một thằng khờ khạo trước kia ở ghế nhà trường mà bây giờ lại quỉ quái được như thế.

Công việc làm đầu tiên của nó là đưa tôi đi giới thiệu từng người. Sự ngạc nhiên đầu tiên của tôi là những người ấy bắt tay tôi rất đầm đà như người trong vòng. Mãi đến sau nhờ bạn tôi cắt

nghĩa, tôi mới biết là chẳng riêng tôi, với ai họ cũng vẫn có một cử chỉ thông thương như vậy, đó là lối xã giao "ăn chơi".

Thằng Tâm, bạn tôi, sợ tôi không bảo nên bảo tôi:

— Lát nữa, thấy người ta chơi gì thì mày cứ chơi với người ta. Ở đây bình đẳng. Nhớt là đừng rút rè như con gái mà người ta khi mình "nào".

Nội thưng Tâm lại giằng tôi đi từ phòng này đến phòng kia, không chứa một phòng nào của khách sạn. Nó cho tôi biết rằng đêm nay "con lạc" chủ của nó đã bao hết khách sạn này, đại diện sự của nhà nó vì khi hôm "con lạc" kỷ đã ăn trên triệu lạc.

Đồng hồ trên tường chỉ đúng một giờ, thì chủ của thưng Tâm đến. Cả khách sạn đều chào mừng và những bàn dài được đặt ra từ khi hôm lùn lướt được đưa đồ ăn lên đầy dẫy. Đồng thời trên ba mươi gái "bố thén" cũng đến để đãi rượu.

Không ai bảo ai, dường như họ hành động như thể đến lượt thứ mười nên rất ăn nhịp với nhau, ngồi vào bàn rất tự nhiên. Một người khách là một á xăm kèm một bên.

Không ai mời ai, họ cứ cầm đĩa lên ăn và rót rượu nhận. Hết đĩa thì còn muốn đĩa, nhưng đến khi thần men đã làm chủ tình hình thì họ có học hỏi mà thôi. Thút rồi họ không còn buồn học hỏi nữa, những á xăm phải dúi cho họ và đổ rượu vào miệng họ.

Cử chỉ và hành động là khi đã bắt đầu, cho đến lúc tàn, họ chia nhau năm ba người một

phòng và năm ba người ấy lại kèm theo ngót chục
A-xăm.

Thằng Tâm nhận thấy sự ngại ngùng của tôi
lúc ngồi bàn, nó hiểu ý, nên khi tiệc tan, nó liền
chấm tron một căn phòng chỉ có nó và tôi với
hai A-xăm đẹp như ma thời.

Vào phòng, thằng Tâm nằm sấp tay chum cho A-
xăm dấm bóp. Tôi vẫn ngồi chụm ở gốc giường.
A-xăm cũng đoán được tôi là thằng " ná " nên luôn
luôn theo trêu tôi như trêu một đứa bé nên năm.
Thằng Tâm liền kéo tôi nằm bên cạnh nó :

— Ở đây, mày đừng rút rè gì hết. Làm như thế,
nghĩa là mày tỏ cho chúng nó biết chum mày còn
nhiều phen và cũng gian tiếp chôn lao.

Tôi vẫn biết thế, nhưng không thể nào tự nhủ
học hỏi như thằng Tâm. A-xăm thấy vậy lại càng
phà tôi nhiều hơn. Thét rồi tôi chỉ còn là cái máy để
mặc tình nó muốn làm gì thì làm. Thằng Tâm thì
rất sành, dựa cợt giỡn hớt từ lung với hai A-xăm.
Đến gà gáy tan canh chúng tôi mới bắt đầu chợp
mắt.

Sáng ra tôi phải thức sớm lo chấy gủi đang trở
về sở làm. Thằng Tâm hẹn trưa hôm ấy gặp tôi.

Đúng hẹn, chúng tôi đưa nhau vào quán cơm
trong hội chợ :

— Mày quả, tao giới thiệu mày với thằng chủ
lao. Ban đầu nó còn du dự, nhưng sau nó nghĩ thế
nào liền chịu nhận mày. Và nó hứa, khi mày vào
nó sẽ để mày thế chỗ tao còn tao giữ kết.

— Nhưng lao mặc trong hội chợ làm thế nào
được chớ.

— Thì thôi mẹ nó đi. Mấy lam giỏi lắm là mười
lăm bốn nữa, tội gì mà phải đeo.

— À, bội chớ lể mac, chủ này đâu còn chơi
gi nữa mà lam.

— Mấy dai lắm, đâu phải chỉ có "nhà đồ" nó
mới có chỗ chơi. Mấy nghe tao đi, tao bảo đảm
không thất nghiệp đâu mà sợ.

Thế là ba hôm sau, những bạn đồng sở của tôi
thấy tôi nghiêm nghị là thân chủ của nhà đồ.

Mà "đồ" thật, vì đêm đầu làm cho "con bạc"
ấy, tôi đã đem lợi cho nó trên năm trăm ngàn. Và ba
hôm liên tiếp như thế, nó kiếm trọn hai triệu bạc.
Thế là nó bắt đầu tin nhiệm và mến tôi.

Sáng hôm thứ tư, trong lúc đang trò chuyện với
thằng Tâm thì nó cho người gọi tôi lên, trao cho tôi
năm ngàn bạc và nói :

— Đây, ni cái này xài. Ngộ biết ni còn mơ
lắm không dám bóc lột nên chắc là không có tiền.
Khi sau thì đừng có dai như thế nữa nhé.

Tôi đỡ người ra, không biết nó trách mình ở
chỗ nào. Nhưng nó liếc tôi nên nói tiếp :

— Thằng Tâm sành lắm. Mỗi khi dặt trúng năm
ba trăm ngàn thì thế nào khi cũng chôn bớt mấy
ngàn hồ riêng vào túi để xài. Ni thì không giám.

À thì ra nó dạy mình ăn cắp !

Tiền bạc lúc ăn chun, với nó, không có nghĩa
là đồng tiền buôn bán. Như thế mỗi lần hồ tiền ra
dặt thì nó chỉ thấy có thua. Khi nào ăn là lấy lại,
mình có chet đi chút ít cũng không sao. Tôi đã bắt
đầu mở mắt và tự nhủ rằng : "Trong giới lộn cươp,
càng lộn mắt thành thì càng xep hung mà thôi".

Hồi từ đấy, tôi bắt đầu lãnh bội được ý nghĩa

của cuộc đời đen. và cũng bắt đầu đi sâu vào sự gian hùng.

Cho đến lúc bội chớ không còn có nữa. tôi đã là một kiện tướng của thằng Ngầu. 'con bạc chủ' của tôi.

MỘT hôm, thằng Ngầu liền cho gọi tôi và thằng Tâm bảo rằng :

— Nì sửa soạn va-ly với thằng Tâm để mai đi Baclieu với ngọ.

Sáng sớm hôm sau chúng tôi cùng đi trên một chiếc « Mat Ford » đến Baclieu vào 6 giờ sáng. Theo sau có một lũ người hộ tống đi trên một chiếc xe lô.

Tới nơi, chúng tôi trọ trên một khách sạn đẹp nhưt, còn bọn kia thì ở một khách sạn gần đấy. Tôi phải lấy làm lạ không hiểu những kẻ hộ tống sao lại không cùng ở một chỗ. Mai đến sau, khi về tận Saigon, tôi mới hiểu được mình khoé cùn « những kẻ bán Trời ».

Trưa lại thằng Ngầu cùng đi với tôi và thằng Tâm đến viếng một con bạc tâm tiếng ở tỉnh này.

Chúng tôi được tiếp đãi niềm nở, thằng Ngầu bắt đầu câu chuyện :

— Ngọ xuống đây hồi sáng, tin ở lại đây trong 10 ngày để bồi « cái » chơi. Nghe tiếng nì đánh lớn nên ngọ đến rù hùn.

— Được, không biết thì thôi, chờ biết rồi là anh em. Nè muốn bần như thế nào? Chúng mình bắt tay một lần chơi.

— Tốt lắm. Ngộ đem theo 2 triệu, nị hùn vô 2 triệu. Kêu tay con lai nhà nị chơi. Ngộ đề nị hốt cái và giữ tiền. Ăn sẽ chia hai. Thua thì thôi.

Con bác nghe nói rất dằn bưng liền nhún lời ngay, và cho người đi kêu tay con. Đêm ấy trên mười lăm người đến dự cuộc sát phạt một lần nữa tôi lấy làm ngạc nhiên là trong số tay con có đến mười đứa là kẻ bộ tống của chúng tôi. Không lẽ chúng nó đến đến đời không biết thằng Ngẫu đã hùn với chủ cái. Và lại, nếu nó không biết thì ít ra thằng Tâm cũng phải cho nó biết chờ.

Tôi lại muốn làm một anh chị, lo cho thằng Ngẫu nên kêu một đứa trong bọn cho nó bay. Nhưng chúng cứ gặt đầu còn đánh thì vẫn đánh như thường. Cuộc sát phạt càng lúc càng gần. Tay con đoán được tâm lý chủ cái nên đem đủ phần hùn hơn triệu không còn một tènè nào.

Cuộc sát phạt vì thế mà ra ngay lúc 1 giờ đêm. Tôi và thằng Tâm lại còn được lệnh phải về Saigon lập tức để kịp đem xuống thêm hơn triệu nữa đúng 12 giờ trưa ngày hôm sau gầy lại.

Thằng Ngẫu ngủ và ăn cơm mai ở nhà chủ cái. Mười một giờ tối và thằng Tâm về đến thì cuộc đồ đen bắt đầu gầy lại. Cũng những tay con kbi hôm và chủ cái hùn với thằng Ngẫu.

Phen này thì đổi tay, thằng Ngẫu hốt cái, tôi bị hốt. Hốt năm chén, thằng Ngẫu gom vô được trên hai triệu. Tay con thua lần. Đến chén thứ chín là

phải nghỉ xả hơi, để tay con chạy liền thêm. Thắng Ngầu liền kêu tôi ra phía ngoài, trao cho tôi năm trăm ngàn bảo đưa lại cho những đứa bộ lông của chúng tôi.

Bây giờ lại đến phiên tôi ngờ rằng Ngầu muốn giơ lên liền hùn. Nhưng khi rõ lợi thì nó không co cút liền mà chính chủ cái cái. Trờ vào gầy lại, tay con đòi đòi người hốt mới chịu chơi. Thế là Thắng Ngầu và tôi phải trao chèn lại chủ cái.

Vấn me hôm nay thật là dai, từ 12 giờ trưa đến 1 giờ khuya, chủ cái mới phải tay đứng dậy, thua tôi cả tiền hùn, 8 triệu đồng. Thắng Ngầu xanh mặt, chủ cái cũng đỏ mặt hơi, mặc dầu trời khuya sương xuống lạnh lùng. Tôi và Thắng Tâm thót ruột, buồn bã. Lung bảo rằng phen này sẽ leo cây cứt dăm.

Không đợi đến sáng ngày, Thắng Ngầu vội từ già chủ cái lên chiếc Mai Ford cùng chúng tôi, nhằm Saigon trực cơ. Theo sau cũng một bọn bộ lông khi đi.

Riêng tôi, ngồi trên xe lúc trở về, khi xuống bậc Cánh cửa và Một tuần tôi đã tỏ ra một vẻ lạnh lùng với bọn bộ lông. Vì, tôi nhận thấy rằng chúng đã nuốt sạch của cái, mà tiền ấy phần nữa là của Thắng Ngầu, "con bạc chủ" của tôi. Xuống bậc, chúng liếc lo cười giỡn với nhau làm tôi thêm bức tức. Thắng Tâm thì tỏ ra sành hơn tôi nên vẫn thản nhiên.

Về đến nhà, Thắng Ngầu không lại nhà riêng của nó, mà ở luôn nhà trọ chúng tôi, kén bồi nẫu cháo, luộc gà, mua các thức ăn đầy dẫy, lúc vào bàn vui vẻ la lung mới mọc tôi và Thắng Tâm đủ thứ.

Thu thật, tôi chỉ búp qua loa có mấy muống chèo, còn thùng Tám chỉ ngoan có một đuôi gà rồi buông đũa.

Thằng Ngầu thấy thế biểu tâm lý chúng tôi nên càng mển chúng tôi hơn. Nó liền nói với chúng tôi:

— À, thì nì với thùng Tám ăn thêm đi chứ! Tôi cái gì mà không ăn. Ăn đi, ăn rồi ngộ lì xì cho một mớ mà xài...

Không để nó nói thêm, tôi liền chặn ngay:

— Bộ nì nói ngộ với thùng Tám con chó sao chứ. Nì thua 6 triệu chính tay ngộ cầm ngộ biết mà. Nì thua, ngộ với thùng Tám luôn không ăn chứ. Đâu phải tại không có tiền mà không ăn.

— À thì ăn đi, ngộ biết mà, thùng Tám lâu với ngộ mười mấy năm ngộ không biết sao. Ăn đi, ăn rồi ngộ nói cho mà nghe.

Chúng tôi đành phải gương gao cầm đũa trở lại và, cùng lúc ấy, mười mấy đũa hộp lồng cũng vừa vào. Chúng trâm liếu lo với nhau một hồi rồi mỗi đũa hốt tất số bạc trong túi mình bỏ chung vào một đồng trên bàn. Đếm hết được 11 triệu đồng. Thằng Ngầu lấy 6 triệu bỏ vào cặp da của tôi. Còn 5 triệu nó truất ra 1 triệu cho những đũa hộp lồng chia với nhau. Phần tôi và thùng Tám thì 100 ngàn, còn bao nhiêu đều dồn vào một cặp da bầu tôi đem về giao cho tài phụ của nó cất vào tủ.

Cái mới là làm sao!

Mãi đến hôm sau, thùng Tám giải nghĩa tôi mới rõ và mới hiểu được lời của thằng Ngầu đã dẫn nhủ tôi ở Bắc Sơn:

— Ni nhớ hốt cho thua chớ đừng hốt ăn.

Thì ra, đó là mảnh khoé của « kẻ bán Trời ». Thằng Ngầu hùn với chủ cái để hốt cho bọn họ tổng của nó đánh. Hết cái thua là tiền về tay bọn tổng của nó hết. Tiền ấy, khi về bọn họ tổng sẽ trao lại nó. Thằng Ngầu thua mà tiền thì chạy vô túi thằng Ngầu, chỉ chủ cái là bị lặn sòng mà thôi.

Một mạng của những kẻ bán Trời!

Thằng Ngầu cũng là đơn diện đặc lực cho « những kẻ bán Trời » ở giới chợ đen.

Năm ấy, 1945, thiên hạ lo lãn cư, chạy đi tránh cuộc xung đột. Căn cứ thân, không căn của. Tài sản lúc bấy giờ không còn giá trị nữa.

Mặc dầu ai muốn há chiếm, hay dợc chiếm cũng mặc.

Thằng Ngầu lúc bấy giờ là công dân của nước Đồng-minh, vì nó là người Tàu. Người Tàu ở lại Saigon thì thật là hoàn bị được bảo vệ cả người lẫn của.

Thằng Ngầu lại sẵn tiền của, giàu như mỏ sít. Tích trữ hàng hóa là việc làm đầu tiên của nó. Kinh nghiệm dạy nó: « cái gì hiếm là quý, mặc dầu là những thứ ít giá trị đi nữa ».

Thế là từ kho này đến kho kia, từ căn phố này đến căn phố khác, vật liệu của thằng Ngầu tích trữ hàng ức hàng triệu. Mỗi kho là một người đứng tên, mỗi căn phố là một người làm chủ. Những chủ kho và chủ căn phố đều là bọn họ tổng của thằng Ngầu trước. Bây giờ bọn chúng ngấm ngầm là những ông chủ nhỏ.

Những ông chủ ấy chịu mạng lệnh hoàn toàn của thằng Ngầu.

(còn một kỳ đăng tới số sau)

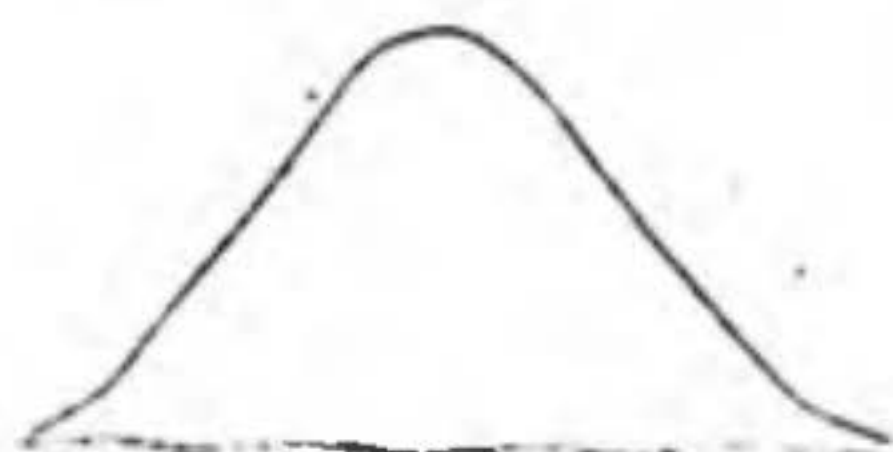


NGUYỄN NGON

CÁ LỘC VÀ BÀN CON

Mùa mưa nên nước lên to.
Con cá lộc mẹ dặn đo mấy lời :
— • Các con ơi ! Chớ dưng chơi,
E bơi xa quá con thờ! mắc nguy.
Trong sông ta chẳng hề chi,
N'u con theo nước đi thì mạng song.
Các con nên ở trong sông • !
Lũ con nghe vậy cũng không tin nào.
Bảo nhau : — Mẹ nhất lăm sao
Nước to out thú xiết bao, sợ gì ?
Chúng ta hãy cứ bơi đi ! •
Đợt lời, lũ cá con thì thổng sông...
Vào xem phong-cảnh trong đồng !
Mất cu'... Nước xoong hết hông bơi ra.
Cá con mắc cạn, xót xa :
— Không nghe lời của mẹ ta, muộn rồi ! •
Lát sau người bẫy lưới rọi,
Bắt lũ cá ấy, bỏ nỏ nấu canh...
• Mẹ cha cần-đón mọi điều.
Nếu ta trái lệnh ổng nhiều lúc nguy • !

MẠC-LONG-GIANG



Chuyện cổ - tích

của MAC LONG GIANG

NÚI VỌNG - PHU

Thuở xưa, ở một làng nhỏ dọc theo bờ biển, thuộc huyện Phố-Cát • Qui-Nhơn •, hai vợ chồng nhà kia sinh được hai đứa con, một trai và một gái.

Một hôm, cả hai vợ chồng đi ra biển đánh cá. Ở nhà, trong lúc chơi đùa với nhau, người anh vô ý chạm phải nơi đau em một vết rất sâu, máu chảy ra lai láng. Không biết làm thế nào cho lành vết thương của em, phần sợ bị cho xé rách, người anh bỏ nhà đi, ra đi...

Thôi, chờ năm qua...

Một chiều thu êm ả, ngoài khơi sương mù bắt đầu phủ. Người con gái tựa cửa trông ra ghềnh đá, nơi buồm chèo thuyền, gia tài của cha mẹ nàng để lại. Nhưng bỗng nàng dường mất to, chầm chầm như một cánh buồm xa đưa lui. Trong khời sương chiều, nàng nhận rõ một người trẻ tuổi buồm thuyền sát thuyền nàng. Đoàn người ấy ngược mặt nhìn quanh. Người ấy từ phương xa lại, thuyền bị gió dạt lạc đi mấy hôm. Nàng thương hai cho ở và từ đây hai người yêu nhau, lấy nhau sinh ba được một con.

Một hôm, nhân rồi, chồng ngồi bất chí cho vợ, chợt thấy một seo dài giữa làn tóc xanh bên hời vợ :

Người vợ thuật lại chuyện đã xảy ra chín năm, trong đời thơ ấu của nàng. Nghe dứt câu chuyện, người chồng giật mình biết vợ hiện giờ của mình là em gái ruột. Lương tâm chàng hãnh phất vì phạm thêm một tội-lỗi. Đêm ấy, chàng lại lên vợ con, dứt tình ra đi, đi không hẹn ngày về...

Sáng hôm sau, người vợ thấy vắng chồng, ngỡ là đi hiền xóm... Nhưng chờ mãi, đến chiều rồi cũng không thấy về. Nàng bỗng con ra ngồi ở mồm đá ngó ra biển.

Song, ngoài khơi mây nước mịt mờ...

Từ đó, nàng rầu rĩ, bỗng con ngồi luôn nơi mồm đá, ngó tận chân trời. Người nàng dần dần khô héo. Rồi nàng chết, nhưng mỗi lần trong lòng nàng chưa tan được và hóa thành đá. Trãi bao lần mưa tuyết, bên bờ sông Thi-nại phía xa, vẫn còn trơ lại, ẩn hiện trong đám sương mờ,

CÂU ĐỐ GIẢI TRÍ

- 1) Dưới thì đất, trên nước mưa
Hoi bên đều bị đem cạo rêu
bằng. (xuất một đũa)
 - 2) Bể ngoài bên lợ gương đào
Bên trong mếm dịu, tại sao gọi
ngùng? . (xuất quai)
 - 3) Hai đầu, bốn tai, sáu chùng.
Am thì trên lưng, dương
dưới bụng. (xuất nhơn và thố)
 - 4) Hai chục anh ở chung một nhà
Trong ruột rồi nói, ngoài
mồm mề. (xuất vại dũa)
 - 5) Chạy thì được, đứng là nhai.
Mẫu cũng nhờ lao, lao cũng nhờ
mẫu. (xuất vại dũa)
 - 6) Thấy anh nhớ chuyện đã qua
Nhớ rồi đem nhớ mỗi nhớ mười
anh. (xuất vại dũa)
- (xem bài giải ở số sau)

hình ảnh một người đàn
lâm con, hiện thân của Mong
nhớ và Đau-thương...

Ngày nay, ai đã xuống thành
phố Qui-nhon, du-khách
có lần đứng chân trên bờ sông
Thi-nại, đã được mục-kích
chỗ chân trời, lúc hình người
đàn bà bỗng con ngời ngời ra
biển. Đó là núi Vọng-phu.

Khởi phải bán khoảng nửa

HÃY BẢO KÊ RADIO

nơi hiệu **RADIO RAVINA**

54. MAC-MAHON — SAIGON

NHỚ TÌM MUA

« **CON XI XI** »

của Nguyễn-từ-Ci

Một loại sách-Nhi Đồng rất cần thiết để nâng
cao trí và đức dục cho trẻ em.

CỦA NHÀ XUẤT-BẢN PHÚ TOÀN
ĐÃ PHÁT HÀNH

Có bán nơi các hiệu sách bìa

Tiêm buôn HỒNG-HU'NG

42, Rue Saliceti — VINH LONG

Chuyên bán:

RADIO — SÁCH — BẢO — ĐỒ VĂN-PHONG
TẠP HÓA — RƯỢU — ĐỒ HỘP V. V.

Chủ-nhơn rất vui vẻ
khách hàng rất trọng hân

NHÀ IN và XUẤT-BẢN

LONG-GIANG

— CHUYEN —
XUẤT-BẢN L
SÁCH LỊCH-SỬ X
HỘI VÀ NHI-ĐỒ



HOAN NGHIN
NHỮNG TÁC-PH
GIÁ-TRỊ VỀ C
LOẠI TRÊN XIN
ĐIỀU ĐÌNH NG
VỚI NHÀ XUẤT B

LONG-GIANG

126, Rue Colonel Boudon
SAIGON



N
H
Â
N

LÀNH

TẤT CẢ CÔNG VIỆC AN
LOÁT, SÁCH, BÁO-CHÍ,
SƠ, TOA, VÉ, THIỆP v. v.
Kính, sách đạo đức giá đặc-biệt

Quản-nhiệm :
NGŨ-VĂN-BẢNG

In tại nhà in Long-Giang
126 C

Tổng-lý :

TÌM HỌC

21-8-49

2⁵₀₀



NHỮNG
KÊ
BÀN
TRỜI

11

ao - Miên
và
Trung
Việt :
00

21. MY. DIH

VUI. ĐẸP. LẠ

Thơ

(Thần tưng HU'O'NG xò)

XUÂN SAY CUNG KIỂM

Liều nhiều tơ nắng rung tình.
Đêm ba lẽ mợa trời thanh xuống đường.
Rộn-ràng gió dịu đưa hương.
Đây mùa xuân lý mướn phương trời về.

Tôi đi thờ-thần chân đế.
Lặng nghe tiếng sáo chiều dề tóc lau.
Bằng khuôn nhớ thuở xa nào.
Tuổi vừa đời tím đi vào... niên hoa.
— Đời em? — Và giọt mưa sa.
— Và trời? — Là một bài ca khai hòa.

Chừ đây thôi lửa loạn trần.
Say vung cung kiếm, phụ phàng mấy xuân!

(Binh-Dương thôn, mùa mai 45)

LIÊU NGẠN

NĂM
THỨ NHẤT

TÌM HỌC

Cơ quan Việt ngữ đầu tiên châu
thập tài liệu sách báo thế giới

SỐ 5

Chủ bút:
Ngô Văn-Bình

Tòa soạn:
126. Cl. Brudonnet, Saigon

Thư ký tòa soạn:
Tiền Tư-Chính

CÁCH-MẠNG

DANH-TỬ

Á N. BỐ đã nhận thấy
vấn đề quan trọng của tiếng mẹ đẻ.

Tân Trung-Hoa cũng đã nhận thấy sự quan trọng của
tiếng mẹ đẻ.

Dân tộc Việt-Nam đã chịu tổn hao rất nhiều xương
máu trong cuộc cách-mạng danh-tử, giai đoạn đầu tiên của
sự tiến bước đến tiếng mẹ đẻ.

Trải qua mấy mươi thế kỷ, dân tộc V.N. phải chịu
thủ mình dưới danh từ "an-nam", tàn tích của sự đô hộ
không ngừng của người Tàu.

Dân tộc V. N. phải chịu khổ đau gay go, cho đến
ngày nay, danh từ "an-nam" mới được xem là bất-hợp-
pháp và trên đơn vị quốc-tế mới có được danh từ "Việt-
Nam".

Thế mà còn có người V. N. không giám xưng mình
là người Việt-Nam, trong lúc chuyển trở. Chỉ chịu nhận
mình là người An-nam, để kéo dài thêm một thời gian
nữa, tàn tích của sự nô lệ.

Hãy giả đó là thói quen, thì hãy cố đánh đổ đi những
thói quen ấy.

Cách mạng danh-tử trước, để rõ mệnh tiến đến sự
dùng tiếng mẹ đẻ.

TÌM HỌC

SỰ THẬT VỀ BOM NGUYÊN-TỬ

Sau bốn năm im lặng, hay là gần như im lặng, những nhà bác-học Mỹ từ nay đã được phép tiết lộ một vài chi tiết về bom nguyên-tử.

Tờ Armed Forces Chemical Journal (Báo hóa học của quân đội) trình bày về bom như một trái banh dài 15 ki-lô. Lúc này, Huân-kỳ sản xuất trung bình mỗi tuần một trái bom, nhưng bác sĩ J. Robert Oppenheimer, một nhà vật lý học về nguyên tử chính-yếu, ước định rằng trong hai năm người ta có thể tăng gia sản xuất đến mức tối cao mà cho ra 1000 trái bom. Mỗi trái bom trị giá tới một triệu đô-la (Mỹ kim). Theo lời đại tướng Bedell Smith, cựu sử-thần Mỹ tại Moscow (kinh-dô Liên Xô), Liên-Sô đã biết tất cả những điều cốt-yếu của khoa-học về bom nguyên-tử.

Một nhà vật lý học khác về nguyên tử, bác sĩ Lapp, phân tích trong một cuốn sách xuất bản gần đây, những khả năng và giới hạn của một trái bom nguyên-tử thả trên một thành phố hay một mục-phiếu địch-thù.

Đây đại lược những lời kết luận của ông :

1 — Một nguy hại chính là người và kỹ nghệ tập trung quá độ trong những thành phố lớn. Thí

dụ ở Mỹ, những nhà chọc trời những mục phiêu gần tuyệt của bom nguyên-tử. Tới lại người ta ít phải nghĩ tới bọn phá đom lên bom nguyên tử vào để tấn công thành phố và xó những thành phố nguyên-tử bảo

2 — Bom nguyên-tử nổ ngầm dưới nước ở các hải-cảng mục tiêu diệt những thành phố ven biển những hơi nguyên-tử sẽ có tác dụng có hiệu quả lớn. Không một hải đảo có bề sâu khá khá đủ cho bom nguyên-tử nổ như ở Bikini. Những kinh nghiệm thường thường chỉ từ 10 tới 15 thước sâu, chứ Bikini có tới 50 thước. Bom nguyên-tử nổ trong một hải cảng kết quả có bao nhiêu hơi nguyên-tử. Một vài xóm nhà bị hư hao là như

3 — Một kế phá hoại có thể va-ly dụng bom nguyên tử đem thành phố và đặt giấu dưới các hầm, nhà cửa. Nhưng bom nguyên tử ngang mặt đường hay là trong hầm, sự tai hại không có khác, chẳng qua chỉ đào một hố 150 thước là cùng.

4 — Bụi nguyên tử. Muốn bụi nguyên tử trên các thành phố làm nổ bom nguyên tử. Muốn

nhieu hieu qua phải tài nhieu. Nhưng số việc như vậy gặp phải nhieu khó khăn. Và lại sức nguyên tử yếu lờn theo thời gian thì bụi nguyên tử khó lòng duy trì được.

5 — Bom nguyên tử chỉ làm chết người trong vòng 1.200 thước bề bên kính. Và lại bom nguyên tử nổ trên không trung, sức nguyên tử tán lạc, nên những đôi cứu thương có thể hành sự như thường được. Bom nguyên tử nổ dưới nước, sức nguyên tử cũng không đến tại lâu ở nước. Trong một năm, những nhà bị bom nguyên tử có thể ở lại không nguy hiểm gì. Những tàu ngầm trong nước thí nghiệm bom nguyên tử ở Bikini đều đem tiêu hủy không phải vì bom nguyên tử đến tại mà chính vì những chiếc tàu ấy cũ kỹ quá không đáng để người ta ra công khắc trở bom nguyên tử.

6 — Bom nguyên tử nổ trên không trung, như ở Hiroshima và Nagasaki, là một sự nguy hiểm lớn hơn hẳn cho các thành phố Mỹ. Cái một trái bom nguyên tử thả vào trung tâm New-York (Như-Uớc) có thể làm chết 200.000 người. Gần chỗ bom nổ, những nhà chọc trời bị bể ngang hông, từng lầu trên sẽ đổ theo những người ở trên ấy. Những nhà chọc trời có tường thép mà tường mỏng không chống nổi sức nguyên tử. Tuy nhiên, ngay bên dưới chỗ bom nổ, những người

đang ra đi về nhà không bị luồn gió hay hơi nguyên tử của bom.

Một thành phố dễ bị chết hễ khi dân số nó trên tới 100.000 người. Cho đến số dân của đông và kỹ nghệ của nhieu là một mối đe dọa cho bom nguyên tử. Như thành phố Nhữ-Uớc với số dân 8.000 người một cây số vuông. Trại là thành phố Los Angeles chỉ có 1.200 người một cây số vuông thì một mạt bụi phi vụ là quá nguy.

Người ta có thể tự vệ chống lại bom nguyên tử ít nhất trong một phần. Xây dựng những thành phố nhà ở dưới đất thì đất (mặt) sẽ làm, nhưng nếu có một phương tiện bán động nhieu của căn kể và nó ăn ít ít thì có thể giảm bớt 90 phần 100 số nạn nhân.

Muốn sống sót sau khi bom nguyên tử nổ, con người phải có những tấm màn kín, không có lỗ hổng che trở cản ngăn hơi nguyên tử xâm phạm tới mình. Những nơi trú ẩn bằng chì thì rất tốt nhưng phải cái mắc lắm. Hai thước đất âm công đủ phòng vệ như chì. Trong những thành phố nơi trú ẩn phải xây bằng bê-tông. Cách chỗ bom nguyên tử nổ 300 thước, bê-tông phải dày 80 phần; cách xa 1.200 thước chỉ phải có 15 phần thôi. Cách xa một cây số trời thì không cần phải có nơi trú ẩn.

Hình như muốn tồn tại các trung tâm lý-nghệ và thương mại và các nhà cửa trong trận giặc nguyên tử thì từ nay trong 10 năm tới 20 năm, phải xây dựng thành phố theo học đồ mới. Hiện nay bom nguyên tử không gây tai hại ngoài 5 cây số cách xa nơi nổ. Vậy những nhà cửa những châu thành mới phải xây trong xóm nhỏ và cách xa nhau 5 cây số một. Có một trái bom nguyên tử không xứng với kết quả của nó, người ta sẽ không dùng bom nguyên tử nữa.

Theo bác sĩ Lapp, sự dùng bom nguyên tử có giới hạn, vì những lý do sau đây :

1') Chống lại một sự tấn công do đường bộ, bom nguyên tử không có hiệu quả lớn. Nó chỉ làm cho quân đội và xe thiết giáp không tiến triển tới vài ngàn thước, còn mặt trận có thể lan rộng hàng trăm ngàn thước. Và lại giá một trái bom nguyên tử quá cao nên không thể có nhiều trái bom để mà dùng.

2') Chống với tàu trên, tàu ngầm hay những mục phiêu nhỏ bé những trái bom nguyên tử với hình thức bây giờ đem dùng thì quá dài (mắc) mà hiện nay không thể nào chế tạo những trái nhỏ hơn được.

Bom nguyên tử coi vậy không phải là một "khí giới mạnh mẽ hết sức" như người ta lâu nay đã tưởng. Có điều nên biết là những nguy hiểm thật sự, đã bày ra trước mắt chúng

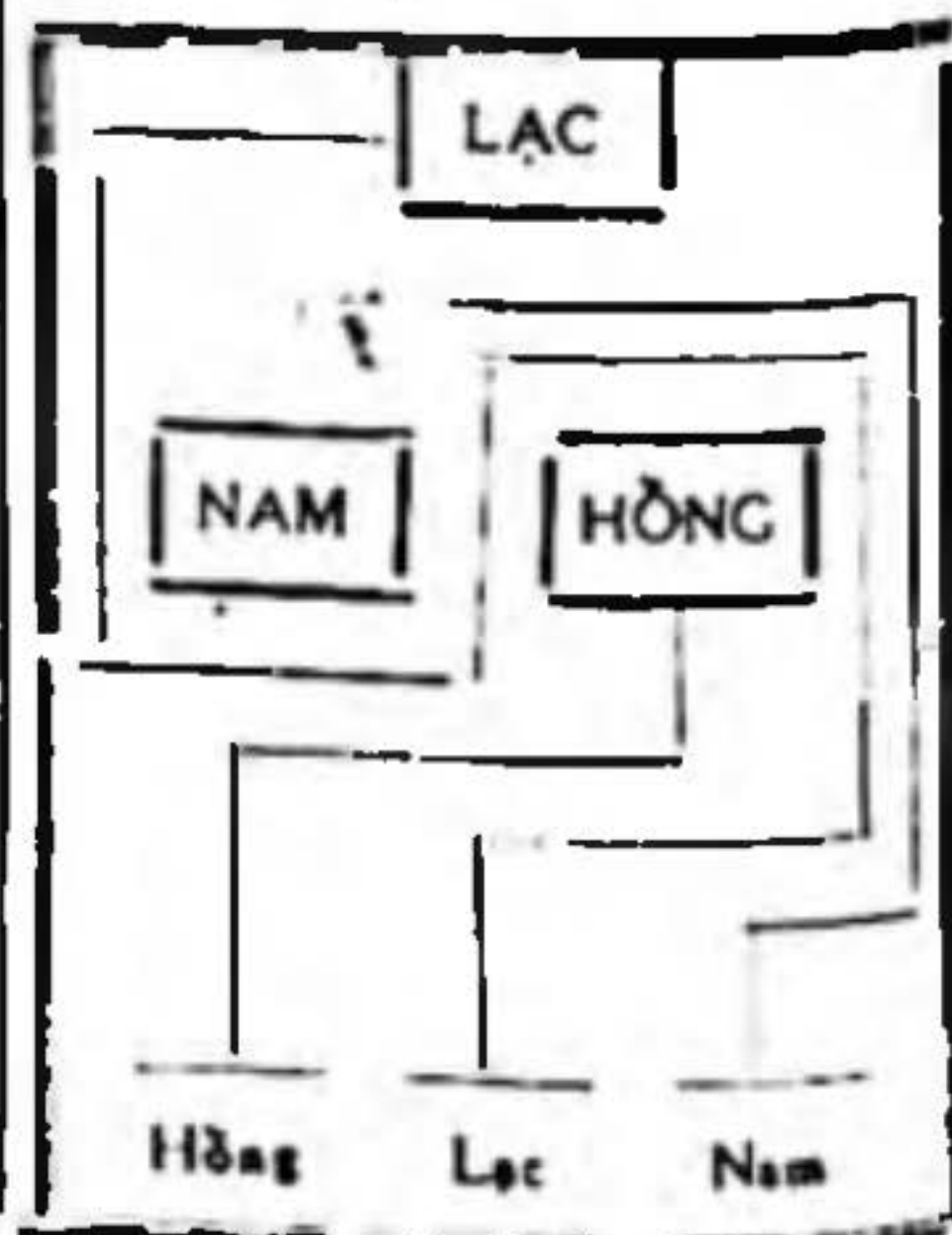
ngày nay sẽ có ảnh-hưởng sâu xa đối với chương trình bình thường lý-nghệ trong những năm gần đây, và đối với bộ mặt sau này của các thành phố.

(Tài liệu của U. S. New and World Report).

Kết quả & chỉ đường

Vì sự ý, bức tường phía sau nhà Lạc vẽ đang xa, chính phải bị mất nhà Lạc. Phải đi trong vòng tường rào chó không được đi ra bên ngoài. Chúng tôi nhận được nhiều thư gửi chỉ về chỉ đường. Chúng tôi rất cảm ơn. Sau đây danh sách các bạn đã chỉ "trường & đường".

1 — Thái-Văn-Ba, 2 — Đình-Văn-Hương, 3 — Phan-H.-Văn, 4 — Võ-Đổng-Long.





SẢN XUẤT CHO ĐỦ ĂN

Của QUANG MINH

Vừa có tin Ủy-ban Kinh-tế Liên-Hiệp-Quốc cho hay: Á châu hiện nay thiếu ăn.

Quân đội Tân Trung Hoa, lúc còn bị vây khốn ở Hoa Bắc, cũng đã thiếu ăn.

Vậy ta thử xem, trong một phạm vi nhỏ, họ đã giải quyết vấn-đề ấy bằng cách nào.

Bất-lộ-quân, hồi năm 1941, gồm có 570.000 lính chánh qui, mà không lãnh được của chánh-phủ Trung-Khách một cây súng, một đồng vàng, một bữa ăn nào.

Dân chúng Hoa Bắc đã bị chặn ngặt và sống khổ trong cảnh chiến tranh, nếu còn phải cung cấp một đạo binh như thế, thì chỉ cho họ ăn cháo, bữa bình. Muốn được lòng dân, Bất-lộ-quân hăng hái gia pháp phong trào sản-xuất.

Đây là một vài con số về sự cố gắng của Bất-lộ-quân. Năm 1939, họ cấy 21 mẫu

lạ thóc. Qua năm 1943, họ trồng 215.000 mẫu và gặt 31.000 tạ. Cuối năm 1944, họ hy vọng thóc được 142.000 tạ, bốn lần chiều hơn năm 1943.

Từ trước, ở đây người ta chỉ cấy lúa mẩy, bây giờ quân đội trồng thêm lúa mì, lúa gạo, đậu, gai, bông và nhiều thứ rau cải. Năm 1943 quân đội Hoa Bắc tự cung cấp lấy mình 79,5% vật phẩm tiêu thụ, kể cả cơm nước, rau cải, áo quần và giày dép; còn 20,5% thì do chánh-phủ Liên Trung Hoa phát cho.

Nếu ta cho mức sống của quân đội hồi hóng năm 1939 là 100%, thì qua năm 1940 nó lên được 88%, và năm 1941 chỉ còn 34,2%; toàn vì ảnh hưởng của sự phong tỏa. Đến năm 1942, khi phong tỏa sản xuất phát động, mức sống lại ở lại 96,3%, rồi kể năm 1943 ở 125,5%, nghĩa là 25% ca hơn năm 1939.

Lúc đầu quân đội ở Hoa Bắc chỉ có 200

Tây, tuyệt nhiên chẳng có một kỹ nghệ gì ở đó. Năm 1937, chiến tranh Hoa-Nhật thay hẳn chính thức, dân quân mở một xưởng binh khí, một trại may quần phục và một nhà in, gồm có tất cả 270 thợ công. Cuối năm 1939, số thợ lên 700, tới 12.000 năm 1943.

Chính phủ Hoa Bắc chẳng những có công xưởng, mà còn khuyến khích tư nhân lập xí nghiệp. Nhờ vậy mà người ta chế tạo cả bóng đèn, quạt, giấy, chất hoá học, pha lê và đồ sứ. Một lò nấu sắt khai trương hồi tháng 5 năm 1943. Từ năm đó các chi thợ-huyện đều đổi về nghề sắt. Nhưng họ nản lòng về làm thợ học, bởi vì sắt là một nguyên liệu rất cần. Xưởng có ba lò lớn và hai lò nhỏ. Hai trăm thợ thay phiên công tác ngày đêm không ngừng. Quãng đời thì có một ngàn thợ lấy ở hẻm mỏ, cách xưởng hơn mười dặm đường.

Quân đội mở thêm mãi mãi mỏ than trong khu giải phóng. Các đoàn thợ chỉ vớt những khối than đá tốt, được theo đường.

Thợ thuyền tự do bày tỏ ý kiến hoặc kêu ca với các Chỉ đạo viên (ủy viên chánh trị). Họ có quyền tự lập. Trong số 331 thợ ở xưởng binh khí, 178 kẻ thành lập đoàn. Hồi tháng họ đòi ra 1% tiền lương: một nửa đóng cho nghiệp đoàn, một nửa mua báo chí, từ chức bãi hoặc

các cuộc vui khác. Xưởng lập cho họ một câu lạc bộ và một lớp học. Lớp học dạy mỗi ngày hai giờ, sau bữa cơm chiều. Tất cả thợ đều phải ở học.

Trong một hợp-tác-xã kéo sợi, người ta tổ chức cải cách chế độ ăn thay thế cho máy móc không thể nhíp căng. Đành là thô sơ, nhưng dùng được. Một dụng cụ 'cà dẹt' khít, có tấm đỡ chai và hoa sắp, thể làm sợi dây nỉa bằng da. Những cái lò so nỉa bằng dây thép nhai lại, lấy của quân Nhật. Muốn cho căng và dẻo, người ta tui nó trong lò than củi đốt với xưởng nấu sắt. Sắt tới 700-800 nhiệt độ.

Nhà máy kéo sợi có hai động lực. Động lực thứ nhất là một con lừa bị buộc vào một bánh xe lớn, ăn khớp với bánh xe nhỏ, do những dây truyền chân chạy trong rãnh. Lừa đi quanh tròn — như trâu kéo bừa của ta — gây đủ động lực làm cho nhiều máy chạy được. Nguồn động lực thứ nhì là một bánh xe lớn có nước đầy. Nước trên bánh xe xuống còn dùng tưới những vườn của thợ nông gần đó. Rau cải vừa như thế, thợ ăn không hết. Phấn dăm bán 40 — 50% dưới giá thường, bỏ vào quỹ của hợp-tác-xã. Như thế thợ có tiền mua thêm những thực phẩm không có kê trong cơ sở hàng bữa.

Tiền tệ của Diên-An phát hành bị chính phủ Trung Khách cho là bất hợp pháp, không thể lưu thông ngoài Hoa-Bắc. Nhưng Diên-An có hai sản phẩm rất cần cho "hậu phương" (Diên-An dùng danh từ ấy chỉ nước Tàu Quốc-Dân đang): muối và dầu lửa. "Hậu phương" buộc lòng tiếp nhận hai món ấy, để trả bà lại bằng những vật liệu khác. Ở đây, trong sự sản xuất muối và dầu lửa, cũng như ở các ngành, thấy thợ cũng phải tận tâm nỗ lực sống chế dụng cụ hư thiếu.

Thiếu hết mọi việc, nhưng lòng tin vững và chí phấn đấu của họ không thiếu. Nhờ vậy mà họ thành công.

Số thực phẩm tiêu thụ ở khu dự kiến cho năm 1943 là 1.620.000 tạ, mà người ta đã sản xuất được 1.640.000 tạ, nghĩa là có thừa 220.000 tạ.

Muối là món xuất chánh của Hoa-Bắc đã được sản xuất trong năm 1943 sáu trăm ngàn sức chở nặng của một con lừa. Các hợp-tác-xã chuyên chở muối phải sáu mươi lần hơn nhiều hơn năm 1942. Các ngành chăn nuôi, thủ công và kỹ nghệ cũng đều tăng bộ nhiều. Hơn 137.600 dân bà lão chỉ, phần đông có chửa trong các hợp-tác-xã kéo sợi. Tất cả xưởng dệt gia từ 100 tới 400 %. Vực sản xuất năm 1942, và hạ giá hàng hóa từ 20 tới 30 %.

• Sản xuất sản xuất » lời cuốn cả ta-dô đạo Lão, người mù, bị già, một

Feng-ming, tôi nổi vì phong trào quần chúng đến cất trại binh di cày ruộng. Một ông già mù, 57 tuổi, bảo đứa cháu nội dắt ra đồng mỗi ngày : ông đổ cây cỏ dể trồng được bốn mẫu ruộng. Một bà lão, trọn mùa gặt hái, chỗi dậy từ lúc gà gáy, đánh thức xóm làng để cùng bà hừng đông ra ruộng. Ở các vùng khác của nước Trung Hoa, cho chí khắp thế giới, cũng khó tìm được những gương ông bà làm việc như thế.

Mà đặc sắc hơn hết là tấm gương sản xuất cực độ của quần đội. Làm cho dân chúng phải thốt rằng : "Trong lịch sử chưa hề có một đạo binh nào như Bát-lộ-quân của chúng ta, vừa đánh giặc, vừa sản xuất, vừa sống thân mật với dân chúng."

CUỘC THI CHUYỀN NGÂN

của TÌM-HQC

♦♦♦

10 GIẢI ĐĂNG GIÁ :

Nhất : 200.000

Nhì : 200.000

Sa : 100.000

Tư đến
mười : 6 tháng báo
TÌM-HQC

Đón xem thể lệ và cách thức
cuộc thi ở số 10

Chuyện TÂM TÌNH

của MẶC LONG GIANG

MÁY THÁNG HÈ ĐÀ QU

MÁY hôm nay, Ngọc thấy buồn buồn. Cảnh vật chung quanh không còn thể bắt Ngọc ngáy ngất lắng nghe. Cái ao sen đầu làng không còn bán hình được Ngọc đến cầu cá. Và khúc sông bắt-ngắt cũng từ đây vắng bóng một tay bơi lội.

Ngọc chán, chán hết cả...

Ngọc nhớ rõ như in, trưa hôm qua, lúc Ngọc đang rón-rén bắt con chuồn-chuồn trong vườn thì mẹ Ngọc dọn-dàng gọi vào:

— Ngọc, con sửa soạn đi mấy hôm nữa ra thành học chữ. Hết hè rồi đây, đưa đi lịch sử...

Ấy đấy, chỉ một... Ngọc như trời đất mất trời vui sán-lan...

Phải sắp hết hè rồi! Trên cây hoa phượng đã tàn và ve sầu đã im hơi lặng tiếng. Cảnh vật thật-lương qua! Ngọc sắp phải ra thành để bắt đầu một niên học mới.

Buồn ơi là buồn...

Tối hôm đó sau buổi chiều, mẹ Ngọc dọn-dàng

— Con ngủ đi cho sớm mai dậy khỏi mệt. Nhưng Ngọc có ngủ được. Nằm lắng trên giường. Ngọc cố cái cảnh tượng êm-ấm của đình. Mẹ Ngọc ngồi khâu phướn, thấy Ngọc cặm cúi xích. Thằng Đức có lẽ biết lời nguyền chia ly, luôn quẩn-quýt bên cạnh giường Ngọc. Còn con Tâm杰 đang đòi bà. Giữa nhà vẫn cái bồn thờ bụi bặm đầy hương phảng-phất. Trước là cái giường gỗ tạp thường dùng làm chỗ nằm. Bên phải là một bộ bàn ghế trên lòng chúng nó ấm, chần. Và trái một cái chõng tre đối với một cái rương gỗ đen bóng. Hàng mắt Ngọc dần chui cái nư bần chìm để trên

thời! Trời ơi, cây nà bấy lâu bị bỏ xỏ nay như cho Ngọc biết bao kỷ niệm.

Ngọc lại nhớ lại những buổi trưa hè nóng-nực, dưới ánh chiều đỏ của mặt trời. Ngọc lung-tàng chạy nhảy với các bạn trên đường cái rộng-rãi; những cuộc xung đột brou đầu sứt trán trên sân đình cũng chung bạn; những đêm trăng rằm lấp-ló sau cây đa cổ thụ, cùng ngồi hát trên bờ sông trong vắt.

Thế mà Ngọc sắp phải xa tất cả vật thân yêu đó.

Ngọc mim chắt mồi, bốn thừ...

Hai mí mắt nặng dần. Ngọc ngáp dài thiu ngủ.

Tiếng gà gáy vang, chào ánh mặt trời. Ngọc giật mình tỉnh dậy. Ngọc vội vàng ra sân múc nước rửa mặt gội đầu, súc miệng dọn thay quần áo. Mẹ Ngọc đã dọn mâm cơm cho Ngọc ăn trước để ra xe sớm.

Nhưng nào có ăn được!

Lòng buồn rười-rượi, Ngọc cố nuốt nuốt trôi một bát, rồi buông đũa đứng dậy. Thấy Ngọc bỏ vào túi Ngọc tờ giấy "xăng" mới tinh.

Con cầm lấy tiền mà giũ xe. Còn bao nhiêu còn dành xài.

Thằng Đức ôm lấy c Ngọc:

— Đến Tết về, anh nhớ mua cho em nhé. Em nhớ anh là

Và con Tâm cũng ch chúng chạy lại:

— A... a... an... anh

Trước sự quyến luyến c gin-dinh, Ngọc ngẹn-ngào c nòn, vịch vịch:

— Thưa thầy con đi. Em Đ em Tâm ở lại. Đoàn lão-đ theo mẹ. Ngọc ra bến xe. Vì đi Ngọc vừa lau nước m ngoảnh lại nơi chôn nhao c rùn. Tất cả đều mờ dần, m

Ở giữa bến, một chiếc xe bư sừng sừng hiện ra. Hàng khách tranh nhau lên đây chát. Tiếng kèn gọi nh-oi. Riêng Ngọc vẫn đứng sững như người mất hồn. Giây phút cảm động làm Ngọc không nói với mẹ được câu nào. Ngọc chỉ ư buột miệng ra là khóc.

Xe đến giờ chạy. Người tài xế giục lần cuối cùng. Bấy giờ Ngọc mới như sự tỉnh, hốt hoảng theo tay mẹ lên sinh-sách. Như ánh mặt trời, Ngọc trông rõ trên mặt mẹ một

giọt lệ. Mẹ Ngọc ngấp ngừng :

— Con ra thành học, rắng chăm chỉ, đừng theo chúng bạn ăn chơi. Mẹ trông cậy vào con sau này.

Một tiếng còi huýt vang. Ngọc ngẹn ngào :

— Thưa Mẹ. Mẹ trở lại. Con đi.

Động cơ nổ ầm ầm. Chiếc xe chồm lên băng-băng trên con đường giải đá. Bỗng sau mẹ Ngọc giờ vật tu lên chúi nước mắt, nhìn theo, theo mãi.

Cánh cửa phôi trảng ngấp lung Ngọc. Anh thấy lòng lạnh ngắt, mặc dầu lúc đó trời nóng nực.

Xe rầm-rộ, hơn xa. Ngọc ngoảnh lại lòng quyến-luyến, rai-rào. Ngọc trông theo giòng sông thẳng tắp ăn đến làng mình. Bây giờ chỉ còn là một vệt đen mờ. Cả từ hàng cây đấm cõ cũng ngã mình trông theo và liền đưa những tiếng ví-vu...

Giá báo tìm học

Nam-Việt :

1 năm	:	100\$00
6 tháng	:	50.00
3 tháng	:	25.00

Cao-miền và Trung Bắc Việt :

1 năm	:	150\$00
6 tháng	:	75.00
3 tháng	:	38.00

ĐỒ CÁC EM GIỎI LỊCH SỬ

Dưới đây là những ngày lịch sử mà trò Nam đã ghi chép lại sau khi đọc lịch sử Việt-Nam. Nhưng trò ghi lộn ngày nọ vào ngày kia. Vậy các bạn sắp cho đúng và xin tặng một lá thư báo Tìm-học cho bạn nào đã sắp đúng.

17.2.1850 Tướng Négrier chiếm thành Lạng-Sơn.

21.11.1861 Hà-nội thất thủ cu Hoàng-Điền tử tiết.

5.7.1867 Đại-ủy Francis Garnier tử trận ở Cầu Giấy.

21.12.1873 Quân Pháp lấy thành Thái-Nguyên.

25.4.1882 Tướng Charner đánh đồn ký hòa.

12.3.1883 Đại tá Henri Rivière tử trận tại Ô Cầu Giấy.

14.5.1883 Quân Pháp lấy thành Saigon.

3.2.1885 Ba tỉnh miền Tây Nam bộ thất thủ Phan-thành-Giáo tử tiết.

21.1.1917 Phan-châu-Trình mất.

21.3.1926 Cu Huyuân-thúc-Khang mất.

**CHÉO GIẤY
CỦA BẠN GÁI**

Thuyết của bác sĩ cổ rõ minh
những nguyên tắc tổng quát cho
bạn trẻ về sự tương đồng khác ý, sự
tương đồng, có chứng cứ
tác tương đồng, tìm những sự giới

Bạn có yêu không?

*sự chứng nghiệm sau đây sẽ giúp bạn sống suốt trong một trăm năm
của cô LÊ . HUỖNH . MAI*

Bạn có yêu một cậu nào không?
Và có tính cùng cậu ấy việc trăm
không?

Những nhà quan sát cho rằng
những sự ly dị bộc phát lần lần sau
trăm năm và sẽ tiếp diễn mạnh mẽ hơn
trong mười năm nữa. Nhưng, căn cứ
vào sự chứng nghiệm cá nhân, sự
nghiên cứu và giáo nghiệm, một cổ
văn hôn nhân kinh nghiệm có thể
tiên đoán rõ ràng cho những cuộc
hôn nhân đầy hạnh phúc.

Bác sĩ Clifford R. Adams, giám
đốc Sở Hôn Nhân và Cử tế tình
hôn của viện Tâm lý giáo hóa trong
Đại học đường Quốc gia ở Pennsyl
vania là một trong số cổ văn ấy. Nhờ
sự hoạt động cá nhân đặc lực, bác sĩ
đã thành công trong việc trợ giúp cho
hàng ba ngàn cặp thi hôn nhân nữ
tránh sự lờ lẫm khi chọn bạn trăm

tương đồng và thích tương tự trong
việc làm. Những nhà vật lý chọn
sẽ hợp với nhau và sẽ ở với nhau
vĩnh viễn. Bác sĩ lại phân đối chứng
cuộc tình duyên không tương đồng -
mặc dầu về phương diện tâm lý, xã
hội hay chứng độc - có thể làm đôi cho
những cuộc thi nghiệm khổ nạn.

Tương tự như sách "Tìm bạn trăm
năm như thế nào", với sự hiệp tác
của bác sĩ Paclard, bác sĩ Adams
lập ra 20 câu hỏi, do đó, bạn hay
người yêu bạn để ý sẽ có thể nghiên
cứu một tương đồng của hai bên và
được biết rõ ràng, một cách khoa học,
hạn và người của bạn để ý sẽ chung
sống đến già không:

1. — Cậu và cô có tính hợp quần
không?
2. — Cậu và cô có tính nghiệm
khắc không, hay trái lại, yêu đời
giản dị?

18. — Câu (hay có) là người có

đủ hy vọng và không sợ ngại

chết hay các mồi khác không?

19. — Câu và có có gì đẹp

đáng mực trong bình giữa sự

nhược và sự can đảm không?

20. — Câu và có mồi khác

không?

Nếu câu và có ra đi. có. trong

16 không thì cuộc sinh dục của

và câu đã có cơ vọng khác. Và

câu và có mồi người ra đi. có

trong 17 không hoặc hơn, mà trong

đó 15 không. có. trong mồi.

cuộc sinh dục của câu và có

được kết quả may mắn.

(ở 1. của kỳ 16 My LOOK)

TRẢ LỜI THAI BỐ TUÂN RỒI

1. — Cây nân chống mồi

2. — Trại sau tiếng sấm

3. — Người dân là cói con

1. — (Tôi không biết)

5. — Xe mồi

6. — Cây lùn

Độc « Tim lùn » và xu sinh

Với các ion: mồi khác rồi

lời thối với người thân cũ

Độc « Tim lùn » và xu sinh

Độc « Tim lùn » và xu sinh

Độc « Tim lùn » và xu sinh

3. — Câu (hay có) có bằng 100g

4. — Câu (hay có) có 100 hơn 20,

tuổi, nhỏ hơn 40 tuổi và có 1/2 là

đó chứ?

5. — Câu (hay có) có được người

chúng quen có người là có sự

cách và không quen sao không?

6. — Câu (hay có) có 2/3 của

trong vòng 2 năm hay hơn nữa không?

7. — Câu và có có người bị sinh

có gặp nhau qua đường không?

8. — Câu và có có đồng 100 gào

không?

9. — Câu (hay có) có người

thủ sự với hỏi này không?

10. — Câu (hay có) có không

tuổi nhất đến với sinh k không?

11. — Câu (hay có) có khác

không?

12. — Câu và có có cùng 100

trung mồi 100 cân sau xa không?

13. — Câu (hay có) có đồng 1/2

song thân và song thân có gào

câu (hay có) ở mồi khác? mồi

khác, cùng không như mồi khác?

14. — Song thân câu (hay có) có

hơn người này không?

15. — Câu (hay có) có sinh

hay họ nghĩ không?

16. — Câu (hay có) có sinh

hơn và sinh khác không (hay

nhu mồi 100?)

17. — Câu và có có đồng 1/2

vào để sinh 1/2, cùng mồi

cao có không?

cao có không?

cao có không?

cao có không?

cao có không?



TRÊN MÀN ẢNH

LOẠI PHIM KHẢO CỨU RẤT CÓ ÍCH
CHO CÁC BẠN LÀ TÌM TÒI HỌC HỎI

NHỮNG PHIM BẢNG CHÚ Ý MỚI DIỄN GẦN ĐÂY Ở SAIGON

CỦA HOA-LÊ

Thời buổi đắt đỏ, giá trị đồng tiền mỗi ngày mỗi thay đổi.

Lúc trước đi coi chiếu bóng thì từ một cái, hai cái ruồi, năm cái, một đồng đến hai đồng, ngày nay hàng chục đồng là nhất bốn đồng, năm đồng ở các rạp lớn và thượng hạng thì mười lăm đồng.

Các rạp chiếu ở các vùng quanh Địa-phương cũng lấy giá mười hai đồng hàng ghế « 16 ».

Chính-phủ tiêu nhiều tiền cần rất nhiều tiền. Cho rằng những ai đã tới trường, rạp chiếu bóng, đều có thể trả thêm ít nhiều một khoản tiền được, cũng như khi mua một sản phẩm. Tiền mua chiếc vé vào các rạp hát, các xi-nê đã từ lâu phải chịu thêm tiền thuế gọi là « Thuế xem phim ». Ngoài khoản thuế này tính thêm vào giá chiếc vé, một ông chủ rạp còn

phải trả thuế môn bài, tiền mua người giúp việc xây cất, gia giữ trang hoàng nhà rạp. Những khoản tiền tiền từ môn thuế do người đi coi trả có tăng cũng chỉ tăng theo đà giá sanh hoạt mà thôi.

Món tiền đã tăng như vậy có lẽ là thuế thương-chánh khi chấp công phim phải đóng cho chánh phủ.

Trước kia phim thường đánh thuế theo số thước và giá trị của phim. Ngày nay nghe đâu có trường hợp đánh thuế theo số thước, có trường hợp lại đánh thuế tính theo giá tiền mua cuốn phim, ước vào giá số một phần ba tiền bỏ ra mua phim tại hãng sản xuất.

Nhà rạp nhừ, phim có giá trị cũng bực, chúng ta đã đỡ được cái nạn phải chen chúc mua vé; hoặc bị các tay mua vé ra, bán lại vì không về kịp.

lhi đã chính tả. ta đi tới cửa rạp lại hỏi về hay sao?

Phim nhiều, nhà rạp nhiều, tới tiền của ta có hạn. Tất nhiên ta phải 'vạ' chọn 'ng. thích mà thích.

Bạn nào ưa cười: cợt không thể bỏ qua các phim giễu cũng như các bạn có biệt tài về khoa âm nhạc phải coi các phim có ca hát.

Những bạn trẻ có tính mạo hiểm ưa du ngoạn thì phải chú ý những phim phóng sự quay tại các xứ xa lạ mà dù có tiền chúng ta cũng không bao giờ có dịp để chân tới được.

Đứng về phương diện tâm hồn, học hỏi thì chúng loại phim khảo cứu rất có ích vô cùng. Có ích và vẫn có hứng thú đến người coi dễ hiểu: làm từ trên màn ảnh và có tính tò mò.

Các bạn trẻ hiếu học và thao diễn, nếu muốn được rộng thêm con mắt và hiểu biết nhiều, cũng không nên bỏ qua các buổi chiếu bóng toàn có cách chỉ về thường thức tại Phòng thông tin và Phòng đọc sách Lành-vu Mỹ ở chức và phát giấy vào xem thoải mái nữa.

Gần đây "Binh Dân Học vụ" (Université Populaire) có rạp trên các báo hàng ngày về tổ chức nhiều buổi chiếu bóng có tính cách giáo khoa từ bây giờ trở đi, như thế rất tiện cho anh em lao động và học sinh nhất, vẫn mọi chủ trương không thu tiền vào cửa.

Mấy tuần gần đây, nhiều phim tính cách thể-thao đã được chiếu tại nhiều rạp. Từ phim "L'homme aux mains d'argile" (Người có bàn tay đất sét) do Marcel Cerdas đóng, đến tuồng "Les Deux Dimanches" (Những ví thần ngày chủ nhật) là đời cầu thủ bóng rổ tuồng "Les 5 tulipes rouges" (Năm bông hoa tu-líp đỏ) thuật mọi chuyện tranh thám ly kỳ dính lứu với cuộc đua hàng xóm quanh Pháp-quốc.

Phim rất xưa "Toboggan" có "Carpentier" đóng trò cũng thấy chiếu lại.

Bộ Thanh-Niên Thể-Thao có chiếu vài đoạn thời sự thể-thao thuật những buổi lực sĩ Heinrich, Vammy, Klein, Sheveta, các tay lặn Jany, Mary, Morcan cùng đấu tuyển thủ Tam-Tài diễn tại Nam-phúc.

Rất tiếc nhiều đoạn lời nói không ăn nhịp vào phim, lúc vai được thính còn tập đầu đầu đã thấy lên, có khi lại lạc sang cảnh khác vẫn còn tiếng chỉ đạo cảnh đã quay từ trước.

Các loại phim khác chiếu gần có tuồng Yoshizawa soạn theo cuốn văn của Maurice Dekobra và có tài Nhảy Sennu Kawa đóng trò không được dân Phù tang hoang-ngheh cho lắm. Thú ăn chơi của thần Hito-Hito không muốn được ăn bằng món bạc.

CHÈO GIẤY HỌC SANH

VĂN - THẠCH ⁽¹⁾ Ở KRASNOYARSK

Anh Việt, theo thói quen của các nhà kể chuyện, hay mỉm cười và mỉm mắt trước khi trả lời câu hỏi, của mấy em "Tìm Học". Trong bọn này có Nam là hay hỏi, hỏi nhiều câu lắm kẻo. Bữa nay Nam hỏi anh Việt có biết ai đã sợ, sợ khiếp đảm hơn anh Việt bị đàn cá mập vì trong biển Địa Trung Hải chiếc tàu Philippi bị cháy chìm. Anh trả lời: "có" và cả bọn chờ anh nói "chuyện".

Hơn mười năm nay, anh Việt đã gặp các người có cái "sợ" khiếp đảm ấy. Không ai bị sợ hơn người ấy, vì ba mươi năm sau khi người ấy bị cái sợ ấy, người ấy vẫn còn "sợ" sợ.

Tên người ấy là Serge, chiến tuyến (2) ở Trung-bộ Tây-bá-lyá (Sibérie). Khi anh Việt gặp Serge, Serge đã là ông già trên năm chục tuổi. Ông "nặng đăm mùi dầm", mà ông vẫn trẻ, nhưng cặp mắt ông vẫn sáng ngời lý lẽ. Lúc xảy ra hiện tượng làm đảo lộn đời sống của ông, ông chỉ là kẻ chiến tuyến mới hai mươi tuổi. Ông dẫn dắt quân lính trong dòng củ mìn Krasnoyarsk là một miền hoang vu mình mông vắng rậm, đông củ, dầm lầy ăn mòn. Mùa hạ là

Lúc đó mới có cỏ mọc ngoài bờ rừng cho tuần lộc của ông ăn. Nhưng tới mùa hè, đàn mực lấy làm sợ sống từ già tới trẻ, đàn mực nước về chốc chốc mực vui về.

Lúc đó vào tháng sáu, đêm ngày 30 tháng 6 năm 1908, vì cái việc xảy ra ngày hôm ấy trong miền Krasnoyarsk có lịch sử là một thời kỳ thế giới lúc bấy giờ. Serge tưởng con đàn tuần lộc gì non nớt là đời và ông chẳng biết lo việc khác. Ông sống sống, vô tâm như mọi người mới 20 tuổi, khi mà người ta mệnh mề và tự do. Thích là một sự phi thường xảy ra.

Một tiếng nổ rung động trời đất. Tất cả rừng đều rung chuyển. Đất bật bật như giấy dòn. Lửa cháy rực trời. Cây cối cháy như bó đuốc. Một luồng gió làm đổ rạp tất cả trên mặt đất. Serge tưởng chừng như trời đất nổ tung và lửa phun ra như ở trái bom. Ông bị văng lên không trung và rơi xuống đất bất tỉnh, chết đứng vì

(1) Đã trên trời rơi xuống, có khi gặp là sự thật.
(2) Giống nơi ở Bắc-Cực dùng để kéo xe.

Ông tưởng như trong cơn ác mộng. Ông thấy rừng cách đây trăm thước cháy dữ dội, sức vật cháy tán loạn và khét khét và những "lười" lửa đỏ "lười" và tất cả mọi vật. Ông không biết gì nữa. Bao lâu ông mới dậy, ông không hay nhưng khi ông đã tỉnh ông thấy rừng còn cháy. Mặc dầu ông chỉ có hông và bị thương đôi chỗ không quan hệ. Nhưng ông vẫn run run bất giác trong đêm thán và ba mươi năm sau mới hết hết run.

— Gì mà dữ vậy anh Việt? Đốt đất hả? Núi lửa phun hả? Hay bom nguyên tử? Hay sao chổi đụng trái đất.

— Cần đúng đấy. Không phải sao chổi nhưng là một ván thạch hi dặng hơn. Sau đó các nhà bác học thế giới đều tới Krasnoyarsk để xem cục đá nặng triệu tấn ấy. Cục đá ấy ở một hành tinh xa xôi vắng vẻ, chung quanh nó có một làn hơi lửa bao bọc tới hàng chục cây số đường kính. May cho Serge ở cách chỗ ván thạch tới một trăm cây số. (Hồ đất mà ván thạch tới là một lỗ "ở" một cây số đường kính. Nếu Serge ở đúng ngay nơi đó thì hôm nay anh Việt cũng có câu chuyện nói với các em "Tìm học".

Thật là không phải chỉ có một mình Serge ở. Anh Việt không nói tới những con tuần "ở" mà người ta không bao giờ kiểm lại được và bây giờ chúng nó có lẽ còn chạy vì sợ.

Nhưng trong vòng hai trăm sáu mươi cây số, dân quê đều tề tập rình, chờ ngóng hơi và luồng gió. Cách xa 600 cây số, người và vật đều tề tập chờ ngóng đợi. Hàng trăm người văng lên không trung. Tất cả nhà cửa đều dưng cục một đồng. Một đàn trâu nguyên vẹn bị xô xuống sông. Cách xa một ngàn cây số còn nghe tiếng nổ, và lần sóng không khí chạy quanh trái đất nhiều lần trên trời tiếng đồng hồ.

Khi ván thạch đụng trái đất, người ta thấy một cây lửa dựng đứng cao mười cây số và sức nóng lan rộng tới 75 cây số còn thấy nóng.

Đêm sau đó, ở châu Âu, người ta thấy có mây bạc, và trời sáng đến nỗi giữa đêm tại Bắc-hải người ta có thể đọc chữ được.

Ah Việt nói:

— Bây giờ các em đã biết thế nào là sợ chưa? Ông già chẵn tuổi-lạc có lẽ là người giữ giải "vô địch" sợ. Nói cho cùng một mình giữa đàn cá mập còn ít sợ hơn với mười người, trăm người, cũng ngay chủ không nên liệu được mà ván thạch "vua" làm chủ, bị xuống.... Và khi nào, các em qua lớp "đại học", các em nên lại vườn Bách-thảo, gian bày khoáng-vật học, các em sẽ thấy một mảnh ván thạch Krasnoyarsk ở đó.

Chuyện Bán Lúa

Phóng sự của NGU-VIỆT

II

Đường đi trong xứ đều bế tắc. Sự vận tải không còn được tự do như trước nữa. Người chạy nạn còn phải trải qua lắm khó khăn, bởi sự chuyển vận hàng hóa làm sao dễ dàng được. Thương mãi trong xứ vì thế như bế tắc. Ở đâu sai theo đó. Tỉnh này không còn nhờ sự tiếp tế của tỉnh kia, cho nên, nếu một nơi nào thiếu món cần dùng, mặc dầu là món thông thường hơn hết, chẳng hạn như bột mì, cũng phải chịu, không còn tìm đâu ra.

Saigon, Cholon từ hồi nào cũng vẫn là cái rường tiếp tế hàng hóa "nhập cảng" cho các tỉnh. Đường đi không còn nữa, những hàng hóa ấy cố nhiên còn nằm ở tại chỗ. Thế mà nó vẫn khan và vẫn đắt như thường.

Món quý giá hơn hết lúc bấy giờ không phải là vàng mà lại là vải. Ai, có thể nhìn được nước chỉ có thể tiện lần được chỗ nằm làm sao được. Vì thế một thước vải từ năm bảy các lần hồi lên hai ba đồng, rồi đến hai ba mươi đồng. Vải đen được thông dụng hơn hết, vì lúc ấy nguyên liệu làm xà bông không còn nên xà bông rất khan, dùng vải đen rất tiện lợi.

thích hơn hết là vải sao

hàng lụa thì dường như không được thích hợp, vì nó không bền. Một thước vải sao-dầm lên đến trên trăm bạc, chỉ những người giàu có mới xài nổi. Mà mỗi lần muốn cần dùng không còn tìm đâu ra, ngay như ở Saigon cũng vậy, phải nhờ người trung gian mua giùm mới có.

Những thứ ấy, trừ kuo thẳng Ngẫu, không đâu nhiều hơn. Thế mà nó vẫn thản nhiên để nằm ở một chỗ, không bao giờ cho lọt ra ngoài một thước.

Thằng Ngẫu trước kia chỉ biết có "ăn" và "chơi" chứ không biết hút xách, thế mà từ ngày ấy nó nghiện nghiện là độ từ trung thành của á phiện. Từ tối đến sáng và từ sáng đến tối, không bao giờ nó rời khỏi bàn đèn. Nhưng có khác hơn là người có tiền của, muốn hút, người ta sắm mâm đèn ở nhà. Còn thằng Ngẫu thì trái lại, thích nằm ở tiệm.

Nó không cần điều đình cũng được chủ tiệm để riêng cho một phòng, không ai được vào đấy, vì nó là bàn hàng bang nhưt của tiệm.

Bọn họ lóng và em út của thằng Ngẫu tới lui nườm nượp để kẻ đón.

Thằng Ngẫu không hút bao nhiêu, thế mà mỗi ngày chủ tiệm tính số ít lắm nó cũng phải trả đến năm sáu ngàn đồng. Ngay đến chủ tiệm hút cũng lắt đầu, vì tính thế mà kéo dài mãi, e rồi thằng Ngẫu tránh không khỏi sat nghiệp.

Tôi ở ngay bên cạnh thằng Ngẫu chỉ để nói chuyện kháo, còn thằng Tâm thì chạy cho nó mỗi khi cần dùng đến sự phân phát trong các kho.

Ở không chán quá, tôi có ý nghĩ bỏ thằng Ngẫu để tìm

lẽ thằng Ngẫu cũng hiểu được như thế nên nó thường nói với tôi:

— Nị đừng có buồn. Ăn theo thuở ở theo thì. Bây giờ đường đi không được, không còn cò bạc được thì nị ở đây với ngộ vậy. Tiền bạc không thiếu cho nị xài đâu.

Muốn cầm churen tôi chắc chắn hơn, nó liền kiếm một á xăm vừa đẹp vừa dễ thương luôn ở bên bàn đèn để phục dịch tôi hơn là phục dịch nó. Thế rồi á xăm không còn coi thằng Ngẫu là chủ, trái lại coi tôi như chồng ruột vậy.

Thằng Ngẫu ép tôi hút, nhưng thả thớt, tôi chỉ thích ngửi mùi thuốc mỗi khi thằng Ngẫu kéo ro ro chứ không bao giờ muốn hút, vì hút làm sao được, khi kéo một hơi vào miệng nó dẫn như bùn lòn? Những đệ tử của nó đều chê tôi đại vì thuốc phiện mà chớ dẫn. Thấy thế thằng Ngẫu sợ tôi bỏ nó nên mỗi ngày nó để cho tôi một mớ á phiện bắt tôi làm thế nào cho hết. Tôi đánh như con xỉn hút thế vậy.

Mà quyền lực của á phiện to thật, vì nó cầm churen được tất cả đệ tử của thằng Ngẫu. Mỗi ngày, rất đúng giờ, không sót một thằng nào. Chúng đến để nghe mạng lệnh của thằng Ngẫu và đi đem tin về thị trường An phủ báo cáo cho nó. Nhờ vậy mà lần lúc tôi biết được nhiều sự hay hay.

Mỗi một môn hàng gì hút hay không có ở thị trường đều đến tại thằng Ngẫu. Sự mua bán và tích trữ thêm, lui lui ra tiêu thu đều do mạng lệnh của nó.

Thằng Ngẫu được tin vài den không còn kho nó chổng

chất không biết bao nhiêu mà kể. Thằng Ngầu ra lệnh cho bộ hạ đi dò xem các băng lớn còn không thì được tin không đâu có. Nó liền triệu tập một số bạn băng của nó đến căn dặn đủ điều rồi mới dặn cho mỗi người năm ba chục thước vải san đem đem bày bán ở các vỉa hè với giá trên trăm đồng một thước.

Sức tiêu thụ thật mạnh đến có tiếng dội ngay vào các băng buôn vải to ở đây. Chủ băng liền cho người đi tìm xem ở đâu có vải mà đem bán nhiều như thế. Ngay lúc ấy ở tại lân cận của các băng lớn có một số người Tàu chạy việc đến hỏi mua vải. Sức mua thật mạnh làm cho các chủ băng phải nôn nao đốc xuất những bộ hạ đi tìm cho ra mối.

Họ tìm cũng đúng thật. Vì một buổi sáng, đang nằm hút với á xăm, tôi được thằng Ngầu cho lính tiếp người đến hỏi mua vải. Ban đầu thì tôi từ chối với bộ nhưng sau họ hứa với tôi đủ điều, á xăm đốc tôi nhận để kiếm hơi. Tôi liền hỏi họ giá mua với giá nào, họ hứa ngày mai trở lại với giá như cũng có thể mua được.

Ngày mai, ông tỉnh sương là họ có mặt ở phòng hút của tôi và cho biết, nếu có nhiều họ sẽ mua với 100\$00 một thước, bao nhiêu cũng mua hết. Tôi cho thằng Ngầu hay nó liền ra lệnh cho tiêu thụ một ngàn thước.

Một ngàn thước, đâu có thấm với số người chực hờ ở các băng lớn. Thế là chiều lại số người Tàu chạy việc ấy lại đến đốc hỏi các chủ băng tìm mua

Tôi lại được dịp tiếp thêm một số người mua vải. Nhưng lần này thằng Ngẫu lại hào lời từ chối viện lý không còn. Họ nấn nỉ quá lời phật cầu, gây với thằng Ngẫu.

Thằng Ngẫu vẫn thản nhiên trước sự cau có của tôi.

— Nì đừng có ham, thùng bằng vậy. Gấp bán mà làm gì !

Thế rồi tôi cũng phải từ khước với bọn hàng, mặc dầu họ cho tôi một món tiền định giá, gọi là tiền "nước".

Mỗi ngày qua là số người đến các hàng bồi mua vải càng tăng lên. Thết rồi chúng tranh nhau chịu mua với giá thật cao mà cũng không tìm đâu ra vải.

Lúc nầy tôi lại được thằng Ngẫu gọi vào an ủi ba điều bốn chuyện rồi bảo tôi làm bản tổng kê số vải còn lại trong các kho và bảo tôi chia ra làm ba thời kỳ để bán. Lần đầu 80 ngàn thước, lần thứ nhì 100 ngàn và lần thứ ba bán ra tất cả số còn lại trong các kho.

Được lệnh như còi được tất lòng, tôi liền chạy đi cho thân chủ của tôi hay, và cũng không quên kiểm soát một mớ. Họ tranh nhau thân mật với tôi để được mua nhiều. Vì thế suốt ngày đêm không khi nào ngủ người mời tôi đi ăn uống ở các nhà hàng lớn. Tôi lại được dịp gây cảm tình với họ.

Số 80 ngàn thước vải bán ra lần đầu với giá 10.5500 một thước, không kể tiền "trả nước" của tôi.

Số 100 ngàn thước kể lại lên đến 107500 và những thước vải chốt đến 110500. Trong kho thằng Ngẫu không còn một thước vải, nhưng số người

chạy việc đến các hãng thuốc bởi như số bán hàng đến thuốc bởi tôi cũng không bớt đi người nào.

Một điều làm cho tôi hết sức ngạc nhiên là một buổi sáng sáng Ngẫu kêu tôi cùng ra xe đi với nó viếng các kho. Những kho chứa vải trống trơn bõm trước, nay lại đầy đủ y nguyên số vải tôi đã bán ra một mai mai gì cũng không khác cả. Thế là tôi phải diện đầu và chin, không đoán nổi rằng Ngẫu nó thuật đầu ra số vải ấy. Tôi liền hỏi nó :

— Nị tìm đầu giỏi quá vậy. Không lẽ nị có máy bay riêng chở từ bên Tàu hay Tân gia ba sang đây mà mau như vậy.

Thằng Ngẫu cười trừ với tôi :

— Ngộ : ừ cho nị biết nó ở đâu. Hay giờ thì cần nhất phải tiêu thụ nó nội nhứt ngày mai.

Tôi làm mặt bần thần :

— Cái đồ thi dễ dàng, nị đem về bằng mười lần như vậy ngộ cũng bán nội trong một ngày.

Thằng Ngẫu đắc ý :

— À, thì ngộ cũng biết lời của nị. Nhưng lấy giờ thì nị phải bán 150\$00 một thuốc, thiếu xu nhỏ cũng không được.

Cái mới khó cho tôi, vì một thuốc vôi san dầm bán 110\$00 là quá sức tương đương. Người tiêu thụ cũng chỉ đủ sức xài với giá đó là cũng làm sao lên được 150\$00. Tuy nhiên cũng phải thử xem mới được.

Ngay khi về, tôi liền gọi điện thoại cho những ban hàng của tôi ở các hãng để đề nghị giá. Mười lăm phút sau. Vâng, chỉ mười lăm phút sau thôi, họ liền đến chạt phòng hát của tôi. Ban đầu tôi rất ái

ngại không biết phải nói gì với họ như thế nào. Nhưng mãi đến sau cùng tôi phải hết sức ngạc nhiên vì họ lại nhận ngay giá đó và không cần phải nói đến lượt thứ hai, họ đã dúi vào tay tôi có đến năm mươi ngàn bạc gọi là "xích xui" và để dành cho họ số vải ấy.

Nội ngày ấy vải ở kho đều được họ chở đi tất cả và cũng bắt đầu hôm ấy, không khí trong phòng bút của tôi buồn tẻ như xưa, chỉ có tôi và á xam mà thôi. Cảnh vật đâu cũng buồn đấy.

Thằng Ngẫu kêu tôi vào phòng nó, và trong lúc chỉ có mình tôi đối diện với nó, nó liền hỏi:

— Nì có thấy gì là không?

— Không, chỉ lúc này không còn thấy một hàng vải nào đến đây phá khuấy cho vui vầy thôi.

— Cái đó là cái lạ mà ngộ hỏi nì đồ chớ. À, nì có biết sao họ không đến đây không?

— Ngộ xin chịu, có lẽ họ biết mình không còn vải nên không đến chớ gì?

Thằng Ngẫu cười ngất ngheo:

— Không đâu, nì lầm rồi. Muốn bao nhiêu lại không có. Có điều không ai mua thì làm sao mà bán?

— Thế nghĩa là hết người mua?

— Phải đấy. Mà nì biết tại sao hết người mua không. Đây giờ thì giữa nì với ngộ không còn phải giằng gì nữa. Đây, ngộ cũng nói cho nì nghe chơi cho vui.

Thằng Ngẫu vừa nói vừa móc ra trong cặp da 100 ngàn đồng trao cho tôi và tiếp:

— Đây là tiền nước, ngộ cho nì xài vì công nì bán vải. Nì cầm đi rồi ngộ nói cho má nghe.

Tôi liền nhận số tiền, bằng Ngẫu cũng bắt đầu câu chuyện :

— Nị giữ sổ sách cũng biết mình còn 400 ngàn thước vải san dần lịch trừ từ lúc lộn xộn. Ngay từ lúc đầu biết không còn vải, ngộ liền biểu nị giao cho mấy chị bán bằng 5 ngàn thước đem ra bán, tính cho họ có 50\$00 một thước họ bán ra 100\$00. Thấy thế nị tưởng ngộ sẽ haim lời mà bán tất cả, ngộ cũng biết như vậy. Nhưng đâu có đại gi mà bán ra dễ dàng như thế.

Tbằng Ngẫu kéo một hơi thuốc phiện rồi tiếp :

— Số vải những chị bán bằng bán ra sẽ có người được mua đem về may mặc. Còn số vải nị bán những lần sau thì nó còn nằm chình lnh trong kho của các hãng lớn đã đến đây mua.

Tôi ngạc nhiên :

— Nị nói giỡn sao chứ ?

— Không, thật đấy. Không tin nị đi hỏi xem. Nị cứ nghe ngộ rồi sẽ rõ. Những chị bán vải ở các vò đường là mũi của mình đưa ra như cá dấy. Họ bán như vậy tức nhiên là có người tò mò muốn tìm coi ở đâu có vải. Lúc ấy thì ngộ cho tbằng Tưng và mấy đứa nó đến các hãng bán vải lớn hỏi mua, giả vờ như vải bán ở các vĩa hè là của họ. Cố nhiên là các hãng cho người đi s n. Sau khi dò dẫm, họ lại tìm được đến nị hỏi mua.

— À thì mình đã bán hết, lại sao có mấy hôm số vải ấy lại hiện ra ở các kho như cũ ?

— Nị nóng quá. Tbằng tbằng ngộ nói cho mà nghe. Số vải nị bán ra 110\$00 một thước tất nhiên là có người chịu mua 120\$00, nị xem số tiền lời bao nhiêu rồi ? Có cho nị mấy chục ngàn nhấm xà cũng được chứ.

Tôi lãnh bội được đôi chút. Nhưng vẫn còn không hiểu. Thắng Ngẫu liền tiếp:

— Những người mua vải ở các hãng không ai là hơn bằng Tùng và mấy đứa ở nhà.

— À, tẻ ra số vải nị bán ra mấy hôm sau tui nó mua đem về đủ cho nị chớ gì?

— Phải đấy! Nị hiểu chưa? Vải đem đi rồi lại đem về như thường. Xong đâu đấy chúng nó lại đến hỏi mua nữa. Lần này thì bằng Tùng và mấy đứa nó chịu giá đến 160\$00 một thước và muốn cho các hãng ấy tin, tui nó liền đặt cọc mỗi nơi năm ba chục ngàn.

Tôi chận lời:

— Nghĩa là tiền của nị đưa cho chúng nó đặt cọc.

— Vâng. Bởi vậy ngay hôm sau ngộ dẫn nị đi xem các kho coi có đủ số không và bảo nị nhất định phải bán giá 150\$00 một thước bớt một xu cũng không bán. Được có người đến chịu mua 160\$ một thước thì khi nị nói 150\$00 làm gì nó không mua. Lần trước lời trên ba triệu, lần này cũng lời chừng ấy tiền nữa thì dầu nị có đòi một hai triệu ngàn tiền « nhảm xà » nó cũng phải chịu.

— Nhưng ngộ không có đòi, tui nó cho đâu lối 30 ngàn.

— Thì vậy. Bởi vì nị thấy giá cao quá nên không giảm bớt. Ngộ cũng biết trước vậy. Lần này thì đợi lúc chữ xong và trả tiền vải cho ngộ, thắng thì đợi lúc chữ xong và trả tiền vải cho ngộ, thắng Tùng và mấy đứa nó không còn lại vãng đến các hãng nữa, tiền cọc ở ba chục ngàn cứ ăn thua gì. Bỏ mặc nó đi cũng được.

Tôi muốn nhóni tấc gáy, thì bằng Tâm cũng vừa đến. Bằng Ngẫu mở cặp da ra trao cho nó một xấp bạc có lẽ cũng bằng của tôi và cười nói :

— Bây giờ thì nị hết lấy làm la số vài bán đi lại trở về pñi không. Nhưng đó là một lối lơi nhò mon thôi. Khi kñc nị còn thấy số lờ to hơn. A, đây xin bằng Tâm ngộ nời nhó, chính nó đã đi chở á phiến lâu về cho ngộ đây. Để nó thuật một vài lần chở á phiến cho nị nghe.

Bằng Tâm cao hứng liền nói với tôi :

— Hồi tao đến với bằng Ngẫu đầu được năm sáu tháng thì một hôm nó bày cho tao một cách làm giàu.

— Nghĩa là đi chở á phiến lâu về cho nó ?

— Vâng, nhưng phải mánh lới lắm mới được. Nó đã tính xong đầu đuôi với nhà mun và nhà lán, thì nó bảo tao sửa soạn đi Lào với nó. Chuyển đi chừng tao ngao du phong cảnh. Thích quá, tao hẳn bụng sẽ đi đến lần thứ một trăm. vì có gì gọi là nguy hiểm. Đến nơi bằng Ngẫu và tao cùng đưa một chiếc va ly cho chủ lán vào á-phiến và tới đến là lấy về để khuya lại đi chuyển xe đầu.

Đêm đó vì đã quá nhọc, tao ngủ li bì. Để mặc cho bằng Ngẫu làm gì thì làm. Sáng sớm, bằng Ngẫu giao cho tao một chiếc va ly y như chiếc va ly khi bơm vô á-phiến. Thấy dễ dãi quá, tao nhón ngay không để ý đến sự nguy hiểm về sau. Khi xe vừa rời bến trong vài cây số, bằng Ngẫu liền trục nhò bỏ quên đồ trên khách sạn nên bảo xe ngừng và kêu xe khác trở lại, bên với tao độ ba chục cây số sau thì nó sẽ theo kịp,

Ngồi trên xe, tao thanh thoi quá, huyết sao
 mòng rần. Nhưng khi xe đi được mười cây
 số thì một lớp lính ra lính cho xe ngừng
 Hối ra mới biết là nhà đon xét hành lý
 chúng tao mới cuống quýt. Mồ hôi ướt đầm cả áo
 mặc dầu còn tình sương. Khi xét đến va-ly tao,
 thú thật với mày, nếu thuộc đường tao đã có gió
 tàu thoát. Nhưng khi va-ly mở ra, chính tao cũng
 phải hết sức ngạc nhiên. Là toàn va-ly chỉ có khăn,
 áo và mền thôi. Mãi đến khi về tháng Ngau mới
 cho tao biết nó viện lẽ quên đồ để xe ngừng lại
 rồi tìm một chiếc xe nhà trong thành phố đưa ra
 đồng trống cách châu thành lối 30 cây số. Xe nhà
 khỏi xét vì là xe ở tại chỗ, không có đi xa. Hơn
 nữa, nó cho tao biết là chính chủ bán, mỗi khi đã
 bán thuốc phiện cho mình, nó va-ly hay một thứ
 gì đều cho người lên đi báo đon. Cả đến ngày về
 của mình nữa. Tháng Ngau sành sỏi biết trước nên
 khi về khách sạn nó để tao ngủ yên, dời á phiện
 trong va-ly vào một va-ly khác, và va-ly kia thì để
 đồ như đã thấy, giao cho tao. Hừ hừ. Nhưng nhờ
 đó tao được kinh nghiệm nên mấy lần sau tao đều
 đi về được bình yên. Mãi đến sau cùng tháng
 Ngau giao cho tao một chiếc xe nhà mới tình hảo
 để đi chợ. Sau khi dọn đồ xong, tao liền tự lái xe
 đến cho chủ bán nó á phiện ở lòng xe và
 bán lại từ từ. Nhưng tháng Ngau quý quyết
 làm sao. Khi xe vừa đến khách sạn thì nó đem đi
 một nơi xa vắng, chuyển á phiện ấy qua một xe
 khác cũ hơn rồi bỏ tao lái xe không về y ngày
 nói với chủ bán. Quả thật xe đi được mười cây số
 đon lái xe lại và cũng cạy ngay chỗ vỏ



MÁY CẢNH HOA THƠM

của LONG-GIANG

Hỡi thanh-niên! Các người là tương lai Tổ-quốc, của nhân-loại. Muốn cho tương-lai ấy được tốt đẹp, các người chỉ cần làm việc cho hăng hái!

G. BRUNO.

Không phải chỉ cần có trí khôn để hơn loài vật mà thôi đâu. Phải biết dùng trí khôn ấy thì mới trở nên giỏi được.

REMUSAT

Nếu chăm chỉ làm việc thì không cần phải ước ao gì cả. Chỉ những người hi-vọng quá mức thường bị khổ sở mà thôi.

FRANKLIN

Nên tha thứ cho người chứ đừng nên tha thứ cho mình.

Ngạn Ngữ ANH.

Đ-phiện, hôm trước dễ khăm. Nhưng không có gì bất-dân phải dễ tao thương thả. Thằng Ngẫu thì qua ngày sau nó về không có gì trở ngại.

Thuật đến đây thằng Tâm liền kéo một hơi thuốc phiện thật dài mắt lim dim nhìn theo lửa khói tỏa. Tôi thử hỏi:

— Thật tại bây là "những kẻ bán trời"?

— Nhưng biết sao! Thời loạn kia mà! Những kẻ bán trời vẫn tồn-tại, tồn-tại đến ngày tàn của thời loạn mới thôi.

Viết xong ngày đầu xuân năm Kỷ-Sửu 1949.

TRUYỀN CỎ TÍCH

Su' tích "THỨ MỘT"

Tại sao? chúng ta có thứ Hai mà không có thứ Một? và tuần lễ thứ hai đến thứ bảy, chưa hết; chứ không phải thứ một đến thứ sáu và chưa hết.

Theo người Tàu thì khác. người lớn là Đại-ca, kế là Nhị-ca và Tam-ca hay Tam-dị và sau kể luôn cho tới thập là "mười" còn tuần lễ thì thứ một đến thứ sáu và chưa hết, chứ không phải kêu như chúng ta vậy (Các bạn không tin làm quen với người Tàu nào thạo tiếng Việt hỏi coi có phải vậy không)

Theo cổ truyền: Hồi xưa dân chúng ta cũng có thứ một vậy, các anh chỉ thứ một thì thuộc con dân, lớn hơn các em kế tiếp. — Có như kia sanh dâng anh thứ một, anh ta có anh cả, gương-gương hay so-do nhiều chuyện viên-vong những sự này chính đáng thì anh nghe, còn sự nào không hợp ý thì anh cãi ngay (mặc dầu phải đúng trái chớ), nhưng anh cũng không chịu theo, đến đời cha

hương theo phải đồng lòng anh cũng cãi, làm cho cha mẹ của anh phải bức-mình cử chỉ của anh. Vậy mà anh thứ một đó có đủ hai lòng đầu, còn đi xem kia qua xóm đó, và các anh chỉ thứ một khác theo chỉ hướng của anh, anh viện nhiều lý lẽ hay lắm, các anh chỉ thứ một khác cũng tin thành theo anh. Lâu ngày cha mẹ của đoàn thứ một chịu không nổi sự khó khăn của chúng (vì xóm làng trạch cư) cho mẹ khuyên nhủ không được, thế phải làm từ từ. Các anh chỉ thứ một cũng không chịu thua, cứ nhau làm ra cái "Hội thứ một" tin ấy đến đến tai quan trên, lệnh truyền cấm không cho lập hội. Các anh rủ nhau lên núi, qui tụ nhóm người số một cũng khá đông. (như cách tuyên truyền khôn khéo của chúng), lâu ngày hết lương thực, bọn thứ một lại cướp bóc của xóm làng dâng sanh sống.

Tin ấy đến nhà vua, vua truyền lệnh bắt họ về.

nhưng lâu không lại chúng, vì ban thư một cũng có người giỏi, và bề dưng cũng khi đông, binh tướng phải về trao nhau cho vua hay "không thể trừ được". Vua giận liền hạ chỉ, nếu ai có con thư một thì đem ra chém bết, thành ra những anh chị thư một mà có tấm lòng lương thiện, trước kia không chịu gia nhập đoàn, nay cũng theo lên núi luôn, bất kỳ là nam hay nữ, nếu là thư một. Lăn lăn bề dưng thư một đông lắm (có người không phải thư một mà mắc phải tội, muốn cho đoàn thanh dưng cũng xưng là thư một).

Từ ấy về sau, người sanh con dưng thì họ rất lo ngại, nếu đẻ con nó mang danh từ thư một thì bị nhà vua giết, hay là phải gia nhập đoàn. Muốn tránh khỏi: nói láo là lần trước bị thất, mặc dầu không có hư. Nên kể là thư Hai, thậm chí đến ngày đầu của tuần lễ, (đang lễ kén cũng như người Tàu là thư một) nhưng không, cũng kêu là thư hai, vì ở trong nhà, mỗi khi câu chuyện luận dưng mà có tiếng THƯ MỘT, thì có quan tuần cảnh đi ngang nghe được thì hững có anh thư một ở trong nhà, liền vô bắt chủ nhà tra khảo, thành thư một là ấy người người đều

ngán cái tiếng thư một lắm. Những tích ấy rồi truyền đến ngày nay, thành thư một luôn tiếng thư một, chỉ có thư hai là khởi đầu.

Một đời khi chúng xuống núi, bề đi đến đâu thì xóm làng đều thất xá hồn kinh, vì bọn chúng nghiêng ngang làm

Tbình thông thời gian qua cha mẹ của các anh chị thư một đã tới tuổi từ trần. Nhà vua mượn cơ ấy để khuyên dụ các anh chị thư một liền truyền cho dân chúng đưa khẩu hiệu là "Các anh chị thư một không có hiếu đến dưng cha mẹ tuổi già mà cũng không biết lo phụng sự dưng".

Các anh chị thư một nghe được liền triệu tập các sơn tặc lại hội dưng. Có anh thì nói: "đi ăn cướp một mớ heo gà dưng cùng dưng cũng" anh khác nói: "đồ ăn cướp ai mà thêm dưng" anh khác nói: "đem vàng bạc xuống cho" có anh thì cãi "vàng bạc mà làm gì nếu mình đem cùng thì người sống nhờ, chờ người chết có ăn thua vào đâu", kết cuộc, có anh chốt bàn thì được đồng ý mỗi người, là: "Bọn chúng ta, ai ai cũng có cha mẹ bết, thì bây giờ, bắt cứ

đoàn, chúng ta . kẻ như là
cha mẹ chúng. Chúng ta phải
ủng hộ bạn đó, tất cả anh em
đều xuống núi đến tận làng
gà, kẻ gặt đường, còn người
thì bài quang (lạy) và khiến
quang thì đến nơi phần
mộ, để chôn cất cho làng
hoàn mới là phải hiểu * trong
đoàn đều tán-thành khen hay.

một hôm, người cha của
một người trong đoàn chết,
các anh thì một cũng làm
vậy. Ban đầu làng xóm rất
ngạc-nhiên, đều hỏi nhau? Sao
cướp không lấy tiền bạc mà
cướp thây ma? Sau nhiều
họ kiếm hiểu được ý kiến
của đoàn, họ cũng để cho
bạn đó làm chỉ thì làm.

Tin này thấu đến vua hay
vua cũng không biết tình
sao, vì nếu muốn cứ thì bọn
chúng cũng không nhin, nên
đánh phải xuôi theo, và truyền
rào quan dân không nên ngăn
cản công việc làm của chúng,
chúng khiến quang-lai đi
chôn, tất là đỡ cho chôn xóm
lâm, đã khỏi tổn người khiến,
xét chết được đến nơi phần

Ban đầu là chuyện kinh-
khủng, sau lần ngày thành
chuyện xem cũng hay hay, có
nhiều gia đình không có con

bái-quang coi buồn lắm. Muốn
cho vui và có người giúp việc,
nên cây người lên tận bọn
Cường - sơn thì một muốn
bằng tiền bạc xuống làm cho
rùm rùm.

Nhờ vậy đoàn thì một thâu
được tiền mượn, nên không
làm nghề ăn-cướp nữa, cứ
món sở trường mà làm ăn.

Nhà vua thấy vậy xuống
chiếu lạy cho đoàn thì một
khỏi tội, mà còn cho phép
làm chuyện công-khai, vì vua
xét công việc làm của chúng
rất có ích cho nhà binh-sư.

Từ đó đoàn tuyển chọn
người sành điệu dẫn đầu hai
lạy cầm bài cây rơi vào
mình men ra hiệu lệnh, cũng
như lúc cướp quang-lai vậy.
còn các anh phụ trách thì phải
ngắm thế, nắm theo mang lệnh
của chủ đoàn. Khi gặp được
quang-lai ra khỏi nhà rồi thì
họ vội vui mừng lắm bỏ béc
rên rên, vì đã được toại
nguyện, vì không còn ai ngăn
cử nữa.

Tích lý: Ngày nay ông
Nhiều-quang (ông dẫn đầu)
và 12 anh đạo-ý, lúc vào bài
quang và lúc khiến ra khỏi
nhà có li cầu bô, cũng mừng
ương tích cũ.

LÊ-NGỌC-MAI.



BEN TANG THƯỜNG

Tâm sự một cô lái đò tàn tật

Ta xa bến, một chiều thu xưa lạnh

Theo cuồng-phong, bình-loạn, rục một trời...

Hôm nay về bến cũ — thuyền : loi-lời

Ta : mái tóc rối bồng, tim rạn nứt.

- Còn đâu những phút lòng nghe rạo rức ?

Tiếng đời êm nhi-nhệ lắng lạ thương ?

Tiếng mưa êm rơn-rát trên mái hương ?

Thế là hết ! Một trời xuân cách-biệt !

Thế là hết ! Lòng ta nay rên xiết...

Chôn hột lòng cho đến tận muôn thu.

Vì trời ơi ! Ta đã bị quán thù

Cướp đi một cánh tay mong hồng-thớp.

Nay ta chỉ là có lái tàn lợt

Clống chuyển dò chồm-chộp trên sóng xưa

Chỉ một tay đưa đẩy kiếp sống thừa

Nhìn lá rụng... mây trôi... đời tàn hết.

XUÂN-HUYỀN

MỜI NGÀI CŨI HẾT BÀI NÀY

Nếu dùng như vậy mà không hết,

1 chúng tôi dám thưởng 10

Những đứa nhỏ mới sanh đến 6 tuổi thường làm biếng bú, hay ọc sữa, khóc đêm, bôn uất, hay là ỉa trước, ngủ đồ mồ hôi trán, trong mình hầm nóng, ngủ không thảng giấc, hay giục mình, hoặc ỉ-vị yếu, ăn uống không tiêu, no hơi sinh ruột sanh ra cam tích, thực tích, nhũ tích, bụng lớn kéo gân xanh, nước da vàng con mắt trộm lơ, ít ăn ít ngủ, càng ngày càng ốm hình vóc gầy mòn còn da bọc xương, hoặc thọ khỉn khi huyết yếu của cha mẹ, đưa nhỏ coi lúc nhược yếu ới, ngài cho dùng thuốc bổ con nít HỒNG-NHI-TÁN * Ông-Tiên * vô cùng công hiệu : nếu không dùng như vậy, một chúng tôi dám thưởng 10. Trước khi cho dùng đem cái đĩa nhỏ, dùng rồi trong một tuần lễ ngài sẽ lấy làm ngạc nhiên thấy nó ăn chơi, sớm暮 và ngủ yên hơn trước thập bội. Bán khắp nơi. Saigon 228 đường Lê-Lợi.

NHÀ TRÔNG RĂNG

LÊ-TƯỜNG-KHAI

NHIỀU NĂM KINH NGHIỆM

ở 111 đường Albert 1^{er}

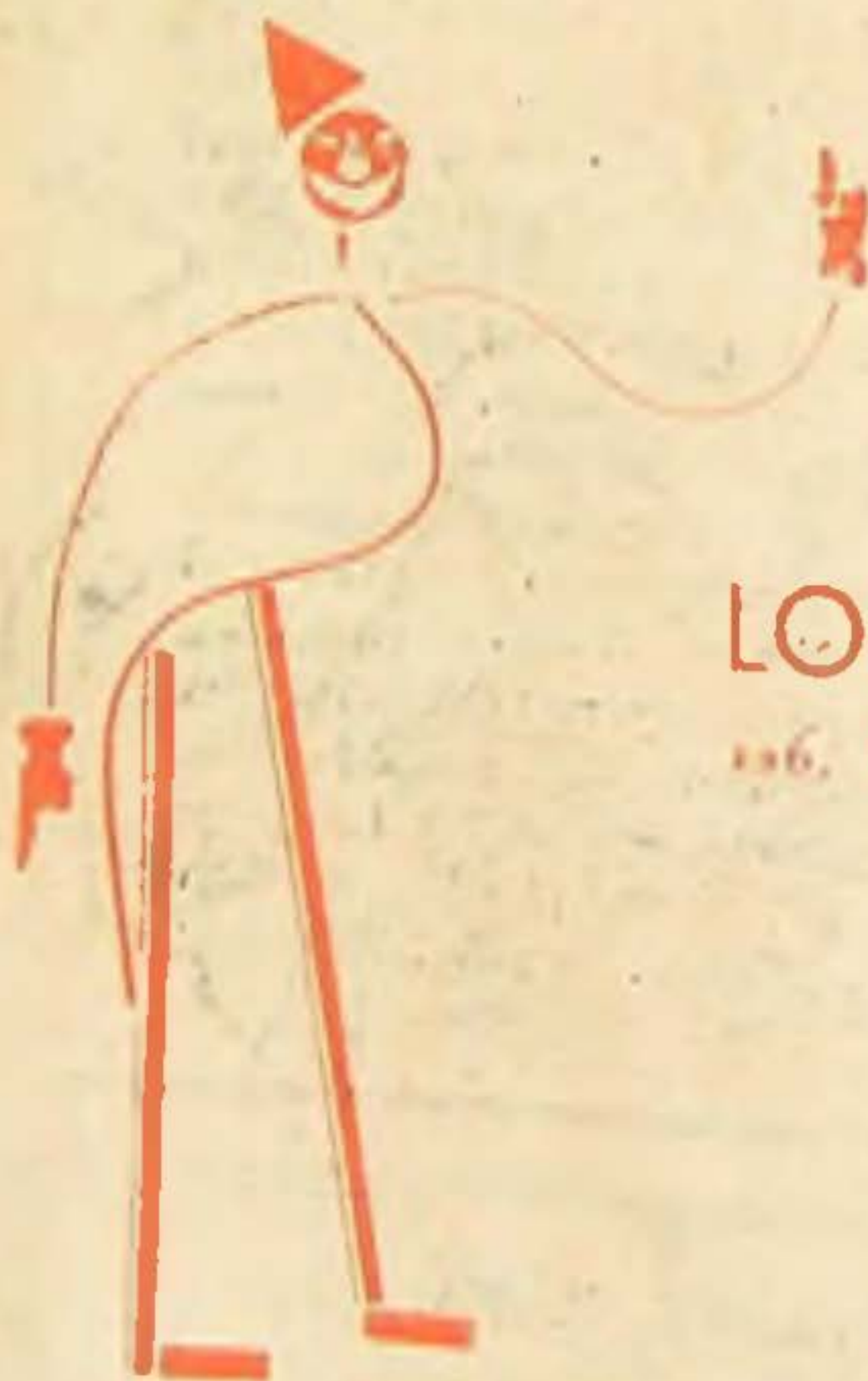
gần rạp hát A-Sam (Đái-hộ) Saigon

NHÀ IN và XUẤT-BẢN

LONG - GIANG

XUẤT - BẢN LOẠI
SÁCH LỊCH-SỬ XÃ
HỘI VÀ NHỊ-ĐỘNG

HOÀN NGHĨN
NHỮNG TÁC-PHẠM
GIÁ - TRỊ VỀ CÁC
LOẠI TRÊN XIN MỜI
ĐIỀU - ĐỊNH NGÀY
VỚI NHÀ XUẤT BẢN



LONG - GIANG

136, Rue Colonel Boudonnet
SAIGON



N
H
À
I
N

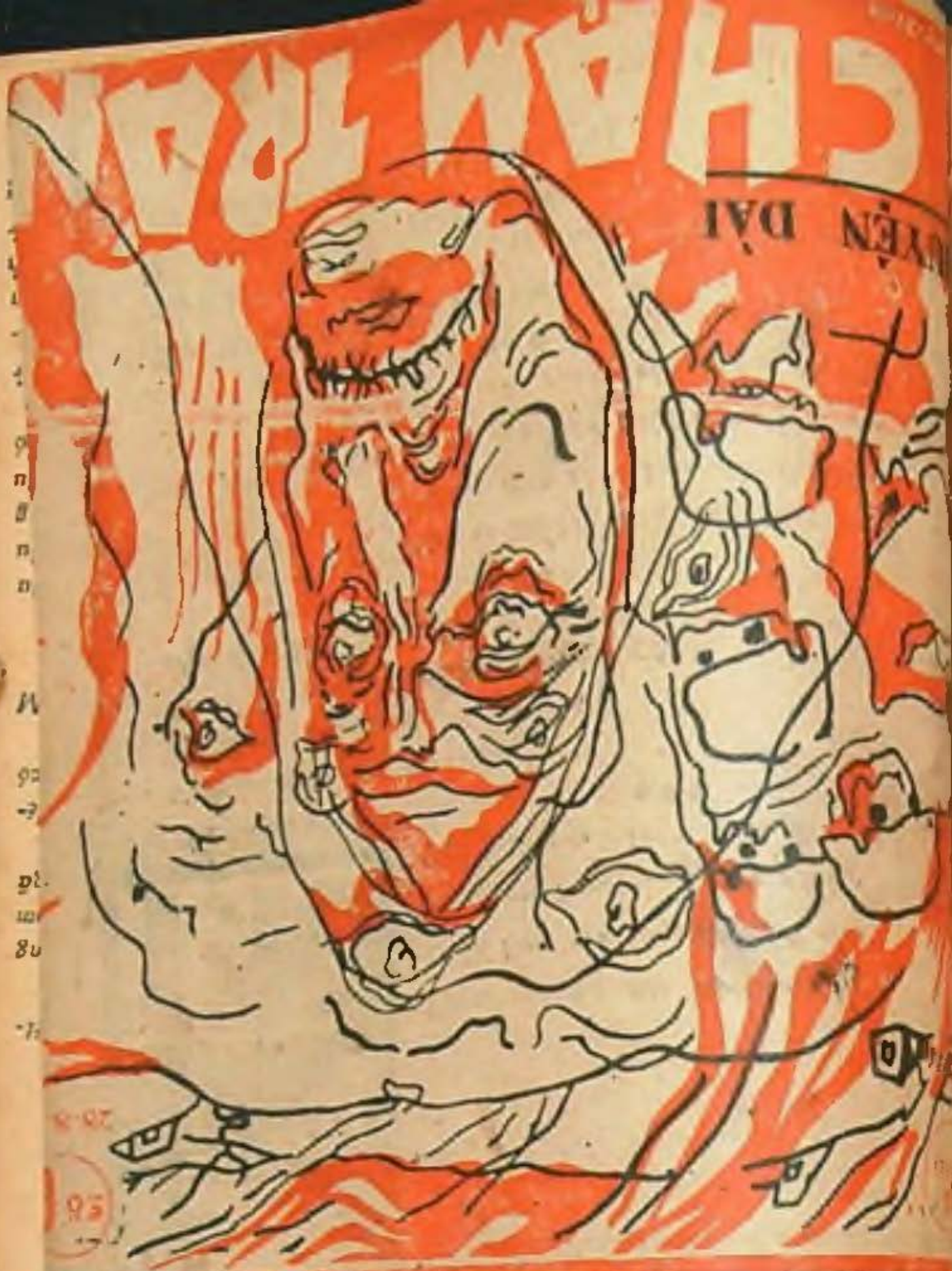
LÃNH

TẤT CẢ CÔNG VIỆC AN
LOÁT, SÁCH, BÁO-CHI,
SƠ, TOA, VÉ, THIẾT v. v.
Kính, sách đạo đức giữ đặc-biệt

Quản-riente :
NGŨ-VAN BẢNG

In tại nhà in Long-Giang
126 Cl. Boudonnet Saigon

Tổng-lý
LÊ-HUYỄN-MẠ



QUYỀN DẠI

ĐỒ HỌC

MÙA

CHINH CHIẾN



Phong tục mà mĩ, hèn nam tử
Quốc loàn nhà tan: gái nữ nhi,
Đang đợi một lòng vào nghĩa lộ
Thà khùng lữ lại lúc ra đi.

Thương nữ người làm gái "Tứ lo"

Bao chàng trai trẻ học Kinh Kha,

Cầm bút ra Hán ends lán báo,

Đem đấm lưng kình chiếm nước nhà.

Rai chốn xa trường dấy máu hèn.

Thầy chống thầy chơi loan đao thương

Chinh phà say máu cuối trong lư

Kung kếm gáo song: chủ chiến trượng.

Bay hồn lán dóm gần xóm lán,

Đanh lìt tung hoành tại Việt Nam,

Bao mộng hàng lán danh lán lán,

Bay mủ chôn sông lư gian lưan.

MINH CHAU

Chủ bút:
Nguyễn Văn Bàng

Tòa soạn:
125, Cl. Baudouin et Saigon

Thư ký: Nguyễn Văn
Tiến Tư Chi

NGUỒN-GỐC TIẾNG VIỆT-NAM

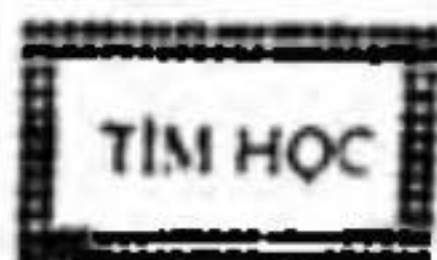


Tám dân tộc
nói tiếng độc-
vận "langue
monosyllabi-
que": Tây
Tạng, Mèo.

Mông, Lô, Lô, Thái, Tàu, Việt-Nam,
Sieng; choáng cả phía Đông-Nam
cái Á. Châu làm thành một hình tam-
giác mà ba chót góc là Tây-Bồ Tây-
Tạng, Vịnh Petchili và Vịnh Xiêm.
Lo. Tiếng độc-vận phát nguyên từ
vùng Quí-Châu, chỗ tụ họp các
nguồn Tây-Giang, Hồng-Hà, Cửu-
long, Méc-Nam, Solouen, Brahma-
doulra.

Vì điều kiện địa-dư và lịch sử,
vì lẽ sinh-lồn, dân tộc V. N. phải
chón sống cả thanh sống với họ.
Nơi miền biển lại còn phải giao-
tiếp với các dân-tộc nói tiếng Úc.
Á "Australic-Asie": Nhật, Mã-
Lai, Chàm, Cao-Mên. Tiếng nói
như thế phải mượn nhiều bên tiếng
của các dân tộc đó.

Trong xứ Việt-Nam chỉ ở đông-
bằng Bắc-Việt lại sông Hồng-Hà
mới có đủ tám giọng: Giọng bằng,
huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng; sắc



nhập cả nặng-nhập của
Nam.

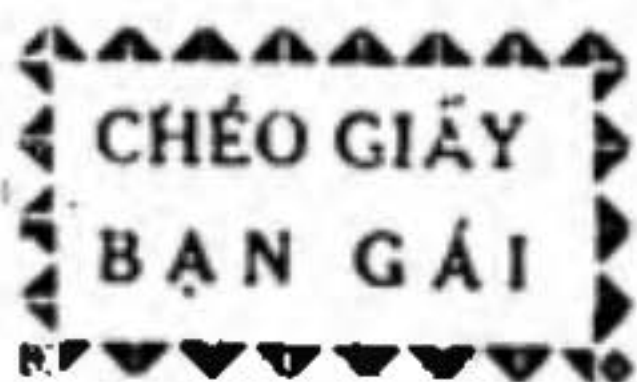
Ở trong Nam-Việt
sông Cửu - long tiếng
không có giọng ngã. (1)
trở thành giọng hỏi.

Tiếng Thái đông bằng
Nam không có giọng h
giọng ngã mà thái.

TH-vụ: THÁI — VI
nó —
pủ —

Bị điều kiện địa-dư và
tiếng V. N. cũng chia
giọng: Bắc, Trung, Nam.
Nghe mà chúng ta có
biết chỗ thật ra tiếng Việt
một mà thôi.

Gốc tích dân tộc và ngữ-học
tại Bắc. Có lẽ thời thượng cổ
tiên tổ đã cư trú những vùng trũng
núi từ Hắc-Giang tới Quảng-Bắc
gần cái dân Mường. Tiếng nói
những vùng này còn lưu giữ tiếng
Mường.



NGHỀ NỘI TƯỚNG

của PHƯƠNG-LAN Nữ tử

Một ngày, một chị bạn tôi viết tờ khai nhân khẩu, viết xong chị đặt bút thờ dài và bảo tôi rằng :

— Trong giấy này, có chỗ làm cho tôi cảm thấy sự thấp kém : đó là chỗ khai chức nghiệp. Tôi phải viết : nội tướng. Nếu nói cho đúng với tiếng

THI-DU :

Mường-Tịch-Bi Hộ-Tĩnh Hà-nội.

Ka — Ca — Cạ.

Kây — Cáy — Cáy.

Kốc — Kợc — Cốc

Kêu — Caw — Cạo

Nhờ câu lạ mới thấy tiếng VN. là tiếng Mường cũ lẽ cùng một nguồn gốc. Nhưng dân V. N. ở dưới quyền người Tàu rồi liền xức cội người Âu cho nên mỗi lần tiếng ta đều có mượn từ nhicu hên tiếng nó của các dân tộc đó.

Thi dụ Tiếng mượn của người Âu-Châu. Mỏ-Tê, Gạo-Mén, Bư-lan ; tiếng mượn của người Mên-Tiếng, Mưa, Giỏ, Nước.

Tiếng mượn của người Thổ : Mưa, Đồng, Râu, mỏ lưng bụng, ục, côm, cò. Những tiếng đó lâu đời đã biến thành tiếng Việt-Nam thật rồi. Nhưng phần nhiều ta mượn ở tiếng Trung Hoa.

Pháp thì phải nó là : bà chủ nhà.

Bà chủ nhà đầu phải là một chức nghiệp. Tôi phải dùng đến hai tiếng nội tướng để cân đối với hai tiếng ngoại tướng mà từ xưa tới nay người ta theo luận lý Không giáo tặng cho chồng tôi. Như vậy nó mới có chút bình quyền. Đủ chị coi : tôi đã học tới bậc đại-học, có bằng cấp cử nhân luật học, vậy mà ở đời tôi đã làm gì hơn đâu. Tôi chỉ là bà chủ nhà.

Tôi cười :

— Tại cả cái khố là ở chỗ phải làm những tiếng nó bao nhiêu cái một số công việc mà chị đã làm tạo nên một cách toàn thiệ, toàn mỹ. Chị đã dùng hai tiếng nội tướng là chị đã hiểu chiều cái sự mạng của chị, của người đàn bà tôi. Chị còn thắc mắc làm chi với ba tiếng : bà chủ nhà !

Chị có thể viết : giám đốc thương-vụ, nấu ăn, trông trẻ, làm tay bính hơi, may vá, trang hoàng, kế toán, thuyết khách, giáo sư, thư-ký hay giã dì hơn, yêu người.

Chị phản đối :

— Người yêu người là người cho tiền mà.

— Không cứ. Kẻ yêu người là yêu loài người và cho cái gì cũng

nhỏ. Tất cả đời chị, chị đã vì
đầu tiên mà cho ông học của chị, tài
của chị, kinh nghiệm của chị, công
vì của chị.

— Chị nói cũng phải. Nhưng tôi
đau bao giờ đã làm những điều mà
bà nhỏ tôi đã hy vọng. Hai mươi
năm trước đây, tôi dành hương
cơm (pamô) hay hơn đây giờ. Mà
tôi cả những gì tôi học... Có ích
gì cho tôi hay cho ai đâu!

— Mà những con chị biết âm nhạc
đúng chứ chị đừng âm nhạc vào
trong nhà chị, gia đình chị. Và nếu
chị không quen suy xét, nghiêm cứu,
tái quyết các bài toán đó, các vấn đề
đó thì phải hơn, tổ chức cách
đó thời giờ, chắc không bao giờ
chị đã làm được như chị đã làm
trong bấy lâu nay. Trong tất cả các
điều quen biết, duy có chị là đã
làm được.

Năm chị bạn tôi 21 tuổi, chị kết
hôn với một giáo sư nghèo, tiền
trưởng của người chồng chị đó
đang.

Chị có ba con. Trong 15 năm đầu
đời gia đình, chị gặp phải nhiều khó
khăn. Tuy vậy, tôi vẫn thấy cảnh nhà
chị rất đẹp để dành học.

Chồng con chị không phải thêm
thêm mệt. Con chị, chị dạy dỗ
đúng đắn, đều chăm học và thông
minh một cách đặc biệt, đều được
bồi dưỡng của nhà trường, thành ra
cũng được một khoản tiền kấm

trong cửa gia đình. Ngoài ra con chị
đều học theo chị biết không bao giờ
đúng một người, vì vậy trong nhà chị
lúc nào cũng dành một chỗ để treo
một mặt thịch lạ. Đã mười mấy
năm nay, chị nuôi con đẻ con trai
của người chị em bạn tôi đó, tất số
vì không chết, vì chết theo chồng.

Đến lúc quá độ với một số ương
bướng ít ỏi đã biết rằng chị có tài tổ
chức phi-hương: đây là người thông
nắm việc chợ trong một nhà hàng ăn,
chắc chị được một số lương cao vì
chị biết mua, biết lựa món ăn ngon.
Khi con chị còn nhỏ, chị tự may lấy
các quần áo cho con, cho chồng và
cho chị. Có bữa tôi lại thăm chị, tôi
thấy chị dưng lơp vài loại máy cái
ghế nơi phòng khách.

— Biết làm thì dễ lắm, chị vui vẻ
nói với tôi.

Trong giờ rảnh rỗi, chị dành mấy
chữ như ng bả thỏ của chồng chị,
và xem lại những bản chữ sắp những
sách của chồng chị đem ra. Chị dáo
và bắt theo với con chị, cho con chị
vui mà học. Con chị đọc sách gì,
chị cũng thích đọc để có thể bàn cãi
với chúng về những sách chúng học.
Gần đây con chị vô trường đại học,
chị lo công việc từ thiện xã hội: hội
truyền bá quốc ngữ, hội đọc anh, hội
phụ huynh học sinh các trường trung
học. Công việc chị làm, ai cũng đều
biết. Nói cho đúng, ít người đàn bà
đã có những thành tích như chị.

Nhưng các bà chủ nhà — à quên các bà nội trợ — thường than phiền không kiếm ra tiền.

Nếu ta coi gia đình như một toàn thể, thì không phải như vậy. Hàng triệu người đàn bà đã lao lực, lao tâm đóng góp vào gia đình một phần bằng với phần đóng góp của chồng với số tiền lương. Nếu các bà nội trợ không làm gì hết cho gia đình họ phải muốn người làm, thử hỏi các ông chồng sẽ phải trả lương cho những người làm bao nhiêu?

Ông nào muốn được một người đàn bà thay thế "má của bảy trẻ". Ông nào muốn được một người nữ quản gia trước khi tiêu xài một món gì cũng phải cân nhắc lợi hại? Đi chợ nào mà mua được thịt tươi yếm, lợn tằm, vui vẻ? Phần nhiều các bà vì đã khéo quản trị gia đình mà tiết kiệm được nhiều tiền hơn là số tiền lương đi làm ngoài gia đình.

Bất bao nhiêu ông chồng sẽ thất vọng, tuyệt vọng trong những lúc bị cực mà tất cả chúng ta phải có lúc gặp nếu không có đức kiên nhẫn, sự hy sinh kín đáo của người vợ biết hy yếm?

Khi chúng ta gặp một vị nhân, chúng ta có thể nói chắc chắn rằng

mẹ vị nhân ấy đã làm tròn nhiệm vụ đáng của người mẹ vị nhân. Nhưng những người mẹ, cũng như những người kỳ tài, phải làm việc mới làm tròn nhiệm vụ. Đừng tưởng rằng các bà ấy sinh ra đã có một thiên tài, nó nảy nở không cần phải kiên tâm cố gắng, bỏ bước tập luyện đâu. Phần nhiều những người đàn ông giàu lòng từ thiện đều có những bà mẹ là những người đàn bà thiện. Những trẻ em thường nhỏ mà có những nguyên tắc luân lý, vọng và can đảm. Người ta thường nói: Phúc đức tại mẫu là như vậy. Cũng như cha mẹ hiền lành để đức cho con.

Cái người thợ gia đình, cái người giữ gia đình, cái người tạo một không khí cho con cái thờ cho khi trưởng thành, người vợ, người mẹ, đã luôn luôn đem lại một nền sống mới cho văn hóa và đạo đức.

Nếu ta thừa nhận các bà ấy làm tròn và sẽ làm tròn cái công lớn lao to tát và sáng lác ấy, bà ấy có thể kiêu hãnh mà viết trong các tờ khai hai tiếng: nội trợ.

(tài liệu củ Dorothy Thompson, trong Ladies' home Journal.)

"TÌM HỌC" là cơ quan văn-
chương thuần-túy nên không có
màu sắc chánh-trị và đảng-phái

Một giồng MA DA Thủy Quài

Một giồng thủy-quài kéo người chết dưới mồ la thường quen kêu là ma-da. Thực ra con vật ấy nên gọi là mực-ma thì đúng hơn.

Cho đến nay con mực-ma đối với một số đông dân quê ta vẫn còn là một nghi-vấn là gì không được hiểu rõ nó nên họ vẫn tưởng nó như một loài vật linh-dị, kinh-khĩp. Nhưng sự lầm tưởng ấy không phải chỉ riêng ở nước ta mà thôi, mà chính ở Pháp, như ông Lapourré đã tả trong nguyệt-lão: «Người đi săn Pháp», một số đông dân quê Pháp cũng lầm tưởng như thế.

Ông Lapourré là một người Pháp đã kêu biết nhiều con quái vật này. Ông đã từng bắt mực-ma cả chính ông đã viết trong nguyệt-lão một bài về con mực-ma mà một phần lớn là tài-liệu của bài dưới đây: L.T.G.

Con mực-ma thuộc về loại nhện-tiểu đầu-túc (mình mềm đầu có sừng) rất-tắc các vùng bể. Những con mực-ma to lớn thì chỉ sống ở gần nhiệt-hải và những dây bờ biển hoặc về các miền thí-hợp ăn-hồi nước. Phần đông hợp thì sống về những kinh-ngực ấy.

Lià. Các bạn hãy tưởng-tượng một cái bao đen to rộng dị-thường phủ trên một lớp da giống như cái mũ trên đầu có dài mắt to lỗi xa và một quai hàm mạnh hệt một lên như mỏ kền. Rồi cái cơ-thể ấy lại chia ra theo lối rẽ quạt 9 tác

tiêm cái dĩa sẽ hút dính sát vào bất kỳ một kẻ nào ra cơ làm mối cho nó hầu làm cho kẻ ấy không còn cử động gì được nữa để hút máu.

Những cánh tay vĩ-tua kia có một sức mạnh vô địch và sẽ tiết chế một người bất-lợi nào khác nhất nếu người này để cho những vũ-tua ấy nắm phải. Khi nạn-nhân sẽ kinh-lhiếp, sẽ sợ và chết ngay ghê-gớm trong phút-chốc.

Mày thay, nạn ấy ít xảy ra lắm và nếu trong vũ nguy, nạn-nhân biết giữ sự dè-mặt thì sẽ tránh-gỡ khỏi cơn quá-vật kia rất dễ dàng bằng hai cách sau đây: Hoặc là đóng cựa nghiêng vào đầu nó như những tay chài-vười nhà nghề đã làm, hoặc gần bị hơn, lấy tay lật ngược lại lớp da trum đầu nó. Cảp hai trường-hợp trên đây của vật sẽ phải thất bại ngay.

Ấy, mực ma hay bắt người thế! Nhưng các bạn chớ tưởng loài người chúng ta chỉ để làm mồi cho nó đâu! Nếu chúng-ta muốn thì giống thủy-vật ấy sẽ làm mồi cho chúng-ta nghĩa là chúng-ta cũng bắt mực ma được vậy.

Nói bắt mực ma thực là chuyện lạ ở xứ ta nhưng ở Pháp đối với những dân cư miền biển và những tay chài-vười nhà nghề thì câu chuyện ấy là một sự thường. Họ

bắt mực ma bằng hai cách: hoặc đi câu dọc theo bờ, hoặc đi câu bằng thủy-vật.

Đi câu dọc theo bờ thì họ tìm những bờ cát dọc theo bờ có chèo tảng đá lớn nằm lẫn lộn làm nên những hẻm-lỗ rộng, lấy nước biển. Những tảng đá này sẽ dùng để đặt bẫy, cũng là nơi mực ma ẩn-trú.

Họ mang theo 2 cây bó vạt nhỏ, ngắn và cứng chắc. Ở câu một cây vào họ buộc một chùm lá cây ô-liu, (oliver) mở dưới cơn nắng chói như bạc, hoặc buộc kèm những mảnh vải vụn màu đỏ thắm. Đặt cây vào kia thì họ gần như một cái lưới câu thủy-vật to hay một cái móc có ngành. Dụng cụ câu mực ma của họ chỉ gồm bấy nhiêu thôi.

Họ thọc cây vào thứ nhất phủ lá cây ô-liu vào những lỗ hổng đường nước, qua qua nước lại như lần lữa thỉnh-lịch họ buông câu thính những võ-tua nếu vào cái mồi giả ấy. Với cây vào thứ hai, với một con mực ma, một lưỡi ngay vào thân mình cũng hay. Cố sức kéo con vật lên thì nó bước khi nó toàn bầu như một miếng hút mạnh mẽ của nó vào tay. Xong, họ bỏ nó vào một cái hay một cái giỏ thực rộng miệng và gõ móc ra. Nếu gặp con mực ma nhỏ thì phải sợ những vũ-tua của nó vô nhảm thì người

Mực ngon vậy. Dãy clip ở dọc theo bờ bề nước Pháp thường thiếu món thực phẩm quý này nên đây thịt mực-ma tươi bán với một giá rất đắt.

Vòi-tua mực-ma cũng có ích vì dùng làm mồi câu rất lắm. Những tay thợ câu nghề thường dùng những đoạn vòi-tua gắn vào lưỡi câu của họ mà thả xuống bờ câu.

Ấy vậy các bạn đã hiểu rõ về con mực-ma rồi chứ! Thế, từ nay đừng lo ngại nữa khi tắm bề ngoài rồi gắp mực-ma thì hãy nhớ những lời dạy sau đây của ông Lapoulié: "Cố nhiên một người dương bơi-lội bỗng bị một con vật lớn bấu vào tai phải khiếp-dâm trong giây-phút, nhưng nếu người cò tự-chủ và cố nắm được vật thì sẽ thoát nguy ngay. Điều quan-hệ nhất là chỗ để cho vật nắm hai cánh tay lại."

Tương cần phải thêm vào những điều trên đây như thế này: Nhưng nếu gặp khi mà vì khiếp-quá, các bạn đã lỡ để cho mực-ma nắm chặt cả hai tay muốn sống, các bạn chỉ còn cách là kẻ lảng cần đợi vào đó như đã chỉ ở trên.

Kể ra cần vào một con vật phớt-lảy, vừa lạ vừa quái thì cũng mừng thực nhưng nếu còn muốn ở trên dương-trần để học thì phải... rồi vậy các bạn! (tài liệu của báo "Le Chasseur Français")

Giải lịch sử

- 17-2-1859 Quân Pháp lấy thành Sà-guà (1)
- 21-11-1861 Tướng Charrier đánh đồn kỳ hòa
- 5-7-1867 Ba tỉnh miền Tây Nam bộ thất thủ, cụ Phan-thanh Giản tử tiết.
- 21-12-1873 Đại úy Francis Garnier tử tiết tại Ô Cầu Giấy.
- 25-4-1882 Hà nội thất thủ, cụ Hoàng Diệu tử tiết
- 12-3-1883 Quân Pháp lấy thành Thái-nguyên
- 14-5-1883 Đại tá Henri Rivière tử tiết tại Ô Cầu Giấy.
- 3-2-1885 Tướng Négrier chiếm thành Lạng Sơn.
- 21-4-1947 Cụ Hoàng Thúc Kháng mất.
- 24-3-1926 Cụ Phan châu Trinh mất.

(1) Vì sự kiện nên đáng lẽ 1859, thay nhà In sắp làm là 1850, xin viết lại cho đúng. (xem danh sách các bạn đáp trúng ở số sau).

CÂU ĐỐ GIẢI TRÍ

- 1) Ba mươi sáu người bạn quen
Làm ơn chỉ dẫn, đồ đến là gì?
(xuất tự dụng)
- 2) Tiếng đồn, giàu có bậc trên
Được người yêu chuộng, có
(xuất mực) tên, không tài
- 3) Bạn tìm đem thư con gì?
Đại tiện chẳng chịu giữ thì cái
(con gì? ? ?) đũa.



(của MẠC LONG-GIANG)

Lòng mẹ

Từ sớm bắt đầu cháy tự kho hàng
bây giờ khắp tòa nhà đổ sụp, cháy
đùng đùng như giông bão. Khắp các
thành phố, người chạy đến đông
kiến cò. Nhưng ai lấy đến
khoạch tay, nhìn ngọn lửa ào phà.
Bỗng, ở một cửa ngõ hua-hút
khói, một con mèo chạy ra. Mồm nó
ngậm một con nhò. Con mèo mẹ nhìn
con nhò-quần lo lắng và nghe ngóng.
không biết đặt con ở đâu cho
thắc. Nhưng tự dưng nó đặt con ở
hè, vênh tai. Có lẽ, nó nghe thấy
một thứ tiếng mà bọn người quá ồn.
làm át đi. Nó nhấc-nghĩa chạy
vào.

Một phút, năm phút... những
lặng khổ cháy lửa tiếng nổ lép báp.
Con mèo lại hiện ra, mồm ngậm một
con nhò thứ hai. Không chừa. Lần này
trắng cháy vàng

vàng. Chỗ bước run rẩy, nó đặt con
thứ hai bên con thứ nhất, vội vàng
lặng. Nhưng, như một cái máy, nó
quanh nhón lên một tảng gạch. Mồm nó
đém đếm và nhón cái nhò chạy đi. Có
lẽ nó còn con thứ ba nữa chăng?

Mười lăm phút qua...

Một tiếng ồn dữ dội. Tòa nhà đổ
rũ sụp đổ. Kinh hoàng như cả một
tảng đá rơi tự trên đỉnh núi.

Con mèo mẹ bật dậy. Nó đã chết
trong dòng lửa khi quẹo mình vào
cứu con. Hôm sau, các báo, ngoài tin
hỏa hoạn đều kể lại chuyện này.

(Tài liệu báo "Time")

Con ma bị người nhà quê lừa

Một người nhà quê cây một thửa
ruộng. Một con ma đến nói với anh
ta rằng:

— Cái ruộng ấy của ta. Vậy ta
muốn anh chia cho ta một nửa hoa
lợi, nếu không, không có gì mọc ở
trên ruộng cây của anh được.

Người nhà quê trả lời:

— Được, chúng ta chia nhau.
Mấy muốn phần nào?

— (Chúng ta chia làm hai phần:
phần gốc và phần ngọn. Ta lấy phần
gốc.

Người nhà quê cấy lúa. Mùa tới, người nhà quê gặt những bông lúa nặng trĩu hạt, bỏ lại thành bó và bỏ vào vựa.

Con ma chộp phần có một đồng rạ to. Giặt quế, con ma nói với người nhà quê: "Ăn này là lấy phần ngon."

Người nhà quê trồng khoai, đến mùa anh ta được thật nhiều củ và để lại cho con ma dấy và ló.

Con ma cười:

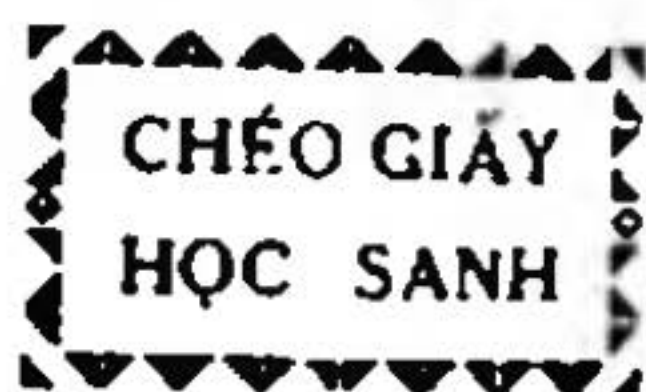
— À, anh thật xỏ lá. Nhưng mà tôi không để cho anh lừa dối nữa! Đến mùa sau ta lấy cả ngon lẫn ỉn!

Lên đây người nhà quê lại trồng bắp. Sau khi về chường bắp ngô già ở giữa thửa cây, người nhà quê để lại cho con ma cả ngon lẫn ỉn.

(Tài liệu trong: *Le diable trompé par un sorcier* của Rebola)

SỢI GIẤY CHUYỀN

Có 5 khúc giấy chuyền. Mỗi khúc ba khoen dính nhau. Khoen nào cũng hàn liền. Muốn nối 5 khúc lại để có một sợi giấy nguyên, bạn phải trả ít nhất bao nhiêu tiền công, nếu bạn phải trả một đồng để cắt đứt khoen và 2 đồng để hàn lại? (Bạn nào trả ít hơn công ít nhất xin tặng một tháng báo "Tim học" (Hạn gửi bài đến thứ năm tuần này là chơi).



CÁC em "Tim học", các em nghe chuyện anh, các em có thích nghe chuyện thú rừng không? Các em đều rất thích anh nói chuyện thú rừng. Nhưng các em đừng làm ồn lên thế! Các em hãy ngồi xuống. Kia có Hồng, cô cũng vậy, cô hãy ngồi xuống như mọi người. Và các em hãy thích nghe anh nói.

Chuyện anh nói đây là một chuyện rất lý kỳ. Từ đầu tới cuối, nó là một câu chuyện thật thú vị phần thú vị, nó sẽ chỉ cho các em thấy rằng con thú thường cũng thông minh hơn "con người", mà có khi còn tinh vi hơn "con người" nữa.

Ngày ấy là ngày anh bắt đầu làm lễ phật lưu sau bốn năm học tập ở Pháp. Anh qua Nga chơi... Và học. Anh là một thanh niên hai mươi tuổi và sự tinh cở trong cuộc lãng đãng đã đưa anh tới những khu rừng ở Tây bắc "Vladivostok" dọc theo sông (Amur) (Cổ Amur). Anh theo anh em đi săn bắn. Rồi anh đầu có thích săn bắn, anh rất ghét cái "trò chơi", cái "thờ ơ" của nhân ngy. Các em nghĩ coi: những con thú con chim hiền lành, không làm hại ai, thế mà ta bắt đuổi rượt và bắn chết một cách vui thích,

CÁI CHẾT CỦA CON NAI

Ở TRONG RỪNG TÂY-BÁ LƠI-Á

sung sướng. À nghĩa làm sao? Anh theo họ cốt để tìm cây củ lạ mà học. Trong bọn anh em có người bán thuốc nộm: con nai nhỏ, nhưng nó không chết hẳn, nó chỉ bị thương, nó chạy suốt mãi, không một ai kiếm thấy. Con thú đẹp làm sao! Ờ àm sao! Bọn anh em ai nấy đều bực tức, đay cá anh, các em vẫn biết đấy, anh lấy làm vui sướng lắm.

Trong lúc cả bọn cảm thấy dễ nghĩ đến, anh đi chơi qua sát khắp vùng chung quanh, đây đầm, đây bãi, rất thuận tiện cho anh tìm củ lạ. Thình lình, anh ngừng bước, anh rất kinh ngạc. Giữa một lùm cây, mắt anh đã thấy...

— Mắt anh đã thấy gì?

— Mắt anh đã thấy con nai bị thương hồi ban mai. Anh nhận ngay ra vì dáng điệu của nó hùng dũng, vì vết thương đầy máu của nó nơi hông. Nó dần dần đào đất bằng hai cẳng trước. Anh thấy nó một lần. Chắc hẳn nó đã mất nhiều máu. Anh ăn mình sau một bụi cây và anh rùng

nhảy kỳ quái, với hết cả sức tò mò của kẻ hiếu học. Tại sao nó đào đất? Anh tự hỏi thêm... Hình như nó muốn đào một cái ổ. Một cái ổ để gặm một thức. Nó đã đào xong, nó đào xong rồi, nó ở trong trong đất bùn. Nó dìm mình cho tới khi tất cả mình nó đều chìm dưới bùn, chỉ có lỗ tai một cái đầu, cái mắt nó ngoi quanh: cặp mắt đẹp mà đầy vẻ lo sợ. Con nai chắc đang chờ lắm. Có lẽ nó sắp chết chăng? Phải rồi, nó sắp chết, vì anh chợt hiểu ra rằng nó đã tự đào cho nó một cái mồ. Thật vậy, mắt nó nhắm nghiền lại, đầu nó từ từ dật lên dần.

Anh cảm động quá. Anh không dám đi gần xác chết. Tim hồn anh dứa đảo, anh trở về với anh em cảm tạ. Tự nhiên, anh không đi tìm nữa. Nói với ai một tiếng về những việc mắt anh đã thấy. Bao năm sau, anh mới kể cho người ta nghe chuyện một con nai bị tử thương, tự đào mồ cho mình và tự chôn mình, như bây giờ anh nói với các em. Lúc đó, không

tin lời anh, tuy vậy anh đâu có phải mơ màng chim báo!

Thì đây, năm 1947, anh được người ta mời lánh thân, trong rừng Tây-bá-lợi-sá, miền sông Or-souri, một suối tắm không ở cho thợ thuyền bị thương hay những người mắc các chứng bệnh thấp. Người ta tìm thấy ở nơi đó những bùn có chất xạ quang, có tính chất hàn gấm lành những vết thương trong vài ngày chữa hết nhiều bệnh khác. Nơi có những suối tắm đó, các em chắc đã đoán được là nơi mà trước đây anh thấy con nai bị thương tự chôn mình chờ chết. Chết? Trước, anh cũng tin như vậy... Nhưng thông chờ sống lại. Vì anh đã viết thư hỏi các bác sĩ coi quân những bệnh viện ở tuổi tám ấy, anh được biết rằng sở dĩ mà người ta tìm thấy những bùn có chất xạ-quang là vì đã nhận xét mỗi khi con thú bệnh hay bị thương, con heo rừng, con hổ, con hoẵng, từ xa, xa lắm luôn luôn đến đó nằm nghỉ trong đất bùn «mơunhưem».

Chúng nó nằm yên đó trong hai bốn ngày rồi đi, hoàn toàn hết bệnh.

Con nai mà anh đã thấy nó không phải tự chôn mình nơi nghĩa địa, nó đến đó để chữa vết thương nó bằng phương pháp mà ngày nay mỗi nhà bác học y đã dùng để chữa hàng trăm «con» người bị thương..

Thưa anh chẳng? Ta phải nói: thông minh.

Và một lần nữa, thông minh của con thú đã giúp ích cho con người, vì nó đã phát minh ra một phương tiện quý báu để chữa bệnh.

Ngày nay, người ta tới suối tắm bằng một con đường đẹp đẽ, một xe ô-tô ca 'ôag lã-. Khách sạn, bệnh viện, trường, đều xây cất một cách tối tân khang trang. Tự nhiên, bên ngoài thành phố mới ấy, người ta còn thấy nhành lá của rừng rậm. Cách đây hai mươi năm nơi này là giồng của thú rừng, của nhà săn bắn. Đầu lạ kỳ, là thú rừng đã biết từ hồi nào phương thuốc mà người ta tới đó đã bao lâu, mãi ngày nay mới biết lợi dụng.

Đó là sự thật. Con người cũng biết ơn, biết ơn một cách cảm động. Họ đã xây cất thành phố mới, mỗi bệnh viện trong thành phố họ đã đặt cho cái tên của một con thú, con thú đã bao lâu trước con người bệnh ngày nay, và hình như muốn làm gương cho con người, con thú đã tới đó chữa bệnh. Có bệnh viện Nai, bệnh viện Hươu, bệnh viện Heo Rừng, bệnh viện Hoẵng.

Anh đàm cả với các em cũng những người đã tới những bệnh viện đó để chữa bệnh. Thì biết bệnh họ không bao giờ xin tiền thú trong rừng Tây-bá-lợi-sá nữa.

DANH-TỪ THÔNG THƯỜNG

Dưới đây đây, chúng tôi sẽ đăng những DANH-TỪ THÔNG THƯỜNG giúp ích bạn trí cần * tìm học như nhiều bạn đã gửi thư đến khuyến khích. Với tất cả các bạn đã chỉ trích, cũng như các bạn lớn thành, xin nhận ở đây, lời cảm tạ của chúng tôi. L.S.T.



Asie : Á châu
Afrique : Phi Châu
Amérique : Mỹ châu
Australasie : Úc châu
Europe : Âu châu
Océan Pacifique : Thái bình dương
Océan Atlantique : Đại tây dương
Océan Indien : Ấn độ dương
Océan glacial arctique : Bắc băng dương
Océan glacial antarctique : Nam băng dương
Mer Méditerranée : Địa trung hải
France : Pháp
Espagne : Tây ban Nha
Portugal : Bồ đào nha
Italie : Ý
Belgique : Bỉ
Hollande : Hà lan
Allemagne : Đức
Suisse : Thụy sĩ
Suède : Thụy điển
Danemark : Đan Mạch
Norvège : Na-uy
Tchécoslovaquie : Tiệp khắc

Autriche : Áo
Hongrie : Hung gia lợi
Yougoslavie : Nam tư
Pologne : Ba lan
Grèce : Hi Lạp
Perse : Ba Tư
Turquie : Thổ nhĩ kỳ
U.R.S.S. : Liên Xô (Nga)
Etats balkaniques : Quốc gia Ba nhĩ các
Inde : Ấn độ
Pakistan : Hồi quốc
Thaïlande : Thái lan (Xiêm)
Birmanie : Miến điện
Cambodge : Cao miên
Laos : Lào
Chine : Trung Hoa
Corée : Hàn quốc (Cao ly)
Formose : Đài loan
Sibérie : Tây bá lợi á
Mandchourie : Mãn châu
Mongolie : Mông cổ
Japon : Nhật-bản
Indonésie : Nam dương
Singapour : Tân gia ba
Malaisie : Mã lai

(Còn nữa)

THẮT NGHIỆP

của LÊ MINH ĐỨC

HÙNG lồm lổ đi trên đường phố. Anh đi từ đường này qua đường khác, vượt đèo cù, mãi đồ hào quang từ sáng đến giờ anh chưa có hội còm này vào bụng. Anh nằng gay gắt của một trưa hè buồn tẻ nơi thỉnh thoảng lẫn giun như ở ngoài đời. Hùng đưa bìn tay tung tung lên vuốt mấy giọt mồ hôi nhá. Anh đã về oải lè từ bước một. Anh không biết bây giờ anh về đi đâu. Từ sáng đến giờ tự thất vọng đã tràn ngập trong lòng. Anh cúi đầu nhìn chiếc áo xanh đã phai màu, chiếc quần rách vai mà chính tay anh khâu một cách vụng về, đó: gậy tạo đá đầy bụi và chiếc quần đùi đã đến "cứ". Mọi mỗi buổi sáng anh chiếm lấy tâm hồn. Hùng vẫn lồm lổ đi dài heo đường phố. Anh gắng sức mở đôi mắt chán đời nhìn cái thành phố rộng thênh thang chưa

đầy những sự bất công của loài người. Thì đây một chị hàng rong đang gánh một gánh trái cây nặng nề chạy vội chạy để tránh ngọn roi của chủ Bến Chà. Anh nhìn thấy người khác thất dạng người tránh nắng dưới một gốc cây khiến anh tưởng tượng đến một ngày mai kia không chừng anh cũng sẽ như họ. Thấy anh đi đến họ ngửa tay xin, nhưng nhìn lại hai túi trống rỗng, anh liền thẹn bỏ đi. Anh thầm nghĩ :

- Có lẽ họ đang bảo rằng là xấu nhưng có bao giờ họ dám mở rộng tâm mắt để nhìn vào bề nổi của ta đâu ?

Tức mặt Hùng hiện ra một chạng vạng mặt mề. Không ngần ngại anh đi thẳng vào lựa một chiếc ghế dưới gốc cây Bồ Đề để đợi cá thốn hình gậy còm xuống.

Anh chống tay vào cằm nhìn
lịch qua đường. Anh nhớ lại những
trên chữ hàng lúc sáng nói để từ
bên trong thân anh làm việc. Thái
chống lời mà từ nhỏ đến giờ anh
được • thường thức • lần thứ
đầu • nó chưa hơn mà đáng hơn
bớt và lại như nước. Hùng nhìn
cằm chú vào ngôi nhà hàng này ở
trên đường. Anh nghĩ những người
sinh thích ra một cách thêm hưởng
đang có tiếng người hỏi một cách thô
thô

— Ờ, làm gì ông dữ vậy, định
lựa chọn hà, giấy tờ đâu đưa
vui?

Hùng nhớ như trả lời:

— Thưa ông không, vì sáng
sớm vào đây ngồi nghĩ mãi chứ
không có ý nghĩ gì khác cả!

Sau khi xem không có gì khả
năng, người cảnh sát bỏ đi. Hùng
đi một hơi đi khoan khoái như vừa
được một giấc ngủ. Anh định
đưa giấy tờ về nhà, nhưng hình ảnh
của người chủ phố lại hiện ra trước
mặt. Nếu anh về ngay bây giờ thì lại
tăng thêm từ mười, và hơn hai tháng
mà Hùng không có tiền trả phố. Anh
lần lần vay mượn, nhưng ở đời có
mấy ai được tốt bụng?... Hùng thù
thù cái nhìn loại. Anh thấy đời
vật thật ghê. Không biết đâu kết.
Đôi khi anh muốn phải sạch nợ đời
nhưng anh cho thế là hèn, như thế là
phải nộp phạt sự nên anh phải sống

lấy lãi qua ngày để nhận lấy chút
đều đặn thế. Anh tự hỏi:

— Ta phải làm nghề gì bây giờ?
Đáp lại: "Ồ thì không biết, tìm
sở làm không ai chia, rồi ời,
loại người mà anh đem với chao
đến thế?"

Ruột anh bưng sôi lên ục ục.
Nước chưa trong miệng anh tiết ra.
Anh vực như lại rằng chưa ăn cơm.
Anh leo lên đường gầy đi, chừng đi
về đâu? nơi nào, hướng nào? Nơi
đâu cũng toàn là ngõ ngách chật.
không bì con nhà thích. Nhưng
chúng ta lại nghĩ đây để nhà làm
cái chết. Phải đi: thời dành phố mới
cho định mệnh. Hùng chống tay vào
hai chiếc túi, loạng loạng để "bớt" •
lại lần thứ hai xem có còn cái
nào không. Nhưng tuyệt: không. Anh
thọc vào túi cuối... Ờ, may quá cái
giấy cầm đây? Anh móc ghim ra
thì chỉ là vài hộ bếp và đồ toilet.
Anh bỏ ngay vào miệng như một cách
ngon lành và làm bầm. Thế này
cũng đỡ được một đời chút, mềnh
chắc dạ dày là đủ!

Đôi mắt sáng ra như rằm, không
thể đi được nữa anh lui ngồi
phịch xuống ghế gỗ bốn củ lý.
Anh rất tiếc công đi học từ lâu, đồ
được bằng Thành Chương mà bây giờ
lang thang thì vào lang thang

Có trong công việc thời gian
hết đầu tiên, anh tựa lưng vào ghế
lắm đời dài mãi. Từ xa một người



MÁY CẢNH HOA THƠM

của LONG-GIANG

Dù mệnh đũa đầu, sức khoẻ cũng không trăn lẩn
được sự thời. **PASCAL.**

Hãy đợi đến chiều rồi mới nên nói rằng ngày hôm
nay có đẹp hay không. **SOPHOCLE.**

Chỉ người chết mới có quyền nghĩ mà thôi. —

POINCARÉ

Sự cao quý của con người là thích sự thời hơn thân
mình. **COUSIN**

Thời gian làm cho tan hết những sự đau đớn và thù
hằn. **PASCAL.**

Người quân-sĩ ở trên những lời đèn pha của kẻ khác.
Khi có kẻ làm nhục mình thì cách nói cao nhất là cách
thuận hòa kết nể. **MOLIÈRE.**

dần ông vạm vỡ đi lại, người ấy
ngồi xuống gần bên cạnh Hùng và
giở báo ra xem. Hùng cũng gần sức
mở mắt nhìn sơ qua các mục. Bỗng
một anh sáng lên vì đôi nhơn tuyển
của anh chạm phải mục tìm việc.
Anh đọc sơ qua một lượt nhưng
chỗ nào cũng cần dùng toàn là phụ
thuê vác. Anh thất vọng đến cực
điểm nhưng sau cùng anh định đánh
liều tìm đến hàng X, xin vào làm
phụ. « Một liều ba bảy cũng liều »,
anh lại đứng dậy một lần nữa để đi

« tìm việc »

Một tháng sau, tình cờ người
ta đọc báo thấy mục thời sự
đang tìm này :

« Có một thanh niên tên Tiểu
mạnh - Hùng làm phu bếp
Sài-gòn, hôm qua vì sơ ý, trong
khung đồ lên bờ, anh trượt chân
thùng đồ dè gây căng. Người ta
tức chớ anh vào đường đường
bỏ. Nhà thương thì lại ghi thêm
tai nạn lao động ».

CHẠM TRÁN

HỒI-KÝ CỦA VĂN-SĨ NGÀ

BORIS ZOUBANI

MINH ĐIỀN LƯỢC-DỊCH

Kill trực nhớ lời các việc phải kể lại cho Mukrov (Ma-ca-rôv). Zouev (Đu-êv) không còn muốn trở về nhà thương nữa.

Sự khổ của người cũng là sự khổ của mình ! Anh nghĩ thế.

Trong sân nhà thương, anh gặp cô khăn bộ hỏi anh :

— Anh đi đâu ? Từ sáng người ta kiếm anh, lấy giờ, anh biết, họ đã dùng bữa hết. Tôi hỏi đến ba lần người nằm giường cạnh anh, lần nào cũng được nghe trả lời : anh mời đi thôi.

Anh không trả lời gì hết, luông, thổng bai tay một cách đau khổ.

Nbưng cô khân bộ cổ cười và gũng bỏi :

— Này anh, con gái nhĩ, tên gì nhĩ ?

Nbưng anh cứ nhai lại trong đầu óc những tư tưởng từ khi trở về nhà thương : những tư-tưởng ấy không đưa lại cho anh một kết-luận nào.

Anh cau mặt nhìn cô khân liệ và nói :

— Không, đâu phải thế. Tôi vừa lại nhà anh đồng chí thì cũng vừa bay quân Đức đã bắt nhệ anh rồi.

Cô khân bộ không còn cười được nữa :

— Anh ? Anh không hay gì biết chơ ? Cô nói nhỏ và nhìn anh một cách sợ hãi.

Zouev thĩ ra :

— Anh không hay.



Trước khi vào phòng bệnh, anh còn dư dư ngồi nắn lại trên hàng ngoài sân. Những anh cũng không tìm thấy câu hĩa dặt nào để nói, nên đành phải vào để gặp Makarov.

Khi anh đi, trong phòng chỉ có Makarov ; lúc anh về, lại có thêm một người mới. Anh nghĩ thầm : “ trong lúc vắng mình, người ta lại đem thêm những người bệnh mới . ” Anh ngồi xuống chân giường Makarov một cách nũng nẽ và dốt thuốc hút. Và, mỗi lúc hỏi thăm phải nói thế nào tất cả những việc anh nghe thấy cho Makarov, mà quet không chĩy. Nổi nũng, anh liệng hộp quet qua cửa sổ, anh lại quên rằng đã liệng tất cả

quel, nên mở túi quần, sau trức nghĩ ra anh liền liệng nốt diếu và bắt đầu nhìn chăm chỉ mũi giày.

Makarov chờ đợi nhưng Zouev lại hỏi bằng quơ:
— Ai đó ?

Makarov le lảng trả lời :

— Một người Đức bị thương.

Zouev không thích sự khổ. Bản tính anh vui. Những sự khổ của người khác làm anh luôn luôn khổ chịu mà cũng làm cho anh sợ nữa.

... Zouev và Makarov, là hai người bạn dỏ quen nhau trên toa xe lửa cím thương. Những toa xe lửa ấy chỉ là những toa xe chở hàng thay đổi để ứng dụng vào sự chuyển chở thương binh. Trong mỗi toa xe, người ta đóng lên cái xà ngang để đỡ những cang khiêng người bệnh thành hai tầng ở bên mặt và bên trái của toa xe. Tám vài cang dùng hai và thông lỏng xuống dưới nên khi người bệnh nằm ngửa, hai vai sẽ bị rớt lại như nằm trên chiếc võng.

Khi xe lửa chạy, trong toa xe, tất cả đều rập như một tiếng cọt két : cái thùng không, cái then sắt của mở, những ca nhôm nước kông sát, những vách xe đều lật bật như muốn rã rời ; ngay đến toa xe cũng không được chắc chắn xem ra rất dễ ợt.

— Kia nó rung chuyển, Makarov la lên. Càng của họ kể bên nhau, Zouev mỉm cười.

Makarov hỏi :

— Có thật họ đưa mình xuống Borissav (Bý-ri-xô) không ? vì tôi sinh trưởng ở Borissav. Tôi nghe nói họ đưa mình xuống đó.

Anh lại kể cho biết mẹ anh ở gần Borissou. Chân trái anh跛 một lớp bột trắng. Khi chiếc mền tuột xuống, người ta thấy cái chân cụt kích ấy trắng tinh, không cử động như cẳng gỗ. Phía dưới đầu gối, một vết nâu nâu, chung quanh loang lõ màu vẩy da heo, và mũi mũi hơi xồng lên. Zouev nghĩ bụng không lẽ nhà thương ở bầu phương lại gần đến thế: đã hai tuần nay anh vừa mất ngủ. Tuy vậy, anh cũng không muốn trái ý Makarov. Anh chỉ hỏi:

— Anh đã viết thư cho bác chưa?

— Chưa . . . Đã ba năm nay, tôi không được một tin tức gì. Tôi chỉ cầu cho họ đừng quên tôi đi xa hơn nữa. Có thể họ đưa mình tới một nơi là mà không cho mình bay. Nếu tôi chỉ có một tay một (1) như anh, xe đang chạy tôi cũng nhảy dúi xuống.

Chắc hẳn họ đưa mình xuống Borissou rồi. Zouev nói để yên lòng bạn.

Thật thế, người ta đã đưa họ xuống Borissou và Zouev lại đến nhà Makarov để nói với bà mẹ Makarov mau tái nhà thương thăm con vì chắc rằng bằng nghề bác vẫn trông đợi.

Đó, anh chỉ thích làm những việc như thế đó: đem lại cho người ta những tin tốt lành. Makarov đã cãi nghĩa, chỉ bảo rõ ràng tất cả:

— Khi anh tới trên đỉnh đồi, anh sẽ nhìn thấy ngay quê tôi. Quê tôi ở bên sông nhỏ. Sông nhỏ

(1) Tay thương ở một tay (lời của dịch giả)

chạy như thế này và, quê tôi ở đây này. Và anh lấy ngón tay vẽ trên tấm vải giương chỗ quê anh tương đối với sông nhỏ. — Đây là đường lộ đi qua và đây anh phải quẹo. Ngay khúc quanh, anh sẽ thấy một làng đá lớn.



Zouev đã lời khúc quanh ấy, anh đã qua giang xe đi về phía ấy và anh đã đi bằng đồng ruộng.

Hai bên vệ đường cũ mọc cao ngất; thỉnh thoảng có vết dầu lặc. Con đường đưa anh tới đồng ruộng bỏ hoang và ngay lúc đó anh cũng chưa hiện ra đó là làng. Chỉ tới lúc anh thấy những ống gạch vụn và nền nhà xám, anh mới đoán ra.

Cỏ mi mọc cao nhiều đến nỗi có thể gọi là bụi rậm được.

Zouev phải vạch lấy một lối đi và trông thấy một khúc quanh của sông nhỏ. Anh mới hiểu ra đây là làng: quán Đức phía nhà lấy gạch xây ở sông trên sông. Những u đồ chột bẹp như những cái bọp như cổ nhu lấy ven sông cho khỏi lụt xuống nước. Trên nóc bằng phẳng của một u sông có để những nôi lằng nhồm phơi ra phía mặt trời cho mau khô.

Thật cũng lạ: nôi nhô phơi trên nóc u sông!

Bên cửa u mở tung ra người ta thấy một cái gương niêng sắt. Đang lẽ cái gương ấy phải để trong một phòng sạch sẽ, xinh xắn, và dùng cất giữ những đồ quý giá, bên bờ.

Thế nhưng quán Đức vẽ vết lặc lờ còn không lại vết lặc lờ bên người

Muốn qua sông sang những lúp lều tranh vách đất bên kia, người ta bắt một cái cầu bằng mây.

Ngay trên cầu, một bà cụ váy sần coo, lấm lấm vái hổ cũng lều của quân Đức, cúi mình xuống nước đủ quần áo với cứt chỉ giòn dừ. Bà cụ lại mặc một cái áo vái hổ vàng, một thứ y phục của tù binh.

Bà chèo mạnh tay, vòng nước rồn rập. Bình ảnh há cũng theo làn nước trôi qua lại.

Zonev nhìn ảnh ấy cứ hồ như bơi trên mặt nước và trầm mặc như một vết tươi sáng rực rỡ.

Qua cầu, Zonev đứng lại nói chuyện với một cụ già làm ruộng.

Cụ ấy kính cẩn nhìn cái tay bằng bạc và không quên dờ non kết dang dọi xuống vì sự quý mến thương binh của ông đang kích thích mạnh mẽ.

— Anh hỏi thăm mẹ Makarov? Vâng, chính tôi đã đặt cái tên ấy cho anh. Tôi, người ta quen gọi là Anton (Angông), trước là du kích quân. Phải tôi luôn luôn nhớ, lúc đó cực khổ, rất cực! Bây giờ thì mẹ anh ấy không còn nữa. Cầu nguyện cho linh hồn bà cụ được lên thiên đường.

Lời nói của Anton tròn trặn, nhẹ nhàng và lễ phép mặc dầu cụ lớn hơn Zonev.

Kia anh xem bà cụ đủ quần áo kia, là bà láng giềng của Makarov bà ấy, bà cụ Petrovna (Pêtrôv.Na) bị thương, khi đêm hôm lẻ; cũng

may, thiệt là trời hộ mang! Bà cu vào rừng với chồng tôi! — trời ơi! — lóc róc, mặt đầy máu... Bây giờ, thì bà như thế đó.

Và Anton vỗ trán như tỏ cho hiểu rằng bà cu đã lãng trí.

♦♦♦

... Bao nhiêu đó, Zouev đều nhớ rành mạch khi nhìn đôi giày đầy bụi.

Sau cũng nhìn Makarov thở giải, quay đầu về nơi khác rồi rút rè nói:

— Nhưng anh đừng qui cấm khích khi nghe tôi thuật chuyện.

— Được.

Makarov nói với một giọng như ngen ngào vì anh đã hiểu tất cả và anh sợ. "Tôi đã ngờ" anh lẩm lẩm nói một mình.

— Nhưng thôi, không cần phải dấu, Zouev nói, quân Đức đã bắn bác rồi, tuy nhiên anh không nên quá cảm khích; và đừng lấy làm lạ sao việc xảy ra một cách quá giản dị như vậy được.

Mặt Makarov hồng tái nhợt: — Thôi được. Tôi sẽ sống chỉ sống một mình. Tôi sẽ nhớ lại tất cả người ta đã sống như thế nào.

Zouev lặng lẽng ngồi xuống giường. Makarov nhắm mắt. Anh bắt đầu nóng và lấy bàn khủi sờ khi phát dương đôi mắt thao láo. Lúc ấy anh sáng lại có một sức sáng khó chịu. Đã khó chịu vì anh sáng lại thêm khó chịu vì gỏi nóng nếu không nhờ chiếc vải mềm đắp lên má làm cho anh mát mặt.

Zouev ngẫm ngợi :

— Không biết đóng cửa sổ lại nó có mát tí nào không ? Có lẽ yên lặng hơn thì phải vì như vậy, sẽ không còn nghe tiếng xe chạy ầm ầm trên đá, mà cũng không còn nghe tiếng trẻ la trong vườn phía dưới cửa sổ nữa.

Nhưng khi cửa sổ mở, một làn gió nhẹ nhàng chạy qua phòng bệnh như là khi chiếc cửa cái vẫn mở. Zouev lại nhìn người Đức, thấy người Đức quay vào vách ngủ ngon lành, hai vai lồi xương, dưới chiếc áo lót căng lộn ruột. Anh lộn ruột vì người Đức yên ngủ khi mà kế bên lại có người đang đau khổ. Đáng lẽ người Đức đứng ngủ mới phải. Zouev lại cười thầm : tuy vậy sự lạnh đảm của y cũng có thể tha thứ.

— Anh sao thế ? Makarov hỏi một cách yếu ớt.

Zouev trả lời gay gắt :

— Tên Đức tên Đức . . . nó ngủ !

Makarov không hiểu và trở mình một cách mỏi mệt. Nhưng anh không yên được với những ý nghĩ chưa xót.

Trước hết, hai em gái nhỏ bước vào phòng bệnh đem bông biểu Makarov ; em nhỏ đặt bông trên bàn và lau bàn tay vào đó. Em đã cẩn thận giữ gìn từng nhánh bông, nên ngón tay ướt đầm mồ hôi. Em lớn cúi đầu nói :

— Chào đồng chí Makarov.

— Chào các em, anh em đến trả lời với sự gương gao.

— Có lẽ chúng em làm rộn đồng chí? Ba chúng em có nói đồng chí bị thương nặng. Ba chúng em nói: "các con mau mau đem bông lũng đồng chí."

— Tôi rất cảm ơn hai em, anh trả lời.

Hai em gái nhỏ lấy làm gương ngbộ:

— Có lẽ vì đồng chí không nhớ chúng em nên đồng chí không muốn nói chuyện. Còn chúng em, chúng em rất nhớ đồng chí.

— Sao! Tôi nhớ chứ. Hai em là con gái ông Anton.

Hai em gái nhỏ lấy làm bằng lòng, vì thương hình Makarov, một người có danh tiếng lớn trong thôn quê của hai em vẫn nhớ lời hai em.

— Theo chân hai em, Pétrovna cũng vào trong phòng bệnh.

Nhìn Pétrovna Zouev trực như như đã được thấy ở đầu cặp mắt như thế, một cặp mắt mở rộng, bình như luôn luôn có thể nhìn cái mà người khác không nhìn thấy được; cặp mắt biểu lộ sự sợ hãi, sự ngạc nhiên, sự giận dữ và cả sự kiêu hãnh của một người đã hiểu thấu nguồn cội mọi vật.

Anh trực nhớ đã được thấy cặp mắt ấy trên một tấm cáo thi. Ở đó, người ta vẽ một nhà đang cháy sau một cái đầu lớn nghiêm-nghị của một bà mẹ. Bà mẹ có đôi môi mím chặt, làm cho người ta nhìn thấy cả những vết răn rêu ở đôi môi đen khô như than lao và đầy đau đớn đã đòi hỏi bắt buộc một cái gì ở con bà, người thân của bà và những người khác.

Anh này cũng dám ra sợ với kéo mền chân củ
đầu.

— Không. Tôi không bằng lòng người ta sẵn
sóc «nô» vậy!

Bà cụ Petrovna đỏ hồng và giận dữ, vừa sửa
lại mái tóc dưới chiếc khăn vuông:

— Thế nghĩa là gì? Anh đoán trước đau?

Vừa lúc ấy, thì bên cửa sổ Anton cũng vừa ngó
vào phòng bệnh.

Người ta không cho ông cụ vào hảo ông mai lại,
nhưng ông cụ kiếm cách lại gần cửa sổ để nói
chuyện với người «xứ xa».

Ông cụ tư bảo chữa:

— Giờ này tôi đã vào phòng được rồi nếu bà Pe-
trovna không vào trước tôi.

Người ta chỉ thấy cái đầu ông lắc qua lắc lại và
chòm râu ông quét qua ngưỡng cửa sổ cao với:

— Thảo nào bà cụ không nói cho anh nghe
tôi đã đem hung thủng mắt ông ở rừng về vậy!
Anton vừa nói vừa nhìn vào trong phòng bệnh!
Có bữa bà cụ cũng sẽ phải mắc cở giữa công
chúng, vì tôi cứ «chết đi được».

Hiện nay bạn ta sống cách nào anh có biết
không? Nhà cửa dân còn mà ở! Đành ở trong
những bong-cà (1). Tất cả quốc hương ta you dần
dần nữa? Đó anh đồng chí đã thấy! quân Đức
nó dốt sách tiêu.

(1) tiếng Đức *hucke*, nghĩa

Đã trong bao lâu, anh vẫn giữ mãi cặp mắt ấy làm kỷ niệm; một cặp mắt không khuất phục và đầy « nhiệt huyết ». Hôm nay, chỉ dầu gần đi ấy lại hiện là là trước mắt anh, mở rộng để coi chừng lương tâm anh làm cho anh rất chột ý.

Bà cụ Pétrovna ngồi chễm chệ trên chiếc ghế đẩu, hình như đang ngồi do vài giờ.

Zouev lại nhìn người Đức; y vẫn ngủ.

Bà cụ Pétrovna hất đầu chỉ những bông và giả bộ ngạc nhiên để giấu sự tò mò của bà.

— Con gái Anton đem bông lại phải không?

Và bà cụ không thể dẫn lòng được nữa, bà cụ nói, nói nhỏ nói như hát, nói mãi, nói như tất cả cu giờ hay nói: Con một ông đầu? mấy đứa trẻ không đem lại à? Ở nhà Anton ngày nào mà không đem một ông ở rừng về. Tôi biết Anton nhiều . . . Anton là du-kịch quân?

Người Đức thức giấc và cửa quay trong gương. Tiếng gương kêu, bà cụ Pétrovna quay phắt lại nhìn. Bà từ từ đứng dậy dưng cặp mắt ran chặt vào người Đức. Bà ngó ngay người Đức với cặp mắt của một nữ thành.

Người Đức có lẽ không chịu nổi cái nhìn ấy nên liền co rúm lại như một con thỏ khi bị người ta xách tai dõ lên.

— Ôi! Cha mẹ ôi! Các người coi dè. Nó đã nhận biết, bà cụ Pétrovna la lên, sợ hãi, lùi lại và chỉ người Đức.

Rồi Anton nhéo mắt một cách ranh mãnh và chỉ tay một cách hăm dọa: từ thất chùng nó đã làm sạch tiêu quê nhà, nhưng nông hội (1) lại sống lại.

Lúc này, tôi thường hỏi: trước hết hơn dân chúng mình phải làm gì bây giờ? không phải là cải nhà mà kiến thiết nông hội. Đó là một việc làm cũng kỳ thiệ! nhưng nếu anh mạnh, anh với làng với chúng tôi, anh lại làm chủ tịch thì phải biết! Phải không anh?

Zouev lại gần người Đức, giật cái miễn ra và nói:

— Khốn kiếp! Mi nhìn gì đó? Mi đừng sợ. Ta không dùng chạm gì tới mi đâu. Nhưng mi phải nhớ, quân khốn kiếp, ta sẽ tới đất nước mi, ta sẽ tới Đức. Mi hiểu chưa? Đây: rồi cánh tay ta bắt bính, ta sẽ tới. Lúc đó thế nào ta cũng tìm cho được nhà mi.

Người Đức nhìn anh khiếp đảm, mắt nháy lia lịa. Một luồng gió lạt qua phòng bính. Zouev đoán ngay có người vào, tuy anh quay lưng ra phía cửa. Anh đoán biết vì gió thổi căng tấm màn cửa như tấm buồm, gió thổi lật bật tấm màn cửa, gió thổi phất trên mặt anh một cách êm dịu.

Bà cụ Petrovna đứng bên Zouev và quay lại phía Makarov với một giọng nghiêm trang: Nó đó còn mẹ Makarov đâu?

Phía sau bà cụ Petrovna bác sĩ nhà thương và cô khán hộ vừa đến. Makarov thành hình chống tay ngồi dậy:

— Gì thế?

(1) Nông hội Nga.

Zouev dân làng nói : Thời đề đồ, anh hãy yên tâm đi.

Nhưng Anton cố nhìn vào phòng binh :

— Á ! Trời đất ơi.

Người Đức nhìn mặt rên rĩ làm bầm :

— *Me n Gott ! Das ist e n Irrtum !* (1)

Nhưng không trả lời bần. Hàn lại cúi đầu vào miến úp mặt vào gối, ngón tay sưng sưng nắm chặt lấy đầu miến, như muốn trốn những người yên lặng nhìn bần.

Trong phòng binh, sự im lặng vẫn kéo dài.

Sau cùng bà cụ Petrova nói :

— Có lẽ không phải nó. Mà tại sao bố mới được chôn !

Bà cụ quay mình lại đưa tay vuốt mặt như muốn dứt bỏ cái gì.

Anton lại nói :

— Trời Đất ơi ! không phải người Đức này, không, người Đức khác kia, nó đã bị ... chúng là thủ tiêu rồi, tên nó đã ghi vào hàng « phong thần » của chúng ta một năm nay rồi mà. Bà cụ quên rồi sao ! và ông cụ quay lại nói một cách âu yếm với Makarov : Anh Ivan Zakhonovitch (i-vong da-ca-nô-vich) anh có nhớ mặt này là chủ-nhật không ?

Makarov hồi hăng, đời mắt :

— Ngày mai, tất cả anh chỉ em nông hội lại sẽ

(1) *Cầu Trời ! Tha tội cho tôi.*

đến thăm anh, và riêng tôi, tôi tin nhũ sẽ không còn được ở lại phòng này với anh nữa.

— Nhưng sao hẳn tỏ vẻ sợ hãi quá vậy? Zouev nói, nhưng kẻ không làm gì nên tội đâu có sợ sệt quá như thế. Tôi biết mà, bọn họ, người nào lại không phạm một tội lỗi.

Anton đỡ lời:

— Tuy vậy, không phải người này, những người làm tội phải đến tội tôi, có một bản danh sách, đối với những người ấy chúng ta đã trang trải xong hết rồi.

Bà cụ Petrovna lại nhìn người Đức một cách ghê tởm vừa la vừa ôm đầu.

— Trời! chúng nó dựa vào dựa nấy chẳng khác gì loài sói.



KỶ SAU :

MỘT CHUYỆN DÀI ĐANG TRỌN

“TỔ - TÂM”

của **LÊ-MINH-DU'C**

NGUYỄN ...



Sầu Chiến bại

Đêm dài, mưa lạnh, gió lơi lơi,
Nhà trọ thôn đôn đứng lại ngồi.
Mối hướng ou-ou ở mọi nẻo,
Nghe sầu giếng-mốc, cổ-nhân ơi!



Buổi biệt-ly xưa, cợn chén rỗng.
Cùng thề: sung kiếm cứu giang sơn.
Đến nay chưa lộng trời binh-lửa
Tôi đã: Đờ-thành, anh: Cẩm-giang.



Não-nùng biết mấy tấm thốn tôi,
Sống chẳng thốn-yêu lấy một người.
Giảm-hãm cuộc đời trong túi-nhục,
Bọn-hè muốn dĩa cách muốn nơi.



Chao ôi, viễn ảnh nặng đm-u.
Biết thuở nào đây hết hận-thù?
B-ết thuở nào đây... ôi, Tổ-quốc
Rêu-hồ vui đón khách chinh-phu?!

(Ngoài ô, một đêm mưa lạnh).

LIÊU-NGÂN

CUỘC THI CHUYỆN NGẮN

CỦA BÁO TÌM HỌC

Để khuyến khích bạn trẻ yêu nghệ thuật, bắt đầu từ số này, chúng tôi mở một cuộc thi "Chuyện Ngắn" theo điều kiện dưới đây:

1.— *Loại chuyện*: Không hạn định.

2.— *Cốt chuyện*: Phải thật tế và hợp với đại cuộc.

3.— *Số trang*: Ngắn hơn hết là 6 trang giấy học trò, dài hơn hết là 12 trang.

4.— *Người dự thi*: Tất cả bạn đọc của TÌM-HỌC đều được quyền dự thi, chỉ cần một phiếu đăng trong TÌM-HỌC mỗi kỳ ghim theo bài gửi về nhà báo là hợp lệ.

5.— *Kỳ hạn gửi bài*: Đến cuối tháng Septembre 1949 là hết hạn gửi bài. Những bài gửi trễ, hợp lệ, sau khi bộ biên tập nhận ra không kém lắm về văn phạm cũng như về cốt chuyện, sẽ được đăng lần lược vào báo TÌM-HỌC. Những chuyện đã đăng được coi như trúng giải.

6.— *Ban chấm thi*: Sẽ gồm tất cả bạn đọc của TÌM-HỌC. Sau khi đọc xong chuyện dự thi, bạn thích bài nào cứ gửi ngay đến nhà báo để tên và địa chỉ rõ ràng. Những bài được nhiều người công nhận hơn hết là trúng giải đầu. Nếu có hai bài đồng điểm với nhau, sẽ được bài thăm.

7.— *Nơi khóa số*: Đến 30/10/49 thì khóa số chấm thi. Nếu đến

ngày ấy mà không có người gửi lời chấm thi đến, thì bộ biên tập TÌM-HỌC được quyền chọn người chấm thi. Danh sách sẽ tuyên bố sau.

8.— *Ngày tuyên bố kết quả*: Một số TÌM-HỌC tháng cuối Octobre 1949 sẽ tuyên bố kết quả.

9.— *Giải thưởng cho những bạn chấm thi*: Sẽ có nhiều phần thưởng xứng đáng để đáp công những bạn chấm thi. Những giải thưởng ấy đăng trong TÌM-HỌC sau khi đã khóa số thăm bài.

10.— *Phiếu dự thi*: Bài đầu số 101 sẽ có đăng nhiều dự thi. Một bạn có thể gửi nhiều bài thi, miễn mỗi bài kèm một phiếu là hợp lệ.

♦♦♦

10 GIẢI ĐĂNG GIÁ

Nhất : 300\$00

Nhì : 200\$00

Ba : 100\$00

Tư đến

mười : 6 tháng
TÌM-HỌC

Báo TÌM-HỌC lưu hành
địa-phận Cao-Miền do nhà

KIM-CUÔNG

làm Tổng-phát-hành

MỜI NGÀI COI HẾT BÀI NÀY

*Nếu đúng như vậy mà không hết,
I chúng tôi dám thưởng 10*

Những đứa nhỏ mới sanh đến 6 tuổi thường làm biếng bú, hay ọc sữa, khóc đêm, bón uất, hay là tả tướt, ngủ đổ mồ hôi trán, trong mình bầm nóng, ngủ không thẳng giấc, hay giật mình, hoặc (l-v) yếu, ăn uống không tiêu, no hơi sôi ruột sanh ra cam tích, thực tích, nhũ tích, bụng lớn kéo gân xanh, nước da vàng con mắt trộm lơ, ít ăn ít ngủ, càng ngày càng ốm hình vóc gầy mòn còn da bọc xương, hoặc thọ bẩm khí huyết yếu của cha mẹ, đứa nhỏ coi bực nhược yếu ớt, ngài cho dùng thuốc bổ con thì HỒNG-NHI-TÂN « Ông-Tiền » vô cùng công hiệu ; nếu không đúng như vậy, một chúng tôi dám thưởng 10. Trước khi cho dùng đem cân đứa nhỏ, dùng rồi trong một tuần lễ ngài sẽ lấy làm ngạc nhiên thấy nó ăn chơi, sữa sữ và nặng cân hơn trước thập bội. Bán khắp nơi. Saigon 228 đường Lê-Lợi.

NHÀ TRỒNG RĂNG

LÊ-TỰỜNG-KHAI

NHIỀU NĂM KINH NGHIỆM

ở 111 đường Albert 1er

gần rạp hát A-Sam (Đất-hộ) Saigon